

**GIÁO TRÌNH
KINH PHÁP HOA**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI



Biên dịch: TT. THÍCH TRÍ HẢI

GIÁO TRÌNH KINH PHÁP HOA

教程經法華

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

**GIÁO TRÌNH
KINH PHÁP HOA**

教程經法華

LỜI NÓI ĐẦU



Đức Phật xuất hiện ra nơi đời vì một đại sự nhân duyên Khai thị chúng sinh ngộ nhập Phật tri kiến (Kinh Diệu Pháp Liên Hoa). Thế nên, từ khi nhập định nơi cội Bồ Đề cho đến rùng Ta La Song Thọ vào đại định Niết Bàn, đức Thế Tôn đã không ngừng tuyên thuyết có đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, để khai thị từ hàng vua chúa, trưởng giả, cho đến thứ dân cùng Bà la môn và những người ngoại đạo, tất cả nếu biết quy hướng và sống theo giáo pháp của Phật thì sẽ được an lạc.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử biến thiên, dù thời đại có thay đổi, tri thức con người có phát triển đến đâu, thì nó cũng chỉ đáp ứng nhu cầu vật chất cho cuộc sống con người; nhưng những tâm lý bất ổn, mâu thuẫn, vướng mắc vẫn tồn tại và làm cho con người luôn sống trong sự lo âu sợ hãi. Nếu biết nương vào giáo lý Phật đà để tìm tòi, học hỏi, tu tập lần về Phật tri kiến của chính mình, thì chắc chắn những lo âu, sợ hãi, khổ đau sẽ không hiện hữu trong tâm thức con người và giúp cho cuộc sống trở nên an ổn, vượt qua mọi trở ngại.

Đức Phật dạy chúng đệ tử nên sống bằng tinh thân tỉnh giác, tích cực phát huy nội lực, tự lợi lợi tha, thì sẽ dẫn đến an lạc, giác ngộ, thể nhập Phật tri kiến. Do đó, chúng ta nhất là hàng trưởng tử Như Lai phải tinh tấn trên bước đường tu tập, theo giáo lý Phật đà để thực hành các pháp

mà đức Phật đã dạy trong việc đem đạo vào đời, ứng dụng khế lý, khế cơ, khế thời và khế xứ nhằm mục đích hoằng dương chánh pháp, lợi lạc hữu tình trong đời sống hiện tại.

Quyển giáo trình Kinh Pháp Hoa được ấn hành là để đáp ứng chương trình học tập của Tăng Ni sinh viên Học Viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội, khóa VIII (2018-2022) do chúng tôi phụ trách hướng dẫn bộ môn kinh này. Khi biên dịch phần nhiều chúng tôi y cứ vào quyển Pháp Hoa Cương Yếu của Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Lược giải Kinh Pháp Hoa của Hòa thượng Thích Trí Quảng, hợp thành phần tóm yếu của giáo trình. Nay mạn phép in thành sách, chỉ mong đem chút phần tri kiến hạn hẹp thô thiển gởi đến chư vị Tăng Ni sinh, các vị thức giả nghiên cứu Phật pháp để cùng góp ý tham khảo. Ngõ hầu vườn hoa Phật pháp có thêm nhiều kỳ hoa dị thảo, tỏa hương thơm giải thoát, huân xông đạo đức đến vạn loại hàm linh.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa là một bộ trong Kinh tạng, rất quan trọng thuộc hệ tư tưởng đại thừa viên đốn, là Diệu Pháp rất ráo cao sâu cùng tột chỉ bày Phật tri kiến cho tất cả chúng sinh, từ triết lý hiện thật dẫn đến triết lý siêu thật, là pháp học căn bản tối quan trọng đối với người tu học Phật.

Trong Kinh Pháp Hoa, mỗi phẩm hầu như đều đề cập đến một câu chuyện, một thí dụ để làm rõ Tích môn, Bốn môn và Hạnh môn kinh. Tuy nhiên, Pháp Hoa nổi tiếng với 7 thí dụ, gọi là Pháp Hoa Thất Dụ. Những thí dụ có tầm ảnh hưởng lớn đối với đời sống tu hành cũng như trong nhiều sáng tác văn chương Phật giáo và qua đó, chúng ta

có thể rút ra một số bài học làm tư lương cho đời sống tinh thức, tu tập và giác ngộ của mình.

Thế nên, khi kinh này được truyền đến Việt Nam đã nhanh chóng thể nhập vào đời sống của người học Phật. Vì vậy, trong khắp chốn tông lâm phạm vũ, người xưa đã đưa kinh này vào nhật tụng hành trì, như Kinh Phổ Môn, hay Phật Thuyết Kinh Tam Xa Dụ... thậm chí có vị còn cho rằng nơi nào không có Kinh Pháp Hoa gần như chỗ đó thiếu vắng Phật. Qua đó chúng ta đủ thấy uy thần diệu lực của kinh này thật bất khả tư nghì.

Giáo Điển cao thâm u huyền ẩn mật, Phật Pháp nhiệm mầu vi diệu hàm tàng, ý chỉ người xưa lại thật quá siêu tuyệt. Thế nên, qua phân biên soạn, trích dẫn và lược giải nơi tác phẩm này, không sao chu toàn giáo nghĩa Diệu Pháp Liên Hoa. Lại nữa, vì là tài liệu học tập, là giáo trình lược giải tóm yếu, còn cần rất nhiều sự bổ túc trong việc giảng giải môn học. Nên chúng tôi dù cố gắng nhưng thiết nghĩ, không sao tránh khỏi những thiếu sót. Kính ngưỡng mong các bậc tôn túc cao minh, chư vị thức giả, các vị đồng tu hoan hỷ. Thành thật niệm ơn chư tôn thiên đức.

Chùa Thiên Lâm, Trọng Thu, năm Mậu Tuất - 2018.
Cẩn bạch

Tỳ Kheo THÍCH TRÍ HẢI

TỔNG LUẬN KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA



妙法蓮華經總論

I – XUẤT XỨ BẢN KINH (出處本經)

Chư Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sanh khai hiển Phật tri kiến để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời. Vì muốn chỉ thị Phật tri kiến cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời. Vì muốn làm cho chúng sanh tỏ ngộ Phật tri kiến mà hiện ra trong đời. Vì muốn làm cho chúng sanh chứng nhập Phật tri kiến mà hiện ra trong đời. Đó là các đức Phật Thế Tôn vì một đại sự nhân duyên mà hiện ra trong đời (Kinh Pháp Hoa).

Thế nên, đức Thích Tôn sau khi chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ Đề, suốt bốn mươi chín năm Ngài không ngừng chuyển bánh xe pháp, vận dụng vô số phương tiện, giáo độ nhơn sinh, và được chư vị Tổ sư kết tập thành Tam tạng; Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng; Luật nhiếp về giới, Kinh nhiếp về định, Luận nhiếp về huệ. Giới đối trị tâm tham dục, Định dứt trừ tâm sân hận, Huệ phá trừ tâm si mê, nơi ba nghiệp thân, khẩu, ý của con người; dựa trên cơ sở đó con người tu tập, hành trì, chứng ngộ, thể nhập Phật tri kiến, dẫn đến thành tựu giác ngộ giải thoát.

Sự hoằng truyền Phật pháp giáo độ nhân sinh suốt bốn mươi chín năm của đức Thích Tôn được chư tổ kết làm Ngũ thời phán giáo với bài kệ:

Hoa Nghiêm tối sơ tam thất nhựt
 A Hàm thập nhị, Phương Đăng bát
 Nhị thập nhị niên Bát Nhã đàm
 Pháp Hoa, Niết Bàn cộng bát niên.

Theo ngài Pháp Tạng – Hiền Thủ, chủ thuyết Tam Thời Ngũ Giáo, phân định 49 năm tuyên pháp giáo hóa độ sanh của Đức Phật:

Thời thứ nhất là Nhật xuất tiên chiếu Vô thượng căn bản pháp luân, dụ như mặt trời mới mọc soi tận non cao, mà phàm phu nhị thừa không thể quán triệt, lãnh hội hay thể nhập, tức sau khi thành đạo đức Thế Tôn tuyên thuyết đạo lý Nhất Thừa biệt viên, chỉ bày Lý sự vô tận, tâm tính tịch nhiên của con người. Đó là Kinh Hoa Nghiêm (Viên Giáo).

Thời thứ hai là Nhật thăng biến chiếu Y bản khởi mạng pháp luân, dụ như mặt trời lên cao soi rọi khắp núi rừng tăm tối, thấu suốt sơn hà đại địa âm u, như Đức Thế Tôn thuyết kinh A Hàm (Tiểu Giáo) tiếp theo phương đăng trình bày bốn môn: Không hữu tánh tướng (Thỉ Giáo) còn gọi là giả tướng duyên khởi và không lý vô tánh. Tuy nhiên thâm ý đức Thế Tôn luôn đề cập vẫn là cảnh giới hiện tượng trong đương niệm sống, xa lìa ngôn luận có không (Đốn Giáo) và khi con người đã biết quán triệt tu tập, và lần chứng nghiệm nơi bản thân bản tâm thanh tịnh, tịch diệt Đức Thế Tôn liền chỉ bày Phật tri kiến, tức Nhiếp Mạng Quy Bản Pháp Luân, (Thời thứ ba) tuyên thuyết Đồng giáo đại thừa (Chung Giáo) tức kinh Pháp Hoa và Niết Bàn, để giáo độ chúng sanh thể nhập. Nói khác, Tam thời ngũ giáo nêu cao tâm tính tịch nhiên vốn dĩ là

Phật của mười loại hình, trong Phàm Thánh Đồng Cư Tịnh độ.

Đại sư Trí Giả, tông Thiên Thai đem 49 năm thuyết giáo độ sanh của Đức Như Lai chia ra làm Ngũ thời Bát giáo. Năm thời gồm:

Thứ nhất: Thời Hoa Nghiêm.

Thứ hai: Thời A Hàm.

Thứ ba: Thời Phương Đẳng.

Thứ tư: Thời Bát Nhã.

Thứ năm: Thời Pháp Hoa - Niết Bàn.

Thời Hoa Nghiêm: Thời đầu tiên đức Phật nói Kinh Hoa Nghiêm. Bộ kinh này chỉ nói trong hai mươi mốt ngày, nhưng pháp được nói ra trong hai mươi mốt ngày làm sao có thể dài như vậy? Còn kinh Pháp Hoa được nói trong tám năm, trong khi đó kinh Niết Bàn chỉ nói trong một ngày một đêm, vẫn kinh cũng không dài như Kinh Hoa Nghiêm. Bởi vì kinh này do báo thân Phật – do Phật Lô Xá Na thuyết, cho nên nói rất nhanh và rất nhiều.

Thời Hoa Nghiêm, trong hóa pháp chính là thuộc về Viên Giáo đồng thời kiêm luôn cả Biệt giáo; trong hóa nghi lại thuộc Đốn giáo. Cho nên thời Hoa Nghiêm thuộc về Đốn giáo lại kiêm cả Tiệm giáo.

Thời A Hàm: Thời thứ hai thuyết A Hàm. Giáo pháp của Kinh, Luật, Luận mà Phật đã nói trong thời gian này thuộc Tam tạng giáo, cho nên thời A Hàm gọi là Tạng giáo. Những giáo pháp Phật thuyết vào thời này gọi là Tiểu Thừa có pháp Tứ Đế và Mười Hai Nhân Duyên.

Thập Nhị Nhân Duyên: Chính là Vô minh duyên hành,

hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử.

Thời Phương Đăng: Thời kỳ thứ ba nói về Phương Đăng, đây chính là thời hàng Nhị thừa mới hướng về môn đầu tiên của Đại thừa, cho nên thời Phương Đăng thuộc về Thông Giáo. Sao gọi là Thông Giáo? Vì nó thông trước và thông cả sau, thông đến thời A Hàm phía trước và thông cả thời Bát Nhã phía sau. Cho nên thời Phương Đăng thuộc về Thông giáo.

Thời Bát Nhã: Thời kỳ thứ tư nói về Bát Nhã. Thời Bát Nhã này thuộc về giáo nào? Bát nhã thuộc về Biệt giáo, vì nó riêng với trước khác với sau, nó có một sự phân biệt với thời A Hàm và Phương Đăng ở trước, và có sự riêng biệt với thời Pháp Hoa Niết Bàn phía sau; cũng chính là khác biệt với Tạng giáo và Thông giáo ở trước và khác với thời Viên giáo ở sau, cho nên gọi là Biệt.

Thời Pháp Hoa - Niết Bàn: Thời kỳ thứ năm nói về Pháp Hoa và Niết Bàn, thời kỳ này gọi là Thuần viên độc diệu, là thuần túy Viên giáo không hề xen lẫn Tạng giáo, Thông giáo. Biệt giáo, thời này chuyên độ hàng Đại thừa, vì căn tánh Đại thừa mà nói pháp. Trên đây đã thuyết minh sơ lược về năm thời.

Trong tám giáo mà tông Thiên Thai đã chia ra, Tạng, Thông, Biệt, Viên là Tứ giáo Hóa Pháp; còn Đốn, Tiệm, Bí Mật, Bất Định là tứ giáo Hóa Nghi, hợp lại thành tám.

Tạng: Thời A Hàm thuộc về Tạng giáo, chính là Tam tạng giáo, nói về giáo lý của hàng Tiểu thừa.

Thông: Thời Phương Đẳng về Thông giáo (Thông giáo tam thừa, thông giáo ngũ thừa).

Biệt: Thời Bát Nhã thuộc về Biệt giáo.

Viên: Thời Hoa Nghiêm thuộc về Viên giáo đại thừa, nhưng kiêm cả Biệt giáo; mà thời Pháp Hoa thì thuần Viên giáo.

Đốn: Chính là đạt được rất nhanh, trong nháy mắt liền được khai ngộ, đây gọi là Đốn giáo.

Tiệm: Nghĩa là dần dần được khai ngộ, từng bước từng bước tu hành, khai ngộ từng tí từng tí.

Bí Mật: Những giáo pháp bí mật mà Phật nói ra chính là những thần chú, tất cả chú này đều thuộc Bí Mật. Bí Mật nghĩa là Nói cho người kia thì người này không biết, nói cho người này thì người kia không biết, hai bên không biết lẫn nhau, đây gọi là Bí Mật giáo.

Bất Định: Chính là nói: Pháp không có pháp cố định, nên có câu rằng Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp? Vì không có cố định nên gọi là Bất Định Pháp.

Qua đó, chúng ta thấy rằng Kinh Diệu Pháp Liên Hoa được đức Thế Tôn thuyết giáo vào những năm cuối, trước khi nói kinh Đại Bát Niết Bàn, và ở vào thời thứ năm trong Ngũ thời, Bát giáo. Đến những năm cuối thế kỷ thứ 3 Tây lịch được truyền vào Trung Thổ, thời Tây Tấn – Huệ Đế, tại động Đôn Hoàng ngài Trúc Pháp Hộ (Đàm Ma La Sát, 竺法護) dịch vào đời Vĩnh Khang, năm thứ 7 (286) với nhan đề: Chánh

Pháp Hoa Kinh, gồm 27 phẩm chia thành 10 quyển (西晉惠帝, 永康年中, 長安青門、燉煌菩薩竺法護者, 初翻此經, 名正法華). Đây là bộ Pháp Hoa, có thể nói là một trong những bộ đầu tiên, được dịch từ Phạn văn sang Hán văn.

- Kinh Chánh Pháp Hoa 10 quyển cũng gọi là Phương Đẳng Chánh Pháp Hoa Kinh (方等正法華經) do Trương Sĩ Minh, Trương Trọng Chánh và pháp sư Nhiếp Thừa Viễn dịch vào năm Thái Khang thứ 7.

- Kinh Diệu Pháp Liên Hoa 7 quyển, cũng gọi là Tân dịch Pháp Hoa Kinh (新譯法華經) được dịch tại Trường An, niên hiệu Hoằng Thủy thứ 8, do ngài Tăng Hữu đề tựa và ngài Pháp Hộ tu chỉnh tại thành Lạc Dương.

Thêm phẩm Pháp Hoa kinh là bộ kinh Pháp Hoa được tăng bổ, hiệu đính các bản dịch trước và cũng là tiền thân của bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa được thông dụng ở Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam cho đến ngày nay. Bộ kinh này do hai pháp sư người Tây Vực tên Xà Na và Cấp Đa soạn tại chùa Phổ Diệu vào năm Nhân Thọ thứ nhất đời nhà Tùy (601). 北天竺沙門闍那、笈多、後所翻者, 同名妙法蓮華。

Bổn giáo trình Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này (此本妙法蓮華經教程) chúng tôi y cứ vào phiên bản của ngài Cư Ma La Thập (鳩摩羅什 Kumàrajiva) dịch từ Phạn ngữ ra Hán văn vào năm thứ 4, niên hiệu Hoằng Thủy, đời Diêu Tần (402). 後秦弘始, 龜茲沙門鳩摩羅什、次翻此經, 名妙法蓮華。 Vì nhận thấy ở Việt Nam từ trước đến nay chưa vị cổ đức phần đông căn cứ vào bản dịch đó, nhiều nhà nghiên

cứu, dịch giảng và chú giải về kinh này làm cho Diệu Pháp Liên Hoa càng phong phú và sâu sắc hơn.

II - THÍCH NGHĨA ĐỀ KINH (釋義題經)

Giải thích ý nghĩa danh đề của kinh, nói khác là giải thích tên kinh: Kinh Pháp Hoa, nói đầy đủ là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm (Kinh văn), Kinh Diệu Pháp Liên Hoa 經妙法蓮華, Chánh Pháp Liên Hoa 正法蓮華 (S. Sadharma Pundarika Sutra, H. 妙法蓮華經), dịch âm là Tát Đạt Ma Bôn Tra Lợi Ca Tố Đát Lãm. Tát nghĩa là Chánh, là Diệu. Đạt Ma nghĩa là Pháp. Bôn Trà Lợi Ca nghĩa là Hoa Sen Trắng. Tố Đát Lãm dịch là Kinh, hay Khế kinh. Nên có danh là Diệu Pháp Liên Hoa, hay Chánh Pháp Liên Hoa.

Tên kinh là Diệu Pháp Liên Hoa 妙法蓮華 đề kinh được cấu tạo theo thể cách Pháp và Dụ. Diệu Pháp là Pháp; Liên Hoa là Dụ. Nói ý nghĩa tên kinh ẩn dụ về chân tâm, tri kiến Phật, bản lai diện mục, hay Pháp giới. Pháp giới là cảnh giới vô sai biệt, trong đó bao hàm mọi cảnh giới của thánh và phàm, của vũ trụ và vạn tượng. Đặc tính này bao gồm lý sự, thể tướng dụng, nhân quả của pháp giới. Cũng như Hoa Nghiêm là ẩn dụ của pháp giới, thì nơi đây Hoa Sen (đề kinh Diệu Pháp Liên Hoa) là ẩn dụ của chân tâm, hay tri kiến Phật.

Liên Hoa khi chưa nở tức đã có hạt, dụ cho Chân như pháp tính, Phật tính, tri kiến Phật chẳng do sanh diệt mà khởi, Phật tính vốn đầy đủ tất cả trí đức. Như Hoa Sen khi nở ra cái hạt đồng thời hiển hiện, dụ cho Chân như pháp tướng, tùy thời tùy cơ, nhưng không thời cơ nào mà không hiển. Khi

Hoa Sen đã rụng cánh, hạt tức viên mãn, dụ cho huyễn vọng chấp trước không còn, thời bản lai Chân như thật tướng, tất cả Diệu Công Đức Trí và Diệu Quả Nhất thừa, không một thứ nào mà chẳng tự hiển bày đầy đủ, viên mãn.

Diệu Pháp tức đầy đủ Diệu màu, để thành tựu Pháp; mà cũng nhân nơi Pháp mới hiển bày viên mãn Diệu màu; màu nhiệm vi diệu bất khả tư nghì. Bởi từ khi có kinh này thì tất cả người học Phật, đại hay tiểu thừa đều biết quay về Nhất thừa Như Lai trí huệ, để thể nhập Pháp tính vô phân biệt. Mà Pháp tính này tức là bản lai thật tướng của chân như bình đẳng pháp giới, cũng gọi Tri Kiến Phật. Như trong Pháp Hoa Kinh vẫn nói: Phật xuất hiện ư thế vi nhất đại sự nhân duyên, khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật Tri Kiến.

Để phân biệt với các bộ kinh thuộc hệ tư tưởng tiểu thừa, nên gọi là Đại thừa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, mà thông thường gọi tắt là Kinh Pháp Hoa.

III - LƯỢC SỬ DỊCH GIẢ (略史譯者)

Ngài Cưu Ma La Thập 鳩摩羅什 (344 ~ 413). Ngài La Thập là người nước Quy Tư, một tiểu quốc thuộc xứ Ấn Độ thời bấy giờ. Cha của ngài tên là Cưu Ma Đàm, và mẹ ngài tên là Kỳ Bà (Em gái của Quốc vương nước Quy Tư), nên hợp lại hai tên, thành Cưu Ma La Kỳ Bà. Tổ tiên của ngài vốn ở nước Thiên Trúc, gia tộc nhiều đời thường làm cao quan trong triều đình. Nội Tổ của ngài làm tể tướng.

Lúc được bảy tuổi, ngài Cưu Ma La Thập cũng theo mẹ đi xuất gia, và lại theo thầy bốn sư, đọc tụng kinh thư. Mỗi

ngày, ngài đọc thuộc một ngàn câu kệ. Mỗi câu kệ có ba mươi hai chữ. Tổng cộng là ba mươi hai ngàn chữ. Thầy của ngài lại thường đưa cho kinh điển A Tỳ Đàm, và chỉ giải thích sơ lược, mà ngài liền thông đạt, không gặp trở ngại. Vì thế, thần đồng Cưu Ma La Thập học thuộc hết kinh luận Tỳ Đàm.

Sau này, khi ngài đến Trung Thổ, tại đạo tràng phiên dịch kinh điển, thường có ít nhất là năm trăm vị tăng hỗ trợ cho ngài phiên dịch. Đôi khi lại có tám trăm vị; khi phiên dịch kinh Tư Ích, có hơn hai ngàn vị tăng tham gia. Từ năm 401 đến 409, giới Phật giáo tại Trường An đều theo sự lãnh đạo của ngài. Ngay cả Sa môn Phật Đà Bạt Đà La nghiêm thủ giới luật, tinh tu thiền định, phong cách vĩ đại tròn vẹn, mà không gieo sự ảnh hưởng lớn bằng giáo đoàn của ngài.

Người sau xưng tụng bốn đại đệ tử của ngài là Tứ Thánh như: Ngài Tăng Triệu, Tăng Duệ, Đạo Sanh, Đạo Dung. Bát Tuấn là: Đạo Sanh, Tăng Triệu, Đạo Dung, Tăng Duệ, Đạo Bằng, Đạo Ảnh, Huệ Nghiêm, Huệ Quán. Bát Tuấn; cộng thêm Đạo Hằng, Đạo Tiêu thành Thập Triết. Trong những môn hạ anh tài tuấn tú, Đạo Sanh đã từng khởi xướng lý Xiển Đề có Phật tánh; lý này tương đồng với lý lẽ trong kinh Niết Bàn. Đời Lưu Tống, hoạt động tại vùng Giang Nam là ngài Huệ Quán, Huệ Nghiêm. Sáng lập Thành Thật Tông là ngài Tăng Đạo. Sáng lập Tam Luận Tông là ngài Tăng Sùng.

Trước lúc thị tịch, ngài triệu tập đồ chúng, bảo: Ta đã dịch hơn ba trăm quyển kinh luật luận. Chỉ trừ một bộ Thập Tụng Luật là chưa hoàn chỉnh, còn tất cả kinh điển khác đều bảo tồn bổn ý. Hy vọng các vị hãy lưu truyền những kinh điển

đó cho hậu thế, để hoàng dương chánh pháp. Hiện tại, trước mặt mọi người, Ta phát lời thệ nguyện: Nếu những kinh điển do Ta phiên dịch đều không sai lầm, thì khi thiêu thân này, thì lửa không thể đốt cháy lưối của Ta.

Đời Hậu Tần 後秦 niên hiệu Hoảng Thủy thứ mười một (409), vào ngày hai mươi tháng tám, ngài Cưu Ma La Thập nhập tịch tại Trường An. Nhục thân được đặt tại Tiêu Diêu Viên, rồi triều đình và tăng chúng y theo nghi thức nước Thiên Trúc mà hỏa táng. Sau khi thân đã cháy ra tro, đại chúng đều thấy lưối của ngài Cưu Ma La Thập vẫn còn nguyên vẹn. Điều này minh chứng cho lời thệ nguyện của ngài khi xưa là phiên dịch kinh điển không sai lầm. Do đó, người đương thời đều xưng tán công nghiệp phiên dịch vĩ đại của Ngài.

Sau khi ngài Cưu Ma La Thập nhập tịch, giáo đoàn ba ngàn đồ chúng dần dần phân chia hoằng hóa. Luật sư Ty Ma La Xoa rời Trường An đến trú tại Thọ Xuân. Ngài Phật Đà Da Xá đã mãn nguyện, nên trở về nước Kế Tân. Pháp sư Đạo Sanh cũng qua Giang Nam. Ngài Phật Đà Bạt Đa La cùng đệ tử của ngài Cưu Ma La Thập là ngài Huệ Quán, đồng đến Lô Sơn. Tuy giáo đoàn phân tách, nhưng sự nghiệp phiên dịch kinh điển của ngài Cưu Ma La Thập, luôn sáng ngời bất diệt trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, và những tác phẩm nghiên cứu giảng giải của ngài vĩnh viễn hoằng truyền hậu thế.

IV – CÁC NHÀ DỊCH GIẢI – SỚ GIẢI (譯解疏解諸家)

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa từ khi xuất hiện ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam đến nay đã ngót hai ngàn năm mà sức

sống ngày càng mạnh và rộng. Các bậc tiền bối tổ sư trong Phật giáo đã đầu tư trí tuệ, ra sức phát huy cái Diệu nghĩa, Huyền nghĩa, Thông nghĩa, Mật nghĩa, của kinh Diệu Pháp Liên Hoa mà hình như chưa có vị nào có thể cho là mình bằng lòng trọn vẹn. Bởi Kinh Pháp Hoa là kinh: Duy hữu Phật dữ Phật cãi năng tri chi (chỉ có Phật với Phật mới hiểu hết diệu lý của kinh). Tuy nhiên, mỗi ngài đều có cái tâm đắc, cái tuệ nhãn riêng để nhận thức tương đương với sự thâm ngộ và thể nhập của mình. Mỗi ngài viết ra thành tác phẩm giữ lại thành tài liệu nhằm ghi lại cái kết quả đó. Còn vấn đề đem lại lợi lạc ít hay nhiều cho tăng tín đồ Phật giáo, thì còn tùy thuộc nhân duyên, căn cơ và chủng tánh của mỗi người.

Nhìn lịch sử nghiên cứu sơ thích giảng giải kinh Diệu Pháp Liên Hoa, đã thấy trong quá khứ:

Ngài Trúc Pháp Hộ - Dharmaraksa (239 – 361): Cũng gọi là Chi Pháp Hộ, là Cao tăng dịch kinh đời Tây Tấn (265 – 317). Dịch âm là Đàm Ma La Sát, tổ tiên là người nước Nguyệt Chi (Ấn Độ), sinh sống tại Đôn Hoàng. Sau này thị tịch vào đời vua Tấn Mẫn Đế (300 – 318) năm Kiến Hưng (313 – 316); hoặc nói đời vua Huệ Đế (tại vị 291 – 305) Ngài đi về Tây (Ấn Độ) và thị tịch, thế thọ 78. Những bộ kinh của Ngài dịch, trong Xuất Tam Tạng Ký Tập, quyển 2 có: Quang Tán Bát Nhã, Phổ Diệu, Đại Ai, Độ Thế Phẩm, Trì Tâm, Thủ Lăng Nghiêm, Hiền Kiếp, Duy Ma, Vô Lượng Thọ, Phương Đẳng Bát Nê Hoàn Kinh, Chánh Pháp Hoa... tổng cộng 154 bộ, 309 quyển; thời vua Vũ Đế khoảng năm Tần Thủy (265 – 274) đến đời vua Hoài Đế (284 – 313) năm Vĩnh Gia thứ 2 (308). Trong đó, năm Thái Khang thứ 6 (286) sau khi dịch Chánh

Pháp Hoa Kinh Văn Thế, người Trung Quốc mới biết tên của Bồ Tát Quán Âm, do đó mà có thuyết linh nghiệm và bắt đầu tín ngưỡng Bồ Tát Quán Âm.

Theo sách Lịch Đại Tam Bảo Ký, bộ Kinh Pháp Hoa Tam Muội, 6 quyển, được ngài Chi Cương Lương dịch sang chữ Hán, tại đất Giao Châu vào năm 260 (Có thuyết nói, giữa thế kỷ thứ III Tây lịch - năm 256). Trước đó một đoàn thương gia người Khương Cư đến đất Giao Châu, theo đó có ngài Khương Tăng Hội là nhà truyền giáo nổi tiếng đã dịch Phẩm Thí Dụ của Kinh Pháp Hoa với nhan đề là Phật Thuyết Tam Xa Dụ Kinh.

Pháp Hoa Văn Cú của ngài Thiên Thai Trí Giả Đại Sư. Pháp Hoa Nghĩa Sớ của Sa môn Cát Tạng. Pháp Hoa Du Ý của ngài Khuy Cơ. Pháp Hoa Huyền Tán của ngài Nguyên Hiếu...

Vào thời nhà Minh, có ngài Ngẫu Ích - Trí Húc (偶益智旭 1599-1655). Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Huyền Nghĩa Tiết Yếu (妙法蓮華經玄義節要). Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Thai Tông Hội Nghĩa (妙法蓮華經台宗會義). Pháp Hoa Hội Nghĩa (法華會義), 16 quyển.

Sau đó là Pháp Hoa Diễn Giảng Lục của ngài Thái Hư. Pháp Hoa Tông Yếu của ngài Minh Chánh. Pháp Hoa Huyền Nghĩa của Cư sĩ Chánh Trí.

Đặc biệt ở Việt Nam (giao Châu) như trên đã nói, còn có hai bản dịch từ Hán văn ra Việt văn sớm nhất. Đó là bản dịch của ông Đoàn Trung Còn (Đại sư Thích Hồng Tại), xuất bản vào năm 1936. Bản dịch này, ở vào thời đại bấy giờ bộ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa chưa được phổ biến nhiều.

Đến năm 1948 bản dịch của Hoà Thượng Thích Trí Tịnh ra đời, do Liên Hải Phật Học Đường xuất bản. Bản dịch này đầy đủ nhất, dài nhất và lưu loát, thông dụng nhất.

V – PHÂN ĐOẠN VĂN KINH (分斷經文)

Kinh Pháp Hoa nhìn tổng quát được chia làm hai phần: Từ phẩm 1 đến phẩm thứ 14 là Nhân Môn cũng gọi là Tích Môn. Từ phẩm 15 đến phẩm 28 là Quả Môn hay Bốn Môn. Đứng về nhân địa tu hành nên gọi là Nhân; và đứng về mặt thị hiện ra nơi đời lưu lại dấu vết gọi là Tích. Sự thật đức Thế Tôn thành Phật từ ngũ bá ức trần kiếp quá khứ, là Quả cũng gọi Bốn Môn, của thế giới siêu thật, và trọng tâm của Bốn Môn nằm ở phẩm Như Lai Thọ Lượng. Do đó mà chư Tổ phân phán thành Pháp Hoa Nhị Diệu, hay Bốn Tích Pháp Hoa.

Về bố cục của Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa, cũng như các bộ Kinh khác thuộc hệ thống Đại thừa giáo nghĩa, được phân định thành ba phần: Phần Tựa, Phần Chánh Tông và Phần Lưu Thông. Được phân định qua 28 phẩm như sau:

Phần Tựa: Phẩm Tựa – có 1 phẩm.

Phần Chánh Tông: Từ phẩm Phương Tiện – đến phẩm Thường Bất Khinh, cộng 19 phẩm.

Phần Lưu Thông: Phẩm Thần Lực – đến phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát, cộng 8 phẩm.

Thường lệ mở đầu của các bộ kinh đều nói: Như thị ngã văn, nhất thời Phật tại..., dữ chư đại chúng câu hội. Như vậy tôi nghe, Pháp này tôi nghe, một thuở nọ..., là Lục chủng chứng tín, hay Sáu món thành tựu.

Nhà Đường, ngài Khuy Cơ đại sư đem phần Chánh Tông chia thành 3 môn: Cảnh – Hành – Quả.

Từ Phương Tiện đến Phẩm Trì, cộng 12 phẩm là **Hiển Cảnh Nhất Thừa**.

An Lạc Hạnh – Tùng Địa Dũng Xuất, 2 phẩm là **Hiển Hạnh Nhất Thừa**.

Như Lai Thọ Lượng – Thường Bất Khinh, 5 phẩm là **Hiển Quả Nhất Thừa**.

Ngài Trí Giả đại sư lại chia thành hai môn là: Bốn môn và Tích môn.

Ngài Cát Tạng đại sư thời đem phần Chánh Tông phân làm 2 quyền thiết:

Từ phẩm Phương Tiện đến An Lạc Hạnh, cộng 13 phẩm thuyến minh **Thừa Quyền Thiết**.

Từ phẩm Tùng Địa Dũng Xuất đến Pháp Sư Công Đức, cộng 2 phẩm thuyết minh **Thân Quyền Thiết**.

Nội dung của toàn kinh là 28 phẩm, liệt bày để cùng hiển lộ Tông thú: Khai, thị, ngộ, nhập Phật tri kiến.

Ngài Hải Ấn đại sư theo ý này mà giáo phán các phẩm, Phần tự tức Phẩm tựa, là Tổng hiển sự tướng của pháp giới, hay Tổng hiển Phật tri kiến.

Phẩm Phương tiện, Thí dụ, Tín giải, Dược thảo, Thọ ký, Hóa thành, Ngũ bá đệ tử, Thọ học vô học nhưn, Pháp sư, cả thầy chín phẩm là **Khai** Phật tri kiến.

Phẩm Hiện bửu tháp, là **Thị** Phật tri kiến.

Phẩm Đề Bà Đạt Đa, phẩm Trì, An lạc hạnh, Dũng xuất,

Thọ lượng, năm phẩm là ngộ Phật tri kiến. Tiếp theo từ phẩm Phân biệt, Tùy hỷ - Pháp sư công đức, Thường Bất Kinh, Thần lực, Chúc lụy, là diệu ngộ cùng cực, hiệp chung lại (Ngộ và Diệu ngộ) thời thuộc về phần **Ngộ** Phật tri kiến có 11 phẩm.

Sau rốt sáu phẩm Dược Vương Bồ Tát, Diệu Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đà La Ni, Diệu Trang Nghiêm Vương, Phổ Hiền Bồ Tát, là **Nhập** Phật tri kiến.

Ở đây chúng tôi không đề cập đến Ngũ Trùng Huyền Nghĩa [4] của kinh; mà chỉ phân định theo Ba phần và Bốn lớp như trên đã thuyết minh.

VI – CÔNG ĐỨC CỦA KINH PHÁP HOA (法華經功德)

Kinh Pháp Hoa được Đức Phật thuyết giảng trên đỉnh núi Linh Thứu, thuộc thành Vương Xá cho vô số các vị Đại Tỳ kheo, Đại Bồ Tát, các chúng Thiên long Bát bộ cùng với hoàng hậu Vi Đề Hy, vua A Xà Thế và mấy trăm ngàn tùy thuộc. Cốt yếu kinh Pháp Hoa là nói về Nhất thừa vô thượng. Diệu Pháp Liên Hoa ra đời nhằm mục đích giáo hóa hàng Bồ Tát thành Phật. Pháp Hoa tuyên bố đạo Phật chỉ có Nhất thừa là Phật thừa và chư Phật ra đời là để mở đường, chỉ lối cho chúng sanh giác ngộ tu hành để nhập vào sự hiểu biết của Phật. Đó là: Khai thị chúng sinh ngộ nhập Phật tri kiến.

Qua phần Tuyệt đãi nhị diệu [5], hay Tam Chu Thọ Ký, đức Phật khuyến dạy đại chúng: Hãy nỗ lực tinh tấn tu tập, Ma vương sẽ tùy sức thiền định của các người mà quấy nhiễu, Như Lai chỉ cho con đường giác ngộ, chứ không giác

ngộ thế cho bất cứ một ai. Do vậy, con đường giác ngộ rộng lớn thênh thang, mang những đặc tính vi diệu, đều có công năng đưa chúng sanh, từ bờ bên này trầm luân sanh tử khổ đau, vượt qua bờ bên kia an vui Niết Bàn giải thoát, dứt trừ gánh nặng phiền não trầm luân, rửa sạch bụi trần trên đôi bàn chân nứt nẻ, vì trải qua cuộc trôi lăn quá lâu trong vòng sanh tử luân hồi. Ngấm lại từ vô lượng kiếp xa rời nguồn tâm, mà không có một lần Bội trần hiệp giác, Phẫn vọng hoàn chơn, lần tìm về con đường giác ngộ, để trau dồi thân tâm tu tập Phật đạo; ngộ hầu giác ngộ nhập Phật tri kiến, đạt được sự an lạc tối thượng, thành tựu rất ráo giải thoát.

Thế nên, người học Phật y nơi kinh này tu tập, hành trì, đọc tụng là một công việc tối trọng đại, tối căn bản, tối cần yếu và thực hiện cho kỳ được những lời dạy của Phật, dẫn đến thành tựu sự giác ngộ như thật, hay chứng ngộ đạt đạo, ngộ hầu xứng danh đệ tử Phật, đáp đền lòng từ bi vô lượng của Ngài, như trong Pháp trích lục Cổ đức đã dạy:

Kính lạy Phật từ bi quảng đại
 Vì chúng sanh nhân loại đảo điên
 Luân hồi sanh tử triền miên
 Làm Thầy hướng dẫn như thiên thoát nần.

Kinh này là đỉnh cao trí huệ của văn học Phật giáo. Kinh không những chỉ thẳng bản tánh Phật của mỗi người, mà còn chỉ ra con đường viên mãn đạo Bồ Tát mà chư Phật luôn hộ niệm. Theo đó, giác ngộ không phải là giai đoạn chót của đường tu mà là một điểm nhỏ trong quá trình tu hành độ sinh, thực hành hạnh nguyện của đức Phổ Hiền. Bao nhiêu quả vị tu chứng chỉ là phương tiện mà thực chất vốn không,

bao nhiêu dục vọng tự khô kiệt vì thể tánh chân như luôn hiển hiện, dẫn đến thành tựu Phật tri kiến.

Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh là một bộ kinh được lưu truyền sâu rộng ở các nước Phật giáo theo hệ tư tưởng Đại Thừa. Ở Việt Nam khắp tông lâm, tự viện, am thất chỗ nào không có kinh Pháp Hoa gần như chỗ đó được xem như thiếu Phật. Xem thể đủ biết diệu lực của Kinh Pháp Hoa, đức tin của người Phật tử đối với Kinh Pháp Hoa nhiệm mầu, thâm hậu biết chừng nào.

Chú thích từ ngữ:

[1] **Phật:** 佛 là dịch âm tiếng Phạn, nói tắt của chữ Phật đà (Bouddha). Chữ Phật, Hán dịch là Giác giả, là sáng suốt hoàn toàn, chỉ cho những bậc Đại giác, Đại ngộ. Những bậc biết rõ tất cả sự lý trong vũ trụ một cách chân chính, cùng tột và không còn một chút mê lầm, điên đảo, do đó còn được gọi là Vô thượng Biến Chánh giác. Có đầy đủ ba tánh giác ngộ là Tự giác, Giác tha, và Giác hạnh viên mãn.

1. Tự Giác: 自覺 Tự trở nên giác ngộ; bậc tự giác thì không như hạng phàm phu chưa được giác ngộ. Người tu theo Nhị thừa đều có thể tự trở nên giác ngộ.

2. Giác Tha: 覺他 Làm cho người khác trở nên giác ngộ. Hàng Nhị thừa có thể trở nên giác ngộ, nhưng họ không giác ngộ người khác. Do đó, người có thể khiến cho người khác trở nên giác ngộ là bậc Bồ Tát. Bồ Tát xem tất cả chúng sanh đều bình đẳng như nhau; cho nên sau khi đã tự giác ngộ rồi, các Ngài mong rằng hết thảy chúng sanh cũng đều được giác ngộ, được sáng suốt như mình. Đó gọi là Giác tha.

3. Giác Hạnh Viên Mãn: 覺行圓滿 bậc Bồ Tát tuy có thể giác ngộ người khác, nhưng vẫn chưa thể đạt được giác hạnh viên mãn. Chư Phật đã có thể tự trở nên giác ngộ, lại có thể làm cho người khác được giác ngộ, và còn có thể hoàn thành viên mãn hạnh tự giác giác tha của mình nữa. Chính nhờ đã hoàn tất trọn vẹn cả ba hạnh nguyện này nên các Ngài đã thành Phật.

Thuyết: 說 Nghĩa là nói. Bộ kinh này do đức Phật nói ra. Chữ Thuyết còn bao hàm ý nghĩa Duyệt sở hoại. Tức là nói ra những điều mà trong lòng mình ưa thích, và một khi đã nói ra rồi thì càng cảm thấy hoan hỷ vui vẻ hơn.

[2] **Kinh:** 經 Nguyên là chữ Phạn Sùtra, Trung Hoa dịch là Kinh 經. Phàm những lời Phật dạy được kết tập lại có hệ thống gọi là Kinh. Kinh có kinh liễu nghĩa và kinh bất liễu nghĩa. Trong kinh Đại Bảo Tích, đức Phật nói với ngài Xá Lợi Phất:

- Nói những việc thế gian là bất liễu nghĩa, nói về thắng nghĩa là liễu nghĩa.

- Nói mà tạo nghiệp phiền não là bất liễu nghĩa, nói để nghiệp phiền não sạch là liễu nghĩa.

- Nói mà chán lìa sanh tử tìm cầu Niết bàn là bất liễu nghĩa, nói phiền não tức Bồ đề, sanh tử và Niết bàn không hai là liễu nghĩa.

- Nói các thứ văn cú sai biệt là bất liễu nghĩa, nói pháp sâu xa khó thấy khó giác là liễu nghĩa.

Qua bốn câu trên đức Phật giảng trạch về liễu nghĩa và bất liễu nghĩa, thì kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm thuộc về kinh liễu nghĩa, vì kinh Hoa Nghiêm nói cùng tột lý

cứu cánh Bất khả tư nghì. Kinh (sutra) có 10 ý nghĩa chính:

1 - Dũng tuyền 泉湧 : Nghĩa là suối phun nước có mạch ngầm dưới đất. Chân lý chứa đựng trong kinh như nước suối tuôn trào, gội sạch mọi phiền não cấu bần, khiến ta thân tâm thanh tịnh. Suối nước chảy trên mặt đất thì có thể cạn, còn suối nước có mạch ngầm dưới đất thì tương đối bất tận. Hình ảnh suối chảy róc rách, gọi lên cho ta cảm giác tươi mát, dễ chịu. Lời kinh chính là nước suối mát, dội sạch lửa nóng nãy.

2 - Xuất sinh 出生 : Cũng như mặt trời, lúc nào cũng tỏa ra ánh sáng, lúc nào cũng phát ra năng lượng, kinh cũng vậy: Tam thế chư Phật đều từ chân lý trong kinh mà đắc giác ngộ. Ngài Huệ Năng nghe một câu kệ trong kinh Kim Cang, rồi không biết bao nhiêu hạt giống bồ đề của ngài đã gieo trồng trong vô số kiếp trước đột nhiên sống lại, khiến ngài giác ngộ. Đó chính là tác dụng làm xuất sinh pháp lành của kinh.

3 - Hiển thị 顯示 : Hiển là làm lộ ra, Thị là chỉ cho thấy. Giống như mặt trăng, ngôi sao sáng hay ngọn đăng tháp có thể rọi sáng bóng đêm hiển bày mọi cảnh tượng. Kinh cũng là mặt trăng hay ngọn hải đăng, làm hiển thị những định luật, chân lý của vũ trụ mà bình thường ta khó thấy rõ trong màn đêm vô minh của tâm trí.

4 - Thằng mắc 繩纏 : Nghĩa là dây dọi hay thước đo. Thằng mắc ở đây mang hai ý nghĩa: Một, là phương tiện đo đạc: Không có dây dọi thì chẳng sao xây nhà cho thẳng. Không có thước đo thì chẳng sao vẽ hình cho đúng được. Hai, là đơn vị đo lường tiêu chuẩn: Như các hệ thống đo

lường trong toán học, vật lý hay hoá học; các đơn vị đo đạc trừu tượng dùng trong khoa kinh tế học, tâm lý học, xã hội học, đều là thẳng mặc. Kinh là phương tiện đo đạc và chân lý trong kinh là tiêu chuẩn đo đạc để ta theo đó tu hành.

5 - Quán xuyên 觀串 : Nghĩa là khâu kết lại với nhau. Kinh khâu kết những chuyện mà ta cảm thấy rời rạc không liên quan gì với nhau thành ra một bức hình toàn diện của vạn pháp (Tổng tướng), trong đó mọi thành phần (Biệt tướng) thì quan hệ mật thiết, không thể phân chia, tách rời. Tất cả những biến đổi của mỗi thành phần, dù tốt hay xấu, hoặc trở nên tương đồng (Đồng tướng), hoặc trở nên khác biệt (Dị tướng), hoặc sinh ra (Thành tướng), hoặc chết mất (Hoại tướng); tất cả mọi chu kỳ và biến thiên của mọi hiện tượng trong vũ trụ và pháp giới đều bao hàm trong một đại thể. Kinh là lăng kính mà qua đó ta có thể thấy đại thể ấy. Cũng có nghĩa rằng kinh là lăng kính giúp ta đạt được cái nhìn như thị: Thấy vạn pháp bằng chân lý, không bị ảnh hưởng bởi thành kiến, ngã kiến hay phiền não.

6 - Nhiếp trì 攝持 : Nghĩa là nắm giữ, giữ gìn, không để cho biến mất hay hư hoại. Cũng giống như sức hút của trái đất, hay trọng lực, nhiếp trì tất cả mọi vật trên mặt đất, kinh nhiếp trì tất cả mọi chân lý. Kinh là một thứ hoàn toàn thanh tịnh, không phát sinh từ tham sân si, với năng lực vô song duy trì tâm thức của người tu trên con đường thanh tịnh và trí huệ. Mỗi một ý trong kinh là một hạt giống bất diệt trong tâm thức của người tu. Hạt giống ấy một khi đã gieo xuống thì bất diệt, từ từ lớn mạnh, tạo ảnh hưởng khiến ta hướng vào đường lành, tránh ngõ ác.

7 - Thường 常 : Nghĩa là thường hằng bất diệt. Ví như hư không: Chẳng sao phá hủy được nó. Cũng vậy, chân lý trong kinh chẳng ai có thể hủy hoại được. Ta có thể hủy báng, chê bai, thiêu đốt kinh sách, cấm cản phát hành, nhưng không sao thay đổi được những đạo lý trong kinh.

8 – Pháp 法 : Pháp ở đây có nghĩa là lý tất nhiên, lẽ đương nhiên. Kinh bao hàm những lý lẽ không sao phủ định được, mà ta gọi là chân lý, tức là Pháp (Tam thế chư Phật đồng tuân viết Pháp).

9 - Điển 典 : Có nghĩa là tập hợp những nghĩa lý tốt lành, không chút tà vạy. Điển là thứ ta có thể tin cậy để dựa vào, để nghiên cứu, để tìm hiểu, vì nó không có bóng dáng của lòng ích kỷ, thiên vị hay quan niệm lệch lạc. Khi những sách vở nói về một triết thuyết, học thuyết, hay quan điểm của một cá nhân thì nó chưa phải là điển. Khi nào những gì được trình bày trong sách vở ấy hoàn toàn vắng bật dấu vết của lòng truy cầu danh vọng, cảnh giới hẹp hòi nhỏ bé của bản ngã thì nó sẽ thành kinh điển.

10 – Kinh Lộ 經路 : Nghĩa là con đường. Trong danh từ Hán Việt, chữ này đồng âm với chữ kinh của kinh điển. Con đường thì có to nhỏ, dài ngắn khác nhau. Những đạo lý trong kinh điển dạy cũng giống như con đường, hay nói đúng hơn là bản đồ để ta theo đó tu hành giải thoát sinh tử. Ngoại đạo là con đường dẫn ta đi ra khỏi Đạo, hướng ngoại, rời bỏ chân lý và chân tâm.

[3] **Đức Thích Tôn, Thích Ca Mâu Ni:** S. Sākya-muni, P. Sakya-muni, H. 釋迦牟尼, với ý nghĩa bậc Thánh Nhân xuất

thân từ dòng họ Thích Ca, còn gọi là Thích Ca Mâu Nã 釋迦牟尼, Thích Ca Văn 釋迦文, gọi tắt là 釋迦; Mâu Ni 牟尼 Văn Ni 文尼 Trung Hoa dịch là Năng Nhân 能仁 Năng Nhẫn 能忍 Năng Tịch 能寂 Tịch Mặc 寂默 Năng Mãn 能滿 Độ Ốc Tiêu 度沃焦 hay Thích Ca Tịch Tĩnh 釋迦寂靜 Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn 釋迦牟尼世尊 Thích Tôn (釋尊), là đấng giáo tổ của Phật giáo.

Nguyên do xưng hiệu của Ngài có thể tìm thấy trong Quán Chư Đạo Phẩm 觀諸異道品 của Phật Bản Hạnh Tập Kinh 佛本行集經, quyển 20. Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ Nại Da Tạp Sự (根本說一切有部毘奈耶雜事) quyển 20; A Tỳ Đàm Bát Kiền Độ Luận (阿毘談八犍度論) quyển 30... thuyết minh.

Đức Thích Tôn vốn là Thái Tử con vua Tịnh Phạn (S. Suddhodana, P. Suddhodana, H. 淨飯王) thành Ca Tỳ La Vệ (S. Kapilavastu, P. Kapilavatthu, H. 迦毘羅衛) thuộc miền Bắc Ấn Độ. Thành này hiện tại ở vùng phụ cận Tilorikot (提羅里克 德 拉 利 克) thuộc phía Nam Nepal (尼泊爾 Ni Bạc Nhĩ) phía Đông Bắc sông Rapti (拉布提 拉 普 提 德 德). Diện tích tiểu quốc này khoảng 320 km². Thuộc vào Vương quốc Kiêu Tát La (S. Kausala; Kosala, P. Kosala 憍薩羅). Đương thời Bắc Ấn thực hành Cộng Hòa quý tộc, phân chia đất nước thành 10 bang nhỏ, trong đó chọn ra vị lãnh đạo có thể lực nhất, và lúc bấy giờ vua Tịnh Phạn là vị lãnh tụ tối cao. Hoàng hậu Ma Da (S. Mada, H. 摩耶) mẫu thân của đức Thích Tôn, là con gái của chủ Thành Thiên Tý (S. Devadaha, H. 天臂) thuộc bộ tộc Cư Lợi (居利) lân quốc. Trước khi hạ sinh Thái Tử,

theo tập tục đương thời Phu nhân phải quay về Thành Thiên Tý để chờ ngày lâm bồn, trên đường khi đang dừng chân nghỉ tại vườn Lâm Tỳ Ni (S, P. Lumbini 林毘尼) ngay dưới gốc cây Vô Ưu (S. Asoka, H. 無憂) Phu nhân hạ sinh Thái Tử. Theo Tu Hành Bản Khởi Kinh (修行本起經 quyển thượng, phẩm Giáng Thân 品降身) khi giáng sinh đức Thích Tôn đi bảy bước, tay chỉ lên nói rằng: Thiên thượng thiên hạ, duy ngã vi tôn, Tam giới giai khổ, ngô đương an chi (天上天下唯我爲尊三界皆苦吾當安之). Vị Tăng Hữu Pháp Kinh (未曾有法經) của Kinh Trung A Hàm (經中阿含), quyển 8. Dị Xuất Bồ Tát Bản Khởi Kinh (異出菩薩本起經) phẩm Dục Sinh Thời Tam Thập Nhị Thụy (欲生時三十二瑞) của Phổ Diệu Kinh (普曜經) quyển 2, Quá Khứ Hiện Tại Nhân Quả Kinh (過去現在因果經) quyển 1, Chúng Hứa Ma Ha Đề Kinh (衆許摩訶提經) quyển 3, phẩm Thọ Hạ Đản Sinh (品樹下誕生) quyển 8, Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ Nại Da Tạp Sự (根本說一切有部毘奈耶雜事) quyển 20... đều có ghi những hiện tượng khác lạ khi đức Thích Tôn hạ sinh.

Sau khi trở về cung, Thái Tử được đặt tên cho là Tất Đạt Đa (悉達多) hay Tát Bà Tất Đạt (薩婆悉達) Tát Bà Ngạch Tha Tát Đà (薩婆額他悉陀) Tất Đạt La Tha (悉達羅他). Hoa dịch với ý nghĩa Nhất Thiết Nghĩa Thành (一切義成) Nhất Thiết Sự Thành (一切事成). Sau khi sinh con được bảy ngày Hoàng Hậu Ma Da qua đời, Thái Tử được người dì là Ma Ha Ba Xà Ba Đề (摩訶波闍波提) nuôi dưỡng cho đến khi khôn lớn. Trong Phẩm Tập Học Kỹ Nghệ (品習學技藝) của Phật Bản Hạnh Tập Kinh, quyển 11. Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu

Bộ Tỳ Nại Da Phá Tăng Sự (根本說一切有部毘奈耶破僧事) quyển 3... cho biết rằng: Thuở thiếu thời Thái Tử từng theo học tập văn chương với Bà la môn Tỳ Sa Mật Đa (S. H. 毘莎密多), học võ nghệ với Sần Đề Đề Bà (S. H. 孱提提婆) hết thầy đều thông hiểu.

Khi trưởng thành Thái Tử kết hôn với công chúa Da Du Đà La (耶輸陀羅) con gái của Thiện Giác Vương (善覺王) thành chủ của Thiên Tý Thành, hạ sinh La Hầu La (羅睺羅). Trong Phẩm Du Quán (品遊觀) của Tu Hành Bản Khởi Kinh, quyển hạ, nói Thái Tử từng ra Bốn cửa thành du ngoạn, thấy các hiện tượng già, bệnh, chết và vị Sa môn tu theo Ấn Giáo... thâm cảm nỗi khổ sinh, già, bệnh, chết cũng như hiện tượng vô thường của kiếp số con người, bèn phát khởi ý chí xuất gia tu hành. Năm lên 29 tuổi (có thuyết nói 19 tuổi) nửa đêm Ngài rời khỏi vương cung, tự cởi bỏ áo mũ để trở thành Sa môn. Trước tiên hết Thái Tử cầu học đạo với tiên nhân Bạt Già Bà (拔伽婆) của nước Tỳ Xá Ly (毘舍離), kế đến thọ giáo với các hiền giả A La La Ca Lam (阿羅邏迦藍) Uất Đà Ca La Ma Tử (鬱陀迦羅摩子) ở thành Vương Xá (城王舍). Sau rốt Ngài đến Khổ Hạnh Lâm ở thôn Ưu Lô Tần La (苦行林在村優樓瀕羅) thuộc phương Nam thành Già Da (伽耶) của vương quốc Ma Kiệt Đà (摩揭陀), bắt đầu cuộc sống tu hành khổ hạnh trong khoảng 6 năm và có 5 người do vua Tịnh Phạn phái đến cùng tu. Trong thời gian này mỗi ngày Người chỉ ăn một hạt mè và một hạt lúa mạch, đến nỗi thân hình tiều tụy khô gầy, tâm thể suy kiệt, nhưng cuối cùng vẫn không thành đạo; nên Ngài mới ngộ ra rằng: Khổ hạnh không phải là chánh nhân thành tựu đạo quả, bèn rời

khỏi khu rừng khổ hạnh. Lúc ấy 5 người bạn cùng tu với Ngài đã ngộ nhận rằng Thái Tử thối thất đạo tâm nên bỏ đi không tu tập nữa. Ngài đến tắm rửa nơi dòng sông Ni Liên Thiên (S. Nairanjana, P. Neranjarā, H. 尼連禪), thọ nhận bát sữa cúng dường của cô Mục nữ. Sức khỏe hồi phục, Ngài đến dưới cây Tất Bát La (S. Pippala, H. 畢鉢羅) tại thôn Già Da, lấy cỏ Cát Tường làm thành tòa Kim Cang, ngồi kiết già xoay mặt về hướng Đông, thân đoan chánh trang nghiêm, tâm tĩnh lặng mặc chiếu, nhiếp niệm tư duy về đạo giải thoát. Sau 49 ngày đêm, vào lúc trời hừng sáng ngày mùng 8 tháng 12 Ngài hoát nhiên đại ngộ, lúc đó Ngài 35 tuổi (có thuyết 30 tuổi). Do nhân duyên trên nên cây Tất Bát La, từ đó gọi là Bồ Đề Thụ (S. Bodhivrkṣa, H. 菩提樹), chỗ cây Tất Bát La cũng được gọi là Bồ Đề Đạo Tràng [3.1]. Sự kiện đức Thích Tôn hàng phục ma quân, cho đến thành đạo được ghi lại trong các kinh như: La Ma Kinh của Trung A Hàm quyển 56 (羅魔經的中阿含卷五十六). Lục Niên Cần Khổ Phẩm và Hàng Ma Phẩm của Tu Hành Bản Khởi Kinh, quyển hạ (六年勤苦品及降魔品の修行本起經卷下). Quá Khứ Hiện Tại Nhân Quả Kinh, quyển 3; Phật Bản Hạnh Tập Kinh, quyển 26-30; Ngũ Phần Luật, quyển 15... đều nói: Sau khi thành đạo, đức Thích Tôn đến vườn Lộc dã (S. Mrgadava, P. Migadava, H. 鹿野, 鹿宛) tại thành Ba La Nại (S. Varanasi, P. Baranasi, H. 波羅奈), độ cho 5 người cùng tu tại Khổ Hạnh Lâm trước kia, là nhóm ông Kiều Trần Như (阿若憍陳如) A Thấp Bà Thì (阿濕婆恃) Bạt Đề (拔提) Ma Ha Nam (摩訶男) Bà Sa Ba (婆沙波即十力迦葉 tức Thập Lực Ca Diếp), đây là lần đầu tiên Đức Phật Chuyển Pháp Luân, diễn thuyết Tứ Thánh Đế (四聖諦) Bát

Chánh Đạo (八正道)... Trong Chuyển Pháp Luân Kinh của Tạng A Hàm Kinh, quyển 15; Ngũ Phần Luật, quyển 15; Hữu Bộ Tỳ Nại Da Tạng Sự, quyển 39... có ghi chép đầy đủ các việc trên.

Sau khi Chuyển Pháp Luân lần đầu tiên, tại vườn Lộc Uyển, đức Phật đến nước Ma Kiệt Đà, hóa độ ba anh em ông Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp (S. Uruvilva-kasyapa, H. 優樓頻羅迦葉), Na Đề Ca Diếp (S. Nadi-kasyapa, H. 那提迦葉), Già Da Ca Diếp (S. Gaya-ka syapa, H. 伽耶迦葉) của phái Bái Hỏa Giáo và một ngàn đệ tử của họ. Tiếp theo, Ngài hóa độ Xá Lợi Phất (舍利弗) và Mục Kiền Liên (目犍連) thuộc Phái Ngụy Biện của Lục Sư Ngoại Đạo; về sau hai vị này là những đệ tử thượng túc của Phật. Sau đó, tại thành Vương Xá vua Tần Bà Sa La (頻婆娑羅) quy y theo Phật; nhà vua cho xây dựng Tinh Xá trong vườn Trúc do Trưởng giả Ca Lan Đà (迦蘭陀) dâng cúng, lấy tên là Ca Lan Đà Trúc Lâm Tinh Xá (迦蘭陀竹林精舍). Đến đây giáo đoàn Phật giáo phát triển với thế lực mạnh. Về sau Đức Phật có trở về cố hương Thành Ca Tỳ La Vệ một lần, số người quy y theo rất đông, trong đó có người em cùng cha khác mẹ là Nan Đà (S, P. Nanda, H. 難陀), con trai La Hầu La, người em họ Đề Bà Đạt Đa (S, P. Devadatta, H. 提婆達多), người thợ hớt tóc Ưu Ba Ly (S, P. Upali, H. 優波離)... Ngài lại thuyết pháp giáo hóa Trưởng giả Tu Đạt Đa (S, P. Sudatta, H. 須達多) tại thành Xá Vệ (S. Sravasti, P. Savatthi, H. 舍衛), nhân đó Trưởng giả kiến lập ngôi Đại Tinh Xá trong khu rừng do Thái Tử Kỳ Đà (S, P. Jeta, H. 祇陀) tặng, để dâng cúng dường Phật. Nơi đây gọi là Kỳ Hoàn Tinh Xá (P. Jetavana- Anathapindikha ra ma, H. 祇洹精舍) hay Kỳ Viên Tinh Xá (祇園精舍). Vào lúc này vua Ba

Tư Nặc (S. Prasenajit, P. Pasenadi, H. 波斯匿) cũng phát tâm quy y với Đức Phật. Sau khi vua Tịnh Phạn băng hà, Đức Phật một lần nữa trở về cố hương, sau đó bà Di mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề (S. Mahaprajapati, P. Mahapajapati, H. 摩訶波闍波提), công chúa Da Du Đà La (耶輸陀羅) cũng xuống tóc xuất gia, và đây được xem như là khởi đầu cho giáo đoàn Tỳ Kheo Ni (比丘尼) trong đó Ma Ha Ba Xà Ba Đề là vị Tỳ Kheo Ni đầu tiên.

Từ đó về sau, Đức Thích Tôn đi khắp Ấn Độ thuyết pháp giáo hóa, bất luận giàu nghèo, sang hèn, nam nữ, thầy đều được lợi ích trong giáo pháp của Ngài. Giáo pháp ấy ảnh hưởng rất lớn đối với văn hóa cũng như tôn giáo Ấn Độ. Sau khi Ngài thành đạo, những nơi Ngài đã từng trải qua Kết Hạ An Cư, đều được ghi rõ trong Tăng Già La Sát Sở Tập Kinh (僧伽羅剎所集經) quyển hạ. Theo đó, Đức Phật đã từng trú qua các nơi như nước Ba La Nại, tại núi Linh Thứu (S. Grdhrakuta, P. Gijjhakuta, H. 靈鷲山), núi Ma Câu La (S. Makula, H. 摩拘羅), cõi trời ba mươi ba, cõi quỷ thần, vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc (祇樹給孤獨園) Chá Lê Sơn (柘梨山)... Theo trong Phật Thuyết Bát Đại Linh Tháp Danh Hiệu Kinh (從中佛說八大靈塔名號經) Đức Phật từng tu khổ hạnh trên núi Tuyết Sơn (雪山), sau từng sống trong rừng Tỳ La (毘沙林), đỉnh núi Nhã Lý (若里山), các tụ lạc Đại Dã (S. Alavi, H. 大野), Mao Nỗ (髦努)... Y cứ tích truyện Phật giáo Miến Điện, Thái Lan, bản Pháp Cú Kinh Chú (P. Dhammapada atthakatha, H. 法句經註) Tiếng Pali... cho rằng sau khi kiến lập Tinh xá tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, Đức Phật đã từng trú tại Đại Lâm (P. Maha-vana, H. 大林) của thành Tỳ Xá Ly (S. VaiSali, H. 毘舍

離), núi Ma Câu La, Tăng Ca Xá (P. Sankissa, H. 僧迦舍), Ba Lợi Lô Nhã Tạt (S. Parileyyaka, H. 巴利雷若卡). Trong sách Cao Tăng Pháp Hiển Truyện (高僧法顯傳) cũng có ký lục như vậy. Tổng các tư liệu trên, chúng ta thấy phần lớn Đức Phật hoằng pháp tập trung tại hai thành lớn Xá Vệ và Vương Xá.

Về những sinh hoạt cuối đời Ngài, trong Tăng Nhất A Hàm Kinh (增壹阿含經) quyển 26, Phật Thuyết Nghĩa Túc Kinh (佛說義足經) quyển hạ, Xuất Diệu Kinh (出曜經) quyển 16, Tỳ Ni Mẫu Kinh (毘尼母經) quyển 4, Ngũ Phần Luật quyển 3, 21, 25, Tứ Phần Luật quyển 46, Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ Nại Da Phá Tăng Sự (根本說一切有部毘奈耶破僧事) quyển 13, 14, Thiện Kiến Luật quyển 2,... có ghi rõ ràng. Lúc bấy giờ, Đề Bà Đạt Đa muốn bức bách Đức Phật phải nhường lại giáo đoàn tăng chúng cho ông, nhưng ý định không thành công, bèn phá tăng hoại Phật. Thêm vào đó, vua Lưu Ly con của vua Ba Tư Nặc, sau khi tức vị, tấn công thành Ca Tỳ La Vệ, cố hương của Phật diệt vong dòng họ Thích Ca. Vào năm cuối cùng khi Đức Phật còn tại thế, Ngài rời nước Ma Kiệt Đà, đi về phía Bắc Sông Hằng, trải qua thành Tỳ Xá Ly, đến thành Ba Bà, Ba Ba (S. Pava, H. 波婆, 波波), thọ nhận bữa cơm cúng dường của người thợ vàng Thuần Đà (S, P. Cunda, H. 純陀), và nhân vì ăn loại nấm Tô Ca Lạp Ma Đạt Phật (S. Suka ra maddhava, H. 蘇迦拉摩達伐) tức nấm cây Chiên Đàn 栴檀) mà mắc bệnh. Trước khi Thị tịch [3.2] Niết Bàn, Ngài tắm lần cuối cùng tại dòng sông Câu Tôn, Ca Khuất Ta (P. Kakuttha, H. 拘孫河), rồi đến rừng Sa La Song Thọ (娑羅雙樹) ở nơi thành Câu Thi Na (S. Kusinagara, P. Kusinagara, H. 拘尸那) đầu xoay về hướng Bắc, mặt hướng

phía Tây, nằm thế Cát Tường (吉祥). Vào nửa đêm, Ngài để lại lời Di Giáo cuối cùng cho chúng đệ tử rồi an nhiên nhập vào Đại định Niết Bàn (大定涅槃). Trong sách Bát Nhã Tâm Kinh Giải Nghĩa (般若心經解義。卅 Tục Tạng Kinh Vol. 26, No. 570) Định nghĩa từ Niết Bàn: Niết Bàn thử vân viên tịch, đức vô bất bị xưng Viên; chướng vô bất tận xưng Tịch (涅槃此云圓寂，德無不備稱圓，障無不盡稱寂。 Niết Bàn ở đây (Trung Hoa) gọi là Viên Tịch, đức không nơi nào mà không đầy đủ gọi là Viên, chướng không chỗ nào mà không hết gọi là Tịch).

Trước tiên di cốt của Phật được an trí tại Thiên Quan Tự (S. Makutabandhana-cetiya, H. 天冠寺) của bộ tộc Mạt La (S, P. Malla, H. 末羅), sau đó hỏa táng. Khi tham lễ Trà Tỳ có Sứ đoàn của 8 nước, gồm Câu Thi Na Yết La (拘尸那揭羅), Ba Bà (波波), Giá La (遮羅), La Ma Già (羅摩伽), Tỳ Lưu Đề (毘留提), Ca Tỳ La (迦毘羅), Tỳ Xá Ly (毘舍離), Ma Kiệt Đà (摩揭陀)... do vấn đề Phân chia Xá Lợi (S. Sarira, P. Sarira, H. 舍利) mà nảy sinh tranh chấp lẫn nhau. Sau đó nhờ sự điều đình của Bà La Môn Hương Tính (S. Dona, H. 婆羅門香性) mà được yên ổn, cho nên Hương Tính có được Bình Xá Lợi. Từ đây mỗi nước xây tháp cúng dường, và đây là phát xuất của truyền thống Thập Tháp. Trong năm đức Phật nhập Niết Bàn, tại Hang Thất Diệp (S. Sapta-parna-guha, H. 七葉窟) của thành Vương Xá, cuộc Kết Tập Kinh Điển (結集經典) lần đầu tiên được tiến hành, do ngài Ma Ha Ca Diếp (S. Mahakasyapa, P. Mahakassapa, H. 摩訶迦葉) triệu tập chủ trì; ngài A Nan (阿難) và ngài Ưu Ba Ly (優波離), trùng tuyên lại Kinh và Luật của Phật thuyết, trên cơ sở từng được nghe

qua, rồi được đại chúng thảo luận, hiệu đính, nhất trí tán thành, để trở thành tiêu chuẩn cho tất cả Kinh, Luật truyền bá đời sau. Về sau, trải qua biết bao cuộc biến thiên, giáo pháp của đức Thích Tôn, được phân thành hai hệ thống chính, truyền bá khắp nơi: Nam Truyền chủ yếu là tiếng Pali và Bắc Truyền chủ yếu là Kinh điển Hán dịch.

[3.1] **Đạo Tràng** (S. dōjō, H. 道場): Nguyên nghĩa là nơi đức Thích Tôn ngồi trên tòa Kim Cang thành đạo, bên bờ sông Ni Liên Thiên (S. Nairanjana, P. Neranjarā, H. 尼連禪河, hiện tại là sông Phalgu thuộc bang Bihar) thuộc nước Ma Kiệt Đà (S, P. Magadha, H. 摩揭陀) ở miền Trung Ấn Độ. Từ đó nó có nghĩa là nơi tu tập Phật đạo, cũng là tên gọi khác của tự, viện ngày nay. Trong sách Hoa Nghiêm Đạo Tràng Khởi Chỉ Đại Lược (華嚴道場起止大略), Tục Tạng Kinh Vol. 74, No. 1474, quyển 1 có câu: Đồng du Hoa Tạng trang nghiêm hải, cộng nhập Bồ Đề đại đạo tràng 同遊花藏莊嚴海, 共入菩提大道場 Cùng dạo biển trang nghiêm Hoa Tạng, đều chứng Bồ Đề đại đạo tràng.

[3.2] **Thị Tịch** 示寂 : Dịch ý của từ Phạn Nirvāṇa; Pāli Nibbāna; Hán涅槃那. Còn gọi là Viên tịch (圓寂), quy tịch (歸寂), Nhập tịch (入寂), Tịch diệt (寂滅). Đây là từ dùng để chỉ việc Thị hiện Niết Bàn xả báo thân của chư Phật, Bồ Tát và các vị cao Tăng. Như trong Thiền Đăng Thế Phổ (禪燈世譜), quyển 9, phần Thạch Đầu Hy Thiên (石頭希遷), có đoạn viết: Đường Đức Tông Trinh Nguyên lục niên Canh Ngọ thị tịch, thụ Vô Tế, tháp viết Kiến Tương (唐德宗貞元六年庚午示寂謚無際塔曰見相) Sư thị tịch vào năm Canh Ngọ, Trinh Nguyên thứ 6 (790) đời vua Đức Tông (tại vị 779-805)

nhà Đường thụy hiệu Vô Tế, tháp danh Kiến Tướng.

[4] **Ngũ Trùng Huyền Nghĩa:** (五重玄義) Cũng gọi Ngũ trùng huyền đàm, Ngũ trùng huyền, Ngũ huyền, Ngũ chương. Năm cách giải thích ý nghĩa sâu xa của các kinh do ngài Trí Khải thuộc tông Thiên thai đặt ra. Đó là: 1. Thích danh: Giải thích tên bộ kinh. 2. Biện thể: Nói rõ về thể tánh mà bộ kinh ấy tuyên thuyết, như Pháp Hoa đây lấy Thật Tướng Trung Đạo làm Diệu Thể chỗ sở thuyên của toàn bộ kinh. 3. Minh tông: Bàn rõ về tông chỉ của bộ kinh. 4. Luận dụng: Luận về công dụng của bộ kinh. 5. Phán giáo, cũng gọi Phán giáo tướng. Phân lập giáo tướng để định giá trị của bộ kinh. Cách giải thích trên đây được ứng dụng trong các tác phẩm của ngài Trí Khải như: Pháp Hoa Huyền Nghĩa; Duy Ma Kinh Huyền Sớ; Kim Quang Minh Kinh Huyền Nghĩa; Nhân Vương kinh sớ; Kim Cang Bát Nhã Kinh Sớ, Quan Âm Huyền Nghĩa... (xt. Pháp Hoa Ngũ Trùng Huyền Nghĩa).

天台智顛為解釋各經內容之深義，所立之五種義解法。又作五重玄談、五重玄、五玄、五章。即：(一)釋名，解釋一經之題目。(二)辨體，辨別一經所詮之體性，如法華經即以「中道實相」為全經所詮之妙體。(三)明宗，闡明一經之宗趣。(四)論用，論說一經之功用。(五)判教，又作判教相，判立一經之教相，以定一經之評價。此一義解法，見諸於其法華玄義、維摩經玄疏、金光明經玄義、仁王經疏、金剛般若經疏、觀音玄義等著作中。

如法華玄義卷一舉出妙法蓮華經所具五重玄妙之義，稱為法華五重玄義。即：(一)以法喻為名，(二)以諸

法之實相為體，(三)以一乘之因果為宗，(四)以迹門十四品為斷疑生信之用，以本門十四品為增道損生之用。(五)以無上醍醐為教相。

維摩經玄疏亦舉出維摩經之五重玄義：(一)以不思議之人法為名，(二)以不思議之真性解脫為體，(三)以不思議佛國之因果為宗，(四)以不思議之權實、折伏攝受為用，(五)以不思議之帶偏顯圓為教相。然智顛於菩薩戒義疏中，則依五重玄義而取「釋名、出體、料簡」之三重玄義，此則為特異之釋例。(參閱法華五重玄義)

[5] **Tuyệt Đãi Nhị Diệu:** Cũng gọi (法華二妙. Pháp Hoa Nhị Diệu). Chỉ cho Tương đãi diệu và Tuyệt đãi diệu. Đây là dụng ngữ phán giáo của tông Thiên thai. Tức là:

1. Tương Đãi Diệu: Cái này và cái kia đối đãi nhau, gọi là Tương đãi; đối lại với Thô, gọi là Diệu. Nghĩa là những giáo pháp đã nói ở bốn thời trước (Hoa Nghiêm, Lộc Uyển, Phương Đẳng, Bát Nhã) hay 3 giáo (Tạng, Thông, Biệt) là Thô, còn giáo pháp được nói trong kinh Pháp Hoa là Diệu. Tức là cái Thô của 4 thời, 3 giáo được dùng để làm cho cái Diệu của Pháp Hoa nổi bật hẳn lên, cho nên được gọi là Tương Đãi diệu.

2. Tuyệt Đãi Diệu: Giáo nghĩa Pháp Hoa xóa bỏ Tam thừa quyền giả, nêu rõ Nhất Thừa chân thật, nhưng quy kết Tam thừa tức Nhất thừa (Phật thừa), cả hai vốn chỉ là một. Thật tức là Quyền, Quyền tức là Thật, dứt các tướng Thô, không còn tướng đối đãi, cho nên gọi là Tuyệt Đãi Diệu.

為天台宗之判教用語。又稱待絕二妙。指相待妙與絕待妙。相待妙乃相對於彼之粗而稱此為妙；若超越

對待比較之粗妙與否而自爲妙，妙之外即無粗可言者，則稱絕待妙。天台宗將如來一代聖教，依宣說時間之先後，分判爲五時，又將佛教教義分爲藏、通、別、圓四教，認爲前三教爲粗，圓教爲妙。故以此二妙正論法華開權顯實之意。相待論判，以顯示法華超出於華嚴、鹿苑、方等、般若四時，及藏、通、別三教之上；絕待論開，則能令四時三教均皆圓妙。即：(一)相待妙，彼此互形爲相，以彼望此爲待；形，即形比之義。謂以四時三教所說之法爲粗形，以法華所說之法爲妙，即以四時三教之粗，以顯法華之妙，故稱相待妙。(二)絕待妙，謂法華開三乘之權，以顯一乘之實，然三乘即是一乘（佛乘），二者原本合一，實即是權，權即是實，絕諸粗形而無復形待之相，故稱絕待妙。

Ngài Thiên Thai Trí Giả đại sư khi giải thích các kinh đều đứng trên lập trường Ngũ Trùng Huyền Nghĩa. Ngũ Trùng Huyền Nghĩa là: Thích Danh, Biện Thể, Minh Tông, Luận Dụng và Giáo Tướng (trích Pháp Hoa Huyền Nghĩa).

- 1 – Pháp Dụng là Danh Huyền Nghĩa.
- 2 – Thật Tướng làm Thể Huyền Nghĩa.
- 3 – Nhất Thừa Nhân Quả làm Tông Huyền Nghĩa.
- 4 – Đoạn Nghi Sanh Tín làm Dụng Huyền Nghĩa.
- 5 - Vô Thượng ĐỀ HỒ làm Giáo Tướng Huyền Nghĩa.

1 - Nhất Pháp: Tức là Diệu Pháp và dụ tức là Liên Hoa. Diệu Pháp: Diệu là không thể nghĩ bàn, Pháp là pháp huyền thật của thập giới, thập như. Nguyên do Diệu Pháp thì khó giải thích, nên mượn dụ để dễ bày tỏ. Diệu Pháp thì thuộc về Huyền và Thật cả hai cùng một thể. Liên Hoa thì thuộc về

nhân quả đồng thời, nên dùng Liên Hoa để đặt tên cho Diệu Pháp, do đó nói Liên Hoa là Pháp Dụ làm Danh.

2 - Trung Đạo Thật Tướng: Giải bày Diệu Thể của kinh này, nên gọi Thật Tướng làm Thể.

3 - Nhất Thật Tướng: Tông tức là yếu chỉ. Nghĩa là người tu cái hạnh của Thật Tướng này làm nhân thì chứng được cái lý của Thật Tướng này làm quả, nên gọi Nhất Thừa Nhân Quả làm Tông.

4 - Dụng là lực dụng: Nghĩa là dùng Đại Thừa Diệu Pháp khai thị viên cơ, nơi Tích Môn khiến dứt hẳn cái nghi về quyền để sanh cái tin về thật; nơi Bổn Môn khiến dứt hẳn cái nghi nơi gần để sanh cái tín nơi xa, nên gọi Đoạn Nghi Sanh Tín làm dụng.

5 - Giáo Tướng: Thánh nhân tỏ lòng dạy bảo gọi là giáo, phân biệt đồng dị gọi là Tướng. Sự màu nhiệm của kinh này thì rất thuần nhất và tròn sáng, nhưng sự khác biệt của nó là biến ra từng mảnh các giáo lý của kinh, cũng như dụ cho chất ĐỀ HỒ. Vị của ĐỀ HỒ là hai thứ TÔ của sữa và lạc không giống nhau sanh ra, nên gọi Vô Thượng ĐỀ HỒ làm giáo tướng.

Các Chữ Viết Tắt: - S: nguyên tiếng Sanskrit (梵文 Phạn văn). - P: nguyên tác tiếng Pàli (巴利語 Ba Lợi Ngữ) - A: tiếng Anh - H: tiếng Hán (中文 Trung văn). - Td: Tân dịch. - Cd: Cựu dịch.

妙法蓮華經簡稱法華經，為大乘佛教要典之一。本經旨在闡述「一佛乘」之理，弘揚三乘歸一，即聲聞、緣覺、菩薩三乘歸於一佛乘，指出一切眾生皆能成佛。

妙法蓮華經 (梵文: **सद्धर्मपुण्डरीकसूत्र** Sad-dharma Puṇḍārīka Sūtra), 簡稱 (法華經), 法華三部經之一, 其餘兩部經為無量義經與觀普賢菩薩行法經。梵文 Sad-dharma, 中文意為「妙法」。

Bồ Tát: 菩薩是菩提薩埵之略稱。菩提薩埵, 梵語 **Bodhi-sattva**, 巴利語 **Bodhi-satta**。又作: 菩提索多、冒地薩怛縛, 或扶薩。意譯作: 道眾生、覺有情、大覺有情、道心眾生。

Ngũ Chủng Bất Phiên: 五不翻, 是指由唐代玄奘法師, 所提出翻譯理論。其具體指在將梵文譯成漢文 (文言文) 時, 遇五種 ... 含多義故, 如薄伽梵具六義。多種含義詞, 不翻 (意義)。如兼具自在, 熾盛, 端嚴, 名稱, 吉祥, 尊貴六意薄伽梵 (亦有翻譯為世尊) 等詞, 不意譯。此無故, 如 ...

1. **Bí mật bất phiên** (từ ngữ nào chứa đựng các ý nghĩa bí mật thì không nên dịch).

2. **Đa hàm bất phiên** (từ ngữ nào bao hàm nhiều nghĩa thì không nên dịch).

3. **Tôn trọng bất phiên** (từ ngữ nào được dùng vì sự tôn trọng thì không nên dịch).

4. **Thử phương vô bất phiên** (những từ ngữ chỉ các thứ mà nơi này không có thì không nên dịch).

5. **Thuận cổ bất phiên** (những từ ngữ được dùng là do tùy thuận theo lẽ lối xưa thì không nên dịch).

教部類開為十二分。一契經。即諸經中長行直說者是也。二重頌。凡諸經重宣長行中義是也。三授記。謂如來為諸弟子等授作佛記也。四伽陀。即諸經中偈頌

也。五自說。謂無人問佛。如來觀眾生機。而自宣說也。六因緣。即諸經律中。因人緣起事。佛為說法也。七本生。謂佛說諸菩薩本所修行。曾為之事也。八本事。謂佛說諸聲聞弟子前世等事也。

九方等。亦名方廣。謂諸大乘經典。其義廣大。量等虛空也。十希有。謂諸經中。佛說甚希有功德之法也。十一譬喻。佛謂鈍根眾生說法。假譬喻言辭而曉示之也。十二論義。謂答諸問者。廣解其義也。

Dịch âm:

Giáo bộ loại khai vi Thập Nhị phần: Nhất - Khế Kinh: Tức chư kinh trung, trường hàng trực thuyết giả thị dã. Nhị - Trùng Tụng: Phạm chư kinh trùng tuyên trường hàng trung nghĩa thị dã. Tam - Thọ Ký: Vị Như Lai vị chư đệ tử đẳng thọ tác Phật ký, thị dã. Tứ - Già Đà: Tức chư kinh trung kệ tụng, thị dã. Ngũ - Tự Thuyết: Vị vô nhân vấn Phật, Như Lai quán chúng sinh cơ, nhi tự tuyên thuyết, thị dã. Lục - Nhân Duyên: Tức chư kinh luật trung, nhơn nhân duyên khởi sự, Phật vị thuyết pháp, thị dã. Thất - Bốn Sanh: Vị Phật thuyết chư Bồ Tát bốn sở tu hành, tăng vi chi sự, thị dã. Bát - Bốn Sự: Vị Phật thuyết chư Thanh Văn đệ tử, tiên thế đẳng sự, thị dã. Cửu - Phương Đẳng: Diệc danh Phương Quảng, vị chư Đại Thừa kinh điển kỳ nghĩa quảng đại, lượng đẳng hư không, thị dã. Thập - Hy Hữu: Vị chư kinh trung, Phật thuyết thậm hy hữu công đức chi pháp, thị dã. Thập nhất - Thí Dụ: Phật vị độn căn chúng sinh thuyết pháp, giả thí dụ ngôn từ, nhi hiểu thị chi, thị dã. Thập nhị - Luận Nghĩa: Vị đáp chư vấn giả, quảng giải kỳ nghĩa, thị dã.

Giải nghĩa:

Các pháp từ bộ, loại, mở ra làm mười hai phần:

1 - Phần Kế kinh: Tức là những văn trường hàng trong các kinh gồm một bài dài, nên nói là trường hàng.

2 - Phần Trùng tụng: Phàm trong tất cả các bản kinh, những bài mà trùng tuyên lại nghĩa của văn trường hàng đó, thì gọi là trùng tụng.

3 - Phần Thụ ký: Vì chúng đệ tử, mà Như Lai trao lời thụ ký cho qua đời sau thành Phật.

4 - Phần Già Đà: Nghĩa là những bài kệ tụng, bốn câu cho đến đoạn, phần trong các kinh.

5 - Phần Vô vấn tự thuyết: Không có người thưa hỏi, mà do Phật xem xét theo căn cơ của chúng sanh, rồi tự Ngài nói giáo pháp.

6 - Phần Nhân duyên: Trong các kinh, luật, chỗ mà Phật nhân nơi cái duyên do của người thưa thỉnh.

7 - Phần Bốn sanh: Phật nói về chỗ gốc tích xưa của các vị Bồ Tát đã tu hành.

8 - Phần Bốn sự: Phật nói về các việc đời trước của hàng Thanh văn đệ tử, đã tu hành.

9 - Phần Phương đẳng, cũng gọi là Đại phương quảng: Các kinh điển Đại thừa, nghĩa lý rộng lớn, cái lượng đồng với cõi hư không.

10 - Phần Hy Hữu: Trong các kinh, những chỗ mà Phật nói về pháp rất ít có.

11 - Phần Thí Dụ: Phật vì giáo hóa hàng chúng sanh căn tánh chậm lụt, mượn lời thí dụ, để chỉ bày.

12 - Phần Luận Nghĩa: Đối với các lời hỏi, Phật đáp lại, giảng rộng nghĩa ra, thực thể.

Đệ tử: 弟子 Học ở sau thầy là đệ; rõ nhờ thầy sanh giới thân là tử. Kinh Pháp Thân Tử nói: Từ miệng Phật sanh ra, từ nơi pháp hóa sanh. Tổ Vân Thê học pháp xuất thế, lấy giới làm thầy, nguyện đồng Bồ Tát bi trí viên mãn.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày tóm lược tiểu sử của ngài Cư Ma La Thập, và cho biết ngài dịch Kinh Diệu Pháp Liên Hoa vào những năm và thời đại nào?

2. Trước bản dịch Diệu Pháp Liên Hoa của ngài La Thập kinh này có danh đề là Chánh Pháp Hoa do những Tôn giả nào?

3. Trình bày ý nghĩa Pháp Hoa Nhị Diệu?

4. Trình bày về Phán giáo Khai, Thị, Ngộ, Nhập Phật tri kiến qua 28 phẩm của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa?

5. Nói về Thuyết Linh Nghiệm và sự nhiệm màu của Bồ Tát Quán Thế Âm do bộ Kinh nào, và người khởi thuyết đó là ai?

大乘妙法蓮華經

姚秦三藏法師鳩摩羅什譯

ĐỀ MỤC CỦA 28 PHẨM

----- ❧ ❧ ❧ -----

二十八品題目

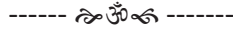
- 第一序品。
- 第二方便品。
- 第三譬喻品。
- 第四信解品。
- 第五藥草喻品。
- 第六授記品。
- 第七化城喻品。
- 第八五百弟子受記品。
- 第九授學無學人記品。
- 第十法師品。
- 第十一見寶塔品。
- 第十二提婆達多品。
- 第十三勸持品。
- 第十四安樂行品。
- 第十五從地湧出品。

- 第十六如來壽量品。
第十七分別功德品。
第十八隨喜功德品。
第十九法師功德品。
第二十常不輕菩薩品。
第二十一如來神力品。
第二十二囑累品。
第二十三藥王菩薩本事品。
第二十四妙音菩薩品。
第二十五觀世音菩薩普門品。
第二十六陀羅尼品。
第二十七妙莊嚴王本事品。
第二十八普賢菩薩勸發品。

大乘妙法蓮華經各品大意

KINH ĐẠI THỪA DIỆU PHÁP LIÊN HOA

ĐẠI Ý CÁC PHẨM



第一序品：是本經爲總序，佛說無量義經後，入無量義處三昧，身心不動。是時天雨曼陀羅華，摩訶曼陀羅華，曼殊沙華，摩訶曼殊沙華，而散佛上、及諸大眾。普佛世界，六種震動。佛在眉間白毫放大光明。彌勒菩薩因疑發問，文殊師利菩薩作答：過去諸佛宣說法華經前，皆現此瑞。暗示佛說此經之殊勝處有別于他經，喚起大眾注意。

第二方便品：此品與如來壽量品，是法華經兩大中心，爲本經正宗分。佛由三昧起，稱讚諸佛智慧，甚深無量，難解難入，佛說諸佛究竟了知諸法實相。十如是。爲令聲聞，緣覺二乘人斷苦縛，得涅槃，佛以方便力，曾分說三乘之教，今日所說才是佛真實教法。五千增上慢者退席，佛乃宣示唯一大事因緣，所謂：開，示，悟，入佛之知見；一切衆生皆當作佛，實無三乘。

第三譬喻品：自此品至第九授學無學人記品爲止七品，是將方便品內容進一步以譬喻，

及因緣加以說明。本品說明舍利弗最先領解佛意，故被授記爲華光如來。佛將三界譬喻爲火宅，將三乘喻爲羊，鹿，牛三車，將一佛乘喻爲大白牛七寶車，以有名火宅喻和三車一車之喻，顯示于一佛乘，分別說三及唯一乘法，無二亦無三，是深義。

第四信解品：須菩提、迦旃延、大迦葉、目犍連，于上首領解佛意。佛更說長者窮子喻，佛喻爲大慈悲是長者，三乘譬喻爲窮子，道出于一乘道，隨宜說三，而結論。

第五藥草喻品：佛應四人之請，更以三草二木將人天二乘譬喻爲大、中、小藥草，將上根、下根菩薩喻爲大樹和小樹，將佛平等智慧譬喻爲一味之雨。三千大千世界大小長短諸種草木，悉受一味之雨而潤澤成長，如同佛以一相一味之法，平等利益一切衆生。

第六授記品：授摩訶迦葉，須菩提，大迦旃延，大目犍連，(號曰：光明，名相，闍浮那提金光，多摩羅跋旃檀香如來)等四人將來成佛之記。

第七化城喻品：先說大通智勝佛時十六王子聽講法華經而轉爲菩薩沙彌，后乃成佛。次說化城喻，三乘之果不外是化城，目是爲入佛智慧、最終成佛。

第八五百弟子授記品：富樓那爲上首，五百弟子皆得受記。次說繫珠喻，五百弟子虽都怀有佛種，但未開悟，由烦恼覆藏，如衣里藏有宝珠，但因不知，故處於穷困之境。

第九授學無學人記品：阿難、羅睺羅爲上首。阿難來世、當得作佛，號山海慧自在通王如來、羅侯羅：當得作佛，號蹈七寶華如來、爾時學無學聲聞弟子二千人，新發意菩薩八千人、於空王佛所、同時發阿耨多羅三藐三菩提心。三周授學。

第十法師品：佛在世或滅度後，凡隨喜聽聞法華經者均授予成佛記別。又舉出修行：隨喜，受持，讀誦，解說，書寫本經五種法施和供養本經得十種功德。說謗法者之罪，淨說喺井喻。

第十一見寶塔品：多寶佛塔從地涌出，證明釋尊所說真實不虛。釋迦如來以神力，三變淨土，分身諸佛咸集，開多寶佛塔。多寶如來，分半座與釋尊同坐。

第十二提婆達多品：說如來往昔求法，師事阿私仙得聞妙法。又授提婆達多成佛記。文殊入龍宮說法華經，八歲龍女聞經即身成佛，證明法華經功德廣大。

第十三勸持品：藥王、大樂說和兩万菩薩，各各發願弘傳法華經。被授記五百阿羅漢及學無學八千人，以及八十萬亿那由他無数菩薩，皆誓愿弘此經典。

第十四安樂行品：文殊請問末世受持經方法，佛告以身、口、意、誓願四安樂行，并以轉輪聖王髻中明珠罕見授人來譬喻佛不輕易講說經中最尊最勝是法華經。

第十五從地湧出品：六萬恒沙菩薩及其眷屬從地湧出，大衆疑惑，不知此等恒河沙数菩薩爲誰之弟子？從何處而來？此爲佛開顯久遠實成佛果之序曲。

第十六如來壽量品：釋尊說明，我實成佛以來，無量無边百千万亿那由他劫，而其中間，乃至今生，皆是方便示現。又說佛壽長遠、佛身常住。以良醫之譬喻，說明爲救衆生而示現方便。佛實際上是常在靈鷲山、常住說此法，爲使衆生不起懈怠之念，故示現滅度。此品旨在說明佛陀壽命之無量、教化之無量、慈悲之無量及救濟之無量。

第十七分別功德品：說明與會者聞法获益之多，和五品弟子功德。

第十八隨喜功德品：是繼上品所說者，說明

聽聞、講述此經是廣大功德。

第十九法師功德品：說明隨喜，受持，讀誦，解說，書寫。五種法師功德，得六根清淨神通力。

第二十常不輕菩薩品：說明常不輕菩薩，以隨喜行，得清淨六根，說法華經，以此顯示讚歎本經功德。

第二十一如來神力品：佛出廣長舌相，放毛孔光。以此神力，為囑付滅後傳此經，捷要地說此經功德。此經所在之處就是道場，諸佛在此處成道、轉法輪，并在此處涅槃。

第二十二囑累品：此品為對諸菩薩總付囑，三摸眾菩薩頂而囑付之。

第二十三藥王菩薩本事品：自此品開始到第二十八勸發品，詳說佛滅後弘此經之必要及弘經之功德。本品舉出藥王菩薩過去為一切眾生喜見菩薩，燒臂供養，以報答聽日月淨明德佛講法華經之恩。

第二十四妙音菩薩品：敘述變現34身，說法華經是妙音菩薩，從東方淨光莊嚴國來到靈鷲山，禮拜釋尊及多寶佛塔，以顯宣說，法華經之重要意義。

第二十五觀世音菩薩普門品：無盡意菩薩

請問觀世音菩薩神通因緣，佛爲說14種無畏，32種應化身等種種功德。

第二十六陀羅尼品：菩薩及天神等，各各說咒擁護，受持，讀誦，解說，書寫法華經者。

第二十七妙莊嚴王本事品：述說藥王、藥上，二菩薩往昔事跡，他們爲淨藏、淨眼二王子時，勸父母歸依其師云雷音王佛，使他們聽講法華經是大善因緣，以顯示遇佛、聽法華經之難得。

第二十八普賢菩薩勸發品：佛爲普賢說，佛滅度后得法華經四個方法。普賢發愿护持受持法華經者。

法華經爲弘揚佛陀是真實精神，採用了偈頌、譬喻（法華七喻）等，讚歎永恒之佛陀，說釋迦牟尼佛成佛以來，壽命無限，現各種化身，以種種方便，說微妙法。由於行文流暢，詞藻優美，在佛教思想史、文學史上，具有不朽之價值，是自古以來流布最廣之經典。

妙法蓮華經中，統諸佛降靈之本經也。於其二十八品皆有各問提或譬喻以顯本積行門。唯然妙法蓮華此經，有顯七喻之稱名。所謂：火宅喻在譬喻品第三。窮子喻在信解品第四。雲雨喻在藥草喻品第五。化城喻在化城喻品

第七。繫珠喻在五百弟子受記品第八。醫子喻在如來壽量品第十六。頂珠喻在安樂行品第十四。是諸佛但教化菩薩，欲以佛之知見、示眾生故，欲以佛之知見、悟眾生故，欲令眾生入佛之知見故。佛知諸眾生有種種欲，深心所著，隨其本性，以種種因緣、譬喻言辭、方便力、而為說法。皆為得一佛乘一切種智故。

ĐẠI Ý CÁC PHẨM



Đệ nhất Tự Phẩm: Thị bốn kinh vi Tổng tự. Phật thuyết Vô Lượng Nghĩa Kinh hậu, nhập Vô Lượng Nghĩa Xứ tam muội, thân tâm bất động, thị thời thiên vũ Mạn đà la hoa, Ma ha Mạn đà la hoa, Mạn thù sa hoa, Ma ha Mạn thù sa hoa, nhi tán Phật thượng, cập chư đại chúng, phổ Phật thế giới, lục địa chấn động. Phật tại my gian bạch hào phóng đại quang minh. Di Lạc Bồ Tát nhân nghi phát vấn, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát tác đáp: Quá khứ chư Phật tuyên thuyết Pháp Hoa Kinh tiền, giai hiện thử thụ. Âm thị Phật thuyết thử kinh chi thù thắng xứ hữu biệt vu tha kinh, hoán khởi đại chúng chú ý.

Đệ nhị Phương Tiện Phẩm: Thử phẩm dữ Thọ Lượng Phẩm, thị Pháp Hoa Kinh, lưỡng đại trọng tâm, vi bốn kinh Chánh Tông Phần. Phật do tam muội khởi, xưng tán chư Phật, trí huệ thậm thâm vô lượng, nan giải, nan nhập. Phật thuyết chư Phật cứu cánh liễu tri chư pháp thật tướng. Thập như thị, vi linh Thanh văn, Duyên giác nhị thừa nhân đọa

khổ phược, đắc Niết Bàn. Phật dĩ phương tiện lực, tăng phân thuyết tam thừa chi giáo, kim nhật sở thuyết tài thị Phật chân thật giáo pháp. Ngũ thiên Tăng thượng mạn giả thối tịch, Phật nãi tuyên thị duy nhất đại sự nhân duyên, sở vị: Khai, thị, ngộ, nhập Phật chi tri kiến; nhất thiết chúng sinh giai đương tác Phật, thật vô tam thừa.

Đệ tam Thí Dụ Phẩm: Tự thử phẩm chí đệ cửu Thọ học Vô học nhân ký Phẩm, vi chỉ thất phẩm. Thị tương Phương Tiện Phẩm nội dung tiến nhất bộ dĩ thí dụ cập nhân duyên gia dĩ thuyết minh. Bổn phẩm thuyết minh Xá Lợi Phất tối tiên lãnh giải Phật ý, cố bị thọ ký vi Hoa Quang Như Lai. Phật tương tam giới thí dụ vi hỏa trạch; tương tam thừa dụ vi dương, lộc, ngưư tam xa; tương nhất Phật thừa dụ vi đại bạch ngưư xa; dĩ hữu danh hỏa trạch dụ hòa tam xa, nhất xa chi dụ, hiển thị vu nhất Phật thừa, phân biệt thuyết tam, cập duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, thị thâm nghĩa.

Đệ tứ Tín Giải Phẩm: Tu Bồ Đề, Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp, Mục Kiền Liên vu thượng thủ lãnh giải Phật ý. Phật cánh thuyết Trưởng giả, Cùng tử dụ, Phật dụ vi đại từ bi thị Trưởng giả, tam thừa thí dụ vi Cùng tử, đạo xuất vu nhất thừa đạo, tùy nghi thuyết tam, nhi kết luận.

Đệ ngũ Dược Thảo Dụ Phẩm: Phật ưng tứ nhân chi thỉnh, cánh dĩ tam thảo nhị mộc, tương nhân thiên nhị thừa thí dụ vi đại, trung, tiểu dược thảo; tương thượng căn, hạ căn Bồ Tát dụ vi đại thụ hòa tiểu thụ; tương Phật thị bình đẳng trí huệ thí dụ vi nhất vị chi vũ. Tam thiên đại thiên thế giới đích đại, tiểu, trường, đoản chư chủng thảo mộc, tất thọ

nhất vị chi vũ nhi nhuận trạch thành trưởng, như đồng Phật dĩ nhất tương nhất vị chi pháp, bình đẳng lợi ích nhất thiết chúng sinh. Thị vi Vân Vũ Dụ.

Đệ lục Thọ Ký Phẩm: Thọ Ma Ha Ca Diếp, Tu Bồ Đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Mục Kiền Liên (Hiệu viết: Quang Minh, Danh Tướng, Diêm Phù Na Đề Kim Quang, Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn) đẳng tứ nhân tương lai thành Phật chi Ký.

Đệ thất Hóa Thành Dụ Phẩm: Tiên thuyết Đại Thông Trí Thắng Phật thời, thập lục vương tử thính giảng Pháp Hoa Kinh, nhi chuyển vi Bồ Tát Sa Di, hậu nãi thành Phật. Thứ thuyết Hóa Thành Dụ, tam thừa chi quả bất ngoại thị hóa thành, mục đích thị vi nhập Phật trí huệ, tối chung thành Phật.

Đệ bát Ngũ Bá Đệ tử Thọ Ký Phẩm: Phú Lô Na vi thượng thủ, ngũ bá đệ tử giai đắc thọ ký. Thứ thuyết Hệ Châu Dụ, ngũ bá đệ tử tuy đồ hoài hữu Phật chủng, dẫn vị khai ngộ, do phiền não phú tàng, như y lý tàng hữu bảo châu, dẫn nhân bất tri, cố xứ ư cùng khổn chi cảnh.

Đệ cửu Thọ Học Vô Học Nhơn Ký Phẩm: Phú A Nan, La Hầu La vi thượng thủ. Phật cáo A Nan: Nhữ kim lai thế, đương đắc tác Phật hiệu Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai; La Hầu La đương đắc tác Phật, hiệu Đạo Thất Bửu Hoa Như Lai. Thời Học, Vô học thanh văn đệ tử nhị thiên nhân, Tân phát ý Bồ Tát bát thiên nhân. Ư Không Vương Phật sở, đồng thời phát A nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề tâm.

Đệ thập Pháp Sư Phẩm: Phật tại thế hoặc diệt độ hậu, phàm tùy hỷ thính văn Pháp Hoa Kinh giả, quân thọ dư thành Phật nhi ký biệt; hựu cử xuất tu hành: Tùy hỷ, thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, thư tả bản kinh. Ngũ chủng pháp thí hòa cúng dường bản kinh, đắc thập chủng công đức. Thuyết báng pháp giả chi tội, tịnh thuyết tạc tỉnh dụ.

Đệ thập nhất Kiến Bảo Thập Phẩm: Đa Bảo Phật Thập tụng địa đồng xuất, chứng minh Thích Tôn sở thuyết chân thật bất hư. Thích Ca Như Lai dĩ thần lực, tam biến tịnh thổ, phân thân chư Phật hàm tập, khai Đa Bảo Phật Thập, Đa Bảo Như Lai, phân bán tòa dữ Thích Tôn đồng tọa.

Đệ thập nhị ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA PHẨM: Thuyết Như Lai vãng tích cầu pháp, sự sự A Tư Tiên đắc văn Diệu Pháp; hựu thọ ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA thành Phật ký. Văn Thủ nhập Long Cung thuyết Pháp Hoa Kinh, bát tuế Long Nữ văn kinh tức thân thành Phật, chứng minh Pháp Hoa Kinh công đức quảng đại.

Đệ thập tam Khuyến Trì Phẩm: Dược Vương đại lạc thuyết hòa lưỡng vạn Bồ Tát, các các phát nguyện hoằng dương Pháp Hoa Kinh. Bị thọ ký ngũ bá A La Hán cập Học, Vô Học bát thiên nhân, dĩ cập bát thập vạn ức na do tha vô số Bồ Tát, giai thệ nguyện hoằng thử kinh điển.

Đệ thập tứ An Lạc Hạnh Phẩm: Văn Thủ thỉnh vấn mật thế trì kinh phương pháp, Phật cáo dĩ thân, khẩu, ý thệ nguyện tứ An Lạc Hạnh, tịnh dĩ Chuyển Luân Thánh Vương kế trung minh châu hãn kiến thọ nhân lai thí dụ Phật Bất Khinh dịch giảng thuyết kinh trung tối tôn, tối thắng thị Pháp Hoa Kinh.

Đệ thập ngũ Tùng Địa Dũng Xuất Phẩm: Lục vạn hằng sa Bồ Tát, cập kỳ quyển thuộc Tùng Địa Dũng Xuất, đại chúng nghi hoặc, bất tri thử đẳng hằng hà sa Bồ Tát vi thù chi đệ tử? Tùng hà xứ nhi lai? Thử vi Phật khai hiển, cứu viễn thật thành Phật quả chi tự khúc.

Đệ thập lục Như Lai Thọ Lượng Phẩm: Thích Tôn thuyết minh, ngã thật thành Phật dĩ lai, vô lượng vô biên bá thiên vạn ức na do tha kiếp, nhi kỳ trung gian, nãi chí kim sanh, giai thị phương tiện thị hiện; hựu thuyết Phật thọ trường viễn, Phật thân thường trụ, dĩ lượng y chi thí dụ, thuyết minh vi cứu chúng sinh nhi thị hiện phương tiện. Phật thật tế thượng, thường tại Linh Thứu Sơn, thường trụ thuyết thử pháp, vi sử chúng sinh, bất khởi giải đãi chi niệm, cố thị hiện diệt độ. Thử phẩm chỉ tại thuyết minh Phật Đà, thọ mạng chi vô lượng, giáo hóa chi vô lượng, từ bi chi vô lượng, cập cứu tế chi vô lượng.

Đệ thập thất Phân Biệt Công Đức Phẩm: Thuyết minh dữ hội giả văn pháp hoạch ích chi đa, hòa ngũ phẩm Đệ Tử công đức.

Đệ thập bát Tùy Hỷ Công Đức Phẩm: Thị kế thượng phẩm sở thuyết giả, thuyết minh thính văn, giảng thuật thử kinh thị quảng đại công đức.

Đệ thập cửu Pháp Sư Công Đức Phẩm: Minh ngũ chủng pháp sư công đức, đắc lục căn thanh tịnh thần thông lực.

Đệ nhị thập Thường Bất Khinh Bồ Tát Phẩm: Thuyết minh Thường Bất Khinh Bồ Tát dĩ tùy hỷ hạnh, đắc thanh tịnh lục căn, thuyết Pháp Hoa Kinh, dĩ thử hiển thị tán thán bốn

kinh công đức.

Đệ nhị thập nhất Như Lai Thần Lực Phẩm: Phật xuất quảng trường thiết tướng, phóng mao khổng quang. Dĩ thủ thần lực, vi chúc phó diệt hậu truyền thủ kinh, tiếp yếu địa thuyết thủ kinh công đức, thủ kinh sở tại chi xứ, tựu thị đạo tràng, chư Phật tại thủ xứ thành đạo, chuyển pháp luân, tịnh tại thủ xứ Niết Bàn.

Đệ nhị thập nhị Chúc Lụy Phẩm: Thủ phẩm vi đối chư Bồ Tát, tổng phó chúc, tam mặc chúng Bồ Tát đỉnh nhi chúc phó chi.

Đệ nhị thập tam Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự Phẩm: Từ thủ phẩm khai thị, đáo đệ nhị thập bát Khuyết Phát phẩm, tường thuyết Phật diệt hậu hoàng thủ kinh chi tất yếu, cập hoàng kinh chi công đức. Bốn phẩm cử xuất Dược Vương Bồ Tát quá khứ vi Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ Tát, thiêu tỳ cúng dường, dĩ báo đáp thính Nhật Nguyệt Tịnh Minh đức Phật giảng Pháp Hoa Kinh chi ân.

Đệ nhị thập tứ Diệu Âm Bồ Tát Phẩm: Tự thuật biến hiện tam thập tứ thân, thuyết Pháp Hoa Kinh, thị Diệu Âm Bồ Tát, tụng Đông phương Tịnh Quang Trang Nghiêm quốc, lai đáo Linh Thứu Sơn, lễ bái Thích Tôn cập Đa Bảo Phật Tháp, dĩ hiển tuyên thuyết Pháp Hoa Kinh, chi trọng yếu ý nghĩa.

Đệ nhị thập ngũ Quan Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm: Vô Tận Ý Bồ Tát thỉnh vấn Quan Thế Âm Bồ Tát, thần thông nhân duyên, Phật vi thuyết 14 chủng vô úy, 32 chủng ứng hóa thân đẳng chủng chủng công đức.

Đệ nhị thập lục Đà La Ni Phẩm: Dược Vương Bồ Tát, Dũng Thí Bồ Tát, cập Tỳ Sa Môn Thiên Vương Hộ Thế, Trì Quốc Thiên Vương chư thiên thần, chư La Sát Nữ đẳng, các các thuyết chú ủng hộ, thọ trì Pháp Hoa Kinh giả.

Đệ nhị thập thất Diệu Trang Nghiêm Vương Bốn Sự Phẩm: Thuật thuyết Dược Vương, Dược Thượng nhị Bồ Tát, vãng tích sự tích, tha môn vi Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn nhị vị vương tử thời, khuyến phụ mẫu quy y kỳ sư Vân Lô Âm Vương Phật, sử tha môn thính giảng Pháp Hoa Kinh, thị đại thiện nhân duyên, dĩ hiển thị ngộ Phật, thính Pháp Hoa Kinh chi nan đặc.

Đệ nhị thập bát Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát Phẩm: Phật vi Phổ Hiền thuyết, Phật diệt độ hậu đặc Pháp Hoa Kinh, hữu tứ cá phương pháp. Phổ Hiền phát nguyện, hộ thọ trì Pháp Hoa Kinh giả.

Pháp Hoa Kinh vi hoàng dương Phật Đà thị chân thật tinh thần, thể dụng liễu kệ tụng, thí dụ (Pháp Hoa Thất dụ) đẳng, tán thán vĩnh hằng chi Phật Đà, thuyết Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật dĩ lai, thọ mạng vô hạn, hiện các chủng hóa thân, dĩ chủng chủng phương tiện thuyết Vi Diệu Pháp, do du hành văn lưu sướng, từ tảo ưu mỹ, tại Phật giáo tư tưởng sử, văn học sử thượng, cụ hữu bất hủ chi giá trị, thị tự cổ dĩ lai lưu bố tối quảng chi kinh điển.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày Đại ý Phẩm Tự, Phẩm Phương Tiện và Phẩm Thí Dụ của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa?

2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Phật dĩ phương tiện lược, tăng phân thuyết tam thừa chi giáo, kim nhật sở thuyết tài thị Phật chân thật giáo pháp. Ngũ thiên Tăng thượng mạn giả thối tịch, Phật nãi thuyết thị duy nhất đại sự nhân duyên, sở vị: Khai thị, ngộ, nhập Phật chi tri kiến; nhất thiết chúng sinh giai đương tác Phật, thật vô tam thừa?

3. Trình bày tên gọi Thất Dụ của kinh Pháp Hoa?

妙法蓮華經卷第一

後秦龜茲國三藏法師鳩摩羅什奉詔譯

----- ॐ -----

ĐỆ NHẤT TỰ PHẨM

第一序品

如是我聞。一時，佛住王舍城，耆闍崛山中，與大比丘眾萬二千人俱。皆是阿羅漢，諸漏已盡，無復煩惱，逮得己利，盡諸有結，心得自在。其名曰：阿若憍陳如，摩訶迦葉，優樓頻螺迦葉，伽耶迦葉，那提迦葉，舍利弗，大目犍連，摩訶迦旃延，阿冕樓駄，劫賓那，憍梵波提，離婆多，畢陵伽婆蹉，薄拘羅，摩訶拘絺羅，難陀，孫陀羅難陀，富樓那彌多羅尼子，須菩提，阿難，羅侯羅，如是眾所知識，大阿羅漢等。

復有學，無學二千人。摩訶波闍波提比丘尼，與眷屬六千人俱。羅侯羅母耶輸陀羅比丘尼，亦與眷屬俱。

菩薩摩訶薩八萬人，皆於阿耨多羅三藐三菩提不退轉，皆得陀羅尼。樂說辯才，轉不退轉法輪。供養無量百千諸佛，於諸佛所，植眾德本，常為諸佛之所稱歎。以慈修身，善入佛慧。通達大智，到於彼岸。名稱普聞無量世

界，能度無數百千眾生。

Dịch âm:

Diệu Pháp Liên Hoa Kinh quyển Đệ Nhất

Hậu Tần, Quy Tứ quốc, Tam tạng Pháp sư Cư Ma La Thập dịch.



ĐỆ NHẤT TỰ PHẨM

Như thị ngã văn, nhất thời Phật trụ Vương Xá thành, Kỳ Xà Quật sơn trung, dữ đại Tỳ Kheo chúng vạn nhị thiên câu, giai thị A La Hán, chư lậu dĩ tận, vô phược phiền não, đãi đắc kỳ lợi, tận chư hữu kết, tâm đắc tự tại. Kỳ danh viết: A Nhã Kiền Trần Như, Ma Ha Ca Diếp, Già Da Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nâu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiền Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa, Tất Lăng Già Bà Tha, Bạc Câu La, Ma Ha Câu Hy La, Nan Đà, Tôn Đà La Nan Đà, Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ Đề, A Nan, La Hầu La, nhi thị chúng sở tri thức, đại A La Hán đẳng.

Phục hữu học, vô học nhị thiên nhân. Ma Ha Ba Xà Ba Đề Tỳ Kheo Ni, dữ quyển thuộc, lục thiên nhân câu. La Hầu La mẫu Da Thủ Đà La Tỳ Kheo Ni, diệc dữ quyển thuộc câu.

Bồ Tát ma ha tát, giai ư A Nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề bất thối chuyển, giai đắc đà la ni, lạc thuyết biện tài, chuyển bất thối chuyển pháp luân, cúng dường vô lượng bá thiên chư Phật, ư chư Phật sở, thật chúng đức bốn, thường vi chư Phật chi sở xưng tán, dĩ từ tu thân thiện nhập Phật huệ, thông đạt đại trí, đáo ư bỉ ngạn, danh xưng phổ văn vô

lượng thế giới, năng độ vô số bá thiên chúng sanh.

Dịch nghĩa:

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ đức Phật ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá cùng chúng đại Tỳ kheo một muôn hai nghìn người câu hội. Các vị đó đều là bậc A La Hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong, dứt sự ràng rịt trong các cõi, tâm được tự tại. Tên của các vị đó là: A Nhã Kiều Trần Như, Ma ha Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Đà Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma ha Ca Chiên Diên, A Nậu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa, Tất Lăng Già Bà Ta, Bạc Câu La, Ma ha Câu Si La, Nan Đà, Tôn Đà La Nan Đà, Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ Đề, A Nan, La Hầu La v.v... đó là những vị đại A La Hán hàng trí thức của chúng.

Lại có bậc hữu học và vô học hai nghìn người. Bà Tỳ kheo ni Ma ha Ba Xà Ba Đề cùng với quyến thuộc sáu nghìn người câu hội. Mẹ của La Hầu La là bà Tỳ kheo ni Gia Thân Đà La cũng cùng với quyến thuộc câu hội.

Bậc đại Bồ Tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều chứng đặng pháp Đà La Ni nhạo thuyết biện tài, chuyển nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở nơi các đức Phật trồng các cội công đức. Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí huệ của Phật, thông đạt đại trí đến nơi bờ kia, danh đồn khắp vô lượng thế giới, có thể độ vô số trăm nghìn chúng sanh.

其名曰：文殊師利菩薩，觀世音菩薩，得大勢菩薩，常精進菩薩，不休息菩薩，寶掌菩薩，藥王菩薩，勇施菩薩，寶月菩薩，月光菩薩，滿月菩薩，大力菩薩，無量力菩薩，越三界菩薩，跋陀婆羅菩薩，彌勒菩薩，寶積菩薩，導師菩薩，如是等菩薩摩訶薩八萬人俱。

爾時釋提桓因，與其眷屬二萬天子俱。復有名月天子，普香天子，寶光天子，四大天王，與其眷屬萬天子俱。自在天子，大自在天子，與其眷屬三萬天子俱。娑婆世界主，梵天王，尸棄大梵，光明大梵等，與其眷屬萬二千天子俱。有八龍王，難陀龍王，跋難陀龍王，娑伽羅龍王，和修吉龍王，德叉迦龍，阿那婆達多龍王，摩那斯龍王，優鉢羅龍王等，各與若干百千眷屬俱。有四緊那羅王，法緊那羅王，妙法緊那羅王，大法緊那羅王，持法緊那羅王，各與若干百千眷屬俱。有四乾闥婆王，樂乾闥婆王，樂音乾闥婆王，美乾闥婆王，美音乾闥婆王，各與若干百千眷屬俱。有四阿修羅王，婆稚阿修羅王，佉羅騫馱阿修羅王，毗摩質多羅阿修羅王，羅侯阿修羅王，各與若干百千眷屬俱。有四迦樓羅王，大威德迦樓羅王，大身迦樓羅王，大滿迦樓羅王，如意迦樓羅王，各與若干百千眷屬俱。韋提希子阿闍世王，與若

千百千眷屬俱。各禮佛足，退坐一面。

Dịch âm:

Kỳ danh viết: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hưu Tức Bồ Tát, Bửu Chưởng Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dũng Thí Bồ Tát, Bửu Nguyệt Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Mãn Nguyệt Bồ Tát, Đại Lực Bồ Tát, Vô Lượng Lực Bồ Tát, Việt Tam Giới Bồ Tát, Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Bửu Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát, như thị đẳng Bồ Tát ma ha tát bát vạn nhưn câu.

Nhĩ thời Thích Đề Hoàn nhưn, dữ kỳ quyền thuộc, nhị vạn thiên tử câu. Phục hữu danh Minh Nguyệt thiên tử, Phổ Hương thiên tử, Bửu Quang thiên tử, tứ đại Thiên Vương, dữ kỳ quyền thuộc vạn thiên tử câu.

Ta Bà thế giới chủ: Phạm Thiên Vương, Thi Khí Đại Phạm; Quang minh Đại Phạm đẳng, dữ kỳ quyền thuộc vạn nhị thiên thiên tử câu. Hữu bát long vương, Nan Đà Long vương, Bạt Nan Đà Long vương, Ta Đà La Long vương, Hòa Tu Kiết Long vương, Đức Xoa Ca Long vương, A Na Bà Đạt Đa Long vương, Ma Na Tư Long vương, Ưu Bát La Long vương đẳng, các dữ nhược can bá thiên quyền thuộc câu.

Hữu tứ Khẩn Na La vương, Pháp Khẩn Na La vương, Diệu Pháp Khẩn Na La vương, Đại Pháp Khẩn Na La vương, Trì Pháp Khẩn Na La vương các dữ nhược can bá thiên quyền thuộc câu.

Hữu tứ Càn Thát Bà vương: Nhạc Càn Thát Bà vương,

Nhạc âm Càn Thát Bà vương, Mỹ Càn Thát Bà vương, Mỹ âm Càn Thát Bà vương, các dữ nhược can bá thiên quyển thuộc câu.

Hữu tứ A Tu La vương: Bà Trĩ A tu la vương, Khư La Khiên Đà A tu la vương, Tì Ma Chất Đa La A tu la vương, La Hầu A tu la vương, các dữ nhược can bá thiên quyển thuộc câu.

Hữu tứ Ca Lâu La vương: Đại Oai Đức Ca lâu la vương, Đại Thân Ca lâu la vương, Đại Mãn Ca lâu la vương, Như Ý Ca lâu la vương, các dữ nhược can bá thiên quyển thuộc câu.

Vi Đề Hy tử A Xà Thế vương, dữ nhược can bá thiên quyển thuộc câu, các lễ Phật túc thối tọa nhứt diện.

Dịch nghĩa:

Tên của các vị đó là: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hưu Túc Bồ Tát, Bửu Chưởng Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dũng Thí Bồ Tát, Bửu Nguyệt Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Mãn Nguyệt Bồ Tát, Đại Lực Bồ Tát, Vô Lượng Lực Bồ Tát, Việt Tam Giới Bồ Tát, Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Bửu Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát v.v... các vị đại Bồ Tát như thế tám muôn người câu hội.

Lúc bấy giờ, Thích Đề Hoàn nhơn cùng quyển thuộc hai muôn vị thiên tử câu hội. Lại có Minh Nguyệt thiên tử, Phổ Hương thiên tử, Bửu Quang thiên tử, bốn vị đại Thiên vương cùng với quyển thuộc một muôn thiên tử câu hội. Tự Tại

thiên tử, Đại Tự Tại thiên tử, cùng với quyến thuộc ba vạn thiên tử câu hội.

Chủ cõi Ta bà: Phạm Thiên vương, Thi Khí Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm v.v... cùng với quyến thuộc một muôn hai nghìn vị thiên tử câu hội.

Có tám vị Long vương: Nan Đà Long vương, Bạt Nan Đà Long vương, Ta Đà La Long vương, Hòa Tu Kiết Long vương, Đứơc Xoa Ca Long vương, A Na Bà Đạt Đa Long vương, Ma Na Tư Long vương, Ưu Bát La Long vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn Na La vương: Pháp Khẩn Na La vương, Diệu Pháp Khẩn Na La vương, Đại Pháp Khẩn Na La vương, Trì Pháp Khẩn Na La vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn Thát Bà vương: Nhạc Càn Thát Bà vương, Nhạc Âm Càn Thát Bà vương, Mỹ Càn Thát Bà vương, Mỹ Âm Càn Thát Bà vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị A Tu La vương: Bà Trĩ A Tu La vương, Khư La Khiên Đà A Tu La vương, Tỳ Ma Chất Đa La A Tu La vương, La Hầu A Tu La vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca Lô La vương: Đại Oai Đứơc Ca Lô La vương, Đại Thân Ca Lô La vương, Đại Mãn Ca Lô La vương, Như Ý Ca Lô La vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Vua A Xà Thế, con bà Vi Đề Hy, cùng bao nhiêu trăm

ngàn quyến thuộc câu hội. Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngồi một phía.

爾時世尊，四眾圍繞，供養，恭敬，尊重，讚歎。為諸菩薩說大乘經，名無量義，教菩薩法，佛所護念。佛說此經已，結跏趺坐，入於無量義處三昧，身心不動。是時天雨曼陀羅華，摩訶曼陀羅華，曼殊沙華，摩訶曼殊沙華，而散佛上，及諸大眾。普佛世界，六種震動。

爾時會中，比丘，比丘尼，優婆塞，優婆夷，天龍，夜叉，乾闥婆，阿修羅，迦樓羅，緊那羅，摩侯羅伽，人非人，及諸小王，轉輪聖王。是諸大眾，得未曾有，歡喜合掌，一心觀佛。

Dịch âm:

Nhĩ thời Thế Tôn, tứ chúng vi nhiểu cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, vị chư Bồ Tát, thuyết đại thừa kinh, danh Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ Tát Pháp Phật sở Hộ Niệm. Phật thuyết thử kinh dĩ, kiết già phu tọa nhập ư Vô Lượng Nghĩa Xứ Tam Muội, thân tâm bất động. Thị thời, thiên vũ Mạn đà la hoa, Ma ha Mạn đà la hoa, Mạn thù sa hoa, Ma ha Mạn thù sa hoa, nhi tán Phật thượng cập chư đại chúng, phổ Phật thế giới lục chủng chấn động.

Nhĩ thời hội trung Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, Nhơn phi nhơn, cập chư tiểu

vương, Chuyển luân thánh vương, thị chư đại chúng đắc vị tăng hữu, hoan hỷ hiệp chưởng nhất tâm quán Phật.

Dịch nghĩa:

Bấy giờ, đức Thế Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ Tát mà nói kinh Đại thừa tên là Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định Vô Lượng Nghĩa Xứ, thân và tâm của Phật đều không lay động. Khi đó trời mưa hoa Mạn đà la, hoa Ma ha Mạn đà la, hoa Mạn thù sa, hoa Ma ha Mạn thù sa, để rải trên đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu diệu vang động. Lúc bấy giờ, trong chúng hội, các hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, trời, rồng, Dạ xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhơn, phi nhơn và các vị tiểu vương cùng Chuyển Luân Thánh vương, các đại chúng ấy đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

爾時佛放眉間白毫相光，照東方萬八千世界，靡不周遍，下至阿鼻地獄，上至阿迦尼吒天。於此世界，盡見彼土六趣眾生，又見彼土現在諸佛。及聞諸佛所說經法。並見彼諸比丘，比丘尼，優婆塞，優婆夷，諸修行得道者。復見諸菩薩摩訶薩，種種因緣，種種信解，種種相貌，行菩薩道。復見諸佛般涅槃

者。復見諸佛般涅槃後，以佛舍利，起七寶塔。

爾時彌勒菩薩作是念：今者，世尊現神變相，以何因緣而有此瑞。今佛世尊入於三昧，是不可思議，現稀有事，當以問誰，誰能答者。復作此念：是文殊師利，法王之子，已曾親近供養過去無量諸佛，必應見此稀有之相，我今當問。爾時比丘，比丘尼，優婆塞，優婆夷，及諸天龍，鬼神等，咸作此念：是佛光明神通之相，今當問誰？

爾時彌勒菩薩，欲自決疑，又觀四眾比丘，比丘尼，優婆塞，優婆夷，及諸天龍，鬼神，等，眾會之心，而問文殊師利言：以何因緣，而有此瑞，神通之相，放大光明，照於東方萬八千土，悉見彼佛國界莊嚴？

Dịch âm:

Nhĩ thời, Phật phóng my gian bạch hào tướng quang, chiếu Đông phương vạn bát thiên thế giới, mị bất châu biến, hạ chí A Tỳ địa ngục, thượng chí A Ca Ni Tra thiên. Ư thử thế giới tận kiến bỉ độ lục thú chúng sanh. Hựu kiến bỉ độ, hiện tại chư Phật, cập văn chư Phật sở thuyết kinh pháp. Tịnh kiến bỉ chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, chư tu hành đắc đạo giả. Phục kiến chư Bồ Tát ma ha tát, chủng chủng nhưn duyên, chủng chủng tín giải, chủng chủng tướng mạo, hành Bồ Tát đạo. Phục kiến chư Phật bát

Niết Bàn giả. Phục kiến chư Phật, bát Niết Bàn hậu, dĩ Phật xá lợi khởi thất bảo tháp.

Nhĩ thời Di Lạc Bồ Tát thị niệm: Kim giả Thế Tôn hiện thần biến tướng, dĩ hà nhơn duyên nhi hữu thử thoại? Kim Phật Thế Tôn nhập ư tam muội, thị bất khả tư nghì hiện hi hữu sự, đương dĩ vấn thù, thù năng đáp giả. Phục tác thử niệm: Thị Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương chi tử, dĩ tăng thân cận cúng dường quá khứ vô lượng chư Phật, tất ưng kiến thử hi hữu chi tướng, ngã kim đương vấn?

Nhĩ thời Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, cập chư thiên, long, quỷ, thần đẳng hàm tác thử niệm: Thị Phật quang minh thần thông chi tướng kiêm đương vấn thù?

Nhĩ thời Di Lạc Bồ Tát, dục tự quyết nghi, hựu quán tứ chúng. Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, cập chư thiên, long, quỷ, thần đẳng chúng hội chi tâm, nhi vấn Văn Thù Sư Lợi ngôn: Dĩ hà nhơn duyên nhi hữu thử thoại, thần thông chi tướng phóng đại quang minh, chiếu ư Đông phương vạn bát thiên độ, tất kiến bỉ Phật quốc giới trang nghiêm?

Dịch nghĩa:

Bấy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chạng mày phát ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A Tỳ, trên suốt thấu trời Sắc Cứu Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia,

các hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, những người tu hành đắc đạo. Lại thấy các vị đại Bồ Tát dùng các món nhơn duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ Tát. Lại thấy đức Phật nhập Niết Bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết Bàn, đem xá lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

Khi ấy, ngài Di Lạc Bồ Tát nghĩ rằng: Hôm nay đức Thế Tôn hiện thần biến tướng, vì nhơn duyên gì mà có điềm lành này? Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được? Ngài lại nghĩ: Ông Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng các đức Phật đời quá khứ, chắc đã thấy tướng hi hữu này, ta nay nên hỏi ông.

Lúc đó, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ và các trời, rồng, quỷ, thần v.v... đều nghĩ rằng: Tướng thần thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?

Bấy giờ, ngài Di Lạc Bồ Tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, Ngài lại xét tâm niệm của bốn chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ và của cả chúng hội trời, rồng, quỷ, thần v.v... mà hỏi Văn Thù Sư Lợi rằng: Vì nhơn duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức Phật?

於是彌勒菩薩欲重宣此義，以偈問曰：
文殊師利，導師何故，眉間白毫，大光普照。
雨曼陀羅，曼殊沙華，栴檀香風，悅可眾心。

以是因緣，地皆嚴淨，而此世界，六種震動。
 時四部眾，咸皆歡喜，身意快然，得未曾有。
 眉間光明，照於東方，萬八千土，皆如金色，
 從阿鼻獄，上至有頂。諸世界中，六道眾生，
 生死所趨，善惡業緣，受報好醜，於此悉見。
 又睹諸佛，聖主師子，演說經典，微妙第一。
 其聲清淨，出柔軟音，教諸菩薩，無數億萬，
 梵音深妙，令人樂聞。各於世界，講說正法，
 種種因緣。以無量喻，照明佛法，開悟眾生。
 若人遭苦，厭老病死，為說涅槃，盡諸苦際。
 若人有福，曾供養佛，志求勝法，為說緣覺。
 若有佛子，修種種行，求無上慧，為說淨道。
 文殊師利，我住於此，見聞若斯，及千億事，
 如是眾多，今當略說。我見彼土，恒沙菩薩，
 種種因緣，而求佛道。或有行施，金銀珊瑚、
 真珠摩尼，碑磔瑪瑙，金剛諸珍，奴婢車乘，
 寶飾輦輿，歡喜布施。回向佛道，願得是乘，
 三界第一，諸佛所歎。或有菩薩，駟馬寶車，
 欄楯華蓋，軒飾布施。復見菩薩，身肉手足，
 及妻子施，求無上道。又見菩薩，頭目身體，
 欣樂施與，求佛智慧。

Dịch âm:

Ư thị Di Lạc Bồ Tát dục trùng tuyên thử nghĩa, dĩ
 kệ văn viết: Văn Thù Sư Lợi! Đạo sư hà cố, my gian bạch

hào, đại quang phổ chiếu? Vũ Mạn đà la, Mạn thù sa hoa, Chiên đàn hương phong, duyệt khả chúng tâm, dĩ thị nhưn duyên, địa giai nghiêm tịnh, nhi thử thế giới, lục chủng chấn động. Thời tứ bộ chúng, hàm giai hoan hỷ, thân ý khoái nhiên, đắc vị tầng hữu, my gian quang minh, chiếu ư Đông phương, vạn bát thiên độ, giai như kim sắc, từng A Tỳ ngục, thượng chí Hữu Đảnh, chư thế giới trung, lục đạo chúng sanh, sanh tử sở thú, thiện ác nghiệp duyên, thọ báo hảo xử, ư thử tất kiến.

Hựu đồ chư Phật, Thánh chúa sư tử, diễn thuyết kinh điển, vi diệu đệ nhất. Kỳ tinh thanh tịnh, xuất nhu nhuyễn âm, giáo chư Bồ Tát, vô số vạn ức. Phạm âm thâm diệu, linh nhưn nhạo văn, các ư thế giới, giảng thuyết chánh pháp, chủng chủng nhưn duyên, dĩ vô lượng dụ, chiếu minh Phật pháp, khai ngộ chúng sanh. Nhược nhưn tao khổ, yếm lão bệnh tử, vị thuyết Niết Bàn, tận chư khổ tế. Nhược nhưn hữu phước, tăng cúng dường Phật, chí cầu thắng pháp, vị thuyết Duyên Giác. Nhược hữu Phật tử, tu chủng chủng hạnh, cầu vô thượng huệ, vị thuyết tịnh đạo.

Văn Thù Sư Lợi, ngã trụ ư thử, kiến văn nhược tư, cập thiên ức sự, như thị chúng đa, kim đương lược thuyết. Ngã kiến bỉ độ, hằng sa Bồ Tát, chủng chủng nhưn duyên, nhi cầu Phật đạo. Hoặc hữu hành thí, kim ngân san hô, chân châu ma ni, xa cừ mã não, kim cang chư trân, nô tỳ sa thặng, bửu sức liễn dư, hoan hỷ bố thí, hồi hướng Phật đạo, nguyện đắc thị thừa, tam giới đệ nhất, chư Phật sở thán.

Hoặc hữu Bồ Tát, tứ mã bửu xa, lan thuần hoa cái, Hiện sức bố thí. Phục kiến Bồ Tát, thân nhục thủ túc, cập thê tử thí, cầu vô thượng đạo. Hựu kiến Bồ Tát, đầu mục thân thể, hân nhạo thí dữ, cầu Phật trí tuệ.

Dịch nghĩa:

Khi đó, ngài Di Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng: Ngài Văn Thù Sư Lợi! Đức Đạo sư có chi, lông trắng giữa chạng mà, phóng ánh sáng khắp soi, trời mưa hoa Mạn đà, cùng hoa Mạn thù sa, gió thơm mùi chiên đàn, vui đẹp lòng đại chúng, vì nhơn duyên như vậy, cõi đất đều nghiêm tịnh, mà trong thế giới này, sáu diệu vang động lên.

Bấy giờ bốn bộ chúng, thấy đều rất vui mừng, thân cùng ý thơ thới, đặng việc chưa từng có. Ánh sáng giữa chạng mà, soi suốt thẳng phương Đông một muôn tám nghìn cõi đều ánh như sắc vàng. Từ địa ngục A Tỳ, trên đến trời Hữu Đảnh, trong các thế giới đó, cả sáu đạo chúng sanh, sống chết của kia đến, nghiệp duyên lành cùng dữ, thọ báo có tốt xấu, tại đây đều thấy rõ.

Lại thấy các đức Phật, đấng Thánh chúa Sư tử, diễn nói các kinh điển, nhiệm màu bực thứ nhất. Tiếng của Ngài thanh tịnh, giọng nói ra êm dịu dạy bảo các Bồ Tát, vô số ức muôn người. Tiếng Phạm âm thâm diệu, khiến người đều ưa nghe, các Phật ở cõi mình, mà giảng nói chánh pháp, dùng nhiều món nhơn duyên, cùng vô lượng thí dụ, để soi rõ Phật pháp, mà khai ngộ chúng sanh. Nếu có người bị khổ, nhàm lìa già, bệnh, chết, Phật vì nói Niết Bàn để dứt các ngăn khổ. Nếu là người có phước, đã từng cúng dường Phật, chí cầu pháp thù

thắng, vì nói hạnh Duyên giác. Nếu lại có Phật tử, tu tập các công hạnh để cầu huệ vô thượng Phật vì nói tịnh đạo.

Ngài Văn Thù Sư Lợi! Tôi ở tại nơi đây, thấy nghe dường ấy đó và nghìn ức việc khác, thấy rất nhiều như thế, nay sẽ lược nói ra! Tôi thấy ở cõi kia có hằng sa Bồ Tát dùng các món nhơn duyên, mà cầu chứng Phật đạo. Hoặc có vị bố thí, vàng, bạc, ngọc, san hô, trân châu, ngọc như ý, ngọc xa cừ, mã não, kim cương các trân bửu, cùng tời tở, xe cộ, kiệu, cang chưng châu báu, vui vẻ đem bố thí, hồi hướng về Phật đạo. Nguyên đặng chứng thừa ấy, bậc nhất của ba cõi, các Phật hằng khen ngợi.

Hoặc có vị Bồ Tát, xe tứ mã, xe báu, bao lơn che tàng đẹp, trau tĩa dùng bố thí. Lại thấy có Bồ Tát, bố thí cả vợ con, thân thịt cùng tay chân, để cầu Vô thượng đạo. Lại thấy có Bồ Tát, đầu mắt và thân thể, đều ưa vui thí cho, để cầu trí huệ Phật.

文殊師利，我見諸王，往詣佛所，問無上道，
 便捨樂土，宮殿臣妾，剃除鬚髮，而被法服。
 或見菩薩，而作比丘，獨處閑靜，樂誦經典。
 又見菩薩，勇猛精進，入於深山，思惟佛道。
 又見離欲，常處空閒，深修禪定，得五神通。
 又見菩薩，安禪合掌，以千萬偈，讚諸法王。
 復見菩薩，智深志固，能問諸佛，聞悉受持。
 又見佛子，定慧具足，以無量喻，為眾講法，
 欣樂說法，化諸菩薩，破魔兵眾，而擊法鼓。
 又見菩薩，寂然宴默，天龍恭敬，不以為喜。

又見菩薩，處林放光，濟地獄苦，令入佛道。

Dịch âm:

Văn Thù Sư Lợi, ngã kiến chư vương, vãng nghê Phật sở, vấn vô thượng đạo, tiện xả lạc độ, cung điện thần thiếp, thế trừ tu phát, nhi bị pháp phục. Hoặc kiến Bồ Tát, nhi tác Tỳ kheo, độc xứ nhàn tịnh, nhạo tụng kinh điển. Hựu kiến Bồ Tát, đồng mãnh tinh tấn, nhập ư thâm sơn, tư duy Phật đạo. Hựu kiến ly dục, thường xứ không nhàn, thâm tu thiền định, đắc ngũ thần thông. Hựu kiến Bồ Tát, an thiên hiệp chưởng, dĩ thiên vạn kệ, tán chư pháp vương.

Phục kiến Bồ Tát, trí thâm chí cố, năng vấn chư Phật, vấn tất thọ trì. Hựu kiến Phật tử, định Huệ cụ túc, dĩ vô lượng dụ, vị chúng giảng pháp, hân nhạo thuyết pháp, hóa chư Bồ Tát, phá ma binh chúng, nhi kích pháp cố. Hựu kiến Bồ Tát, tịch nhiên yển mặc, thiên long cung kính, bất dĩ vi hỷ. Hựu kiến Bồ Tát, xứ lâm phóng quang, tế địa ngục khổ, linh nhập Phật đạo.

Dịch nghĩa:

Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ta thấy các quốc vương, qua đến chỗ của Phật, thưa hỏi đạo Vô thượng, bèn bỏ nước vui vẻ, cung điện cả thần thiếp, cạo sạch râu lẫn tóc, mà mặc y pháp phục. Hoặc lại thấy Bồ Tát, mà hiện làm Tỳ kheo, một mình ở vắng vẻ, ưa vui tụng kinh điển. Cũng thấy có Bồ Tát, đồng mãnh và tinh tấn, vào ở nơi thâm sơn, suy xét mối Phật đạo. Và thấy bậc ly dục. thường ở chỗ không nhàn, sâu tu các thiền định, đặng năm món thần thông, và thấy vị Bồ Tát,

chấp tay trụ thiền định, dùng nghìn muôn bài kệ, khen ngợi các Pháp vương.

Lại thấy có Bồ Tát, trí sâu chí bền chắc, hay hỏi các đức Phật, nghe rồi đều thọ trì, lại thấy hàng Phật tử, định huệ trọn đầy đủ, dùng vô lượng tỉ dụ, vì chúng mà giảng pháp, vui ưa nói các pháp, dạy bảo các Bồ Tát, phá dẹp chúng binh ma, mà đánh rền trống pháp. Cùng thấy vị Bồ Tát, vắng bật yên lặng ngồi, trời, rồng đều cung kính, chẳng lấy đó làm mừng. Và thấy có Bồ Tát, ở rừng phóng hào quang, cứu khổ chốn địa ngục, khiến đều vào Phật đạo.

又見佛子，未嘗睡眠，經行林中，勤求佛道。
 又見具戒，威儀無缺，淨如寶珠，以求佛道。
 又見佛子，住忍辱力，增上慢人，惡罵捶打，
 皆悉能忍，以求佛道。又見菩薩，離諸戲笑，
 及癡眷屬，親近智者，一心除亂，攝念山林，
 億千萬歲，以求佛道。或見菩薩，肴膳飲食，
 百種湯藥，施佛及僧。名衣上服，價值千萬，
 或無價衣，施佛及僧。千萬億種，栴檀寶舍，
 眾妙臥具，施佛及僧。清淨園林，華果茂盛，
 流泉浴池，施佛及僧。如是等施，種果微妙，
 歡喜無厭，求無上道。或有菩薩，說寂滅法，
 種種教詔，無數眾生。或見菩薩，觀諸法性，
 無有二相，猶如虛空。又見佛子，心無所著，
 以此妙慧，求無上道。

Dịch âm:

Hựu kiến Phật tử, vị thường thùi manh, kinh hành lâm trung, cần cầu Phật đạo. Hựu kiến cụ giới, Oai nghi vô khuyết, tịnh như bửu châu, dĩ cầu Phật đạo. Hựu kiến Phật tử, trụ nhĩn nhục lực, Tăng thượng mạn nhờn, ác mạ chúy đả, giai tất năng nhĩn, dĩ cầu Phật đạo.

Hựu kiến Bồ Tát, ly chư hý tiểu, cập si quyển thuộc, thân cận trí giả, nhất tâm trừ loạn, nhiếp niệm sơn lâm, ức thiên vạn tuế, dĩ cầu Phật đạo. Hoặ kiến Bồ Tát, hào thiện ẩm thực, bá chủng thang dưc, thí Phật cập tăng, danh y thượng phục, giá trị thiên vạn, hoặ vô giá y, thí Phật cập Tăng, thiên vạn ức chủng, chiên đàn bửu xá, chủng diệu ngọa cụ, thí Phật cập tăng, thanh tịnh viên lâm, hoa quả mậu thạnh, lưu truyền dục trì, thí Phật cập Tăng, như thị đẳng thí, chủng quả vi diệu, hoan hỉ vô yếm, cầu vô thượng đạo.

Hoặ hữu Bồ Tát, thuyết tịch diệt pháp, chủng chủng giáo chiếu, vô số chúng sanh. Hoặ kiến Bồ Tát, quán chư pháp tánh, vô hữu nhị tướng, du như hư không. Hựu kiến Phật tử, tâm vô sở trước, dĩ thử diệu huệ, cầu vô thượng đạo.

Dịch nghĩa:

Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ta thấy các quốc vương, qua đến chỗ của Phật, thưa hỏi đạo Vô thượng, bèn bỏ nước vui vẻ, cung điện cả thần thiếp, cạo sạch râu lẫn tóc, mà mặc y pháp phục. Hoặ lại thấy Bồ Tát, mà hiện làm Tỳ kheo, một mình ở vắng vẻ, ưa vui tụng kinh điển. Cũng thấy có Bồ Tát, đồng mãnh và tinh tấn, vào ở nơi thâm sơn, suy xét mối Phật đạo. Và thấy bậc ly dục. thường ở chỗ không nhàn, sâu tu các

thiền định, đặng năm món thần thông, và thấy vị Bồ Tát, chấp tay trụ thiền định, dùng nghìn muôn bài kệ, khen ngợi các Pháp vương.

Lại thấy có Bồ Tát, trí sâu chí bền chắc, hay hỏi các đức Phật, nghe rồi đều thọ trì, lại thấy hàng Phật tử, định huệ trọn đầy đủ, dùng vô lượng tỉ dụ, vì chúng mà giảng pháp, vui ưa nói các pháp, dạy bảo các Bồ Tát, phá dẹp chúng binh ma, mà đánh rền trống pháp. Cùng thấy vị Bồ Tát, vắng bật yên lặng ngồi, trời, rồng đều cung kính, chẳng lấy đó làm mừng. Và thấy có Bồ Tát, ở rừng phóng hào quang, cứu khổ chốn địa ngục, khiến đều vào Phật đạo.

Lại thấy hàng Phật tử, chưa từng có ngủ nghỉ, kinh hành ở trong rừng, siêng năng cầu Phật đạo, cũng thấy đủ giới đức, uy nghi không thiếu sót, lòng sạch như bửu châu, để cầu chứng Phật đạo. Và thấy hàng Phật tử trụ vào sức nhẫn nhục, bị kẻ tăng thượng mạn, mắng rủa cùng đánh đập, thảy đều hay nhẫn được, để cầu chứng Phật đạo.

Lại thấy có Bồ Tát, xa rời sự chơi cưỡi, và quyến thuộc ngu si, ưa gần gũi người trí, chuyên tâm trừ loạn động, nhiếp niệm ở núi rừng, trải ức nghìn muôn năm, để cầu được Phật đạo. Lại thấy vị Bồ Tát, đồ ăn uống ngọt ngon, cùng trăm món thuốc thang, đem cúng Phật và Tăng, áo tốt đồ thượng phục, giá đáng đến nghìn muôn. Hoặc là vô giá y, đem cúng Phật và Tăng, dùng nghìn muôn ức thứ, nhà báu bằng chiên đàn, các giường nằm tốt đẹp, để cúng Phật cùng Tăng, rừng vườn rất thanh tịnh, bông trái đều xum xuê, suối chảy cùng ao tắm, cúng dường Phật và Tăng, cúng thí như thế đó, các đồ cúng

tốt đẹp, vui vẻ không hề nhàm, để cầu đạo Vô thượng.

Lại có vị Bồ Tát, giảng nói pháp tịch diệt, dùng các lời dạy dỗ, dạy vô số chúng sanh. Hoặc thấy vị Bồ Tát, quán sát các pháp tánh, đều không có hai tướng, cũng như khoảng hư không. Lại thấy hàng Phật tử, tâm không chỗ mê đắm, dùng món diệu huệ này, mà cầu đạo Vô thượng.

文殊師利，又有菩薩，佛滅度後，供養舍利。
 又見佛子，造諸塔廟，無數恒沙，嚴飾國界，
 寶塔高妙，五千由旬，縱廣正等，二千由旬。
 一一塔廟，各千幢幡，珠交露幔，寶鈴和鳴。
 諸天龍神，人及非人，香華伎樂，常以供養。
 文殊師利，諸佛子等，為供舍利，嚴飾塔廟，
 國界自然，殊特妙好，如天樹王，其華開敷，
 佛放一光。我及眾會，見此國界，種種殊妙，
 諸佛神力，智慧稀有，放一淨光，照無量國。
 我等見此，得未曾有。佛子文殊，願決眾疑，
 四眾欣仰，瞻仁及我，世尊何故，放斯光明。
 佛子時答，決疑令喜，何所饒益，演斯光明。
 佛坐道場，所得妙法，為欲說此，為當授記，
 示諸佛土，眾寶嚴淨，及見諸佛。此非小緣，
 文殊當知。四眾龍神，瞻察仁者，為說何等？

Dịch âm:

Văn Thù Sư Lợi, hựu hữu Bồ Tát, Phật diệt độ hậu, cúng dường Xá Lợi. Hựu kiến Phật tử, tạo chư tháp miếu,

vô số hằng sa, nghiêm sức quốc giới, bửu tháp cao diệu, ngũ thiên do tuần, tung quảng chánh đảnh, nhị thiên do tuần. Nhất nhất tháp miếu, các thiên tràng phan, châu giao lộ mạn, bửu linh hòa minh. Chư thiên long thần, nhơn cập phi nhơn, hương hoa kỹ nhạc, thường dĩ cúng dường

Văn Thù Sư Lợi, chư Phật tử đảnh, vị cúng Xá Lợi, nghiêm sức tháp miếu, quốc giới tự nhiên, thù đặc diệu hảo, như thiên thọ vương, kỳ hoa khai phu. Phật phóng nhứt quang, ngã cập chúng hội, kiến thử quốc giới, chủng chủng thù diệu, chư Phật thần lực, trí huệ hy hữu, phóng nhất tịnh quang, chiếu vô lượng quốc, ngã đảnh kiến thử, đắc vị tăng hữu.

Phật tử Văn Thù, nguyện quyết chúng nghi, tứ chúng hân ngưỡng, chiêm nhơn cập ngã, Thế Tôn hà cố, phóng tư quang minh?

Phật tử thời đáp, quyết nghi linh hỷ, hà sở nhiều ích, diễn tư quang minh. Phật tọa đạo tràng, sở đặc diệu pháp, vị dục thuyết thử, vị đương thọ ký? Thị chư Phật độ, chúng bửu nghiêm tịnh, cập kiến chư Phật, thử phi tiểu duyên. Văn Thù đương tri, tứ chúng long thần, chiêm sát nhơn giả, vị thuyết hà đảnh?

Dịch nghĩa:

Ngài Văn Thù Sư Lợi! Lại có vị Bồ Tát, sau khi Phật diệt độ cúng dường xá lợi Phật. Lại thấy hàng Phật tử, xây dựng các tháp miếu, nhiều vô số hằng sa, nghiêm sức khắp cõi nước. Bửu tháp rất cao đẹp, đều năm nghìn do tuần, bề ngang rộng xứng nhau, đều hai nghìn do tuần. Trong mỗi

mỗi tháp miếu, đều có nghìn tràng phan, màn châu xen thả xuống, tiếng linh báu hòa reo các vị trời, rồng, thần, người cùng với phi nhân, hương, hoa cùng kỹ nhạc, thường đem đến cúng dường.

Ngài Văn Thù Sư Lợi! Các hàng Phật tử kia vì cúng dường xá lợi, nên trang sức tháp miếu, cõi quốc giới tự nhiên, thù đặc rất tốt đẹp, như cây thiên thọ vương, bông kia đương xòe nở. Phật phóng một luồng sáng, ta cùng cả chúng hội, thấy nơi cõi nước này, các thứ rất tốt đẹp, thần lực của chư Phật, trí huệ đều hi hữu, phóng một luồng tịnh quang, soi khắp vô lượng cõi, chúng ta thấy việc này, đặng điều chưa từng có.

Xin Phật tử Văn Thù, giải quyết lòng chúng nghi, bốn chúng đều mong ngóng, nhìn Ngài và nhìn ta, đức Thế Tôn có chi, phóng ánh quang minh này?

Phật tử phải thời đáp, quyết nghi cho chúng mừng, có những lợi ích gì, đức Phật phóng quang này? Khi Phật ngồi đạo tràng, chúng đặng pháp thâm diệu. Vì muốn nói pháp đó, hay là sẽ thọ ký? Hiện bày các cõi Phật, các báu sạch trang nghiêm, cùng thấy các đức Phật, đây không phải có nhỏ, ngài Văn Thù nên biết, bốn chúng và long, thần, nhìn xem xét Ngài đó, mong sẽ nói những gì?

爾時文殊師利語彌勒菩薩摩訶薩、及諸大士、善男子等：如我惟忖，今佛世尊欲說大法，雨大法雨，吹大法螺，擊大法鼓，演大法義。諸善男子，我於過去諸佛，曾見此瑞，

放斯光已，即說大法。是故當知今佛現光，亦復如是，欲令眾生，咸得聞知一切世間難信之法，故現斯瑞：

諸善男子，如過去無量無邊不可思議阿僧祇劫，爾時有佛，號日月燈明如來、應供、正遍知、明行足、善逝世間解、無上士、調御丈夫、天人師、佛、世尊，演說正法，初善、中善、後善，其義深遠，其語巧妙，純一無雜，具足清白梵行之相。為求聲聞者、說應四諦法，度生老病死，究竟涅槃。為求辟支佛者、說應十二因緣法。為諸菩薩、說應六波羅蜜，令得阿耨多羅三藐三菩提，成一切種智。

Dịch âm:

Nhĩ thời Văn Thù Sư Lợi, ngữ Di Lạc Bồ Tát ma ha tát cập chư đại sĩ: Thiện nam tử đấng! Như ngã duy thốn, kim Phật Thế Tôn dục thuyết đại pháp, vũ đại pháp vũ, xuy đại pháp loa, kích đại pháp cổ, diễn đại pháp nghĩa. Chư Thiện nam tử! Ngã ư quá khứ chư Phật tăng kiến thử thoại, phóng tư quang dĩ, tức thuyết đại pháp. Thị cố đương tri, kim Phật hiện quang diệc phục như thị. Dục linh chúng sanh hàm đắc văn tri, nhất thiết thế gian, nan tín chi pháp cố hiện tư thoại.

Chư Thiện nam tử! Như quá khứ vô lượng vô biên, bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp. Nhĩ thời hữu Phật hiệu Nhựt Nguyệt Đấng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến

Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, diễn thuyết chánh pháp. Sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, kỳ nghĩa thâm viễn, kỳ ngữ xảo diệu, thuần nhất vô tạp, cụ túc thanh bạch, phạm hạnh chi tướng. Vị cầu Thịnh Văn giả, thuyết ưng tứ đế pháp, độ sanh lão bệnh tử cứu cánh Niết Bàn. Vị cầu Bích Chi Phật giả, thuyết ưng thập nhị nhân duyên pháp. Vị chư Bồ Tát thuyết ưng lục Ba la mật, linh đặc A Nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề, thành nhất thiết chủng trí.

Dịch nghĩa:

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi nói với Bồ Tát Di Lặc cùng các vị Đại sĩ: Các thiện nam tử! Như chỗ ta xét nghĩ, nay đức Phật Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn. Các thiện nam tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy đìềm lành này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng sanh đều được nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện đìềm lành này.

Các thiện nam tử! Như vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp về trước. Bấy giờ, có đức Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, diễn nói chánh pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu

xa, lời lẽ khéo màu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch. Phật, vì người cầu đạo Thanh văn, nói pháp Tứ đế thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết cứu cánh Niết Bàn. Vì hạng cầu quả Duyên giác, nói pháp Mười hai nhân duyên. Vì hàng Bồ Tát nói sáu pháp ba la mật làm cho chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thành bậc Nhất Thiết Chúng Trí.

次復有佛、亦名日月燈明，次復有佛、亦名日月燈明，如是二萬佛、皆同一字，號日月燈明，又同一姓，姓頗羅墮。彌勒當知，初佛後佛，皆同一字，名日月燈明，十號具足。所可說法，初中後善。其最後佛，未出家時、有八王子，一名有意，二名善意，三名無量意，四名寶意，五名增意，六名除疑意，七名向意，八名法意。是八王子，威德自在，各領四天下。是諸王子，聞父出家，得阿耨多羅三藐三菩提。悉捨王位，亦隨出家，發大乘意，常修梵行，皆為法師，已於千萬佛所、植諸善本。

是時日月燈明佛說大乘經，名無量義、教菩薩法、佛所護念。說是經已，即於大眾中、結跏趺坐，入於無量義處三昧，身心不動。是時、天雨曼陀羅華，摩訶曼陀羅華，曼殊沙華，摩訶曼殊沙華，而散佛上、及諸大眾。普佛世界，六種震動。

爾時會中，比丘、比丘尼、優婆塞、優婆夷、天龍、夜叉、乾闥婆、阿修羅、迦樓羅、緊那羅、摩侯羅伽、人非人、及諸小王、轉輪聖王、等。是諸大眾，得未曾有，歡喜合掌，一心觀佛。

Dịch âm:

Thứ phục hữu Phật, diệc danh Nhựt Nguyệt Đăng Minh (2). Như thị nhị vạn Phật giai đồng nhứt tự, hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh, hựu đồng nhứt tánh, tánh Phả La Đa. Di Lạc đương tri! Sơ Phật hậu Phật giai đồng nhứt tự, danh Nhựt Nguyệt Đăng Minh, thập hiệu cụ túc, sở khả thuyết pháp, sơ trung hậu thiện.

Kỳ tối hậu Phật vị xuất gia thời, hữu bát vương tử, nhứt danh Hữu Ý, nhị danh Thiên Ý, tam danh Vô Lượng Ý, tứ danh Bửu Ý, ngũ danh Tăng Ý, lục danh Trừ Nghi Ý, thất danh Hương Ý, bát danh Pháp Ý.

Thị bát vương tử, uy đức tự tại, các lãnh tứ thiên hạ. Thị chư vương tử văn phụ xuất gia, đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề, tất xả vương vị, diệc tùy xuất gia, phát đại thừa ý, thường tu phạm hạnh, giai vi pháp sư, dĩ ư thiên vạn Phật sở thực chư thiện bản.

Thị thời, Nhựt Nguyệt Đăng Minh Phật thuyết đại thừa kinh, danh Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Thuyết thị kinh dĩ, tức ư đại chúng trung, kiết già phu tọa nhập ư Vô Lượng Nghĩa Xứ Tam Muội, thân tâm bất động. Thị thời thiên vũ Mạn đà la hoa, Ma ha Mạn đà

la hoa, Mạn thù sa hoa, Ma ha Mạn thù sa hoa, nhi tán Phật thượng, cập chư đại chúng, phổ Phật thế giới, lục chủng chấn động.

Nhĩ thời hội trung, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Nhơn, Phi nhơn, cập chư Tiểu vương, Chuyển Luân Thánh vương đấng. Thị chư đại chúng đắc vị tăng hữu, hoan hỷ hiệp chưởng nhất tâm quán Phật.

Dịch nghĩa:

Kể lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả La Đa. Di Lặc nên biết! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra đầu, giữa, sau đều lành. Đức Phật rốt sau cả, lúc chưa xuất gia có tám vị vương tử: Người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bửu Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hướng Ý, thứ tám tên Pháp Ý.

Tám vị vương tử đó có oai đức tự tại, đều lãnh trị bốn châu thiên hạ. Nghe vua cha xuất gia chúng đạo Vô thượng Chánh đấng Chánh giác, đều bỏ ngôi vua, cũng xuất gia theo, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc Pháp sư, thuở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định Vô Lượng Nghĩa Xứ, thân và tâm chẳng động.

Khi ấy trời mưa hoa Mạn đà la, hoa Ma ha Mạn đà la, hoa Mạn thù sa, cùng hoa Ma ha Mạn thù sa để rải trên đức Phật và hàng đại chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.

Lúc đó trong hội, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhân, phi nhân cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển Luân Thánh vương v.v... các đại chúng đó được điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

爾時如來放眉間白毫相光，照東方萬八千佛土，靡不周遍，如今所見、是諸佛土。彌勒當知，爾時會中，有二十億菩薩、樂欲聽法。是諸菩薩，見此光明、普照佛土，得未曾有，欲知此光所為因緣。時有菩薩，名曰妙光，有八百弟子。是時日月燈明佛從三昧起，因妙光菩薩、說大乘經，名妙法蓮華、教菩薩法、佛所護念。六十小劫、不起於座。時會聽者、亦坐一處，六十小劫、身心不動，聽佛所說，謂如食頃。是時眾中，無有一人、若身若心而生懈倦。

日月燈明佛於六十小劫說是經已，即於梵、魔、沙門、婆羅門、及天、人、阿修羅、眾中，而宣此言，如來於今日中夜，當入無餘涅槃。時有菩薩，名曰德藏，日月燈明佛即授其記。告諸比丘：是德藏菩薩，次當作佛，號曰淨身，多陀阿伽度、阿羅訶、三藐三佛陀。佛授記已，便於中夜、入無餘涅槃。佛滅度後，妙光菩薩持妙法蓮華經，滿八十小劫、為人演說。日月燈明佛八子、皆師妙光。妙光教化，令其堅固阿耨多羅三藐三菩提。是諸王子、供養無量百千萬億佛已，皆成佛道，其最後成佛者，名曰燃燈。八百弟子中，有一人、號曰求名，貪著利養，雖復讀誦眾經，而不通利，多所忘失，故號求名。是人亦以種諸善根因緣故，得值無量百千萬億諸佛，供養、恭敬，尊重、讚歎。

Dịch âm:

Nhĩ thời Như Lai, phóng my gian bạch hào tướng quang, chiếu Đông phương vạn bá thiên Phật độ, mị bất châu biến, như kim sở kiến, thị chư Phật độ. Di Lạc đương tri! Nhĩ thời hội trung, hữu nhị thập ức Bồ Tát nhạo dục thính pháp. Thị chư Bồ Tát kiến thử quang minh, phổ chiếu Phật độ, đắc vị tăng hữu, dục tri thử quang sở vị nhưn duyên. Thời hữu Bồ tát danh viết Diệu Quang hữu bát bá đệ tử.

Thị thời, Nhựt Nguyệt Đăng Minh Phật, tùng tam muội khởi, nhơn Diệu Quang Bồ Tát thuyết đại thừa kinh danh Diệu pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Lục thập tiểu kiếp bất khởi ư tòa. Thời hội thính giả, diệc tọa nhứt xứ, lục thập tiểu kiếp thân tâm bất động, thính Phật sở thuyết, vị như thực khoảnh. Thị thời chúng trung, vô hữu nhứt nhơn, nhược thân nhược tâm nhi sanh giải quỵện.

Nhựt Nguyệt Đăng Minh Phật ư lục thập tiểu kiếp thuyết thị kinh dĩ, tức ư Phạm, Ma, Sa môn, Bà la môn, cập Thiên, Nhơn, A tu la chúng trung nhi tuyên thử ngôn: Như Lai ư kim nhựt trung dạ, đương nhập Vô dư Niết Bàn.

Thời hữu Bồ Tát danh viết Đức Tạng, Nhựt Nguyệt Đăng Minh Phật, tức thọ kỳ ký cáo chư Tỳ kheo: Thị Đức Tạng Bồ Tát, thứ đương tác Phật, hiệu viết Tịnh Thân, Đa đà a đà độ, A la ha tam miệu tam Phật đà. Phật thọ ký dĩ, tiện ư trung dạ, nhập vô dư Niết Bàn. Phật diệt độ hậu, Diệu Quang Bồ Tát trì Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, mãn bát thập tiểu kiếp, vị nhơn diễn thuyết.

Nhựt Nguyệt Đăng Minh Phật bát tử, giai sư Diệu Quang, Diệu Quang giáo hóa, linh kỳ kiên cố A nậu đa la Tam miệu tam Bồ Đề. Thị chư vương tử, cúng dường vô lượng bá thiên vạn ức Phật dĩ, giai thành Phật đạo. Kỳ tối hậu thành Phật giả, danh viết Nhiên Đăng.

Bát bá đệ tử trung, hữu nhất nhơn hiệu viết: Cầu Danh, tham trước lợi dưỡng, tuy phục đọa tụng chúng kinh nhi bất thông lợi, đa sở vong thất, cố hiệu Cầu Danh. Thị

nhơn diệt dĩ chủng chư thiện căn nhơn duyên cố, đắc trị vô lượng bá thiên vạn ức chư Phật, cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.

Dịch nghĩa:

Bấy giờ, đức Như Lai từ tướng lông trắng giữa chạng mành phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương Đông như nay đương thấy ở cõi Phật đây. Di Lặc nên biết! Khi đó trong hội có hai mươi ức Bồ Tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ Tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật được điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên cớ gì mà phóng ánh sáng này. Khi ấy có vị Bồ Tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử.

Bấy giờ, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định mà dậy, vì Diệu Quang Bồ Tát nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi. Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bấy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, và trời, người, A tu la, mà tuyên rằng: Hôm nay vào nửa đêm, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết Bàn.

Khi đó có vị Bồ Tát tên Đức Tạng, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký cho, bảo các Tỳ kheo rằng: Ông Đức

Tạng Bồ Tát này kể đây sẽ thành Phật, hiệu là Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng, Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô dư Niết Bàn. Sau khi đức Phật diệt độ, Diệu Quang Bồ Tát trì kinh Diệu Pháp Liên Hoa trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

Tám người con của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều học với ngài Diệu Quang, ngài Diệu Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị vương tử đó cúng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên Đăng.

Trong hàng tám trăm người đệ tử có một người tên Cầu Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu Danh, người này cũng do có trồng các nhân duyên căn lành nên được gặp vô lượng trăm ngàn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi.

彌勒當知，爾時妙光菩薩，豈異人乎，我身是也，求名菩薩，汝身是也。今見此瑞、與本無異，是故惟忖，今日如來當說大乘經，名妙法蓮華、教菩薩法、佛所護念。爾時文殊師利於大眾中，欲重宣此義，而說偈言：

我念過去世，無量無數劫，有佛人中尊，號日月燈明。世尊演說法，度無量眾生，無數億菩薩，令入佛智慧。佛未出家時，所生八王

子，見大聖出家，亦隨修梵行。時佛說大乘，經名無量義，於諸大眾中。而為廣分別。佛說此經已，即於法座上，跏趺坐三昧，名無量義處。天雨曼陀華，天鼓自然鳴，諸天龍鬼神，供養人中尊。一切諸佛土，即時大震動。佛放眉間光，現諸稀有事，此光照東方，萬八千佛土，示一切眾生，生死業報處。有見諸佛土，以眾寶莊嚴，琉璃玻璃色，斯由佛光照。及見諸天人，龍神夜叉眾，乾闥緊那羅，各供養其佛。又見諸如來，自然成佛道，身色如金山，端嚴甚微妙，如淨琉璃中，內現真金像。世尊在大眾，敷演深法義。一一諸佛土，聲聞眾無數，因佛光所照，悉見彼大眾。或有諸比丘，在於山林中。精進持淨戒，猶如護明珠。又見諸菩薩，行施忍辱等，其數如恒沙，斯由佛光照。又見諸菩薩，深入諸禪定，身心寂不動，以求無上道。又見諸菩薩，知法寂滅相，各於其國土，說法求佛道。

Dịch âm:

**Di Lạc đương tri, nhĩ thời Diệu Quang Bồ Tát khởi di
nhơn hồ, ngã thân thị dã. Cầu Danh Bồ Tát nhữ thân thị dã.
Kim kiến thử thoại, dữ bổn vô dị, thị cố duy thốn kim nhựt
Như Lai đương thuyết đại thừa kinh danh Diệu Pháp Liên
Hoa Giáo Bồ tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.**

Nhĩ thời Văn Thù Sư Lợi, ư đại chúng trung, dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn: Ngã niệm quá khứ thế, vô lượng vô số kiếp, hữu Phật Nhơn Trung Tôn, hiệu Nhựt Nguyệt Đẳng Minh, Thế Tôn diễn thuyết pháp, độ vô lượng chúng sanh, vô số ức Bồ Tát, linh nhập Phật trí tuệ. Phật vị xuất gia thời, sở sanh bát vương tử, kiến đại thánh xuất gia, diệc tùy tu phạm hạnh.

Thời Phật thuyết đại thừa, kinh danh Vô Lượng Nghĩa, chư đại chúng trung, nhi vị quảng phân biệt, Phật thuyết thử kinh dĩ, tức ư pháp tòa thượng, Già phu tọa tam muội, danh Vô Lượng Nghĩa Xứ. Thiên vũ Mạn đà la, thiên cổ tự thiên minh, chư thiên long quỷ thần, cúng dường nhưn trung tôn, nhất thiết chư Phật độ, tức thời đại chấn động.

Phật phóng my gian quang, hiện chư hy hữu sự, thử quang chiếu Đông phương, vạn bát thiên Phật độ, thị nhất thiết chúng sanh, sanh tử nghiệp báo xứ. Hựu kiến chư Phật độ, dĩ chúng bửu trang nghiêm, lưu ly pha lê sắc, tự do Phật quang chiếu, cập kiến chư thiên nhưn, Long, Thần, Dạ xoa chúng, Càn thác, Khẩn na la, các cúng dường kỳ Phật. Hựu kiến chư Như Lai, tự nhiên thành Phật đạo, thân sắc như kim sơn, đoan nghiêm thậm vi diệu, như tịnh lưu ly trung, nội hiện chân kim tượng.

Thế Tôn tại đại chúng, phu diễn thâm pháp nghĩa, nhất nhất chư Phật độ, Thịnh Văn chúng vô số, nhưn Phật quang sở chiếu, tất kiến bỉ đại chúng. Hoặc hữu chư Tỳ kheo, tại ư sơn lâm trung, tinh tấn trì tịnh giới, du như hộ minh châu. Hựu kiến chư Bồ Tát, hành thí nhĩ nhục đẳng,

kỳ số như Hằng sa, tự do Phật quang chiếu. Hựu kiến chư Bồ Tát, thâm nhập chư thiền định, thân tâm tịch bất động, dĩ cầu vô thượng đạo. Hựu kiến chư Bồ Tát, tri pháp tịch diệt tướng, các ư kỳ quốc độ, thuyết pháp cầu Phật đạo.

Dịch nghĩa:

Di Lặc nên biết! Lúc đó Diệu Quang Bồ Tát đâu phải người nào lạ, chính là ta, còn Cầu Danh Bồ Tát là Ngài đấy. Nay thấy diễm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ, hôm nay đức Phật Như Lai sẽ nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở trong đại chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: Ta nhớ thuở quá khứ, vô lượng vô số kiếp, có Phật Nhân Trung Tôn, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đức Thế Tôn nói pháp, độ vô lượng chúng sanh, vô số ức Bồ Tát, khiến vào Trí huệ Phật. Khi Phật chưa xuất gia, có sanh tám vương tử, thấy Đại Thánh xuất gia, cũng theo tu phạm hạnh.

Phật nói kinh Đại thừa, tên là Vô Lượng Nghĩa. Ở trong hàng đại chúng, mà vì rộng tỏ bày. Phật nói kinh ấy rồi, liền ở trong pháp tòa xếp bằng nhập chánh định, tên Vô Lượng Nghĩa Xứ, trời rưới hoa Mạn đà. Trống trời tự nhiên vang, các trời, rồng, quỷ, thần, cúng dường đấng Nhân Tôn, tất cả các cõi Phật, tức thời vang động lớn.

Phật phóng sáng giữa mày, hiện các việc hy hữu, ánh sáng chiếu phương Đông, muôn tám nghìn cõi Phật, bày sanh tử nghiệp báo của tất cả chúng sanh. Lại thấy các cõi Phật,

dùng các báu trang nghiêm màu lưu ly, pha lê, đây bởi Phật quang soi. Lại thấy những trời, người, rồng, thần, chúng dạ xoa, càn thát, khấn na la, đều cúng dường Phật mình. Lại thấy các Như Lai, tự nhiên thành Phật đạo, màu thân như núi vàng, đoan nghiêm rất đẹp màu, như lưu ly trong sạch, hiện ra tượng chơn kim.

Thế Tôn trong đại chúng, dạy nói nghĩa thâm diệu. Mỗi mỗi các cõi Phật, chúng Thanh Văn vô số, nhân Phật quang soi sáng, đều thấy đại chúng kia. Hoặc có các Tỳ kheo, ở tại trong núi rừng, Tinh tấn giữ tịnh giới, Dường như gìn châu sáng. Lại thấy các Bồ Tát, bố thí nhần nhục thỷ, số đông như hằng sa, đây bởi sáng Phật soi. Lại thấy hàng Bồ Tát, sâu vào các Thiền định, thân tâm lặng chẳng động, để cầu đạo Vô thượng. Lại thấy các Bồ Tát, rõ tướng pháp tịch diệt, đều ở tại nước mình, nói pháp cầu Phật đạo.

爾時四部眾，見日月燈佛、現大神通力，其心皆歡喜，各各自相問，是事何因緣。天人所奉尊、適從三昧起，讚妙光菩薩，汝為世間眼，一切所歸信，能奉持法藏，如我所說法，唯汝能證知。世尊既讚歎，令妙光歡喜，說是法華經，滿六十小劫、不起於此座。所說上妙法，是妙光法師、悉皆能受持。

佛說是法華，令眾歡喜已，尋即於是日，告於天人眾，諸法實相義，已為汝等說，我今於中夜，當入於涅槃。汝一心精進，當離於放逸，諸佛甚難值，億劫時一遇。世尊諸子等、

聞佛入涅槃，各各懷悲惱，佛滅一何速。聖主法之王，安慰無量眾，我若滅度時，汝等勿憂怖，是德藏菩薩，於無漏實相、心已得通達，其次當作佛，號曰為淨身，亦度無量眾。佛此夜滅度，如薪盡火滅，分佈諸舍利，而起無量塔。比丘比丘尼，其數如恒沙，倍復加精進，以求無上道。

Dịch âm:

Nhĩ thời tứ bộ chúng, kiến Nhựt Nguyệt Đăng Phật, hiện đại thần thông lực, kỳ tâm giai hoan hỷ, các các tự tương vấn, thị sự hà nhân duyên? Thiên nhơn sở phụng tôn, thích tùng tam muội khởi, tán Diệu Quang Bồ Tát: Nhữ vi thể gian nhãn, nhất thiết sở qui tín, năng phụng trì pháp tạng, như ngã sở thuyết pháp, duy nhữ năng chứng tri. Thế Tôn ký tán thán, linh Diệu Quang hoan hỷ, thuyết thị Pháp Hoa kinh, mãn lục thập tiểu kiếp, bất khởi ư thử tòa, sở thuyết thượng diệu pháp, thị Diệu Quang Pháp sư, tất giai năng thọ trì.

Phật thuyết thị Pháp Hoa, linh chúng hoan hỷ dĩ, tâm tức ư thị nhựt, cáo ư thiên nhơn chúng, chư pháp thật tướng nghĩa, dĩ vị nhữ đẳng thuyết. Ngã kim ư trung dạ, đương nhập ư Niết Bàn, nhữ nhứt tâm tinh tấn, đương ly ư phóng dật, chư Phật thậm nan trị, ức kiếp thời nhất ngộ.

Thế Tôn chư tử đẳng, văn Phật nhập Niết Bàn, các các hoài bi não, Phật diệt nhất hà tốc, Thánh chúa pháp chi vương, an ủy vô lượng chúng: Ngã nhược diệt độ thời,

nhữ đẳng vật ưu bố, thị Đức Tạng Bồ Tát, ư vô lậu thật tướng, tâm dĩ đắc thông đạt, kỳ thứ đương tác Phật, hiệu viết vi: Tịnh Thân, diệc độ vô lượng chúng. Phật thử dạ diệt độ, như tâm tận hỏa diệt, phân bố chư xá lợi, nhi khởi vô lượng tháp. Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, kỳ số như hằng sa, bội phục gia tinh tấn, dĩ cầu vô thượng đạo.

Dịch nghĩa:

Bấy giờ bốn bộ chúng, thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng, hiện sức thần thông lớn, tâm kia đều vui mừng, mỗi người tự hỏi nhau, việc này nhân duyên gì? Đấng của trời, người thờ vừa từ chánh định dậy, khen Diệu Quang Bồ Tát. Ông là mắt của đời, mọi người đều tin về, hay vưng giữ tạng pháp, như pháp của ta nói, chỉ ông chứng biết được, đức Phật đã ngợi khen, cho Diệu Quang vui mừng, liền nói kinh Pháp Hoa, trải sáu mươi tiểu kiếp, chẳng rời chỗ ngồi ấy, ngài Diệu Quang pháp sư, trọn đều hay thọ trì, pháp thượng diệu của Phật.

Phật nói kinh Pháp Hoa, cho chúng vui mừng rồi, liền chính trong ngày đó, bảo hàng chúng trời, người. Các pháp Nghĩa thật tướng, đã vì các ông nói, nay ta giữa đêm này, sẽ vào cõi Niết Bàn, phải một lòng tinh tấn, rời các sự buông lung, các Phật rất khó gặp, ước kiếp được một lần.

Các con của Phật thấy, nghe Phật sắp nhập diệt, thấy đều lòng buồn khổ Phật sao gặp diệt vậy? Đấng Thánh chúa Pháp vương an ủi vô lượng chúng: Nếu lúc ta diệt độ, các ông chớ lo sợ, Đức Tạng Bồ Tát đây, tâm đã được thông thấu, nơi Vô lậu thiết tướng, kể đây sẽ thành Phật, tên hiệu là Tịnh Thân, cũng độ vô lượng chúng. Đêm đó Phật diệt độ, như

củi hết, lửa tắt, chia phân các xá lợi, mà xây vô lượng tháp, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, số đông như hằng sa, lại càng thêm tinh tấn, để cầu đạo Vô thượng.

是妙光法師，奉持佛法藏，八十小劫中、廣宣法華經。是諸八王子，妙光所開化，堅固無上道，當見無數佛。供養諸佛已，隨順行大道，相繼得成佛，轉次而授記。最後天中天，號曰燃燈佛諸仙之導師，度脫無量眾。

是妙光法師，時有一弟子，心常懷懈怠，貪著於名利，求名利無厭，多遊族姓家，棄捨所習誦，廢忘不通利。以是因緣故，號之為求名。亦行眾善業，得見無數佛，供養於諸佛，隨順行大道，具六波羅蜜，今見釋師子。其後當作佛，號名曰彌勒，廣度諸眾生，其數無有量。彼佛滅度後，懈怠者汝是，妙光法師者，今則我身是。

我見燈明佛，本光瑞如此，以是知今佛、欲說法華經。今相如本瑞，是諸佛方便，今佛放光明，助發實相義。諸人今當知，合掌一心待，佛當雨法雨，充足求道者。諸求三乘人，若有疑悔者佛當為除斷，令盡無有餘。

Dịch âm:

Thị Diệu Quang Pháp sư, phụng trì Phật pháp tạng, bát thập tiểu kiếp trung, quảng tuyên Pháp Hoa kinh, thị chư bát

vương tử, Diệu Quang sở khai hóa, kiên cố vô thượng đạo, đương kiến vô số Phật, cúng dường chư Phật dĩ, tùy thuận hành đại đạo, tương kế đắc thành Phật, chuyển thứ nhi thọ ký, tối hậu thiên trung thiên, hiệu viết: Nhiên Đăng Phật, chư tiên chi đạo sư, độ thoát vô lượng chúng.

Thị Diệu Quang Pháp sư, thời hữu nhất đệ tử, tâm thường hoà giải đãi, tham trước ư danh lợi, cầu danh lợi vô yếm, đa du tộc tánh gia, khí xả sở tập tưng, phế vong bất thông lợi. Dĩ thị nhưn duyên cố, hiệu chi vi: Cầu Danh, diệc hành chúng thiện nghiệp, đắc kiến vô số Phật, cúng dường ư chư Phật, tùy thuận hành đại đạo, cụ lục Ba la mật, kim kiến Thích sư tử, kỳ hậu đương tác Phật, hiệu danh viết Di Lặc, quảng độ chư chúng sanh, kỳ số vô hữu lượng. Bỉ Phật diệt độ hậu, giải đãi giả như thị, Diệu Quang pháp sư giả, kim tắc ngã thân thị.

Ngã kiến Đăng Minh Phật, bốn quang thoại như thử, dĩ thị tri kim Phật, dực thuyết Pháp Hoa kinh. Kim tướng như bốn thoại, thị chư Phật phương tiện, kim Phật phóng quang minh, trợ phát thật tướng nghĩa, chư nhưn kim đương tri, hiệp chưởng nhưt tâm thị, Phật đương vũ pháp võ, sung túc cầu đạo giả. Chư cầu tam thừa nhưn, nhưc hữu nghi hối giả, Phật đương vị trừ đoạn, linh tận vô hữu dư.

Dịch nghĩa:

Ngài Diệu Quang pháp sư, vâng giữ Phật pháp tạng, trong tám mươi tiểu kiếp, rộng nói kinh Pháp Hoa. Tám vị vương tử đó, được Diệu Quang dạy bảo, vững bền đạo Vô thượng, sẽ thấy vô số Phật, cúng dường các Phật xong, thuận

theo tu đại đạo, nối nhau được thành Phật, chuyển thứ thọ ký nhau, đấng Phật rốt sau cả, hiệu là Phật Nhiên Đăng. Đạo sư của thiên tiên, độ thoát vô lượng chúng.

Diệu Quang pháp sư đó, có một người đệ tử, tâm thường cư biếng trễ, tham ưa nơi danh lợi, cầu danh lợi không nhàm, thường đến nhà sang giàu, rời bỏ việc tụng học, bỏ quên không thông thuộc, vì bởi nhân duyên ấy, nên gọi là Cầu Danh. Cũng tu các nghiệp lành, được thấy vô số Phật, cúng dường các đức Phật, thuận theo tu đại đạo đủ Sáu ba la mật. Nay gặp đấng Thích Ca, sau đây sẽ thành Phật, hiệu là Phật Di Lặc, rộng độ hàng chúng sanh, số đông đến vô lượng. Sau Phật kia diệt độ, lười biếng đó là Ngài, còn Diệu Quang pháp sư, nay thời chính là ta.

Ta thấy Phật Đấng Minh điềm sáng trước như thế, cho nên biết rằng nay, Phật muốn nói Pháp Hoa. Tướng nay như điềm xưa, là phương tiện của Phật, nay Phật phóng ánh sáng, giúp bày nghĩa Thật tướng, các người nay nên biết, chấp tay một lòng chờ, Phật sẽ rưới nước pháp, đầy đủ người cầu đạo, các người cầu ba thừa, nếu có chỗ nghi hối, Phật sẽ dứt trừ cho, khiến hết không còn thừa.

THỨ NHẤT PHẨM TỰA

----- ॐ -----

Lược Kinh Văn

Một thuở nọ đức Phật ở núi Kỳ Xà Quật, thuộc thành Vương Xá, cùng với chúng Tỳ Kheo 12.000 vị, Tỳ Kheo Ni 6.000 vị, 80.000 Bồ Tát, 70.000 Chư Thiên, 8 vị Long Vương,

4 Càn Thát Bà Vương, 4 A Tu La Vương, 4 Ca Lâu La Vương và trăm ngàn quyến thuộc của các vị này, vua A Xà Thế và đoàn tùy tùng cũng đều cầu hội.

Sau khi tứ chúng xưng tán cúng dường, đức Phật nói Kinh Vô Lượng Nghĩa. Nói xong ngài nhập Chánh Định Vô Lượng Nghĩa Xứ. Khi đó trời mưa hoa Mạn Đà La, Ma Ha Mạn Đà La, Mạn Thù Sa, Ma Ha Mạn Thù Sa, khắp cõi nước Phật, vang động sáu cách.

Lúc bấy giờ từ tướng Bạch Hào của đức Phật phóng ra một luồng hào quang chiếu khắp 18.000 thế giới ở phương Đông, dưới đến địa ngục A Tỳ trên đến trời Sắc Cứu Cánh. Nhờ ánh quang chúng hội thấy rõ sáu loài chúng sanh, Chư Phật nói pháp, Bồ Tát tu hành, thấy cả chư Phật Niết Bàn và việc xây tháp thờ xá lợi.

Bồ Tát Di Lặc và tứ chúng đều ngạc nhiên trước hiện tượng chưa từng thấy. Di Lặc thay mặt cho chúng hội nhờ Văn Thù giải thích. Văn Thù cho biết trong thời các đức Phật quá khứ Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, ông đã từng thấy điềm lành này, trước khi Phật muốn diễn nói Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Tiếp theo có đến 20.000 đức Phật đồng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh và đồng một họ Phả La Đa. Đức Phật sau cùng lúc chưa xuất gia có tám vương tử cai trị bốn phương thái bình. Nghe vua xuất gia thành đạo Vô Thượng Chánh Đăng Giác, họ cũng xuất gia, phát tâm Đại Thừa tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc Pháp Sư. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh cũng nói Kinh Vô Lượng Nghĩa Xứ Định. Sau đó

ngài nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có Diệu Quang Bồ Tát trải 60 tiểu kiếp. Nói kinh này xong đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh bảo đại chúng rằng vào khoảng giữa đêm, ngài nhập Vô Dư Niết Bàn và thọ ký cho Đức Tạng Bồ Tát kế tiếp thành Phật Tịnh Thân Như Lai. Đúng như lời ngài nói vào giữa đêm ngài nhập Vô Dư Niết Bàn. Diệu Quang Bồ Tát trì Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, diễn nói 80 tiểu kiếp và dạy cho 8 người con của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh vững tâm nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Tất cả đều lần lượt thành Phật và vị sau cùng hiệu là Nhiên Đăng.

Trong 800 đệ tử của Bồ Tát Diệu Quang có một người tên là Cầu Danh. Người này ham ưa danh lợi, tuy đọc tụng kinh nhưng không sống theo tinh thần kinh dạy, tuy nhiên nhờ có nhân duyên căn lành nên cũng được gặp và cúng dường vô lượng các đức Phật. Diệu Quang Bồ Tát bấy giờ chính là Ta và Cầu Danh Bồ Tát là Di Lặc. Văn Thù kết luận điềm lành đức Phật cho thấy hôm nay không khác xưa nên Ngài nghĩ rằng đức Như Lai sẽ nói Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa.

Tóm yếu:

Trước hết là hội Hoa Nghiêm nơi Bồ Đề đạo tràng, rồi sau là hội Pháp Hoa nơi Linh Thứu sơn. Để chỉ bày Phật tri kiến, đức Phật nói kinh Vô Lượng Nghĩa, rồi nhập Vô Lượng Nghĩa Xứ tam muội. Chính để chỉ rõ rằng tất cả những sự đi đứng nói nín v.v... của đức Phật không phải cảnh giới tâm thức tư lương của phàm tình. Đức Phật tự trụ trong tam muội mà trời rưới bốn thứ hoa, đất lay động sáu diệu. Đó là

chỉ rõ sức vô tác diệu lực của đức Phật chấn động hang sâu vô minh mê tối của chúng sanh, suốt trừ tất cả sự chướng ngại của bốn đại sáu căn vậy. Tướng lông trắng phóng hào quang chiếu thấu một vạn tám nghìn thế giới ở phương đông đó, chính chỉ rằng: Căn, trần, thức động loạn của chúng sanh không rời Phật Tri Kiến.

Phương đông là nguồn động hóa, 18 nghìn thế giới là lệ 6 căn, 6 trần, 6 thức: 18 giới, 18 giới đây không ngoài Phổ Quang Minh Trí, cũng như 18 nghìn thế giới lộ ra trong bạch hào tướng quang của đức Phật. Trong quang minh hiện ra sự tướng của pháp giới, dưới thấu địa ngục A Tỳ, trên suốt cõi trời Hữu Đảnh; nào Phật ra đời, thuyết pháp, Niết Bàn, nào Bồ Tát tu tập đạo hạnh; y báo chánh báo đồng hiện, cả Thánh lẫn phàm chung bày, là Phật cùng chúng sanh, tất cả đồng một tánh thể không hai không khác. Chỉ khác là đức Phật chứng ngộ nơi đó, an trụ nơi đó, tự tại giải thoát, thuyết Pháp độ sanh, còn chúng sanh mê nơi đó, dầu rằng không bao giờ rời được đó, nhưng không tự nhận mà phải lưu chuyển. Dầu lưu chuyển nhưng vẫn không một phút xa rời nên chính cảnh giới thường ngày trước mắt chúng sanh là thật tướng chơn cảnh, nếu có thể phản tỉnh xoay về, liễu ngộ tánh thể thật tướng này thời đó là chánh như thành Phật mà Phật quả không xa vậy. Đức Như Lai hiện ra đời chính là vì việc này đó là đại sự nhân duyên, đó là Nhất thừa chơn thật. Trên 49 năm thuyết pháp, đức Phật chưa từng hiển phát cảnh giới này là vì căn cơ của chúng sanh chưa thuần thực còn phải đợi thời tiết, đến nay đã phải lúc nên đức Phật hiển phát.

Bồ Tát Di Lặc sanh lòng nghi, phải hỏi ngài Văn Thù, đó là ý chỉ rằng cảnh giới thật tướng không phải tâm thức có thể thấu đáo được, phải dùng chân trí mới tương ứng, và chỉ rõ rằng Phật xưa và nay đạo đồng. Do những nghĩa trên nên phẩm tựa là Tổng Hiện cảnh tượng một đại sự nhân duyên, mà đức Phật hiện ra trong đời.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày danh đề và số mục các phẩm của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa?

2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Dĩ thị nhưn duyên cố, hiệu chi vi: Cầu Danh, diệt hành chúng thiện nghiệp, đắc kiến vô số Phật, cúng dường ư chư Phật, tùy thuận hành đại đạo, cụ lục Ba la mật, kim kiến Thích sư tử, kỳ hậu đương tác Phật, hiệu danh viết Di Lặc, quảng độ chư chúng sanh, kỳ số vô hữu lượng.

3. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 佛說是法華，令眾歡喜已，尋即於是日，告於天人眾，諸法實相義，已為汝等說，我今於中夜，當入於涅槃。汝一心精進，當離於放逸，諸佛甚難值，億劫時一遇。

PHẨM THỨ HAI PHƯƠNG TIỆN

第二方便品

----- ॐ -----

Chánh Kinh Văn

爾時，世尊從三昧安詳而起，告舍利弗：諸佛智慧，甚深無量，其智慧門，難解難入，一切聲聞、辟支佛、所不能知。所以者何？佛曾親近百千萬億無數諸佛，盡行諸佛無量道法，勇猛精進，名稱普聞。成就甚深未曾有法，隨宜所說，意趣難解。

舍利弗，吾從成佛已來，種種因緣，種種譬喻，廣演言教，無數方便、引導眾生，令離諸著。所以者何。如來方便知見波羅蜜、皆已具足。

舍利弗，如來知見，廣大深遠，無量無礙，力、無所畏、禪定、解脫三昧深入無際，成就一切未曾有法。舍利弗，如來能種種分別，巧說諸法，言辭柔軟，悅可眾心。舍利弗，取要言之，無量無邊未曾有法，佛悉成就。止，舍利弗，不須復說。

所以者何？佛所成就第一稀有難解之法，唯佛與佛、乃能究盡諸法實相。所謂諸法、如是相，如是性，如是體，如是力，如是作，如是

因，如是緣，如是果，如是報，如是本末究竟等。

ĐỆ NHỊ PHƯƠNG TIỆN PHẨM



Dịch âm:

Nhĩ thời, Thế Tôn tòng tam muội an tường nhi khởi, cáo Xá Lợi Phất: Chư Phật trí tuệ thậm thâm vô lượng, kỳ trí huệ môn, nan giải nan nhập nhưt thiết Thịnh Văn, Bích Chi Phật sở bất năng tri. Sở dĩ giả hà? Phật tăng thân cận bá thiên vạn ức vô số chư Phật, tận hành chư Phật vô lượng đạo pháp, đồng mãnh tinh tấn danh xưng phổ văn, thành tựu thậm thâm vị tăng hữu pháp, tùy nghi sở thuyết ý thú nan giải.

Xá Lợi Phất! Ngô tòng thành Phật dĩ lai, chủng chủng nhưn duyên, chủng chủng thí dụ, quảng diễn ngôn giáo, vô số phương tiện dẫn đạo chúng sanh linh ly chư trước. Sở dĩ giả hà? Như Lai phương tiện tri kiến ba la mật, giai dĩ cụ túc.

Xá Lợi Phất! Như Lai tri kiến quảng đại thâm viễn, vô lượng vô ngại lực, vô sở úy, thiên định giải thoát tam muội, thâm nhập vô tế, thành tựu nhưt thiết vị tăng hữu pháp. Xá Lợi Phất! Như Lai năng chủng chủng phân biệt xảo thuyết chư pháp, ngôn từ nhu nhuyễn duyệt khả chúng tâm. Xá Lợi Phất! Thủ yếu ngôn chi, vô lượng vô biên vị tăng hữu pháp, Phật tất thành tựu.

Chi - Xá Lợi Phất! Bất tu phục thuyết. Sở dĩ giả hà?

Phật sở thành tựu đệ nhất hy hữu nan giải chi pháp, duy Phật dữ Phật nãi năng cứu tận, chư pháp thật tướng. Sở vị chư pháp: Như thị tướng, như thị tánh, như thị thể, như thị lực, như thị tác, như thị nhân, như thị duyên, như thị quả, như thị báo, như thị bản mạt cứu cánh đẳng.

Dịch nghĩa:

Bấy giờ, đức Thế Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá Lợi Phất: Trí huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh văn cùng Bích Chi Phật đều không biết được. Vì sao? Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức vô số các đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các đức Phật, đồng mãnh, tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá Lợi Phất! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhân duyên, các món thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện đui dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao? Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, Tri kiến và Ba la mật.

Xá Lợi Phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, Đức vô lượng vô ngại, Lực vô sở úy, Thiên định, Giải thoát tam-muội, đều sâu vào không ngần mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có. Xá Lợi Phất! Như Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng. Xá Lợi Phất! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp Vị tăng hữu, đức Phật thấy đều trọn nên.

Thôi Xá Lợi Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhứt mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rất ráo như vậy.

爾時世尊欲重宣此義，而說偈言：世雄不可量，諸天及世人，一切眾生類，無能知佛者。佛力無所畏，解脫諸三昧及佛諸餘法，無能測量者。本從無數佛，具足行諸道，甚深微妙法，難見難可了。於無量億劫，行此諸道已，道場得成果，我已悉知見。

如是大果報，種種性相義，我及十方佛，乃能知是事。是法不可示，言辭相寂滅，諸餘眾生類，無有能得解，除諸菩薩眾，信力堅固者。諸佛弟子眾，曾供養諸佛，一切漏已盡，住是最後身，如是諸人等，其力所不堪。

假使滿世間，皆如舍利弗，盡思共度量，不能測佛智。正使滿十方，皆如舍利弗，及餘諸弟子，亦滿十方剎，盡思共度量，亦復不能知。辟支佛利智，無漏最後身，亦滿十方界，其數如竹林，斯等共一心，於億無量劫，欲思佛實智，莫能知少分。

新發意菩薩，供養無數佛，了達諸義趣，

又能善說法，如稻麻竹葦，充滿十方刹，一心以妙智，於恒河沙劫，咸皆共思量，不能知佛智。不退諸菩薩，其數如恒沙，一心共思求，亦復不能知。

Dịch âm:

Nhĩ thời, Thế Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn: Thế Hùng bất khả lượng, chư thiên cập thế nhơn, nhất thiết chúng sanh loại, vô năng tri Phật giả, Phật lực vô sở úy, giải thoát chư tam muội, cập Phật chư dư pháp, vô năng trắc lượng giả, bốn tòng vô số Phật, cụ túc hành chư đạo, thậm thâm vi diệu pháp, nan kiến nan khả liễu, ư vô lượng ức kiếp, hành thử chư đạo dĩ, đạo tràng đắc thành quả, ngã dĩ tất tri kiến.

Như thị đại quả báo, chủng chủng tánh tướng nghĩa, ngã cập thập phương Phật, nãi năng tri thị sự. Thị pháp bất khả thị, ngôn từ tướng tịch diệt, chư dư chúng sanh loại, vô hữu năng đắc giải, trừ chư Bồ Tát chúng, tín lực kiên cố giả. Chư Phật đệ tử chúng, tăng cúng dường chư Phật, nhất thiết lậu dĩ tận, trụ thị tối hậu thân, như thị chư nhơn đẳng, kỳ lực sở bất kham.

Giả sử mãn thế gian, giai như Xá Lợi Phất, tận tư cộng độ lượng, bất năng trắc Phật trí. Chánh sử mãn thập phương, giai như Xá Lợi Phất, cập dư chư đệ tử, diệc mãn thập phương sát, tận tư cộng độ lượng, diệc phục bất năng tri. Bích Chi Phật lợi trí, vô lậu tối hậu thân, diệc mãn thập phương giới, kỳ số như Trúc Lâm, tư đẳng cộng nhất tâm,

ư ước vô lượng kiếp, dục tư Phật thật trí, mạc năng tri thiếu phần.

Tân phát ý Bồ Tát, cúng dường vô số Phật, liễu đạt chư nghĩa thú, hựu năng thiện thuyết pháp, như đạo ma trúc vĩ, sung mãn thập phương sát, nhất tâm dĩ diệu trí, ư hằng hà sa kiếp, hàm giai cộng tư lương, bất năng tri Phật trí. Bất thối chư Bồ Tát, kỳ số như hằng sa, nhất tâm cộng tư cầu, diệc phục bất năng tri.

Dịch nghĩa:

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: Đấng Thế Hùng khó lường, các trời cùng người đời, tất cả loài chúng sanh, không ai hiểu được Phật, trí lực, vô sở úy. Giải thoát các tam muội, các pháp khác của Phật, không ai so lường được. Vốn từ vô số Phật, đầy đủ tu các đạo, pháp nhiệm màu rất sâu, khó thấy khó rõ được, trong vô lượng ước kiếp, tu các đạo đó rồi, đạo tràng được chứng quả, ta đều đã thấy biết.

Quả báo lớn như vậy, các món tánh tướng nghĩa, ta cùng mười phương Phật, mới biết được việc đó. Pháp đó không chỉ được, vắng bật tướng nói năng, các loài chúng sanh khác, không có ai hiểu được, trừ các chúng Bồ Tát, người sức tin bền chặt, các hàng đệ tử Phật, Từng cúng dường các Phật, tất cả lậu đã hết, trụ thân rốt sau này, các hạng người vậy thảy, sức họ không kham được.

Giả sử đầy thế gian, đều như Xá Lợi Phất, cùng suy chung so lường, chẳng lường được Phật trí, chánh sử khắp

mười phương, đều như Xá Lợi Phất, và các đệ tử khác, cũng đầy mười phương cõi, cùng suy chung so lường, cũng lại chẳng biết được. Bạc Duyên giác trí lanh, vô lậu thân rốt sau, cũng đầy mười phương cõi, số đông như rừng tre, hạng này chung một lòng, trong vô lượng ức kiếp, muốn xét Phật thật trí, chẳng biết được chút phần.

Bồ Tát mới phát tâm, cúng dường vô số Phật, rõ thấu các nghĩa thú, lại hay khéo nói pháp, đông đầy mười phương cõi, như lúa, mè, tre, lau, một lòng dùng trí màu, trải số kiếp hằng sa, thấy đều chung suy lường, chẳng biết được trí Phật, hàng bất thoái Bồ Tát, số đông như hằng sa, một lòng chung suy cầu, cũng lại chẳng hiểu được.

又告舍利弗， 無漏不思議， 甚深微妙法，
我今已具得， 唯我知是相， 十方佛亦然。 舍利
弗當知， 諸佛語無異， 於佛所說法， 當生大信
力， 世尊法久後， 要當說真實。

告諸聲聞眾， 及求緣覺乘， 我令脫苦縛， 逮
得涅槃者， 佛以方便力， 示以三乘教， 眾生處
處著， 引之令得出。

爾時大眾中， 有諸聲聞漏盡阿羅漢阿若憍陳
如等， 千二百人， 及發聲聞辟支佛心、 比丘、
比丘尼、 優婆塞、 優婆夷， 各作是念： 今者、
世尊何故殷勤稱歎方便、 而作是言， 佛所得
法， 甚深難解， 有所言說， 意趣難知， 一切聲
聞、 辟支佛、 所不能及。 佛說一解脫義， 我等

亦得此法，到於涅槃，而今不知是義所趨。

爾時舍利弗知四眾心疑，自亦未了，而白佛言：世尊，何因何緣，殷勤稱歎諸佛第一方便、甚深微妙、難解之法。我自昔來，未曾從佛、聞如是說，今者、四眾咸皆有疑。惟願世尊敷演斯事，世尊何故殷勤稱歎甚深微妙難解之法。

Dịch âm:

Hựu cáo Xá Lợi Phát! Vô lậu bất tư nghi, thậm thâm vi diệu pháp, ngã kim dĩ cụ đắc, duy ngã tri thị tướng, thập phương Phật diệc nhiên. Xá Lợi Phát đương tri, chư Phật ngữ vô dị, ư Phật sở thuyết pháp, đương sanh đại tín lực, Thế Tôn pháp cứu hộ, yếu đương thuyết chân thật. Cáo chư Thinh Văn chúng, cập cầu Duyên Giác thừa, ngã linh thoát khổ phược, đãi đắc Niết Bàn giả, Phật dĩ phương tiện lực, thị dĩ tam thừa giáo, chúng sanh xứ xứ trước, dẫn chỉ linh đắc xuất.

Nhĩ thời đại chúng trung, hữu chư Thinh Văn lậu tận A La Hán A Nhã Kiều Trần Như đẳng, thiên nhị bá nhơn, cập phát Thinh Văn, Bích Chi Phật tâm, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, các tác thị niệm: Kim giả Thế Tôn, hà cố ân cần xưng tán phương tiện, nhi tác thị ngôn: Phật sở đắc pháp thậm thâm nan giải, hữu sở ngôn thuyết ý thú nan tri, nhất thiết Thinh Văn, Bích Chi Phật sở bất năng cập.

Phật thuyết nhất giải thoát nghĩa, ngã đẳng diệc đắc thử pháp, đáo ư Niết Bàn, nhi kim bất tri thị nghĩa sở thú.

Nhĩ thời Xá Lợi Phất tri tứ chúng tâm nghi, tự diệc vị liễu, nhi bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Hà nhân hà duyên ân cần xưng tán chư Phật đệ nhất phương tiện thậm thâm vi diệu nan giải chi pháp?

Ngã tự tích lai vị tăng tòng Phật văn như thị thuyết, kim giả tứ chúng hàm giai hữu nghi. Duy nguyện Thế Tôn phu diễn tư sự. Thế Tôn hà cố ân cần xưng tán thậm thâm vi diệu nan giải chi pháp?

Dịch nghĩa:

Lại bảo Xá Lợi Phất: Pháp nhiệm màu rất sâu, vô lậu khó nghĩ bàn, nay ta đã được đủ, chỉ ta biết tướng đó, mười phương Phật cũng vậy. Xá Lợi Phất phải biết, lời Phật nói không khác, với pháp của Phật nói nên sanh sức tin chắc, pháp của Phật lâu sau, cần phải nói chân thật, bảo các chúng Thanh văn cùng người cầu Duyên giác, ta khiến cho thoát khổ, đến chúng được Niết Bàn, Phật dùng sức phương tiện, dạy cho ba thừa giáo, chúng sanh nơi nơi chấp, dắt đó khiến ra khỏi.

Khi đó trong đại chúng có hàng Thanh văn lậu tận A La Hán, ngài A Nhã Kiều Trần Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam cùng cận sự nữ, hạng người phát tâm Thanh văn, Duyên giác đều nghĩ rằng: Hôm nay đức Phật cứ chi lại ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này: Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh văn cùng Duyên giác không thể đến được. Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết Bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Nhân gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi, pháp phương tiện thứ nhất nhiệm màu rất sâu khó hiểu của các đức Phật? Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế Tôn bày nói việc đó. Có gì mà đức Thế Tôn, ân cần khen ngợi pháp nhiệm màu rất sâu khó hiểu?

爾時舍利弗欲重宣此義，而說偈言：慧日大聖尊，久乃說是法，自說得如是，力無畏三昧，禪定解脫等，不可思議法。道場所得法，無能發問者。我意難可測，亦無能問者。無問而自說，稱歎所行道，智慧甚微妙，諸佛之所得。無漏諸羅漢，及求涅槃者，今皆墮疑網，佛何故說是？其求緣覺者，比丘比丘尼，諸天龍鬼神，及乾闥婆等，相視懷猶豫，瞻仰兩足尊，是事為云何？願佛為解說，於諸聲聞眾，佛說我第一。我今自於智，疑惑不能了，為是究竟法，為是所行道。佛口所生子，合掌瞻仰待，願出微妙音，時為如實說。諸天龍神等，其數如恒沙，求佛諸菩薩，大數有八萬，又諸萬億國，轉輪聖王至，合掌以敬心，欲聞具足道。

爾時佛告舍利弗：止，止，不須復說。若說是事，一切世間諸天、及人、皆當驚疑。舍利

弗重白佛言：世尊，惟願說之，惟願說之。所以者何？是會無數百千萬億阿僧祇眾生，曾見諸佛，諸根猛利，智慧明了，聞佛所說，則能敬信。

爾時舍利弗欲重宣此義，而說偈言：法王無上尊，惟說願勿慮。是會無量眾，有能敬信者。佛復止舍利弗：若說是事，一切世間天、人、阿修羅、皆當驚疑，增上慢比丘、將墜於大坑。爾時世尊重說偈言：止止！不須說，我法妙難思，諸增上慢者，聞必不敬信。

Dịch âm:

Nhĩ thời Xá Lợi Phất, dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn: Huệ nhứt đại Thánh Tôn, cứu giải thuyết thị pháp, tự thuyết đắc như thị, lực, vô úy, tam muội, thiền định giải thoát đẳng, bất khả tư nghì pháp, đạo tràng sở đắc pháp, vô năng phát vấn giả. Ngã ý nan khả trắc, diệc vô năng vấn giả. Vô vấn nhi tự thuyết, xưng thán sở hành đạo, Trí tuệ thâm vi diệu, chư Phật chi sở đắc, vô lậu chư La Hán, cập cầu Niết Bàn giả, kim giai đọa nghi võng, Phật hà cố thuyết thị? Kỳ cầu Duyên Giác giả, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, chư thiên, long, quý, thần, cập Càn thát bà đẳng, tương thị hoài dụ dự, chiêm ngưỡng Lương Túc Tôn. Thị sự vi vân hà, nguyện Phật vị giải thuyết? Ư chư Thinh Văn chúng, Phật thuyết ngã đệ nhất, ngã kim tự ư trí, nghi hoặc bất năng liễu, vi thị cứu cánh pháp, vi thị sở hành đạo, Phật khẩu

sở sanh tử, hiệp chưởng chiêm ngưỡng đấng. Nguyên xuất vi diệu âm, thời vị như thật thuyết, chư thiên, long thần, đấng, kỳ số như hằng sa, cầu Phật chư Bồ Tát, đại số hữu bát vạn. Hựu chư vạn ức quốc, Chuyển luân thánh vương chí, hiệp chưởng dĩ kính tâm, dục văn cụ túc đạo.

Nhĩ thời Phật cáo Xá Lợi Phất: Chỉ chỉ! Bất tu phục thuyết, nhược thuyết thị sự, nhất thiết thế gian chư thiên cập nhơn, giai đương kính nghĩa.

Xá Lợi Phất, trùng bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Duy nguyện thuyết chi. Duy nguyện thuyết chi. Sở dĩ giả hà? Thị hội vô số bá thiên vạn ức A tăng kỳ chúng sanh tăng kiến chư Phật, chư căn mãnh lợi, trí huệ minh liễu, văn Phật sở thuyết tắc năng kính tín.

Nhĩ thời Xá Lợi Phất dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn: Pháp vương vô thượng tôn, duy thuyết nguyện vật lự, thị hội vô lượng chúng, hữu năng kính tín giả. Phật phục chỉ Xá Lợi Phất: Nhược thuyết thị sự, nhất thiết thế gian, thiên, nhơn A tu la, giai đương kính nghi, tăng thượng mạn Tỳ kheo tương trụ ư đại khanh. Nhĩ thời Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn: Chỉ - chỉ bất tu thuyết, ngã pháp diệu nan tư, chư tăng thượng mạn giả, văn tắc bất kính tín.

Dịch nghĩa:

Khi đó ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: Đấng Huệ Nhứt Đại Thánh, lâu mới nói pháp này, tự nói pháp mình chứng, lực, vô úy, tam-muội, thiên

định, giải thoát thầy, đều chẳng nghĩ bàn được. Pháp chúng nơi đạo tràng, không ai hỏi đến được, ý con khó lường được, cũng không ai hay hỏi, không hỏi mà tự nói, khen ngợi đạo mình làm, các đức Phật chúng được, trí huệ rất nhiệm màu. Hàng vô lậu La Hán, cùng người cầu Niết Bàn, nay đều sa lưới nghi, Phật có chi nói thế? Hạng người cầu Duyên giác, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, các trời, rồng, quỷ, thần, và càn thát bà thầy. Ngó nhau mưu lòng nghi, nhìn trông đấng Túc Tôn, việc đó là thế nào? Xin Phật vì dạy cho, trong các chúng Thanh văn, Phật nói con hạng nhất, nay con nơi trí mình, nghi lầm không rõ được, vì là pháp rốt ráo, vì là đạo Phật làm, con từ miệng Phật sanh, chấp tay nhìn trông chờ. Xin ban tiếng nhiệm màu, liền vì nói như thiệt các trời, rồng, thần thầy, số đông như hằng sa, Bồ Tát cầu thành Phật, số nhiều có tám muôn, lại những muôn ức nước, vua Chuyển Luân vương đến. Đều lòng kính chấp tay, muốn nghe đạo đầy đủ.

Khi đó đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: Thôi, thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ.

Ngài Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ chúng sanh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí tuệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin.

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng: Đấng Pháp vương Vô thượng. Xin nói, nguyện đừng lo, vô lượng chúng hội đây, có người hay kính tin. Đức

Phật lại ngăn Xá Lợi Phất: Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, A tu la đều kinh nghi. Tỳ kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hầm lớn. Khi đó đức Thế Tôn lại nói kệ rằng: Thôi, thôi! Chẳng nên nói, pháp ta diệu khó nghĩ, những kẻ tăng thượng mạn, nghe ắt không kính tin.

爾時舍利弗重白佛言：世尊，惟願說之，惟願說之。今此會中，如我等比、百千萬億，世世已曾從佛受化。如此人等，必能敬信，長夜安隱，多所饒益。

爾時舍利弗欲重宣此義，而說偈言：無上兩足尊，願說第一法，我為佛長子，惟垂分別說。是會無量眾，能敬信此法，佛已曾世世，教化如是等，皆一心合掌，欲聽受佛語。我等千二百，及餘求佛者，願為此眾故，惟垂分別說，是等聞此法，則生大歡喜。

Dịch âm:

Nhĩ thời Xá Lợi Phất trùng bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Duy nguyện thuyết chi. Duy nguyện thuyết chi. Kim thử hội trung, như ngã đẳng tử bá thiên vạn ức, thế thế dĩ tăng, tòng Phật thọ hóa. Như thử nhơn đẳng tất năng kính tín, trường dạ an ổn, đa sở nhiêu ích.

Nhĩ thời Xá Lợi Phất, dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn: Vô thượng Lương Túc Tôn, nguyện thuyết đệ nhất pháp. Ngã vi Phật trưởng tử, duy thù phân biệt thuyết, thị hội vô lượng chúng, năng kính tín thử pháp, Phật

đĩ tăng thế thế, giáo hóa như thị đẳng, giai nhứt tâm hiệp chưởng, dục thính thọ Phật ngữ. Ngã đẳng thiên nhị bá, cập dư cầu Phật giả, nguyện vị thử chúng cố, duy thùy phân biệt thuyết, thị đẳng văn thử pháp, tắc sanh đại hoan hỷ.

Dịch nghĩa:

Lúc ấy ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích.

Khi đó ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: Đấng Vô thượng Lương Túc, xin nói pháp đệ nhất, con là trưởng tử Phật, xin thượng phân biệt nói. Vô lượng chúng hội đây, hay kính tin pháp này, đời đời Phật đã từng, giáo hóa chúng như thế, đều một lòng chấp tay, muốn nghe lãnh lời Phật. Chúng con nghìn hai trăm, cùng hạng cầu Phật nọ, nguyện Phật vì chúng này, cúi xin phân biệt nói. Chúng đây nghe pháp ấy thời sanh lòng vui mừng.

爾時世尊告舍利弗：汝已殷勤三請，豈得不說。汝今諦聽，善思念之，吾當為汝分別解說。說此語時，會中有比丘、比丘尼、優婆塞、優婆夷、五千人等，即從座起，禮佛而退。所以者何？此輩罪根深重，及增上慢，未得謂得，未證謂證，有如此失，是以不住。世尊默然而不制止。

爾時佛告舍利弗：我今此眾，無復枝葉，純有貞實。舍利弗，如是增上慢人，退亦佳矣。汝今善聽，當為汝說。舍利弗言，唯、然，世尊，願樂欲聞。

佛告舍利弗：如是妙法，諸佛如來、時乃說之，如優曇鉢華，時一現耳。舍利弗，汝等當信佛之所說，言不虛妄。舍利弗，諸佛隨宜說法，意趣難解。所以者何？我以無數方便、種種因緣、譬喻言辭、演說諸法，是法、非思量分別之所能解，唯有諸佛乃能知之。所以者何？諸佛世尊唯以一大事因緣故、出現於世。舍利弗，云何名諸佛世尊唯以一大事因緣故、出現於世？諸佛世尊欲令眾生開佛知見、使得清淨故，出現於世。欲示眾生、佛之知見故，出現於世。欲令眾生悟佛知見故，出現於世。欲令眾生入佛知見道故，出現於世。舍利弗，是為諸佛以一大事因緣故、出現於世。

佛告舍利弗：諸佛如來但教化菩薩，諸有所作，常為一事，唯以佛之知見、示悟眾生。舍利弗，如來但以一佛乘故，為眾生說法，無有餘乘，若二、若三。舍利弗，一切十方諸佛，法亦如是。

Dịch âm:

Nhĩ thời Thế Tôn cáo Xá Lợi Phất: Nhữ dĩ ân cần tam thỉnh, khởi đắc bất thuyết, nhữ kim đế thính, thiện tư niệm chi, ngô đương vị nhữ phân biệt giải thuyết. Thuyết thử ngữ thời, hội trung hữu Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di ngũ thiên nhơn đẳng, tức tùng tòa khởi, lễ Phật nhi thối. Sở dĩ giả hà? Thử bối tội căn thâm trọng, cập tăng thượng mạn, vị đắc vị đắc, vị chứng vị chứng, hữu như thử thất, thị dĩ bất trụ. Thế Tôn mặc nhiên nhi bất chế chỉ.

Nhĩ thời Phật cáo Xá Lợi Phất: Ngã kim thử chúng vô phục chi diệt, thuần hữu trình thậ. Xá Lợi Phất! Như thị tăng thượng mạn nhơn, thối diệt giai hỉ. Nhữ kim thiện thính, đương vị nhữ thuyết. Xá Lợi Phất ngôn: Duy nhiên Thế Tôn! Nguyện lạc dục văn.

Phật cáo Xá Lợi Phất: Như thị Diệu Pháp, chư Phật Như Lai thời nãi thuyết chi, như Ưu Đàm bát hoa, thời nhất hiện nhĩ. Xá Lợi Phất! Nhữ đẳng đương tín, Phật chi sở thuyết, ngôn bất hư vọng.

Xá Lợi Phất! Chư Phật tùy nghi thuyết pháp, ý thú nan giải. Sở dĩ giả hà? Ngã dĩ vô số phượng tiện chủng chủng nhân duyên, thí dụ ngôn từ diễn thuyết chư pháp.

Thị pháp, phi tư lượng phân biệt chi sở năng giải, duy hữu chư Phật nãi năng tri chi. Sở dĩ giả hà? Chư Phật Thế Tôn, duy dĩ nhứt đại sự nhơn duyên cố, xuất hiện ư thế.

Xá Lợi Phất! Vân hà danh, chư Phật Thế Tôn duy dĩ nhất đại sự nhơn duyên cố, xuất hiện ư thế? Chư Phật Thế Tôn dục linh chúng sanh, *Khai Phật tri kiến* sử đắc thanh tịnh cố, xuất hiện ư thế; dục *Thị chúng sanh Phật chi tri kiến*

cổ, xuất hiện ư thế; dục linh chúng sanh *Ngộ Phật tri kiến* cổ, xuất hiện ư thế; dục linh chúng sanh *Nhập Phật tri kiến* đạo cổ, xuất hiện ư thế. **Xá Lợi Phất!** Thị vi chư Phật dĩ nhất đại sự nhơn duyên cổ, xuất hiện ư thế.

Phật cáo Xá Lợi Phất: Chư Phật Như Lai, đản giáo hóa Bồ Tát, chư hữu sở tác thường vị nhất sự: Duy dĩ Phật chi tri kiến, thị ngộ chúng sanh. **Xá Lợi Phất!** Như Lai đản dĩ, nhất Phật thừa cổ, vị chúng sanh thuyết pháp, vô hữu dư thừa, nhược nhị nhược tam. **Xá Lợi Phất!** Nhứt thiết thập phương chư Phật, pháp diệc như thị.

Dịch nghĩa:

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất: Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đầu được chẳng nói, ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, cả thảy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì nhóm người này gốc tội sâu nặng cùng tăng thượng mạn, chưa được mà nói đã được, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.

Bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: Trong chúng ta đây không còn càn lá, rất có hột chắc. **Xá Lợi Phất!** Những gã tăng thượng mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe, ta sẽ vì ông mà nói. Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng: Vâng, thưa Thế Tôn con nguyện ưa muốn nghe. Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: Pháp màu như thế, các đức Phật Như Lai đến khi đúng thời mới nói, như bông linh thoai đến thời tiết

mới hiện một lần. Xá Lợi Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

Xá Lợi Phất! Các đức Phật theo thời nghi nói pháp ý thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ điển nói các pháp. Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Các đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất! Sao nói rằng, các đức Phật Thế Tôn chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời? Các đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sanh **Khai mở Tri kiến Phật** để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn **Chỉ bày Tri kiến Phật** cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh **Tỏ ngộ Tri kiến Phật** mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh **Chứng nhập Tri kiến Phật** mà hiện ra nơi đời. Xá Lợi Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: Các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa BỒ TÁT, những điều làm ra thường vì một việc: Chỉ đem Tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi. Xá Lợi Phất! Đức Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp, không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác. Xá Lợi Phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

舍利弗，過去諸佛，以無量無數方便、種種因緣、譬喻言辭、而為眾生演說諸法，是法、皆為一佛乘故。是諸眾生，從諸佛聞法，究竟皆得一切種智。舍利弗，未來諸佛、當

出於世，亦以無量無數方便、種種因緣、譬喻言辭、而為眾生演說諸法，是法、皆為一佛乘故。是諸眾生，從佛聞法，究竟皆得一切種智。舍利弗，現在十方無量百千萬億佛土中、諸佛世尊，多所饒益、安樂眾生，是諸佛、亦以無量無數方便、種種因緣、譬喻言辭、而為眾生演說諸法，是法、皆為一佛乘故。是諸眾生，從佛聞法，究竟皆得一切種智。

Dịch âm:

Xá Lợi Phất! Quá khứ chư Phật, dĩ vô lượng vô số phương tiện, chủng chủng nhưn duyên, thí dụ ngôn từ, nhi vị chúng sanh, diễn thuyết chư pháp. Thị pháp giai vi nhất Phật thừa cố. Thị chư chúng sanh, tùng chư Phật văn pháp, cứu cánh giai đắc Nhất Thiết Chủng Trí.

Xá Lợi Phất! Vị lai chư Phật, đương xuất ư thế, diệc dĩ vô lượng vô số phương tiện, chủng chủng nhân duyên thí dụ ngôn từ, nhi vị chúng sanh diễn thuyết chư pháp, thị pháp giai vi nhất Phật thừa cố. Thị chư chúng sanh tùng Phật văn pháp, cứu cánh giai đắc Nhất Thiết Chủng Trí.

Xá Lợi Phất! Hiện tại thập phương vô lượng bá thiện vạn ức Phật độ trung, chư Phật Thế Tôn đa sở nhiều ích an lạc chúng sanh. Thị chư Phật diệc dĩ vô lượng vô số phương tiện, chủng chủng nhân duyên thí dụ ngôn từ, nhi vị chúng sanh, diễn thuyết chư pháp, thị pháp giai vi nhất Phật thừa cố, thị chư chúng sanh tùng Phật văn pháp, cứu cánh giai đắc Nhất Thiết Chủng Trí.

Dịch nghĩa:

Xá Lợi Phất! Thuở quá khứ các đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện, các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng Nhất Thế Chủng Trí.

Xá Lợi Phất! Thuở vị lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện, các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng Nhất Thế Chủng Trí.

Xá Lợi Phất! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sanh. Các đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ, mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng Nhất Thế Chủng Trí.

舍利弗，是諸佛、但教化菩薩，欲以佛之知見、示眾生故，欲以佛之知見、悟眾生故，欲令眾生入佛之知見故。舍利弗，我今亦復如是，知諸眾生有種種欲，深心所著，隨其本性，以種種因緣、譬喻言辭、方便力、而為說法。舍利弗，如此，皆為得一佛乘、一切種智故。

舍利弗，十方世界中，尚無二乘，何況有

三。舍利弗，諸佛出於五濁惡世，所謂：劫濁、煩惱濁、眾生濁、見濁、命濁。如是舍利弗，劫濁亂時，眾生垢重，慳貪嫉妒，成就諸不善根故，諸佛以方便力，於一佛乘、分別說三。舍利弗，若我弟子，自謂阿羅漢、辟支佛者，不聞不知諸佛如來、但教化菩薩事，此非佛弟子，非阿羅漢，非辟支佛。

又、舍利弗，是諸比丘、比丘尼、自謂已得阿羅漢，是最後身，究竟涅槃，便不復志求阿耨多羅三藐三菩提，當知此輩皆是增上慢人。所以者何？若有比丘、實得阿羅漢，若不信此法，無有是處。除佛滅度後，現前無佛。所以者何？佛滅度後，如是等經、受持讀誦解義者，是人難得。若遇餘佛，於此法中、便得決了。舍利弗，汝等當一心信解受持佛語。諸佛如來、言無虛妄，無有餘乘，唯一佛乘。

Dịch âm:

Xá Lợi Phất! Thị chư Phật đản giáo hóa Bồ Tát, dục dĩ Phật chi tri kiến, thị chúng sanh cố; dục dĩ Phật chi tri kiến; ngộ chúng sanh cố; dục linh chúng sanh nhập Phật chi tri kiến cố. Xá Lợi Phất! Ngã kim diệc phục như thị, tri chư chúng sanh, hữu chủng chủng dục, tâm tâm sở trước, tùy kỳ bốn tánh, dĩ chủng chủng nhân duyên thí dụ ngôn từ phương tiện lực, nhi thị thuyết pháp. Xá Lợi Phất! Như

thử, giai vị đắc nhất Phật thừa, Nhất Thiết Chủng Trí cố.

Xá Lợi Phất! Thập phương thế giới trung, thượng vô nhị thừa, hà hưởng hữu tam! Xá Lợi Phất! Chư Phật xuất ư ngũ trước ác thế, sở vị: Kiếp trước, phiền não trước, chúng sanh trước, kiến trước, mạng trước. Như thị Xá Lợi Phất, kiếp trước loạn thời, chúng sanh cấu trọng, san tham tật đố, thành tựu chư bất thiện căn cố, chư Phật dĩ phương tiện lực, ư nhất Phật thừa phân biệt thuyết tam. Xá Lợi Phất! Nhược ngã đệ tử, tự vị A La Hán, Bích Chi Phật giả, bất văn bất tri chư Phật Như Lai, đản giáo hóa Bồ Tát sự, thử phi Phật đệ tử, phi A La Hán, phi Bích Chi Phật.

Hựu Xá Lợi Phất! Thị chư Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, tự vị dĩ đắc A La Hán, thị tối hậu thân, cứu cánh Niết Bàn, tiện bất phục chí, cầu A nậu Đa la, tam niệu tam Bồ Đề. Đương tri thử bối, giai thị tăng thượng mạn hơn. Sở dĩ giả hà? Nhược hữu Tỳ kheo thật đắc A La Hán, nhược bất tín thử pháp vô hữu thị xứ, trừ Phật diệt độ hậu, hiện tiền vô Phật. Sở dĩ giả hà? Phật diệt độ hậu, như thị đẳng kinh, thọ trì đọc tụng giải nghĩa giả, thị hơn nan đắc, nhược ngộ dư Phật, ư thử pháp trung, tiện đắc quyết liễu.

Xá Lợi Phất! Nhữ đẳng đương nhất tâm tín giải thọ trì Phật ngữ, chư Phật Như Lai ngôn vô hư vọng, vô hữu dư thừa, duy nhất Phật thừa.

Dịch nghĩa:

Xá Lợi Phất! Các đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ Tát, vì muốn đem Tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn

đem Tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chứng vào Tri kiến Phật vậy. Xá Lợi Phất! Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp, ta tùy theo bốn tánh kia dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp. Xá Lợi Phất! Như thế đều vì để chứng được một Phật thừa Nhất Thế Chủng Trí.

Xá Lợi Phất! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba! Xá Lợi Phất! Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trược, nghĩa là: Kiếp trược, phiền não trược, chúng sanh trược, kiến trược, mạng trược. Như thế, Xá Lợi Phất, lúc kiếp loạn trược chúng sanh nhơ nặng, bòn sẻn, tham lam, ghét ganh, trọn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

Xá Lợi Phất! Nếu đệ tử ta tự cho mình là A La Hán cùng Duyên giác, mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ Tát, người này chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A La Hán, chẳng phải Duyên giác.

Lại nữa Xá Lợi Phất! Các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni đó tự cho mình đã được A La Hán, là thân rốt sau rốt ráo Niết-bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nên biết nhóm đó là những kẻ tăng thượng mạn. Vì sao? Nếu có Tỳ kheo thiệt chứng quả A La Hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ, hiện tiền không Phật. Vì sao? Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người hay thọ trì, đọc tụng, hiểu nghĩa rất khó có

được, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn được hiểu rõ.

Xá Lợi Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa.

爾時世尊欲重宣此義，而說偈言：比丘比丘尼，有懷增上慢，優婆塞我慢，優婆夷不信，如是四眾等，其數有五千，不自見其過，於戒有缺漏，護惜其瑕疵。是小智已出，眾中之糟糠，佛威德故去，斯人鮮福德，不堪受是法。此眾無枝葉，唯有諸貞實。

舍利弗善聽，諸佛所得法，無量方便力，而為眾生說。眾生心所念，種種所行道，若干諸欲性，先世善惡業。佛悉知是已，以諸緣譬喻，言辭方便力，令一切歡喜。

或說修多羅，伽陀及本事，本生未曾有。亦說於因緣，譬喻並祇夜，優波提舍經。鈍根樂小法，貪著於生死，於諸無量佛，不行深妙道，眾苦所惱亂，為是說涅槃。

我設是方便，令得入佛慧，未曾說汝等，當得成佛道。所以未曾說，說時未至故，今正是其時，決定說大乘。

Dịch âm:

Nhĩ thời Thế Tôn, dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, hữu hoại tăng thượng mạn, Ưu bà tắc ngã mạn, Ưu bà di bất tín, như thị tứ chúng đẳng, kỳ số hữu ngũ thiên, bất tự kiến kỳ quá, ư giới hữu khuyết lậu, hộ tích kỳ hà tỳ. Thị tiểu trí kỹ xuất, chúng trung chi tào khương, Phật uy đức cố khứ, tư nhơn tiền phước đức, bất kham thọ thị pháp, thử chúng vô chi diệp, duy hữu chư trình thật.

Xá Lợi Phất thiện thính! Chư Phật sở đắc pháp, vô lượng phương tiện lực, nhi vị chúng sanh thuyết. Chúng sanh tâm sở niệm, chủng chủng sở hành đạo, nhược can chư dục tánh, tiên thế thiện ác nghiệp, Phật tất tri thị dĩ, dĩ chư duyên thí dụ, ngôn từ phương tiện lực, linh nhất thiết hoan hỷ.

Hoặc thuyết Tu Đa La, Già Đà cập Bốn Sự, Bốn Sanh, Vị Tăng Hữu, diệp thuyết ư Nhân Duyên, Thí Dụ tinh Kỳ Dạ, Ưu Ba Đề Xá kinh. Độn căn nhạo tiểu pháp, tham trước ư sanh tử, ư chư vô lượng Phật, bất hành thâm diệu đạo, chúng khổ sở não loạn, vị thị thuyết Niết Bàn

Ngã thiết thị phương tiện, linh đắc nhập Phật huệ, vị tăng thuyết nhữ đẳng, đương đắc thành Phật đạo. Sở dĩ vị tăng thuyết, thuyết thời vị chí cố, kim chánh thị kỳ thời, quyết định thuyết đại thừa.

Dịch nghĩa:

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, có lòng tăng thượng mạn, cần

sự nam ngã mạn, cận sự nữ chẳng tin, hàng bốn chúng như thế, số kia có năm nghìn, chẳng tự thấy lỗi mình, nơi giới có thiếu sót, tiếc giữ tội quấy mình, trí nhỏ đó đã ra, bọn cảm tấm trong chúng, uy đức Phật phải đi, người đó kém phước đức, chẳng kham lãnh pháp này, chúng nay không càn lá, chỉ có những hột chắc.

Xá Lợi Phất khéo nghe! Pháp của các Phật được, vô lượng sức phương tiện, mà vì chúng sanh nói. Tâm của chúng sanh nghĩ, các món đạo ra làm, bao nhiêu những tánh dục, nghiệp lành dữ đời trước, Phật biết hết thế rồi, dùng các duyên thí dụ, lời lẽ sức phương tiện, khiến tất cả vui mừng.

Hoặc là nói Kế kinh, Cô khởi cùng Bốn sự, Bốn sanh, Vị tăng hữu, cũng nói những Nhân duyên, Thí dụ và Trùng tụng, Luận nghị cọng chín kinh. Căn độn ưa pháp nhỏ, tham chấp chốn sanh tử, nơi vô lượng đức Phật, chẳng tu đạo sâu màu, bị các khổ não loạn, vì đó nói Niết Bàn, ta bày phương tiện đó, khiến đều vào huệ Phật. Chưa từng nói các ông, sẽ được thành Phật đạo. Sở dĩ chưa từng nói, vì giờ nói chưa đến, nay chính là đến giờ, quyết định nói Đại thừa.

我此九部法，隨順眾生說，入大乘為本，以故說是經。有佛子心淨，柔軟亦利根，無量諸佛所，而行深妙道。為此諸佛子，說是大乘經。我記如是人，來世成佛道，以深心念佛，修持淨戒故。此等聞得佛，大喜充遍身，佛知彼心行，故為說大乘。聲聞若菩薩，聞我所說法，乃至於一偈，皆成佛無疑。

十方佛土中，唯有一乘法，無二亦無三。除佛方便說，但以假名字，引導於眾生，說佛智慧故。諸佛出於世，唯此一事實，餘二則非真，終不以小乘，濟度於眾生。

佛自住大乘，如其所得法，定慧力莊嚴，以此度眾生。自證無上道，大乘平等法，若以小乘化，乃至於一人，我則墮慳貪，此事為不可。若人信歸佛，如來不欺誑，亦無貪嫉意，斷諸法中惡。故佛於十方，而獨無所畏。我以相嚴身，光明照世間，無量眾所尊，為說實相印。舍利弗當知，我本立誓願，欲令一切眾，如我等無異。如我昔所願，今者已滿足，化一切眾生，皆令入佛道。

Dịch âm:

Ngã thử Cửu bộ pháp, tùy thuận chúng sanh thuyết, nhập đại thừa vi bốn, dĩ cố thuyết thị kinh. Hữu Phật tử tâm tịnh, nhu nhuễn diệt lợi căn, vô lượng chư Phật sở, nhi hành thâm diệu đạo. Vị thử chư Phật tử, thuyết thị đại thừa kinh, ngã ký như thị nhưn, lai thế thành Phật đạo, dĩ tâm tâm niệm Phật, tu trì tịnh giới cố. Thử đẳng văn đắc Phật, đại hỷ sung biến thân, Phật tri bỉ tâm hạnh, cố vi thuyết đại thừa. Thịnh văn nhưc Bồ Tát, văn ngã sở thuyết pháp, nãi chí ư nhất kệ, giai thành Phật vô nghi.

Thập phương Phật độ trung, duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệt vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết. Đản dĩ giá

danh tự, dẫn đạo ư chúng sanh, thuyết Phật trí huệ cố. Chư Phật xuất ư thế, duy thử nhất sự thật, dư thị tắc phi chân, chung bất dĩ tiểu thừa, tế độ ư chúng sanh.

Phật tự trụ đại thừa, như kỳ sở đắc pháp, định, huệ lực trang nghiêm, dĩ thử độ chúng sanh. Tự chứng vô thượng đạo, đại thừa bình đẳng pháp, nhược dĩ tiểu thừa hóa, nãi chí ư nhất nhơn, ngã tắc đọa xan tham, thử sự vi bất khả. Nhược nhơn tín qui Phật, Như Lai bất khi cống, diệc vô tham tật ý, đoạn chư pháp trung ác. Cố Phật ư thập phương, nhi độc vô sở úy, ngã dĩ tướng nghiêm thân, quang minh chiếu thế gian, vô lượng chúng sở tôn, vị thuyết thật tướng ấn.

Xá Lợi Phất đương tri! Ngã bốn lập thế nguyện, dục linh nhất thiết chúng, như ngã đẳng vô dị. Như ngã tích sở nguyện, kim giả dĩ mãn túc, hóa nhất thiết chúng sanh, giai linh nhập Phật đạo.

Dịch nghĩa:

Chín bộ pháp của ta, thuận theo chúng sanh nói, vào Đại thừa làm gốc, nên mới nói kinh này. Có Phật tử tâm tịnh êm dịu cùng căn lợi, nơi vô lượng các Phật mà tu đạo sâu màu, vì hàng Phật tử này, nói kinh Đại thừa đây, ta ghi cho người đó, đời sau thành Phật đạo, bởi thâm tâm niệm Phật, tu trì tịnh giới vậy, hạng này nghe thành Phật, rất mừng đầy khắp mình, Phật biết tâm của kia, nên vì nói Đại thừa, Thanh văn hoặc Bồ Tát, nghe ta nói pháp ra, hẳn đến một bài kệ, đều thành Phật không nghi.

Trong cõi Phật mười phương, chỉ có một thừa pháp,

không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói. Chỉ dùng danh từ giả, dắt dẫn các chúng sanh, vì nói Trí tuệ Phật. Các Phật ra nơi đời, chỉ một việc này thiết, hai thứ chẳng phải chân. Trọn chẳng đem Tiểu thừa, mà tế độ chúng sanh. Phật tự trụ Đại thừa, như pháp của mình được, định, huệ, lực, trang nghiêm, dùng đây độ chúng sanh.

Tự chứng đạo Vô thượng, pháp bình đẳng Đại thừa, nếu dùng Tiểu thừa độ, nhân đến nơi một người, thời ta đọa san tham, việc ấy tất không được. Nếu người tin về Phật, Như Lai chẳng dối gạt, cũng không lòng tham ganh, dứt ác trong các pháp, nên Phật ở mười phương, mà riêng không chỗ sợ. Ta dùng tướng trang nghiêm, ánh sáng soi trong đời, đấng vô lượng chúng trọng, vì nói thiết tướng ẩn.

Xá Lợi Phất! Nên biết! Ta vốn lập thế nguyện, muốn cho tất cả chúng, bằng như ta không khác. Như ta xưa đã nguyện, nay đã đầy đủ rồi, độ tất cả chúng sanh, đều khiến vào Phật đạo.

若我遇眾生，盡教以佛道，無智者錯亂，
迷惑不受教。我知此眾生，未曾修善本，堅著
於五欲，癡愛故生惱。以諸欲因緣，墜墮三惡
道，輪迴六趣中，備受諸苦毒，受胎之微形，
世世常增長。薄德少福人，眾苦所逼迫，入邪
見稠林，若有若無等。依止此諸見，具足六十
二，深著虛妄法，堅受不可捨，我慢自矜高，
諂曲心不實，於千萬億劫，不聞佛名字，亦不
聞正法，如是人難度。

是故舍利弗，我為設方便，說諸盡苦道，示之以涅槃。我雖說涅槃，是亦非真滅，諸法從本來，常自寂滅相。

佛子行道已，來世得作佛，我有方便力，開示三乘法。一切諸世尊，皆說一乘法，今此諸大眾，皆應除疑惑，諸佛語無異，唯一無二乘。過去無數劫，無量滅度佛，百千萬億種，其數不可量。

如是諸世尊，種種緣譬喻，無數方便力，演說諸法相。是諸世尊等，皆說一乘法，化無量眾生，令入於佛道。又諸大聖主，知一切世間，天人群生類，深心之所欲，更以異方便，助顯第一義。

Dịch âm:

Nhược ngã ngộ chúng sanh, tận giáo dĩ Phật đạo, vô trí dạ thổ loạn, mê hoặc bất thọ giáo. Ngã tri thử chúng sanh, vị tăng tu thiện bản, kiên trước ư ngũ trước, si ái cố sanh nã, dĩ chư dục nhân duyên, trụ đạo tam ác đạo, luân hồi lục thú trung, bị thọ chư khổ độc, thọ thai chi vi hình, thể thể thường tăng trưởng, bạc đức thiếu phước nơn, chúng khổ sở bức bách, nhập tà kiến trừu lâm, nhược hữu nhược vô đẳng, y chỉ thử chư kiến, cụ túc lục thập nhị, thâm trước hư vọng pháp, kiên thọ bất khả xả, ngã mạn tự căn cao, siểm khúc tâm bất thật, ư thiên vạn ức kiếp, bất văn Phật danh tự, diệc bất văn chánh pháp, như thị nơn

nan độ.

Thị cố Xá Lợi Phát! Ngã vị thiết phương tiện, thuyết chư tận khổ đạo, thị chi dĩ Niết Bàn. Ngã tuy thuyết Niết Bàn, thị diệt phi chơn diệt, chư pháp tùng bổn lai, thường tự tịch diệt tướng.

Phật tử hành đạo dĩ, lai thế đắc tác Phật. Ngã hữu phương tiện lực, khai thị tam thừa pháp, nhất thiết chư Thế Tôn, giai thuyết nhất thừa đạo, kim thử chư đại chúng, giai ưng trừ nghi hoặc, chư Phật ngữ vô dị, duy nhất vô nhị thừa. Quá khứ vô số kiếp, vô lượng diệt độ Phật, bá thiên vạn ức chúng, kỳ số bất khả lượng.

Như thị chư Thế Tôn, chúng chúng thiên thí dụ, vô số phương tiện lực, diễn thuyết chư pháp tướng. Thị chư Thế Tôn đẳng, giai thuyết nhất thừa pháp, hóa vô lượng chúng sanh, linh nhập ư Phật đạo. Hựu chư đại thánh chúa, tri nhất thiết thế gian, thiên nhơn quần sanh loại, thâm tâm chi sở dục, cánh dĩ dị phương tiện, trợ hiển đệ nhất nghĩa.

Dịch nghĩa:

Nếu ta gặp chúng sanh, dùng Phật đạo dạy cả, kẻ vô trí rồi sai, mê lầm không nhận lời, ta rõ chúng sanh đó, chưa từng tu cội lành, chấp chặt nơi ngũ dục, vì si ái sanh khổ, bởi nhân duyên các dục, sa vào ba đường dữ, xoay lăn trong sáu nẻo, chịu đủ những khổ độc, thân mọn thọ bào thai, đời đời tăng trưởng luôn. Người đức mỏng ít phước, các sự khổ bức ngặt, vào rừng rậm tà kiến. Hoặc chấp có, chấp không, nương gá các chấp này, đầy đủ sáu mươi hai, chấp nhận pháp hư vọng, bền chặt không bỏ được, ngã mạn tự khoe

cao, đua nịnh lòng không thiệt, trong nghìn muôn ức kiếp, chẳng nghe danh tự Phật, cũng chẳng nghe chánh pháp, người như thế khó độ.

Cho nên Xá Lợi Phất! Ta vì bày phương tiện, nói các đạo dứt khổ, chỉ cho đó Niết Bàn. Ta đầu nói Niết Bàn, cũng chẳng phải thiệt diệt, các pháp từ bốn lai, tướng thường tự vắng lặng, Phật tử hành đạo rồi, đời sau được thành Phật. Ta có sức phương tiện, mở bày pháp ba thừa, tất cả các Thế Tôn, đều nói đạo Nhứt thừa, nay trong đại chúng này đều nên trừ nghi lầm, lời Phật nói không khác, chỉ một, không hai thừa.

Vô số kiếp đã qua, vô lượng Phật diệt độ, trăm nghìn muôn ức Phật, số nhiều không lường được, các Thế Tôn như thế, các món duyên thí dụ, vô số ức phương tiện, diễn nói các pháp tướng, các đức Thế Tôn đó, đều nói pháp Nhứt thừa, độ vô lượng chúng sanh, khiến vào nơi Phật đạo. Lại các đại Thánh chúa, biết tất cả thế gian, trời, người loài quần sanh, thâm tâm chỗ ưa muốn, bèn dùng phương tiện khác, giúp bày nghĩa đệ nhứt.

若有眾生類，值諸過去佛，若聞法布施，或持戒忍辱，精進禪智等，種種修福慧。如是諸人等，皆已成佛道。諸佛滅度後，若人善軟心，如是諸眾生，皆已成佛道。

諸佛滅度已，供養舍利者，起萬億種塔，金銀及玻璃，碑磬與瑪瑙，玫瑰琉璃珠，清淨廣嚴飾，莊校於諸塔。或有起石廟，栴檀及沈

水，木蜜並餘材，埽瓦泥土等。若於曠野中，積土成佛廟。乃至童子戲，聚沙為佛塔。如是諸人等，皆已成佛道。

若人為佛故，建立諸形像，刻雕成眾相，皆已成佛道。或以七寶成，鍍石赤白銅，白鐵及鉛錫，鐵木及與泥，或以膠漆布，嚴飾作佛像，如是諸人等，皆已成佛道。彩畫作佛像，百福莊嚴相，自作若使人，皆已成佛道。乃至童子戲，若草木及筆，或以指爪甲，而畫作佛像，如是諸人等，漸漸積功德，具足大悲心，皆已成佛道。但化諸菩薩，度脫無量眾。

若人於塔廟，寶像及畫像，以華香幡蓋，敬心而供養。若使人作樂，擊鼓吹角貝，簫笛琴箏篪，琵琶鐃銅鈸，如是眾妙音，盡持以供養。或以歡喜心，歌唄頌佛德，乃至一小音，皆已成佛道。

Dịch âm:

Nhược hữu chúng sanh loại, trị chư quá khứ Phật, nhược văn pháp bố thí, hoặc trì giới nhẫn nhục, tinh tấn thiền trí đảnh, chủng chủng tu phước huệ. Như thị chư chơn đảnh, giai dĩ thành Phật đạo. Chư Phật diệt độ hậu, nhược nhơn thiện nguyện tâm, như thị chư chúng sanh, giai dĩ thành Phật đạo.

Chư Phật diệt độ dĩ, cúng dường xá lợi giả, khởi vạn

ức chủng tháp, kim ngân cập pha lê, xa cừ dữ mã não, mai khô lưu ly châu, thanh tịnh quang nghiêm sức, trang hiệu ư chư tháp. Hoặc hữu khởi thạch miếu, chiêm đàn cập trầm thủy, mộc mật tinh dư tài, chuyên ngõa nê thổ đẳng. Nhược ư khoáng dã trung, tích thổ thành Phật miếu, nãi chí đồng tử hý, tụ sa vi Phật tháp, như thị chư nhưn đẳng, giai dĩ thành Phật đạo,

Nhược nhưn vị Phật cố, kiến lập chư hình tượng, khắc điêu thành chúng tượng, giai dĩ thành Phật đạo. Hoặc dĩ thất bửu thành, thân thạch xích bạch đồng, bạch lap cập duyên tích, thiết mộc cập dữ nê. Hoặc dĩ giao tất bố, nghiêm sức tác Phật tượng, Như thị chư nhưn đẳng, giai dĩ thành Phật đạo. Thể họa tác Phật tượng, bá phước trang nghiêm tượng, tự tác nhược sử nhưn, giai dĩ thành Phật đạo. Nãi chí đồng tử hý, nhược thảo mộc cập bút, hoặc dĩ chỉ trảo giáp, nhi họa tác Phật tượng, như thị chư nhưn đẳng, tiệm tiệm tích công đức, cụ túc đại bi tâm, giai dĩ thành Phật đạo. Đản hóa chư Bồ Tát, độ thoát vô lượng chúng.

Nhược nhưn ư tháp miếu, bửu tượng cập họa tượng, dĩ hoa hương phan cái, kính tâm nhi cúng dường, nhược sử nhưn tác nhạc, kích cổ xuy giác bối, tiêu địch cầm không hầu, tỳ bà náo đồng bạt, như thị chúng diệu âm, tận trì dĩ cúng dường, hoặc dĩ hoan hỷ tâm, ca bại tụng Phật đức, nãi chí nhất tiểu âm, giai dĩ thành Phật đạo.

Dịch nghĩa:

Nếu có loài chúng sanh, gặp các Phật quá khứ, hoặc nghe pháp bố thí; hoặc trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền trí

thầy, các món tu phước huệ, những người như thế đó, đều đã thành Phật đạo, sau các Phật diệt độ, nếu người lòng lành dịu, các chúng sanh như thế, đều đã thành Phật đạo.

Các Phật diệt độ rồi, người cúng dường xá lợi, dựng muôn ức thứ tháp, vàng, bạc và pha lê, xa cừ cùng mã não, ngọc mai khôi, lưu ly, thanh tịnh rộng nghiêm sức, trau dồi nơi các tháp. Hoặc có dựng miếu đá, chiền đàn và trầm thủy, gỗ mật cùng gỗ khác, gạch ngói bùn đất thầy. Hoặc ở trong đồng trống, chứa đất thành miếu Phật, nhấn đến đồng tử giỡn, nhóm cát thành tháp Phật, những hạng người như thế, đều đã thành Phật đạo.

Nếu như người vì Phật, xây dựng các hình tượng, chạm trở thành các tượng, đều đã thành Phật đạo. Hoặc dùng bảy báu làm, thau, đồng bạch, đồng đỏ, chất nhôm cùng chì kẽm, sắt, gỗ cùng với bùn. Hoặc dùng keo, sơn, vải, nghiêm sức làm tượng Phật, những người như thế đó, đều đã thành Phật đạo, vẽ vờ làm tượng Phật, trăm tướng phước trang nghiêm, tự làm hoặc bảo người, đều đã thành Phật đạo. Nhấn đến đồng tử giỡn, hoặc cỏ cây và bút, hoặc lấy móng tay mình, mà vẽ làm tượng Phật, những hạng người như thế, lần lần chứa công đức, đầy đủ tâm đại bi, đều đã thành Phật đạo, chỉ dạy các Bồ Tát, độ thoát vô lượng chúng.

Nếu người nơi tháp miếu, tượng báu và tượng vẽ, dùng hoa, hương, phan, lọng, lòng kính mà cúng dường. Hoặc khiến người thổi nhạc, đánh trống, thổi sừng ốc, tiêu địch, cầm, không hầu, tỳ bà, chụp chả đồng, các tiếng hay như thế, đem dùng cúng dường hết. Hoặc người lòng vui

mừng, ca ngâm khen đức Phật, nhĩn đến một tiếng nhỏ, đều đã thành Phật đạo.

若人散亂心，乃至以一華，供養於畫像，漸見無數佛。或有人禮拜，或復但合掌，乃至舉一手，或復小低頭，以此供養像，漸見無量佛。自成無上道，廣度無數眾，入無餘涅槃，如薪盡火滅。若人散亂心，入於塔廟中，一稱南無佛，皆已成佛道。於諸過去佛，在世或滅後，若有聞是法，皆已成佛道。

未來諸世尊，其數無有量，是諸如來等，亦方便說法。一切諸如來，以無量方便，度脫諸眾生，入佛無漏智，若有聞法者，無一不成佛。

諸佛本誓願，我所行佛道，普欲令眾生，亦同得此道。未來世諸佛，雖說百千億，無數諸法門，其實為一乘。

Dịch âm:

Nhược nhờn tán loạn tâm, nãi chí dĩ nhứt hoa, cúng dường ư họa tượng, tiệm kiến vô số Phật. Hoặc hữu nhờn lễ bái, hoặc phục đản hiệp chưởng, nãi chí cử nhất thủ, hoặc phục tiểu đê đầu, dĩ thủ cúng dường tượng, tiệm kiến vô lượng Phật, tự thành vô thượng đạo, quảng độ vô số chúng, nhập vô dư Niết Bàn, như tân tận hỏa diệt. Nhược nhờn tán loạn tâm, nhập ư tháp miếu trung, nhất xưng Nam Mô Phật, Giai dĩ thành Phật đạo, ư chư quá khứ

Phật, tại thế hoặc diệt hậu, nhược hữu văn thị pháp, giai dĩ thành Phật đạo.

Vị lai chư Thế Tôn, kỳ số vô hữu lượng, thị chư Như Lai đẳng, diệt phương tiện thuyết pháp. Nhất thiết chư Như Lai, dĩ vô lượng phương tiện, độ thoát chư chúng sanh, nhập Phật vô lậu trí, nhược hữu văn pháp giả, vô nhất bất thành Phật.

Chư Phật bốn thế nguyện. Ngã sở hành Phật đạo.

Phổ dục linh chúng sanh. Diệt đồng đắc thử đạo.

Vị lai thế chư Phật. Tuy thuyết bá thiên ức.

Vô số chư pháp môn. Kỳ thật vi nhất thừa.

Dịch nghĩa:

Nếu người lòng tán loạn, nhìn đến dùng một bông, cúng dường nơi tượng vẽ, lần thấy các đức Phật. Hoặc có người lễ lạy. Hoặc lại chỉ chấp tay, nhìn đến giơ một tay, hoặc lại hơi cúi đầu, dùng đây cúng dường tượng, lần thấy vô lượng Phật, tự thành đạo Vô thượng, rộng độ chúng vô số, vào Vô dư Niết Bàn, như củi hết lửa tắt. Nếu người lòng tán loạn, vào nơi trong tháp miếu, một xưng Nam mô Phật, đều đã thành Phật đạo, nơi các Phật quá khứ, tại thế, hoặc diệt độ, có người nghe pháp này, đều đã thành Phật đạo. Chư Thế Tôn vị lai, số nhiều không thể lường, các đức Như Lai đó, cũng phương tiện nói pháp, tất cả các Như Lai, dùng vô lượng phương tiện, độ thoát các chúng sanh, vào trí vô lậu Phật. Nếu có người nghe pháp, không ai chẳng thành Phật, các Phật vốn thế nguyện, ta tu hành Phật đạo, khắp muốn cho chúng sanh cũng đồng được đạo này, các Phật đời

vị lai, dầu nói trăm nghìn ức, vô số các pháp môn, kỳ thiệt vì Nhứt thừa.

諸佛兩足尊，知法常無性，佛種從緣起，是故說一乘。是法住法位，世間相常住，於道場知己，導師方便說。

Dịch âm:

**Chư Phật lưỡng túc tôn, Tri pháp thường vô tánh,
Phật chủng tùy duyên khởi, Thị cố thuyết nhứt thừa.
Thị pháp trụ pháp vị, Thế gian tướng thường trụ,
Ư đạo tràng tri dĩ, Đạo sư phương tiện thuyết.**

Dịch nghĩa:

Các Phật Lưỡng Túc Tôn, biết pháp thường không tánh, Giống Phật theo duyên sanh, cho nên nói Nhứt thừa. Pháp đó trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường còn, Nơi đạo tràng biết rồi, đức Phật phương tiện nói.

天人所供養，現在十方佛，其數如恒沙，出現於世間，安隱眾生故，亦說如是法。知第一寂滅，以方便力故，雖示種種道，其實為佛乘。知眾生諸行，深心之所念，過去所習業，欲性精進力，及諸根利鈍，以種種因緣，譬喻亦言辭，隨應方便說。

今我亦如是，安隱眾生故，以種種法門，宣示於佛道。我以智慧力，知眾生性欲，方便說諸

法，皆令得歡喜。

舍利弗當知，我以佛眼觀，見六道眾生，貧窮無福慧，入生死險道，相續苦不斷，深著於五欲，如犛牛愛尾，以貪愛自弊，盲冥無所見。不求大勢佛及與斷苦法，深入諸邪見，以苦欲捨苦。為是眾生故，而起大悲心。

我始坐道場，觀樹亦經行，於三七日中，思惟如是事。我所得智慧，微妙最第一。眾生諸根鈍，著樂癡所盲，如斯之等類，云何而可度？

爾時諸梵王，及諸天帝釋，護世四天王，及大自在天，並餘諸天眾，眷屬百千萬，恭敬合掌禮，請我轉法輪。我即自思惟，若但讚佛乘，眾生沒在苦，不能信是法，破法不信故，墜於三惡道。我寧不說法，疾入於涅槃。尋念過去佛，所行方便力，我今所得道，亦應說三乘。

Dịch âm:

Thiên nơn sở cúng dường, hiện tại thập phương Phật, kỳ số như hằng sa, xuất hiện ư thế gian, an ổn chúng sanh cố, diệc thuyết Như Lai pháp. Tri đệ nhưt tịch diệt, dĩ phương tiện lực cố, tuy thị chủng chủng đạo, kỳ thiết vi Phật thừa. Tri chúng sanh chư hạnh, thâm tâm chi sở niệm, quá khứ sở tập nghiệp, dục tánh tinh tấn lực, cập chư căn lợi độn, dĩ chủng chủng nhân duyên, thí dụ diệc ngôn từ, tùy ưng phương tiện thuyết.

Kim ngã diệc như thị, an ổn chúng sanh cố, dĩ chủng chủng pháp môn, tuyên thị ư Phật đạo. Ngã dĩ trí huệ lực, tri chúng sanh tánh dục, phương tiện thuyết chư pháp, giai linh đắc hoan hỷ.

Xá Lợi Phát đương tri! Ngã dĩ Phật nhãn quan, kiến lục đạo chúng sanh, bần cùng vô phước huệ, nhập sanh tử hiểm đạo, tương tục khổ bất đoạn, thâm trước ư ngũ dục, như mao ngưư ái vĩ, dĩ tham ái tự tế, manh minh vô sở kiến, bất cầu đại thế Phật, cập dữ đoạn khổ pháp, thâm nhập chư tà kiến, dĩ khổ dục xả khổ, Vị thị chúng sanh cố, nhi khởi đại bi tâm.

Ngã thí tọa đạo tràng, quán thọ diệc kinh hành, ư tam thất nhật trung, tư duy như thị sự: Ngã sở đắc trí huệ, Vi Diệu tối đệ nhất, chúng sanh chư căn độn, trước lạc suy sở manh, như tư chi đẳng loại, vân hà nhi khả độ?

Nhĩ thời chư Phạm Vương, cập chư thiên Đế Thích, Hộ Thế tứ Thiên Vương, cập Đại Tự Tại thiên, tinh dư chư thiên chúng, quyến thuộc bá thiên vạn, cung kính hiệp chường lễ, thỉnh ngã chuyển pháp luân. Ngã tức tự tư duy, nhược đản tán Phật thừa, chúng sanh một tại khổ, bất năng tín thị pháp, phá pháp bất tín cố, truy ư tam ác đạo. Ngã ninh bất thuyết pháp, tậ nhập ư Niết Bàn. Tầm niệm quá khứ Phật, sở hành phương tiện lực, ngã kim sở đắc đạo, diệc ưng thuyết tam thừa.

Dịch nghĩa:

Hiện tại mười phương Phật, của trời người cúng dường, số nhiều như hằng sa, hiện ra nơi thế gian, vì an ổn

chúng sanh, cũng nói pháp như thế, biết vắng bật thứ nhất, bởi dùng sức phương tiện, dầu bày các món đạo, kỳ thiệt vì Phật thừa. Biết các hạnh chúng sanh, thâm tâm nó nghĩ nhớ, nghiệp quen từ quá khứ, tánh dục, sức tinh tấn và các căn lợi độn, dùng các món nhân duyên, thí dụ cùng lời lẽ, tùy cơ phương tiện nói. Ta nay cũng như vậy, vì an ổn chúng sanh, dùng các món pháp môn, rao bày nơi Phật đạo. Ta dùng sức trí tuệ, rõ tánh dục chúng sanh, phương tiện nói các pháp, đều khiến được vui mừng.

Xá Lợi Phất nên biết! Ta dùng mắt Phật xem, thấy sáu đường chúng sanh, nghèo cùng không phước huệ, vào đường hiểm sanh tử, khổ nối luôn không dứt, sâu tham nơi ngũ dục, như trâu mao mấn đuôi. Do tham ái tự che, đui mù không thấy biết, chẳng cầu Phật thế lớn, cùng pháp dứt sự khổ, sâu vào các tà kiến, lấy khổ muốn bỏ khổ, Phật vì chúng sanh này, mà sanh lòng đại bi.

Xưa, ta ngồi đạo tràng, xem cây cùng kinh hành, trong hai mươi một ngày, suy nghĩ việc như vậy: Trí huệ của ta được, vi diệu rất thứ nhất, chúng sanh các căn chậm, tham vui si làm mù, các hạnh người như thế, làm sao mà độ được? Bấy giờ các Phạm vương, cùng các trời Đế Thích, bốn Thiên vương hộ đời, và trời Đại Tự Tại, cùng các thiên chúng khác, trăm nghìn ức quyến thuộc, chấp tay cung kính lễ, thỉnh ta chuyển pháp luân. Ta liền tự suy nghĩ, nếu chỉ khen Phật thừa, chúng sanh chìm nơi khổ, không thể tin pháp đó. Do phá pháp không tin, rớt trong ba đường dữ, ta thà không nói pháp, mau vào cõi Niết Bàn. Liền nhớ Phật quá khứ, thực hành sức phương tiện, ta nay chứng đặng đạo, cũng nên nói ba thừa.

作是思惟時，十方佛皆現，梵音慰喻我，善哉釋迦文，第一之導師，得是無上法，隨諸一切佛，而用方便力。我等亦皆得，最妙第一法，為諸眾生類，分別說三乘。少智樂小法，不自信作佛，是故以方便，分別說諸果。雖復說三乘，但為教菩薩。

舍利弗當知，我聞聖師子，深淨微妙音，喜稱南無佛。復作如是念，我出濁惡世，如諸佛所說，我亦隨順行。思惟是事已，即趨波羅奈，諸法寂滅相，不可以言宣。

以方便力故，為五比丘說。是名轉法輪，便有涅槃音，及以阿羅漢，法僧差別名。從久遠劫來，讚是涅槃法，生死苦永盡，我常如是說。

舍利弗當知，我見佛子等，志求佛道者，無量千萬億，咸以恭敬心，皆來至佛所，曾從諸佛聞，方便所說法。我即作是念，如來所以出，為說佛慧故，今正是其時。

Dịch âm:

Tác thị tư duy thời, thập phương Phật giai hiện, Phạm âm ủy dụ ngã: Thiện tai! Thích Ca Văn, đệ nhất chi đạo sư, đắc thị vô thượng pháp, tùy chư nhất thiết Phật, nhi dụng phương tiện lực. Ngã đẳng diệc giai đắc, tối diệu đệ nhất pháp, vị chư chúng sanh loại, phân biệt thuyết tam thừa. Thiếu trí nhạo tiểu pháp, bất tự tin tác Phật, thị cố

dĩ phương tiện, phân biệt thuyết chư quả. Tuy phục thuyết tam thừa, dẫn vị giáo Bồ Tát.

Xá Lợi Phất đương tri! Ngã văn thánh sư tử, thâm tịnh vi diệu âm, hỷ xưng Nam Mô Phật. Phục tác như thị niệ, ngã xuất trước ác thế, như chư Phật sở thuyết, ngã diệt tùy thuận hành. Tư duy thị sự dĩ, tức thú Ba La Nại, chư pháp tịch diệt tướng, bất khả dĩ ngôn tuyên.

Dĩ phương tiện lực cố, vị ngũ Tỳ kheo thuyết, thị danh chuyển pháp luân, tiện hữu Niết Bàn âm, cập dĩ A La Hán, pháp tăng sai biệt danh. Tùng cứu viễn kiếp lai, Tán thị Niết Bàn pháp, sanh tử khổ vĩnh tận, ngã thường như thị thuyết.

Xá Lợi Phất đương tri! Ngã kiến Phật tử đẳng, chí cầu Phật đạo giả, vô lượng thiên vạn ức, hàm dĩ cung kính tâm, giai lai chí Phật sở, tăng tùng chư Phật văn, phương tiện sở thuyết pháp. Ngã tức tác thị niệ: Như Lai sở dĩ xuất, vị thuyết Phật huệ cố, kim chánh thị kỳ thời.

Dịch nghĩa:

Lúc ta nghĩ thế đó, mười phương Phật đều hiện, Tiếng Phạm an ủi ta: Hay thay! Đức Thích Ca, bậc đạo sư thứ nhất, được pháp vô thượng ấy, tùy theo tất cả Phật mà dùng sức phương tiện, chúng ta cũng đều được, pháp tối diệu thứ nhất, vì các loại chúng sanh, phân biệt nói ba thừa. Trí kém ưa pháp nhỏ, chẳng tự tin thành Phật, cho nên dùng phương tiện, phân biệt nói các quả, dầu lại nói ba thừa, chỉ vì dạy Bồ Tát.

Xá Lợi Phất nên biết! Ta nghe các đức Phật, tiếng nhiệm màu rất sạch, xưng: Nam mô chư Phật! Ta lại nghĩ thế này, ta

ra đời trước ác, như các Phật đã nói, ta cũng thuận làm theo, suy nghĩ việc đó rồi. Liền đến thành Ba Nại, các pháp tướng tịch diệt, không thể dùng lời bày, bèn dùng sức phương tiện, vì năm Tỳ kheo nói, đó gọi chuyển pháp luân, bèn có tiếng Niết Bàn, cùng với A La Hán, tên pháp, tăng sai khác. Từ kiếp xa vẫn lại, khen bày pháp Niết Bàn, dứt hẳn khổ sống chết, ta thường nói như thế.

Xá Lợi Phất! Phải biết! Ta thấy các Phật tử, chí quyết cầu Phật đạo, vô lượng nghìn muôn ức, đều dùng lòng cung kính, đồng đi đến chỗ Phật, từng đã theo các Phật, nghe nói pháp phương tiện. Ta liền nghĩ thế này: Sở dĩ Phật ra đời, để vì nói Phật huệ, nay chính đã đúng giờ.

舍利弗當知，鈍根小智人，著相憍慢者，不能信是法。今我喜無畏，於諸菩薩中，正直捨方便，但說無上道。菩薩聞是法，疑網皆已除，千二百羅漢，悉亦當作佛。

如三世諸佛，說法之儀式，我今亦如是，說無分別法。諸佛興出世，懸遠值遇難，正使出於世，說是法復難，無量無數劫，聞是法亦難，能聽是法者，斯人亦復難。譬如優曇花，一切皆愛樂，天人所稀有，時時乃一出。聞法歡喜讚，乃至發一言，則為已供養，一切三世佛，是人甚稀有，過於優曇花。汝等勿有疑，我為諸法王，普告諸大眾，但以一乘道，教化諸菩薩，無聲聞弟子。

汝等舍利弗聲聞及菩薩，當知是妙法，諸佛之秘要。以五濁惡世，但樂著諸欲，如是等眾生，終不求佛道。當來世惡人，聞佛說一乘，迷惑不信受，破法墮惡道。有慚愧清淨，志求佛道者，當為如是等，廣讚一乘道。

舍利弗當知，諸佛法如是，以萬億方便，隨宜而說法，其不習學者，不能曉了此。汝等既已知，諸佛世之師，隨宜方便事，無復諸疑惑，心生大歡喜，自知當作佛。

Dịch âm:

Xá Lợi Phát đương tri! Độn căn tiểu trí nhơn, trước tướng kiêu mạn giả, bất năng tín thị pháp. Kim ngã hỷ vô úy, ư chư Bồ Tát trung, chánh trực xả phương tiện, đản thuyết vô thượng đạo. Bồ Tát văn thị pháp, nghi võng giai dĩ trừ, thiên nhị bá La Hán, tất diệc đương tác Phật.

Như tam thế chư Phật, thuyết pháp chi nghi thức, ngã kim diệc như thị, thuyết vô phân biệt pháp. Chư Phật hưng xuất thế, huyền viễn trị ngộ nan, chánh sứ xuất ư thế, thuyết thị pháp phục nan, vô lượng vô số kiếp, văn thị pháp diệc nan. Thí như Ưu Đàm hoa, nhất thiết giai ái nhạo, thiên nhơn sở hy hữu, thời thời nãi nhất xuất. Văn pháp hoan hỷ tán, nãi chí phát nhất ngôn, tắc vi dĩ cúng dường, nhất thiết tam thế Phật, thị nhơn thậm hy hữu, quá ư Ưu Đàm hoa. Nhữ đẳng vật hữu nghi, ngã vi chư pháp vương, phổ cáo chư đại chúng, đản dĩ nhất thừa đạo, giáo hóa chư Bồ Tát, vô Thịnh Văn đệ tử.

Nhữ đẳng Xá Lợi Phất! Thịnh Văn cập Bồ Tát, đương tri thị diệu pháp, chư Phật chi bí yếu. Dĩ ngũ trực ác thế, đản nhạo trước chư dục, như thị đẳng chúng sanh, chung bất cầu Phật đạo. Đương lai thế ác nhơn, văn Phật thuyết nhất thừa, mê hoặc bất tín thọ, phá Pháp đọa ác đạo, hữu tâm quý thanh tịnh, chí cầu Phật đạo giả, đương vị như thị đẳng, quảng tán nhất thừa đạo.

Xá Lợi Phất đương tri! Chư Phật pháp như thị, dĩ vạn ức phương tiện, tùy nghi nhi thuyết pháp, kỳ bất tập học giả, bất năng hiểu liễu thử. Nhữ đẳng ký dĩ tri, chư Phật thế chi sư, tùy nghi phương tiện sự, vô phục chư nghi hoặc, tâm sanh đại hoan hỷ, tự tri đương tác Phật.

Dịch nghĩa:

Xá Lợi Phất nên biết! Người căn chậm trí nhỏ, kẻ chấp tướng kiêu mạn, chẳng thể tin pháp này, nay ta vui vô úy. Ở trong hàng Bồ Tát, chính bỏ ngay phương tiện, chỉ nói đạo Vô thượng, Bồ Tát nghe pháp đó, đều đã trừ lưới nghi, nghìn hai trăm La Hán, cũng đều sẽ thành Phật.

Như phương thức nói pháp, của các Phật ba đời, ta nay cũng như vậy. Nói pháp không phân biệt, các đức Phật ra đời, lâu xa khó gặp gỡ, chính sử hiện ra đời, nói pháp này khó hơn; vô lượng vô số kiếp, nghe pháp này cũng khó, hay nghe được pháp này, người đó cũng lại khó. Thí như hoa linh thoại, tất cả đều ưa mến, ít có trong trời, người, lâu lâu một lần trở.

Người nghe pháp mừng khen, hẳn đến nói một lời, thời là đã cúng dường, tất cả Phật ba đời, người đó rất ít có,

hơn cả hoa Ưu đàm. Các ông chớ có nghi, ta là vua các pháp, khắp bảo các đại chúng, chỉ dùng đạo Nhứt thừa, dạy bảo các Bồ Tát, không Thanh văn đệ tử.

Xá Lợi Phất các ông! Thanh văn và Bồ Tát, phải biết pháp môn này, bí yếu của các Phật, bởi đời ác năm trước, chỉ tham ưa các dục, những chúng sanh như thế, trọn không cầu Phật đạo, người ác đời sẽ tới, nghe Phật nói Nhứt thừa, mê lầm không tin nhận, phá pháp đọa đường dữ. Người tà quí trong sạch, quyết chí cầu Phật đạo, nên vì bọn người ấy, rộng khen đạo Nhứt thừa.

Xá Lợi Phất nên biết! Pháp các Phật như thế, dùng muôn ức phương tiện, tùy thời nghi nói pháp. Người chẳng học tập tu, không hiểu được pháp này, các ông đã biết rõ, Phật là thầy trong đời, việc phương tiện tùy nghi, không còn lại nghi lầm, lòng sanh rất vui mừng, tự biết sẽ thành Phật.

PHẨM THỨ HAI PHƯƠNG TIỆN

----- ॐ -----

Lược Kinh Văn

Bấy giờ đức Phật xuất định, bảo ngài Xá Lợi Phất rằng: Trí tuệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật đều không thể biết. Chỉ có Phật mới thấu rõ tướng chân thật của các pháp.

Các hành Thanh Văn, tứ chúng đều ngạc nhiên không biết, tại sao hôm nay đức Thế Tôn lập đi lập lại pháp Ngài chứng được và ca ngợi phương tiện như thế. Ngay như vấn đề chứng Niết Bàn họ đã hoàn tất, tại sao đức Phật còn đề

cập đến. Xá Lợi Phất biết tứ chúng nghi ngờ và chính ông cũng chưa rõ lời Phật dạy nên ông xin Phật giải thích. Đức Phật từ chối vì nếu nói ra tất cả trời người kinh sợ.

Xá Lợi Phất thỉnh cầu hai lần nữa. Đến lần thứ ba, đức Phật nhận lời. Khi đức Phật hứa khả vừa xong, trong pháp hội có khoảng 5.000 Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, nam nữ cư sĩ đứng lên lễ Phật và đi ra vì họ tự cho đã đắc đạo, không cần nghe. Thế Tôn yên lặng, không ngăn cản và nói: Những người tăng thượng mạn bỏ đi càng tốt, nhờ đó chúng hội còn thuần những người chân thật. Nay đức Thế Tôn nhận thấy đã đến lúc cần phải đem Phật Thừa ra giảng dạy nhằm khai mở tri kiến Phật, chỉ cho chúng sanh thấy tri kiến Phật, làm cho chúng sanh nhận rõ tri kiến Phật và giúp chúng sanh đi vào con đường tri kiến ấy nghĩa là thành Phật. Và chỉ có một Phật Thừa (Nhứt Thừa) là con đường dẫn chúng sanh đến quả vị Phật, không có hai, hay ba thừa. Ba đời chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai cũng đều dạy như vậy và chúng sanh nghe theo tu hành đều thành Phật.

Nếu chỉ dạy Phật Thừa cho chúng sanh, họ sẽ không tin và đọa vào ba đường ác, chìm mãi trong biển khổ, nhưng nhớ lại pháp phương tiện giáo hóa của chư Phật quá khứ, đức Thế Tôn liền phân chia giáo pháp thành Tam Thừa để cho hạng trí kém cũng tin theo được. Đồng thời, thuyết minh những việc làm như cúng dường xá lợi, xây tháp, tạc tượng, niệm Phật, lễ lạy cho đến chỉ đưa một tay hay cúi đầu trước tượng Phật v.v... được đức Phật xác định cũng là những bước tiến dẫn đến giác ngộ giải thoát.

Tóm yếu:

Sau khi đức Phật nhập Vô Lượng Nghĩa Xứ Tam Muội, phóng bạch hào quang minh hiện chân cảnh diệu minh là muốn chúng hội đương cơ, kế ngộ biểu tượng chân thuyên, khỏi cần phô bày.

Nhưng vì cơ liệt, mắt chậm, trí mờ, không thấu được đạo tịch diệt ly ngôn, chẳng đạt được thể tánh chân vô niệm, nên đức Phật từ tam muội dậy, lại phải dùng lời nói phô bày, tự tán tự dương, trước khích động sau chỉ bày, mở mối tri kiến, gọi đó là phương tiện.

Suy cùng về trước, các kinh của đức Phật tuyên nói suốt bao năm qua, đều là phương tiện của kinh Pháp Hoa. Kinh nói: Dầu là chỉ bày các đạo hạnh, nhưng chính thật vì một Phật thừa, đó là Viên phương tiện. Còn luận về hiện tại, thời tất cả các việc, như nhập định, phóng quang, động địa, khai phát v.v... đều là phương tiện của đương hội, đó là Cận phương tiện.

Nay chúng đã thuận thực, đã phải lúc phải thời, đức Phật cùng tận phô bày chủ ý ra đời, phế ba thừa quyền giáo để hiển nhất thừa chơn thật. Nên sau khi ngài Xá Lợi Phất thay mặt chúng hội ba phen thưa thỉnh, lòng cầu khẩn thiết, tánh khí đã thuận tùng, rồi sau mới nói. Đức Phật thận trọng dạy rằng: Tất cả mọi người rồi sẽ thành Phật. Kinh nói: Nếu có loài chúng sanh, gặp các Phật quá khứ, hoặc nghe pháp, bố thí, hoặc trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền trí tuệ, tu các món phước huệ, tất cả hạng người đó đều đã thành Phật đạo. Những người xây tháp Phật, người đắp tượng, dựng

chùa, cho đến đồng tử chơi, vun cát làm tháp Phật, hoặc người lòng vui mừng, ca ngâm khen đức Phật... cho đến đem một bông cúng dường nơi tượng vẽ... Hoặc có người lễ bái, hoặc lại chỉ chấp tay, giơ tay cùng cúi đầu, để cúng dường tượng Phật... Nếu có người nghe pháp không một ai chẳng thành Phật.

Đức Phật thuật lại ngày trước, khi đức Phật mới thành đạo, trong 21 ngày suy nghĩ phương thế độ đời, độ mọi loài trong đời đều thành Phật như Phật. Dầu bốn nguyện của đức Phật muốn khắp cả chúng sanh thẳng vào Phật huệ, song vì căn trí chúng sanh ám độn, nên đức Phật phải chịu theo, dùng phương tiện quyền xảo dẫn dắt khuyến dụ lần lần. Kinh nói: Lúc ta ngồi đạo tràng, xem cây cùng kinh hành, trong khoảng 21 ngày suy nghĩ việc như vậy: Trí huệ của ta đặng, vi diệu tốt thứ nhất, chúng sanh các căn độn, bị tham si làm mù, các hạng người thế này, làm sao độ đặng đó... ngày nay ta đặng đạo, cũng nên nói ba thừa. Mặc dầu là phương tiện, nhưng kỳ thật là đưa đến con đường chơn thật đạo, con đường thẳng đến diệu quả vô thượng Bồ Đề. Trong kinh nói: Sở dĩ Phật ra đời vì để nói Phật huệ, nay chính đã đến giờ... Nay ta vui mừng không lo sợ, ở nơi trong chúng hội Bồ Tát, bỏ phương tiện trước, chánh trực tuyên bày, chỉ nói giáo pháp nhất thừa vô thượng..., và tuyên thuyết nghìn hai trăm La Hán cũng đều sẽ làm Phật, các hàng Thanh Văn La Hán sanh lòng rất vui mừng khi nhận biết họ sẽ làm Phật.

Từ phẩm thứ hai, phương tiện đến phẩm thứ mười pháp sư, chính là khai hiển tri kiến của Như Lai, nên thuộc về phần Khai Phật tri kiến.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày danh đề Cửu bộ pháp, đức Phật đã dạy nơi phẩm này, ứng dụng cho hành giả tu học Kinh Diệu Pháp Liên Hoa?

2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Kim ngã hỷ vô úy, ư chư Bồ Tát trung, chánh trực xả phương tiện, dẫn thuyết vô thượng đạo. Bồ Tát văn thị pháp, nghi võng giai dĩ trừ, thiên nhị bá La Hán, tất diệt đương tác Phật.

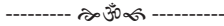
3. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 諸佛兩足尊，知法常無性，佛種從緣起，是故說一乘。是法住法位，世間相常住，於道場知己，導師方便說。

妙法蓮華經卷第二

後秦龜茲國三藏法師鳩摩羅什奉詔譯

PHẨM THỨ BA THÍ DỤ

第三譬喻品



Chánh Kinh Văn

爾時舍利弗踴躍歡喜，即起，合掌，瞻仰尊顏，而白佛言：今從世尊聞此法音，心懷踴躍，得未曾有。所以者何？我昔從佛聞如是法，見諸菩薩授記作佛，而我等不與斯事，甚自感傷，失於如來無量知見。

世尊，我常獨處山林樹下，若坐若行，每作是念：我等同入法性，云何如來以小乘法而見濟度？是我等咎，非世尊也。所以者何？若我等待說所因，成就阿耨多羅三藐三菩提者，必以大乘而得度脫。然我等不解方便隨宜所說，初聞佛法，遇，便信受，思惟取證。

世尊，我從昔來，終日竟夜，每自克責。而今從佛，聞所未聞，未曾有法，斷諸疑悔，身意泰然，快得安隱。今日乃知真是佛子，從佛口生，從法化生，得佛法分。

Diệu Pháp Liên Hoa Kinh quyển Đệ Nhị

Hậu Tần, Quy Tư quốc, Tam tạng Pháp sư Cưu Ma La Thập dịch.



ĐỆ TAM THÍ DỤ PHẨM

Dịch âm:

Nhĩ thời Xá Lợi Phất dừng được hoan hỷ tức khởi hiệp chưởng, chiêm ngưỡng tôn nhan nhi bạch Phật ngôn: Kim tòng Thế Tôn, văn thử pháp âm, tâm hoài dừng được, đắc vị tăng hữu. Sở dĩ giả hà? Ngã tích tòng Phật văn như thị pháp, kiến chư Bồ Tát thọ ký tác Phật, nhi ngã đẳng bất dự tư sự, thậm tự cảm thương, thất ư Như Lai vô lượng tri kiến.

Thế Tôn! Ngã thường độc xử sơn lâm thọ hạ, nhược tọa nhược hành, mỗi tác thị miện: Ngã đẳng đồng nhập pháp tánh, vân hà Như Lai dĩ tiểu thừa pháp, nhi kiến tế độ? Thị ngã đẳng cửu, phi Thế Tôn giả. Sở dĩ giả hà? Nhược ngã đẳng đãi thuyết sở nhân, thành tựu A nậu đa la, Tam miệu tam Bồ Đề giả, tất dĩ đại thừa nhi đắc độ thoát. Nhiên ngã đẳng bất giải phương tiện tùy nghi sở thuyết, sở văn Phật pháp ngộ tiện tín thọ, tư duy thủ chứng

Thế Tôn! Ngã tòng tích lai chung nhật cánh dạ, mỗi tự khắc trách, nhi kim tòng Phật văn sở vị văn, vị tăng hữu pháp, đoạn chư nghi hối, thân ý thái nhiên, khoái đắc an ổn. Kim nhứt nãi chi chân thị Phật tử, tòng Phật khẩu sanh, tòng pháp hóa sanh, đắc Phật pháp phần.

Dịch nghĩa:

Bấy giờ ngài Xá Lợi Phất hơn hở vui mừng, đứng dậy

chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch Phật rằng: Nay con theo đức Thế Tôn nghe được pháp này, lòng hớn hờ được điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ Tát được thọ ký thành Phật, mà chúng con chẳng được dự việc đó, tự rất cảm thương mất vô lượng Tri kiến của Như Lai.

Thế Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi, hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào pháp tánh, tại sao đức Như Lai lại dùng pháp, Tiểu thừa mà tế độ cho? Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con nhờ Phật nói pháp sở nhân thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thời chắc do pháp Đại thừa mà được độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp, vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế Tôn! Trước đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thới rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thiệt là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh được pháp phần của Phật.

爾時舍利弗欲重宣此義，而說偈言：

我聞是法音，得所未曾有，心懷大歡喜，疑網皆已除。昔來蒙佛教，不失於大乘，佛音甚稀有，能除眾生惱，我已得漏盡，聞亦除憂惱。我處於山谷，或在樹林下，若坐若經行，常思惟是事，嗚呼！深自責，云何而自欺。

我等亦佛子，同入無漏法，不能於未來、演說無上道。金色三十二，十力諸解脫，同共一法中，而不得此事，八十種妙好，十八不共法，如是等功德，而我皆已失，我獨經行時，見佛在大眾，名聞滿十方，廣饒益眾生。自惟失此利，我為自欺誑。

我常於日夜，每思惟是事，欲以問世尊，為失為不失？我常見世尊，稱讚諸菩薩，以是於日夜，籌量此是事。今聞佛音聲，隨宜而說法，無漏難思議，令眾至道場。我本著邪見，為諸梵志師，世尊知我心，拔邪說涅槃。我悉除邪見，於空法得證，爾時心自謂，得至於滅度。而今乃自覺，非是實滅度，若得作佛時，具三十二相，天人夜叉眾，龍神等恭敬，是時乃可謂，永盡滅無餘。佛於大眾中，說我當作佛，聞如是法音，疑悔悉已除。

Dịch âm:

Nhĩ thời Xá Lợi Phất dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

Ngã văn thị pháp âm, đắc sở vị tăng hữu, tâm hoài đại hoan hỷ, nghi võng giai dĩ trừ. Tích lai môn Phật giáo, bất thất ư đại thừa, Phật âm thậm hi hữu, năng trừ chúng sanh não, ngã dĩ đắc lậu tận, văn diệt trừ ưu não. Ngã xú ư sơn cốc, hoặc tại lâm thọ hạ, nhược tọa nhược kinh hành,

thường tư duy thị sự: Ô hô! Thâm tự trách, vân hà nhi tự khi, ngã đẳng diệc Phật tử, đồng nhập vô lậu pháp, bất năng ư vị lai, diển thuyết vô thượng đạo. Kim sắc tam thập nhị, thập lực chư giải thoát, đồng cộng nhưt pháp trung, nhị bất đắc thử sự, bát thập chủng diệu hảo, thập bát bất cộng pháp, như thị đẳng công đức, nhi ngã giai dĩ thất, ngã độc kinh hành thời, kiến Phật tại đại chúng, danh văn mãn thập phương, quảng nhiều ích chúng sanh, tự duy thất thử lợi, ngã vị tự khi cống.

Ngã thường ư nhưt dạ, mỗi tư duy thị sự, dục dĩ vấn Thế Tôn, vi thất vi bất thất? Ngã thường kiến Thế Tôn, xưng tán chư Bồ Tát, dĩ thị ư nhưt dạ, trừ lượng như thị sự. Kim văn Phật âm thính, tùy nghi nhi thuyết pháp, vô lậu nan tư nghi, linh chúng chí đạo tràng. Ngã bốn trước tà kiến, vi chư Phạm Chí sư, Thế Tôn tri ngã tâm, bạt tà thuyết Niết Bàn. Ngã tất trừ tà kiến, ư không pháp đắc chứng, nhĩ thời tâm tự vị, đắc chí ư diệt độ. Nhi kim nãi tự giác, phi thị thật diệt độ, nhược đắc tác Phật thời, cụ tam thập nhị tướng, Thiên, Nhơn, Dạ xoa chúng, long thần đẳng cung kính, thị thời nãi khả vị, vĩnh tận diệt vô dư. Phật ư đại chúng trung, thuyết ngã đương tác Phật, văn như thị pháp âm, nghi hối tất dĩ trừ.

Dịch nghĩa:

Khi ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: Con nghe tiếng pháp này, được điều chưa từng có, lòng rất đổi vui mừng, lượi nghi đều đã trừ, xưa nay nhờ Phật dạy, chẳng mất nơi Đại thừa, tiếng Phật rất ít có, hay

trừ khổ chúng sanh, con đã được lậu tận, nghe cũng trừ lo khổ, con ở nơi hang núi. Hoặc dưới cụm cây rừng, hoặc ngồi hoặc kinh hành, thường suy nghĩ việc này. Than ôi! Rất tự trách! Sao lại tự khi mình, chúng ta cũng Phật tử, đồng vào pháp vô lậu, chẳng được ở vị lai, nói pháp Vô thượng đạo, sắc vàng, ba hai tướng, mười lực, các giải thoát, đồng chung trong một pháp, mà chẳng được việc đây, tám mươi tướng tốt đẹp, mười tám pháp bất cộng, các công đức như thế, mà ta đều đã mất.

Lúc con kinh hành riêng, thấy Phật ở trong chúng, danh đồn khắp mười phương, rộng lợi ích chúng sanh, tự nghĩ mất lợi này, chính con tự khi dối, con thường trong ngày đêm, hằng suy nghĩ việc đó, muốn đem hỏi Thế Tôn, là mất hay không mất? Con thường thấy Thế Tôn, khen ngợi các Bồ Tát, vì thế nên ngày đêm, suy lường việc như vậy.

Nay nghe tiếng Phật nói, theo cơ nghi dạy pháp, vô lậu khó nghĩ bàn, khiến chúng đến đạo tràng, con xưa chấp tà kiến, làm thầy các Phạm chí, Thế Tôn rõ tâm con, trừ tà nói Niết Bàn, con trừ hết tà kiến, được chứng nơi pháp không, bấy giờ lòng tự bảo, được đến nơi diệt độ, mà nay mới tự biết, chẳng phải thiệt diệt độ, nếu lúc được thành Phật, đủ ba mươi hai tướng, trời, người, chúng dạ xoa, rồng, thần đều cung kính, bây giờ mới được nói, dứt hẳn hết không thừa, Phật ở trong đại chúng, nói con sẽ thành Phật, nghe tiếng pháp như vậy, lòng nghi hối đã trừ.

初聞佛所說，心中大驚疑，將非魔作佛，惱亂我心耶？佛以種種緣，譬喻巧言說，其心安如

海，我聞疑網斷。佛說過去世，無量滅度佛，安住方便中，亦皆說是法。現在未來佛，其數無有量，亦以諸方便，演說如是法。如今者世尊，從生及出家，得道轉法輪，亦以方便說。

世尊說實道，波旬無此事，以是我定知非是魔作佛。我墮疑網故，謂是魔所為，聞佛柔軟音，深遠甚微妙演暢清淨法。我心大歡喜，疑悔永已盡，安住實智中。我定當作佛，為天人所敬，轉無上法輪，教化諸菩薩。

爾時佛告舍利弗：吾今於天、人、沙門、婆羅門、等，大眾中說，我昔曾於二萬億佛所，為無上道故，常教化汝，汝亦長夜隨我受學。我以方便引導汝故，生我法中。

舍利弗，我昔教汝志願佛道，汝今悉忘，而便自謂、已得滅度。我今還欲令汝憶念本願所行道故，為諸聲聞說是大乘經，名妙法蓮華、教菩薩法、佛所護念。

Dịch âm:

Sơ văn Phật sở thuyết, tâm trung đại kinh nghi, tương phi ma tác Phật, não loạn ngã tâm gia? Phật dĩ chủng chủng duyên, thí dụ xảo ngôn thuyết, kỳ tâm an như hải, ngã văn nghi võng đoạn. Phật thuyết quá khứ thế, vô lượng diệt độ Phật, an trụ phương tiện trung, diệc giai thuyết thị pháp. Hiện tại, vị lai Phật, kỳ số vô hữu lượng, diệc dĩ chư

phương tiện, diễn thuyết như thị pháp. Như kim giả Thế Tôn, tùng sanh cập xuất gia, đắc đạo chuyển pháp luân, diệt dĩ phương tiện thuyết.

Thế Tôn thuyết thật đạo, Ba Tuần vô thử sự, dĩ thị ngã định tri, Phi thị ma tác Phật. Ngã đọa nghi vãng cố, vị thị ma sở vi, văn Phật như nhuyễn âm, thâm viễn thậm vi diệu, diễn xướng thanh tịnh pháp. Ngã tâm đại hoan hỷ, nghi hối vĩnh dĩ tận, an trụ thật trí trung. Ngã định đương tác Phật, vi thiên nhơn sở kính, chuyển vô thượng pháp luân, giáo hóa chư Bồ Tát.

Nhĩ thời Phật cáo Xá Lợi Phất: Ngô kim ư Thiên, Nhơn, Sa môn, Bà la môn, đẳng đại chúng trung thuyết, ngã tích tăng ư nhị vạn ức Phật sở, vị vô thượng đạo cố, thường giáo hóa nhữ. Nhữ diệt trường dạ, tùy ngã thọ học, ngã dĩ phương tiện dẫn đạo nhữ cố, sanh ngã pháp trung.

Xá Lợi Phất! Ngã tích giáo nhữ chí nguyện Phật đạo, nhữ kim tất vong, nhi tiện tự vị dĩ đắc diệt độ. Ngã kim hoàn dục linh, nhữ ức niệm bốn nguyện sở hành đạo cố, vị chư Thịnh Văn thuyết thị đại thừa kinh danh: Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Dịch nghĩa:

Khi mới nghe Phật nói, trong lòng rất sợ nghi, phải chăng ma giả Phật, não loạn lòng ta ư? Phật dùng các món duyên, thí dụ khéo nói phô, lòng kia an như biển, con nghe, lưới nghi dứt, Phật nói thuở quá khứ, vô lượng Phật diệt độ, an trụ trong phương tiện, cũng đều nói pháp đó, Phật hiện

tại, vị lai, số nhiều cũng vô lượng, cũng dùng các phương tiện diễn nói pháp như thế, như Thế Tôn ngày nay, từ sanh đến xuất gia, được đạo chuyển pháp luân, cũng dùng phương tiện nói.

Thế Tôn nói đạo thật, Ba Tuần không nói được, vì thế con định biết, không phải ma giả Phật, con sa vào lưới nghi, cho là ma làm ra, nghe tiếng Phật êm dịu, sâu xa rất nhiệm màu, nói suốt pháp thanh tịnh, tâm con rất vui mừng, nghi hối đã hết hẳn, an trụ trong thiết trí, con quyết sẽ thành Phật, được trời, người cung kính, chuyển pháp luân vô thượng, giáo hóa các Bồ Tát.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: Ta nay ở trong hàng trời, người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo Vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta. Xá Lợi Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bốn nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh văn nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

舍利弗，汝於未來世，過無量無邊、不可思議劫，供養若干千萬億佛，奉持正法，具足菩薩所行之道，當得作佛，號曰華光如來、應供、正遍知、明行足、善逝世間解、無上士、調御丈夫、天人師、佛、世尊。國名離垢，其

土平正，清淨嚴飾，安隱、豐樂，天人熾盛。琉璃為地，有八交道，黃金為繩、以界其側。其傍、各有七寶行樹，常有華果。華光如來、亦以三乘教化眾生。

舍利弗，彼佛出時，雖非惡世，以本願故，說三乘法。其劫、名大寶莊嚴。何故名曰大寶莊嚴？其國中以菩薩為大寶故。彼諸菩薩，無量無邊，不可思議，算數譬喻所不能及，非佛智力、無能知者。若欲行時，寶華承足。

此諸菩薩，非初發意，皆久植德本，於無量百千萬億佛所、淨修梵行，恒為諸佛之所稱歎。常修佛慧，具大神通，善知一切諸法之門，質直無偽，志念堅固。如是菩薩、充滿其國。舍利弗，華光佛、壽十二小劫，除為王子、未作佛時。其國人民，壽八小劫。華光如來過十二小劫，授堅滿菩薩、阿耨多羅三藐三菩提記。

告諸比丘，是堅滿菩薩，次當作佛，號曰華足安行，多陀阿伽度阿羅訶三藐三佛陀，其佛國土，亦復如是。舍利弗，是華光佛滅度之後，正法住世，三十二小劫，像法住世、亦三十二小劫。

Dịch âm:

Xá Lợi Phất! Nhữ ư vị lai thế, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghì kiếp, cúng dường nhược can thiên vạn ức Phật phụng trì chánh pháp, cụ túc Bồ Tát sở hành chi đạo, đương đắc tác Phật, hiệu viết: Hoa Quang Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn. Quốc danh Lý Cấu, kỳ độ bình chánh, thanh tịnh nghiêm sức, an ổn phong lạc, thiên nhơn xí thành lưu ly vi địa, hữu bát giao đạo, huỳnh kim vi thành, dĩ giới kỳ trúc, kỳ bang các hữu thất bửu hàng thọ, thường hữu hoa quả. Hoa Quang Như Lai diệc dĩ tam thừa giáo hóa chúng sanh.

Xá Lợi Phất! Bỉ Phật xuất thời tuy phi ác thế, dĩ bốn nguyện cố, thuyết tam thừa pháp. Kỳ kiếp danh Đại Bửu Trang Nghiêm. Hà cố danh viết: Đại Bửu Trang nghiêm? Kỳ quốc trung dĩ Bồ Tát vi đại bửu cố, bỉ chư Bồ Tát, vô lượng vô biên bất khả tư nghì toán số thí dụ sở bất năng cập, phi Phật trí lực vô năng tri giả. Nhược dục hành thời, bửu hoa thừa túc.

Thử chư Bồ Tát, phi sơ phát ý, giai cửu thực đức bốn, ư vô lượng bá thiên vạn ức Phật sở, tịnh tu phạm hạnh, hằng vi chư Phật chi sở xưng tán, thường tu Phật huệ, cụ đại thần thông, thiện trí nhưt thiết chư pháp chi môn, chất trực vô ngại, chí niệm kiên cố, như thị Bồ Tát sung mãn kỳ quốc. Xá Lợi Phất! Hoa Quang Phật thọ thập nhị tiểu kiếp, trừ vi vương tử, vị tác Phật thời. Kỳ quốc nhơn dân thọ bát tiểu kiếp, Hoa Quang Như Lai, quá thập nhị tiểu kiếp, thọ Kiên Mãn Bồ Tát A nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề ký.

Cáo chú Tỳ kheo: Thị Kiên Mãn Bồ Tát, thứ đương tác Phật, hiệu viết: Hoa Túc An Hành, đa đà a đà độ a la ha, tam miệu tam Phật đà, kỳ Phật quốc độ, diệc phục như thị. Xá Lợi Phất! Thị Hoa Quang Phật diệt độ chi hậu, chánh pháp trụ thế tam thập nhị tiểu kiếp, tượng pháp trụ thế, diệc tam thập nhị tiểu kiếp.

Dịch nghĩa:

Này Xá Lợi Phất! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ Tát sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nước tên Ly Cấu, cõi đó bằng phẳng, thanh tịnh đẹp đẽ, an ổn, giàu vui, trời, người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có bông trái. Đức Hoa Quang Như Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh.

Xá Lợi Phất! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải đời ác mà bởi bốn nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là Đại Bửu Trang Nghiêm. Vì sao gọi là Đại Bửu Trang Nghiêm? Vì trong cõi đó dùng Bồ Tát làm Đại Bửu vậy. Các Bồ Tát đó số đông vô lượng vô biên bất khả tư nghị, tính kể hay thí dụ đều không kịp đến được, chẳng phải sức trí tuệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có bông đỡ chân. Các vị Bồ Tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội

đức từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh, hằng được các Phật ngợi khen. Thường tu trí tuệ của Phật, đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững, bậc Bồ Tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá Lợi Phất! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa Quang Như Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho Kiên Mãn Bồ Tát mà bảo các Tỳ kheo: Ông Kiên Mãn Bồ Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây. Xá Lợi Phất! Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ, chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ trong đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

爾時世尊欲重宣此義，而說偈言：舍利弗來世，成佛普智尊，號名曰華光，當度無量眾。供養無數佛，具足菩薩行，十力等功德，證於無上道。過無量劫已，劫名大寶嚴，世界名離垢，清淨無瑕穢。以琉璃為地，金繩界其道，七寶雜色樹，常有華果實。彼國諸菩薩，志念常堅固，神通波羅蜜，皆已悉具足。於無數佛所，善學菩薩道，如是等大士，華光佛所化。佛為王子時，棄國捨世榮，於最末後身，出家成佛道。華光佛住世，壽十二小劫，其國人民眾，壽命八小劫。佛滅度之後，正法住於世，

三十二小劫，廣度諸眾生。正法滅盡已，像法三十二，舍利廣流布，天人普供養。華光佛所為，其事皆如是，其兩足聖尊，最勝無倫匹。彼即是汝身，宜應自欣慶。

Dịch âm:

Nhĩ thời Thế Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

Xá Lợi Phát lai thế, thành Phật phổ trí tôn, hiệu danh viết: Hoa Quang, đương độ vô lượng chúng. Cúng dường vô số Phật, cụ túc Bồ Tát hạnh, thập lực đẳng công đức, chứng ư vô thượng đạo. Quá vô lượng kiếp dĩ, kiếp danh Đại Bửu Nghiêm, thế giới danh Ly Cấu, Thanh tịnh vô hà uế. Dĩ lưu ly vi địa, kim thẳng giới kỳ đạo, thất bửu tạp sắc thọ, thường hữu hoa quả thật. Bỉ quốc chư Bồ Tát, chí niệm thường kiên cố, thần thông ba la mật, giai dĩ tất cụ túc. Ư vô số Phật sở, thiện học Bồ Tát đạo, như thị đẳng đại sĩ, Hoa Quang Phật sở hóa.

Phật vi vương tử thời, khí quốc xả thế vinh, ư tối mật hậu thân, xuất gia thành Phật đạo. Hoa Quang Phật trụ thế, thọ thập nhị tiểu kiếp, kỳ quốc như dân chúng, thọ mạng bát tiểu kiếp. Phật diệt độ chi hậu, chánh pháp trụ ư thế, tam thập nhị tiểu kiếp, quảng độ chư chúng sanh. Chánh pháp diệt tận dĩ, tượng pháp tam thập nhị, Xá Lợi quảng lưu bố, thiên như phổ cúng dường. Hoa Quang Phật sở vi, kỳ sự giai như thị.

Kỳ lưỡng túc Thánh Tôn, tối thắng vô luân thất, bỉ tức

thị nữ thân, nghi ượng tự hân khánh.

Dịch nghĩa:

Lúc ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: Xá Lợi Phất đời sau thành đấng Phật trí khắp, hiệu rằng: Phật Hoa Quang, sẽ độ vô lượng chúng, cúng dường vô số Phật, đầy đủ hạnh Bồ Tát, các công đức thập lực, chúng đặng đạo Vô thượng, quá vô lượng kiếp rồi, kiếp tên Đại Bửu Nghiêm, cõi nước tên Ly Cấu, trong sạch không vết nhơ, dùng lưu ly làm đất, dây vàng giăng đường sá, cây bảy báu sắc đẹp, thường có hoa cùng trái, Bồ Tát trong cõi đó, chí niệm thường bền vững thần thông, ba la mật đều đã trọn đầy đủ, nơi vô số đức Phật, khéo học đạo Bồ Tát, những Đại sĩ như thế, Phật Hoa Quang hóa độ.

Lúc Phật làm vương tử, rời nước bỏ vinh hoa, nơi thân cuối rốt sau xuất gia thành Phật đạo. Phật Hoa Quang trụ thế, thọ mười hai tiểu kiếp, chúng nhân dân nước đó sống lâu tám tiểu kiếp. Sau khi Phật diệt độ, chánh pháp trụ ở đời, ba mươi hai tiểu kiếp, rộng độ các chúng sanh chánh pháp diệt hết rồi tượng pháp cũng ba hai. Xá Lợi rộng truyền khắp trời, người khắp cúng dường, Phật Hoa Quang chỗ làm, việc đó đều như thế, đấng Lương Túc Tôn kia, rất hơn không ai bằng, Phật tức là thân ông, nên phải tự vui mừng.

爾時四部眾，比丘、比丘尼、優婆塞、優婆夷，天龍、夜叉、乾闥婆、阿修羅、迦樓羅、緊那羅、摩侯羅伽、等大眾，見舍利弗於佛前受阿耨多羅三藐三菩提記，心大歡喜，踴躍

無量，各各脫身所著上衣、以供養佛。釋提桓因、梵天王、等，與無數天子，亦以天妙衣、天曼陀羅華、摩訶曼陀羅華、等，供養於佛。所散天衣，住虛空中，而自回轉。諸天伎樂、百千萬種，於虛空中、一時俱作，雨眾天華。而作是言：佛昔於波羅奈、初轉法輪，今乃復轉無上最大法輪。爾時諸天子欲重宣此義，而說偈言：

昔於波羅奈，轉四諦法輪，分別說諸法，五眾之生滅。今復轉最妙，無上大法輪，是法甚深奧，少有能信者。我等從昔來，數聞世尊說，未曾聞如是，深妙之上法。世尊說是法，我等皆隨喜。大智舍利弗，今得受尊記，我等亦如是，必當得作佛，於一切世間，最尊無有上。佛道叵思議，方便隨宜說。我所有福業，今世若過世，及見佛功德，盡回向佛道。

爾時舍利弗白佛言：世尊，我今無復疑悔，親於佛前、得受阿耨多羅三藐三菩提記。是諸千二百心自在者，昔住學地，佛常教化，言我法、能離生老病死，究竟涅槃。是學無學人亦各自以離我見及有無見等、謂得涅槃。而今於世尊前、聞所未聞，皆墮疑惑。善哉！世尊，願為四眾說其因緣，令離疑悔。

Dịch âm:

Nhĩ thời tứ bộ chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà đẵng, đạị chúng kiến Xá Lợi Phất, ư Phật tiền thọ A nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề ký, tâm đạị hoan hỷ đũng đượç vô lượng, các các thoát thân sở trước thượçng y dĩ cúng đườçng Phật.

Thích Đề Hoàn nhơn, Phạm Thiên vương đẵng đữ vô số thiên tử, diệç dĩ thiên diệç y, thiên Man đà la hoa, Ma hoa Mạn đà la hoa, đẵng cúng đườçng ư Phật. Sở tán thiên y, trụ hư không trung, nhi tự hồi chuyển. Chư thiên kỹ nhạc, bá thiên vạn chủng, ư hư không trung nhất thời câu tác, vũ chúng thiên hoa, nhi tác thị ngôn: Phật tích ư Ba La Nại, sơ chuyển pháp luân, kim nãi phục chuyển vô thượçng tối đạị pháp luân.

Nhĩ thời chư Thiên tử đục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

Tích ư Ba La Nại, chuyển tứ đế pháp luân, phân biệt thuyết chư pháp, ngũ chúng chi sanh diệç, kim phục chuyển tối diệç, vô thượçng đạị pháp luân, thị pháp thậm thâm áo, thiếu hữu năng tín giả. Ngã đẵng tùng tích lai, sở văn Thế Tôn thuyết, vị tăng văn như thị, thâm diệç chi thượçng pháp. Thế Tôn thuyết thị pháp, ngã đẵng giai tùy hỷ, Đạị trí Xá Lợi Phất! Kim đắç thọ tôn ký, ngã đẵng diệç như thị, tất đườçng đắç tác Phật, ư nhất thiết thế gian, tối tôn vô hữu thượçng. Phật đạị giả tư nghi, phương tiện tùy nghi thuyết. Ngã sở hữu phướç nghiệç, kim thế nhượç quá thế, cập kiến Phật

công đức, tận hồi hướng Phật đạo.

Nhĩ thời Xá Lợi Phất, bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Ngã kim vô phục nghi hối, thân ư Phật tiền đắc thọ A nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề ký. Thị chư thiên nhị bá tâm tự tại giả, tích trụ học địa, Phật thường giáo hóa ngôn: Ngã pháp năng ly sanh lão bệnh tử cứu cánh Niết Bàn. Thị học vô học nhơn, diệc các tự dĩ ly ngã kiến cập hữu vô kiến đẳng, vị đắc Niết Bàn. Nhi kim ư Thế Tôn tiền, văn sở vị văn, giai đọa nghi hoặc. Thiện tai! Thế Tôn, nguyện vị tứ chúng thuyết kỳ nhơn duyên, linh ly nghi hối.

Dịch nghĩa:

Bấy giờ bốn bộ chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và cả đại chúng: Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà v.v... thấy Xá Lợi Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng. Mỗi người đều cõi y trên của mình đang đắp để cúng dường Phật. Thích đề hoàn nhơn cùng Phạm Thiên vương v.v... và vô số thiên tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn đà la, Ma-ha Mạn đà la v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liền trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trởi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: Đức Phật xưa ở thành Ba La Nại, ban đầu chuyển pháp luân, đến nay mới lại chuyển pháp luân rất lớn Vô thượng.

Lúc đó các thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: Xưa ở thành Ba Nại, chuyển pháp luân bốn đế, phân

biệt nói các pháp, sanh diệt của năm nhóm. Nay lại chuyển pháp luân, rất lớn diệu Vô thượng, pháp đó rất sâu màu, ít có người tin được. Chúng ta từ xưa lại, thường nghe Thế Tôn nói, chưa từng nghe thượng pháp thâm diệu như thế này.

Thế Tôn nói pháp đó, chúng ta đều tùy hỉ, Đại trí Xá Lợi Phất! Nay được lãnh Phật ký, chúng ta cũng như vậy, quyết sẽ đặng thành Phật, trong tất cả thế gian, rất tôn không còn trên, Phật đạo chẳng thể bàn, phương tiện tùy nghi nói, ta bao nhiêu nghiệp phước, đời nay hoặc quá khứ, và công đức thấy Phật, trọn hồi hướng Phật đạo.

Bấy giờ, Xá Lợi Phất bạch rằng: Thế Tôn! Con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật đặng thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu học, Phật thường dạy rằng: Pháp của ta hay lìa sanh, già, bệnh, chết, rốt ráo Niết Bàn. Các vị hữu học, vô học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là đặng Niết Bàn, mà nay ở trước đức Thế Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó, khiến lìa lòng nghi hối.

爾時佛告舍利弗：我先不言、諸佛世尊、以種種因緣、譬喻言辭、方便說法，皆為阿耨多羅三藐三菩提耶。是諸所說，皆為化菩薩故。然舍利弗，今當復以譬喻、更明此義，諸有智者、以譬喻得解。

舍利弗，若國邑聚落，有大長者、其年衰

邁，財富無量，多有田宅、及諸僮仆。其家廣大，唯有一門，多諸人眾，一百、二百、乃至五百人、止住其中。堂閣朽故，牆壁隕落，柱根腐敗，梁棟傾危，周匝俱時、欵然火起，焚燒舍宅。長者諸子，若十、二十、或至三十、在此宅中。

長者見是大火從四面起，即大驚怖，而作是念：我雖能於此所燒之門、安隱得出，而諸子等，於火宅內、樂著嬉戲，不覺不知，不驚不怖，火來逼身，苦痛切己，心不厭患，無求出意。

Dịch âm:

Nhĩ thời Phật cáo Xá Lợi Phất! Ngã tiên bất ngôn: Chư Phật Thế Tôn, dĩ chủng chủng nhân duyên thí dụ ngôn từ phương tiện thuyết pháp, giai vị A nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề da? Thị chư sở thuyết giai vị hóa Bồ Tát cố. Nhiên Xá Lợi Phất! Kim đương phục dĩ thí dụ cánh minh thử nghĩa chư hữu trí giả, dĩ thí dụ đắc giải.

Xá Lợi Phất! Nhược quốc, ấp, tụ lạc hữu đại trưởng giả, kỳ niên suy mại, tài phú vô lượng đa hữu điền Trạch cập chư đồng tộc. Kỳ gia quảng đại duy hữu nhất môn, đa chư nhưn chúng: Nhất bá, nhị bá, nãi chí ngũ bá nhưn chỉ trụ kỳ trung, đường các hủ cố, tường bích đời lạc, trụ căn hủ bại, lương đồng khuynh nguy, châu tấp câu thời, hốt nhiên hỏa khởi phần thiêu xá Trạch. Trưởng giả chư tử, nhược thập, nhị thập, hoặc chí tam thập tại thử Trạch trung.

Trưởng giả kiến thị đại hỏa, tùng tứ diện khởi, tức đại kinh bố, nhi tác thị niệm: Ngã tuy năng ư thử sở thiêu chi môn an ổn đắc xuất, nhi chư tử đẳng ư hỏa trạch nội, lạc trước hy hý, bất giác bất tri, bất kinh bất bố, hỏa lai bức thân, khổ thống thiết dĩ, tâm bất yếm hoạn vô cầu xuất ý.

Dịch nghĩa:

Khi ấy, Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: Ta trước đây không nói rằng: Chư Phật Thế Tôn dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy hàng Bồ Tát vậy. Nhưng Xá Lợi Phất! Nay ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà ngộ hiểu.

Xá Lợi Phất! Như trong quốc, ấp, tụ lạc có vị Đại trưởng giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông; hoặc một trăm, hai trăm, cho đến năm trăm người, lâu gác đã mục, vách phen sụp đổ, churen cột hư nát, trính xuyên xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bùng nổi lên đốt cháy nhà cửa. Các người con của Trưởng giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta dầu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn, không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

舍利弗！是長者作是思惟：我身手有力，當以衣祴、若以幾案、從舍出之。復更思惟：是舍、唯有一門，而復狹小。諸子幼稚，未有所識，戀著戲處，或當墮落，為火所燒。我當為說怖畏之事，此舍已燒，宜時疾出，勿令為火之所燒害。作是念已，如所思惟，具告諸子，汝等速出。父雖憐愍、善言誘喻，而諸子等樂著嬉戲，不肯信受，不驚不畏，了無出心。亦復不知何者是火，何者為舍，云何為失？但東西走戲、視父而已。

爾時長者即作是念：此舍已為大火所燒，我及諸子若不時出，必為所焚，我今當設方便，令諸子等得免斯害。父知諸子、先心各有所好，種種珍玩奇異之物，情必樂著。而告之言：汝等所可玩好、稀有難得，汝若不取，後必憂悔。如此種種羊車、鹿車、牛車，今在門外，可以遊戲。汝等於此火宅、宜速出來，隨汝所欲，皆當與汝。爾時諸子聞父所說珍玩之物，適其願故，心各勇銳，互相推排，競共馳走，爭出火宅。是時長者見諸子等安隱得出，皆於四衢道中、露地而坐，無復障礙，其心泰然，歡喜踴躍。時諸子等各白父言：父先所許玩好之具，羊車、鹿車、牛車，願時賜與。

Dịch âm:

Xá Lợi Phát! Thị trường giả tác thị tư duy: Ngã thân thủ hữu lực, đương dĩ y cắt nhược dĩ kỹ án tùng xá xuất chi. Phục cánh tư duy: Thị xá duy hữu nhất môn, nhi phục hiệp tiểu, chư tử ấu trĩ, vị hữu sở thức, luyện trước hý xứ, hoặc đương đọa lạc vị hỏa sở thiêu, ngã đương vị thuyết bố ý chi sự. Thử xá dĩ thiêu, nghi thời tặc xuất, vật linh vi hỏa chi sở thiêu hại. Tác thị niệm dĩ, như sở tư duy cụ cáo chư tử: Nhữ đẳng tốc xuất! Phụ tuy lân mẫn thiện ngôn dụ dụ, nhi chư tử đẳng lạc trước hy hý bất khảng tín thọ, bất kinh bất úy liễu vô xuất tâm, diệc phục bất tri: Hà giả thị hỏa, hà giả vi xá, vân hà vi thất? đản đông tây tẩu hý, thị phụ nhi dĩ.

Nhĩ thời Trưởng giả tức tác thị niệm, thử xá dĩ vi đại hỏa sở thiêu, ngã cập chư tử nhược bất thời xuất, tất vi sở phần. Ngã kim đương thiết phương tiện linh chư tử đẳng, đắc miễn tư hại. Phụ tri chư tử, tiên tâm các hữu sở hảo, chủng chủng trần ngoại kỳ dị chi vật, tình tất nhạo trước, nhi cáo chi ngôn: Nhữ đẳng sở khả ngoại hảo hy hữu nan đắc, nhữ nhược bất thủ hậu tất ưu hối. Như thử chủng chủng dương xa, lộc xa, ngư xa, kim tại môn ngoại, khả dĩ du hý, nhữ đẳng ư thử hỏa trạch nghi tốc xuất lai, tùy nhữ sở dục, giai đương dữ nhữ.

Nhĩ thời chư tử, văn phụ sở thuyết trần ngoại chi vật, thích kỳ nguyện cố, tâm các đồng nhuệ hổ tương suy bài, cạnh cọng trì tẩu tranh xuất hỏa trạch. Thị thời Trưởng giả kiến chư tử đẳng, an ổn đắc xuất, giai ư tứ cù đạo trung, lộ

địa nhi tọa, vô phục chướng ngại, kỳ tâm thối nhiên, hoan hỷ dũng dục. Thời chư tử đẳng các bạch phụ ngôn: Phụ tiên sở hứa ngoạn hảo chi cụ dương xa, lộc xa, ngư xa nguyện thời tứ dữ.

Dịch nghĩa:

Xá Lợi Phất! Ông Trưởng giả đó lại nghĩ: Thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế v.v... từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ. Nhà này đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: Các con mau ra! Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? Gì là nhà? Thế nào là hại? Chỉ cứ Đông Tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

Bấy giờ Trưởng giả liền nghĩ, nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không liền ra chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các con được khỏi nạn này. Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có chắc chúng nó ưa đắm, mà bảo các con rằng: Đây này là những món ít có, khó đặng mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa, nên mau ra đây, tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con.

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đùa chơi báu đẹp vừa ý mình, nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng đua nhau ruổi chạy, tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng giả thấy các con đặng an ổn ra khỏi nhà lửa, đều ở trong ngã tư đường ngòi nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng hơn hở. Bấy giờ các người con đều thưa với cha rằng: Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho.

舍利弗，爾時長者各賜諸子、等一大車，其車高廣，眾寶莊校，周匝欄楯，四面懸鈴。又於其上、張設幃蓋，亦以珍奇雜寶而嚴飾之，寶繩交絡，垂諸華纓，重敷婉筵，安置丹枕。駕以白牛，膚色充潔，形體殊好，有大筋力，行步平正，其疾如風。又多僕從、而侍衛之。

所以者何？是大長者、財富無量，種種諸藏，悉皆充溢。而作是念：我財物無極，不應以下劣小車、與諸子等，今此幼童，皆是吾子，愛無偏党，我有如是七寶大車，其數無量，應當等心、各各與之，不宜差別。

所以者何？以我此物、周給一國，猶尚不匱，何況諸子。是時諸子各乘大車，得未曾有，非本所望。

舍利弗，於汝意云何？是長者、等與諸子珍寶大車，寧有虛妄否？舍利弗言：不也、世尊，是長者、但令諸子得免火難，全其軀命，

非為虛妄。何以故？若全身命，便為已得玩好之具，況復方便，於彼火宅而拔濟之。

世尊，若是長者，乃至不與最小一車，猶不虛妄。何以故？是長者先作是意：我以方便、令子得出。以是因緣，無虛妄也。何況長者自知財富無量，欲饒益諸子等與大車。

Dịch âm:

Xá Lợi Phất! Nhĩ thời Trưởng giả các tứ chư tử đẳng nhất đại xa, kỳ xa cao quảng, chúng bửu trang hiệu, châu táp lan thuẩn tứ diện huyền linh, hựu ư kỳ thượng trưng thiết hiển cái, diệc dĩ trân kỳ tạp bửu nhi nghiêm sức chi, bửu thăng giao lạc thù chư hoa anh, trùng phu uyển diên an trí đơn chẩm, giá dĩ bạch ngư, phu sắc sung khiết, hình thể thù hảo, hữu đại cân lực, hành bộ bình chánh, kỳ tậ như phong, hựu đa bộc tùng, nhi thị vệ chi.

Sở dĩ giả hà? Thị đại Trưởng giả, tài phú vô lượng, chủng chủng chư tàng tất giai sung dật, nhi tác thị niệm: Ngã tài vật vô cực, bất ưng dĩ hạ liệt tiểu xa dữ chư tử đẳng, kim thử ấu đồng, giai thị ngô tử, ái vô thiên đản, ngã hữu như thị thất bửu đại xa, kỳ số vô lượng ưng đương đẳng tâm, các các dữ chi, bất nghi sai biệt.

Sở dĩ giả hà? Dĩ ngã thử vật, châu cấp nhất quốc, du thượng bất quý, hà hưởng chư tử. Thị thời chư tử các thừa đại xa, đắc vị tăng hữu phi bốn sở vọng.

Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà? Thị Trưởng giả đẳng dữ chư tử, trân bửu đại xa, ninh hữu hư vọng phủ? Xá Lợi

Phất ngôn: Phất giả Thế Tôn! Thị Trưởng giả đản linh chư tử đắc miễn hỏa nạn toàn kỳ xu mạng, phi vi hư vọng. Hà dĩ cố? Nhược toàn xu mạng, tiện vi dĩ đắc ngoạn hảo chi cụ, huống phục phương tiện, ư bỉ hỏa trạch nhi bạt tế chi.

Thế Tôn! Nhược thị Trưởng giả, nãi chí bất dữ tối tiểu nhất xa du bất hư vọng. Hà dĩ cố? Thị Trưởng giả tiên tác thị ý: Ngã dĩ phương tiện, linh tử đắc xuất, dĩ thị nhưn duyên, vô hư vọng dã. Hà huống Trưởng giả tự tri tài phú vô lượng, dục nhiều ích chư tử đẳng dữ đại xa.

Dịch nghĩa:

Xá Lợi Phất! Khi đó Trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chưng dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau dồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chõng, gối đỏ để trên, dùng râu trắng kéo, sắc da mặt sạch, thân hình mặt đẹp, có sức rất mạnh, bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì cơ sao? Vì ông Trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng đầy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: Của cải của ta nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác. Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu hưởng gì các con. Lúc

ấy, các người con đều ngồi xe lớn đặng điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

Xá Lợi Phất! Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng giả đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chẳng? Xá Lợi Phất thưa: Thưa Thế Tôn! Không, ông Trưởng giả đó chỉ làm cho các người con đặng khỏi nạn lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, hưởng nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa. Thế Tôn! Dầu ông Trưởng giả đó nhẫn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng giả đó trước có ý nghĩ như vậy: Ta dùng chước phương tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân duyên đó nên không hư vọng vậy. Huống gì ông Trưởng giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích cho các con mà đồng cho xe lớn.

佛告舍利弗：善哉，善哉！如汝所言。舍利弗，如來亦復如是，則為一切世間之父。於諸怖畏、衰惱、憂患、無明闇蔽，永盡無餘，而悉成就無量知見、力無所畏，有大神力及智慧力，具足方便、智慧波羅蜜，大慈、大悲，常無懈倦，恒求善事，利益一切。而生三界朽故火宅，為度眾生、生老病死、憂悲、苦惱、愚癡、闇蔽、三毒之火，教化、令得阿耨多羅三藐三菩提。

見諸眾生為生老病死、憂悲、苦惱、之所燒煮，亦以五欲財利故、受種種苦。又以貪著追

求故，現受眾苦，後受地獄、畜生、餓鬼、之苦，若生天上、及在人間，貧窮困苦、愛別離苦、怨憎會苦、如是等種種諸苦。眾生沒在其中，歡喜遊戲，不覺不知，不驚不怖，亦不生厭，不求解脫。於此三界火宅、東西馳走，雖遭大苦，不以為患。舍利弗，佛見此已，便作是念：我為眾生之父，應拔其苦難，與無量無邊佛智慧樂，令其遊戲。

Dịch âm:

Phật cáo Xá Lợi Phất: Thiện tai, thiện tai! Như nhữ sở ngôn. Xá Lợi Phất! Như Lai diệc phục như thị, tắc vi nhất thiết thế gian chi phụ, ư chư bố úy suy não ưu hoạn, vô minh ám tế vĩnh tận vô dư, nhi tất thành tựu vô lượng tri kiến, lực, vô sở úy, hữu đại thần lực cập trí huệ lực, cụ túc phương tiện, trí tuệ ba la mật, đại từ đại bi, thường vô giải quỵên. Hằng cầu thiện sự lợi ích nhất thế nhi sanh tam giới hủ cố hỏa trạch, vị độ chúng sanh, sanh, lão, bệnh, tử, ưu bi khổ não, ngu si ám tế, tam độc chi hỏa, giáo hóa linh đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề.

Kiến chư chúng sanh vi sanh lão bệnh tử, ưu bi khổ não, chi sở thiêu chử, diệc dĩ ngũ dục tài lợi cố, thọ chủng chủng khổ. Hựu dĩ tham trước truy cầu cố hiện thọ chúng khổ, hậu thọ địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ chi khổ. Nhược sanh thiên thượng cập tại nhơn gian, bần cùng khốn khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ. Như thị đẳng chủng chủng chư khổ, chúng sanh một tại kỳ trung, hoan hĩ du hý, bất

giác bất tri, bất kinh bất bố, diệc bất sanh yểm, bất cầu giải thoát, ư thử tam giới hỏa trạch, đông tây trì tấu, tuy tao đại khổ bất dĩ vi hoạn.

Xá Lợi Phất! Phật kiến thử dĩ, tiện tác thị niệm: Ngã vi chúng sanh chi phụ, ưng bạt kỳ khổ nạn, dữ vô lượng vô biên Phật trí huệ lạc, linh kỳ du hý.

Dịch nghĩa:

Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: Hay thay; hay thay! Như lời ông nói, Xá Lợi Phất! Như Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri kiến, trí lực, vô sở úy, có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phước tiện, trí huệ ba la mật, đại từ đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa: sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng sanh đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ta thấy các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não nó đốt cháy, cũng vì nắm món dục tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khổ khổ, bị khổ về người yêu thương xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm, không cầu giải thoát; ở trong

nhà lửa tam giới này Đông Tây rảo chạy, dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

Xá Lợi Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

舍利弗，如來復作是念：若我但以神力、及智慧力，捨於方便，為諸眾生讚如來知見、力無所畏者，眾生不能以是得度。所以者何？是諸眾生，未免生老病死、憂悲、苦惱，而為三界火宅所燒，何由能解佛之智慧。舍利弗，如彼長者、雖復身手有力，而不用之，但以殷勤方便、勉濟諸子火宅之難，然後各與珍寶大車。

如來亦復如是，雖有力、無所畏，而不用之，但以智慧方便，於三界火宅、拔濟眾生，為說三乘、聲聞、辟支佛、佛乘，而作是言：汝等莫得樂住三界火宅，勿貪粗敝、色聲香味觸也。若貪著生愛，則為所燒。汝速出三界，當得三乘、聲聞、辟支佛、佛乘。

我今為汝保任此事，終不虛也。汝等但當勤修精進。如來以是方便、誘進眾生，復作是言：汝等當知此三乘法，皆是聖所稱歎，自在無繫，無所依求。乘是三乘，以無漏根、力、覺道、禪定、解脫、三昧、等，而自娛樂，便

得無量安隱快樂。

Dịch âm:

Xá Lợi Phất! Như Lai phục tác thị niệ: Nhược ngã đản dĩ thần lực cập trí huệ lực, xả ư phương tiện, vị chư chúng sanh tán Như Lai tri kiến, lực vô sở úy giả, chúng sanh bất năng dĩ thị đắc độ. Sở dĩ giả hà? Thị chư chúng sanh, vị miễn sanh lão bệnh tử, ưu bi khổ não, nhi vi tam giới hỏa trạch sở thiêu, hà do năng giải Phật chi trí huệ. Xá Lợi Phất! Như bị Trưởng giả, tuy phục thân thủ hữu lực nhi bất dụng chi, đản dĩ ân cần phương tiện miễn tế chư tử hỏa trạch chi nạn, nhiên hậu các dữ trân bảo đại xa.

Như Lai diệc phục như thị. Tuy hữu lực vô sở úy, nhi bất dụng chi, đản dĩ trí huệ phương tiện, ư tam giới hỏa trạch bạt tế chúng sanh, vị thuyết tam thừa, Thịnh Văn, Bích Chi Phật, Phật thừa, nhi tác thị ngôn: Nhữ đẳng mặc đắc lạc trụ tam giới hỏa trạch, vật tham thô tệ sắc, thanh, hương, vị, xúc dã. Nhược tham trước sanh ái, tắc vị sở thiêu. Nhữ tốc xuất tam giới, đương đắc tam thừa: Thịnh Văn, Bích Chi Phật, Phật thừa.

Ngã kim vị nhữ bảo nhậm thử sự, chung bất hư dã. Nhữ đẳng đản đương cần tu tinh tấn. Như Lai dĩ thị phương tiện, dụ tấn chúng sanh, phục tác thị ngôn: Nhữ đẳng đương tri thử tam thừa pháp, giai thị Thánh sở xưng thán, tự tại vô hệ, vô sở y cầu. Thừa thị tam thừa dĩ vô lậu căn, lực, giác đạo, thiên định, giải thoát tam muội đẳng, nhi tự ngu lạc, tiện đắc vô lượng an ổn khoái lạc.

Dịch nghĩa:

Xá Lợi Phất! Đức Như Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó màặng độ thoát. Vì sao? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

Xá Lợi Phất! Như ông Trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, vậy sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí tuệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh văn, Duyên giác cùng Phật thừa, mà bảo rằng: Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ắt sanh ái nhiễm thời sẽ bị nó đốt, các người mau ra khỏi ba cõi sẽặng chứng ba thừa: Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa.

Nay ta vì các người mà bảo nhiệm vụ đó quyết không đổi vậy. Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành. Đức Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo: Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc, không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, thánh đạo, thiền

định vô lậu, cùng giải thoát tam-muội v.v... để tự vui sướng, đặng vô lượng sự an ổn khoái lạc.

舍利弗，若有眾生，內有智性，從佛世尊聞法信受，殷勤精進，欲速出三界，自求涅槃，是名聲聞乘，如彼諸子為求羊車、出於火宅。若有眾生，從佛世尊聞法信受，殷勤精進，求自然慧，樂獨善寂，深知諸法因緣，是名辟支佛乘，如彼諸子為求鹿車、出於火宅。

若有眾生，從佛世尊聞法信受，勤修精進，求一切智、佛智、自然智、無師智、如來知見、力無所畏，愍念、安樂無量眾生，利益天人，度脫一切，是名大乘，菩薩求此乘故，名為摩訶薩，如彼諸子為求牛車、出於火宅。

舍利弗，如彼長者、見諸子等安隱得出火宅，到無畏處，自惟財富無量，等以大車而賜諸子。如來亦復如是，為一切眾生之父，若見無量億千眾生，以佛教門、出三界苦、怖畏險道，得涅槃樂。

如來爾時便作是念：我有無量無邊智慧、力無畏等諸佛法藏，是諸眾生，皆是我子，等與大乘，不令有人獨得滅度。皆以如來滅度而滅度之。是諸眾生脫三界者，悉與諸佛禪定、解脫、等娛樂之具，皆是一相、一種，聖所稱歎，能生淨妙第一之樂。

Dịch âm:

Xá Lợi Phát! Nhượng hữu chúng sanh, nội hữu trí tánh, từng Phật Thế Tôn, văn pháp tín thọ, ân cần tinh tấn, dục tốc xuất tam giới tự cầu Niết Bàn, thị danh Tịnh Văn thừa, như bỉ chư tử, vị cầu dương xa, xuất ư hỏa trạch. Nhượng hữu chúng sanh, từng Phật Thế Tôn, văn pháp tín thọ, ân cần tinh tấn, cầu tự nhiên huệ, nhạo độc thiện tịch, thâm tri chư pháp nhân duyên, thị danh Bích Chi Phật thừa, như bỉ chư tử, vị cầu lộc xa, xuất ư hỏa trạch.

Nhượng hữu chúng sanh, từng Phật Thế Tôn, văn pháp tín thọ cần tu tinh tấn, cầu nhất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí, Như Lai tri kiến lực vô sở úy, mãn niệm an lạc vô lượng chúng sanh, lợi ít thiên hơn, độ thoát nhất thiết, thị danh Đại thừa, Bồ Tát cầu thủ thừa cố, danh vi Ma ha tát, như bỉ chư tử, vị cầu ngư xa, xuất ư hỏa trạch.

Xá Lợi Phát! Như bỉ Trưởng giả kiến chư tử đặng, an ổn đắc xuất hỏa trạch đáo vô úy xứ, tự duy tài phú vô lượng, đặng dĩ đại xa nhi tứ chư tử. Như Lai diệt phục như thị, vi nhất thiết chúng sanh chi phụ, nhượng kiến vô lượng ức thiên chúng sanh, dĩ Phật giáo môn, xuất tam giới khổ, bố úy hiểm đạo, đắc Niết Bàn lạc.

Như Lai nhĩ thời, tiện tác thị niệm: Ngã hữu vô lượng vô biên, trí huệ, lực, vô ý đặng, chư Phật pháp tạng, thị chư chúng sanh giai thị ngã tử, đặng dĩ đại thừa, bất linh hữu hơn độc đắc diệt độ, giai dĩ Như Lai diệt độ, nhi diệt độ chi. Thị chư chúng sanh thoát tam giới giả, tất dĩ chư Phật thiên định, giải thoát đặng ngu lạc chi cụ, giai thị nhất tướng nhất chủng, thánh sở xưng thán, năng sanh tịnh

diệu, đệ nhất chi lạc.

Dịch nghĩa:

Xá Lợi Phất! Nếu có chúng sanh nào bề trong có Trí tánh, theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết Bàn, gọi đó là Thanh văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên, ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ nhân duyên của các pháp, gọi đó là Duyên giác thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn, cầu Nhất thiết trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, các món Tri kiến lực, Vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa, Bồ Tát vì cầu đặng thừa này thời gọi là Ma ha tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Xá Lợi Phất! Như ông Trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi đặng sự vui Niết Bàn.

Bấy giờ đức Như Lai bèn nghĩ: Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực vô úy v.v... tạng pháp của các đức Phật, các chúng sanh này đều là con của ta đồng ban cho pháp Đại thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ. Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch màu bạc nhất.

舍利弗，如彼長者初以三車誘引諸子，然後但與大車，寶物莊嚴，安隱第一，然彼長者無虛妄之咎。如來亦復如是、無有虛妄，初說三乘引導眾生，然後但以大乘而度脫之。

何以故？如來有無量智慧、力無所畏諸法之藏，能與一切眾生大乘之法，但不盡能受。舍利弗，以是因緣，當知諸佛方便力故，於一佛乘分別說三。佛欲重宣此義，而說偈言：

譬如長者、有一大宅，其宅久故，而復頓敝，堂舍高危，柱根摧朽，梁棟傾斜，基陛墮毀，牆壁圯坼，泥塗褻落，覆苫亂墜，椽椳差脫，周障屈曲，雜穢充遍。有五百人，止住其中。鴟梟雕鷲、烏鵲鳩鴿、虻蛇蝮蠍，蜈蚣蚰蜒，守宮百足，豺狸鼯鼠，諸惡蟲輩，交橫馳走。屎尿臭處，不淨流溢，蜣螂諸蟲、而集其上。狐狼野干，咀嚼踐蹋，犀鬣死屍，骨肉狼藉。

由是群狗，競來搏撮，饑羸悵惶，處處求食。
鬥爭揜掣，嗥啾嗥吠，其舍恐怖，變狀如是。
處處皆有，魑魅魍魎，夜叉惡鬼，食啖人肉，
毒蟲之屬，諸惡禽獸，孚乳產生，各自藏護。
夜叉競來，爭取食之，食之既飽，惡心轉熾，
鬥爭之聲，甚可怖畏。鳩槃荼鬼、蹲踞土埵，
或時離地，一尺二尺，往返遊行，縱逸嬉戲，
捉狗兩足，撲令失聲，以腳加頸，怖狗自樂。

Dịch âm:

**Xá Lợi Phát! Như bị Trưởng giả, sở dĩ tam xa dụ dẫn
chư tử, nhiên hậu đản dĩ đại xa, bửu vật trang nghiêm
an ổn đệ nhất, nhiên bị Trưởng giả vô hư vọng chi cữu.
Như Lai diệt phục như thị, vô hữu hư vọng sở thuyết tam
thừa dẫn đạo chúng sanh, nhiên hậu đản dĩ đại thừa, nhi
độ thoát chi.**

Hà dĩ cố? Như Lai hữu vô lượng trí huệ, lực, vô sở úy,
chư pháp chi tạng, năng dĩ nhất thiết chúng sanh đại thừa
chi pháp, đản bất tận năng thọ. Xá Lợi Phát! Dĩ thị nhân
duyên, đương tri chư Phật phương tiện lực cố, ư nhất Phật
thừa, phân biệt thuyết tam. Phật dục trùng tuyên thử nghĩa
nhi thuyết kệ ngôn:

Thí như Trưởng giả, hữu nhứt đại trạch, kỳ trạch cửu
cố, nhi phục đốn tệt, đường xá cao nguy, trụ căn tồi hủ,
lượng đồng khuynh tà, cơ bệ đồi hủ. Tường bích bị sách,
nê đồ đà lạc, phú thêm loạn trụ, tượng lữ sai thoát, châu
chươngng khuất khúc, tạp uế sung biến. Hữu ngũ bá nhơn,

chỉ trụ kỳ trung, si hiêu điều thứu, ô thước cứu cấp, nguơn xà phúc yết, ngô công du diên, thủ cung bá túc, dứu ly hể thử, chư ác trùng bối, giao hoành trì tẩu. Thị niệu xú xú, bất tịnh lưu dật, khương lang chư trùng, nhi tập kỳ thượng, hồ lang, giả can, thư tước tiền đạ, tê khiết tử thi, cốt nhục lang tịch.

Do thị quần cầu, cạnh lai bát toát, cơ ly chướng hoàng, xú xú cầu thục. Đấu tranh tra xiết, nhai sai hào phệ, kỳ xá khủng bố, biến trạng như thị, xú xú giai hữu, ly mị vọng lượng, Dạ xoa ác quỷ, thực đạm nhờn nhục, độc trùng chi thuộc, chư ác cầm thú. Phu nữ sản sanh, các tự tàng hộ, Dạ xoa cạnh lai, tranh thủ thực chi, thực chi ký bảo, ác tâm chuyển xí, đấu tranh chi thịnh, thậm khả bố úy. Cưu bàn trà quý, tôn cứ thổ đỏa, hoặc thời ly địa, nhất xích nhị xích, vãng phản du hành, tủng dật hy hý, tróc cầu lưỡng túc, phát linh thất thịnh, dĩ cước da cảnh, bố cầu tự lạc.

Dịch nghĩa:

Xá Lợi Phất! Như ông Trưởng giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn, vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông Trưởng giả kia không có lỗi hư dối. Đức Như Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh sau rồi chỉ dùng Đại thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao? Như Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ lực, vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết. Xá Lợi Phất! Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như Lai dùng sức phương tiện ở

nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thí như ông Trưởng giả, có một nhà rất lớn, nhà đó đã lâu cũ, mà lại rất xấu xa, phòng nhà vừa cao nguy, gốc cột lại gãy mục, trính xuyên đều xiêu vẹo, nền móng đã nát rã, vách phen đều sụp đổ, đất bùn rơi rớt xuống, tranh lợp sa tán loạn, kèo, đòn sai rời khớp, bốn bề đều cong vạy, khắp đầy những tạp nhơ, có đến năm trăm người, ở đó nơi trong đó, chim xi, hiêu, điêu, thúu, quạ, chim thước, cưu, cáp, loài ngươn xà, phúc yết, giống ngô công, do diên, loài thủ công, bá túc, dừ, ly cùng hề thử, các giống độc trùng dữ, ngang dọc xen ruồi chạy, chỗ phân giải hôi thúi, đồ bất tịnh chảy tràn, các loài trùng khương lương, bu nhóm ở trên đó, cáo, sói cùng dã can, liếm nhai và dày đạp, cắn xé những thân chết, xương thịt bừa bãi ra.

Do đây mà bày chó, đua nhau đến ngoạm lấy, ốm đói và sợ sệt, nơi nơi tìm món ăn, giành giựt cấu xé nhau, gầm gừ gào sủa rân, nhà đó sợ đáng sợ, những biến trạng dường ấy, khắp chỗ đều có những, quỷ, ly, mị, vọng, lượng, quỷ dạ-xoa, quỷ dữ, nuốt ăn cả thịt người, các loại trùng độc dữ, những cầm thú hung ác, ấp, cho bú sản sanh, đều tự giấu gìn giữ, quỷ dạ-xoa đua đến, giành bắt mà ăn đó, ăn đó no nê rồi, lòng hung dữ thêm hăng, tiếng chúng đánh cãi nhau, thật rất đáng lo sợ. Những quỷ cưu bàn trà, ngồi xồm trên đồng đất, hoặc có lúc hồng đất, một thước hay hai thước, qua rồi lại dạo đi, bông lung chơi cùng giỡn, nắm hai chân của chó, đánh cho la thất thanh, lấy chân đạp trên cổ, khùng bố chó để vui.

復有諸鬼，其身長大，裸形黑瘦，常住其中，
 發大惡聲，叫呼求食。復有諸鬼，其咽如針。
 復有諸鬼，首如牛頭，或食人肉，或復啖狗，
 頭髮蓬亂，殘害兇險，饑渴所逼，叫喚馳走。
 夜叉餓鬼，諸惡鳥獸，饑急四向，窺看窗牖，
 如是諸難，恐畏無量。是朽故宅，屬於一人。
 其人近出，未久之間，於後舍宅，忽然火起，
 四面一時，其炎俱熾。棟梁椽柱，爆聲震裂，
 摧折墮落，牆壁崩倒。諸鬼神等，揚聲大叫。
 雕鷲諸鳥，鳩槃荼等，周章惶怖，不能自出。
 惡獸毒蟲，藏竄孔穴，毗舍闍鬼，亦住其中，
 薄福德故，為火所逼，共相殘害，飲血啖肉。
 野干之屬，並已前死，諸大惡獸，競來食啖，
 臭煙烽煇，四面充塞。蜈蚣蚰蜒，毒蛇之類，
 為火所燒，爭走出穴，鳩槃荼鬼，隨取而食。
 又諸餓鬼，頭上火燃，饑渴熱惱，周章悶走。
 其宅如是，甚可怖畏，毒害火災，眾難非一。

Dịch âm:

Phục hữu chư quỷ, kỳ thân trường đại, lỏa hình hắc sấu, thường trụ kỳ trung, phát đại ác thanh, Kiếu hô cầu thực. Phục hữu chư quỷ, kỳ yết như châm. Phục hữu chư quỷ, thủ như ngư đầu, hoặc thực nhưn nhục, hoặc phục đạu cấu, đầu phát bông loạn, tàn hại hung hiểm, cơ khác sở bức, kiếu oán trì tẩu. Dạ xoa ngạ quỷ, chư ác điều thú, cơ

cấp tứ hướng, khuy khan song dữ, như thị chư nạn, khủng úy vô lượng.

Thị hủ cố trạch, thuộc ư nhất nhơn, kỳ nhơn cận xuất, vị cửu chi gian, ư hậu trạch xá, hốt nhiên hỏa khởi, tứ diện nhứt thời, kỳ diệm câu xí, đống lương tượng trụ, bộc thình chấn liệt, tời chiết đọa lạc, tường bích bang đảo! Chư qui thần đẳng, dương thình đại kiếu. Điêu thứu chư điểu, Cư bàn trà đẳng, châu chướng hoàng bố, bất năng tự xuất. Ác thú độc trùng, tàng thoán khổng huyết. Tỳ xá xà quỷ, diệc trụ kỳ trung, bạc phước đức cố, vi hỏa sở bức, cộng tương tàn hại, ẩm huyết đạm nhục. Giã can chi thuộc, tịnh dĩ tiền tử, chư đại ác thú, cạnh lại thực đạm, xú yên bông bột, tứ diện sung tặc. Ngô công, du diên, độc xà chi loại, vi hỏa sở thiêu, tranh tẩu xuất huyết. Cư bàn trà quỷ, tùy thủ nhi thực. Hựu chư ngạ quỷ, đầu thượng hỏa nhiên, cơ khát nhiệt não, châu chướng muộn tẩu. Kỳ trạch như thị, thậm khả bố úy, độc hại hỏa tai, chúng nạn phi nhất.

Dịch nghĩa:

Lại có các giống quỷ, thân nó rất cao lớn, trần truồng thân đen xấu, thường ở luôn trong đó, rền tiếng hung ác lớn, kêu la tìm món ăn. Lại có các giống quỷ, cổ nó nhỏ bằng kim. Lại có các giống quỷ, đầu nó như đầu trâu, hoặc là ăn thịt người, hoặc lại ăn thịt chó, đầu tóc rối tung lên, rất ác lại hung hiểm, bị đói khát bức ngặt, kêu la vừa rong chạy, dạ-xoa cùng quỷ đói, các chim muông ác độc, đói gấp rảo bốn bề, rình xem nơi cửa sổ, các nạn dường thế đấy, vô lượng việc ghê sợ.

Nhà cũ mục trên đó, thuộc ở nơi một người. Người ấy vừa mới ra, thời gian chưa bao lâu, rồi sau nhà cửa đó, bỗng nhiên lửa cháy đỏ, đồng một lúc bốn bề, ngọn lửa đều hùng hực, rường cột và trính xuyên, tiếng tách nổ vang động, nát gãy rơi rớt xuống, vách phen đều lở ngã, các loại quỷ thần thầy, đồng cất tiếng kêu to, các giống chim, điêu, thúu, quỉ cư bàn trà thầy, kinh sợ chạy sáng sốt, vẫn không tự ra đặng, thú dữ loài trùng độc, chui núp trong lỗ hang, các quỉ tỳ xá xà, cũng ở trong hang đó, vì phước đức kém vậy, bị lửa đến đốt bức, lại tàn hại lẫn nhau, uống máu ăn thịt nhau. Những loại thú dã can, thời đều đã chết trước, các giống thú dữ lớn, giành đua đến ăn nuốt, khói tanh bay phùn phụt, phủ khắp bít bốn bề. Loài ngô công, do diên, cùng với rắn hung độc, bị lửa lòn đốt cháy, tranh nhau chạy khỏi hang, quỉ bàn trà rình chờ, liền bắt lấy mà ăn. Lại có các ngạ quỉ, trên đầu lửa bật cháy, đói khát rất nóng khổ, sáng sốt chạy quàng lên, nhà lửa đó dường ấy, rất đáng nên ghê sợ, độc hại cùng tai lửa, các nạn chẳng phải một.

是時宅主，在門外立，聞有人言，汝諸子等，
先因遊戲，來入此宅，稚小無知，歡娛樂著。
長者聞已，驚入火宅，方宜救濟，令無燒害。
告喻諸子，說眾患難，惡鬼毒蟲，災火蔓延，
眾苦次第，相續不絕。毒蛇虻蝮，及諸夜叉，
鳩槃荼鬼，野干狐狗，雕鷲鴟梟，百足之屬，
饑渴惱急，甚可怖畏，此苦難處，況復大火。
諸子無知，雖聞父誨，猶故樂著，嬉戲不已。

是時長者，而作是念，諸子如此，益我愁惱。
 今此舍宅，無一可樂，而諸子等，耽湎嬉戲，
 不受我教，將為火害。即便思惟，設諸方便，
 告諸子等，我有種種，珍玩之具，妙寶好車，
 羊車鹿車，大牛之車，今在門外。汝等出來，
 吾為汝等，造作此車，隨意所樂，可以遊戲。
 諸子聞說，如此諸車，即時奔競、馳走而出，
 到於空地，離諸苦難。長者見子，得出火宅，
 住於四衢，坐師子座、而自慶言，我今快樂。
 此諸子等，生育甚難，愚小無知，而入險宅。
 多諸毒蟲，魑魅可畏，大火猛炎、四面俱起，
 而此諸子，貪著嬉戲，我已救之，令得脫難。
 是故諸人，我今快樂。爾時諸子、知父安坐，
 皆詣父所，而白父言，願賜我等，三種寶車。
 如前所許，諸子出來，當以三車、隨汝所欲，
 今正是時，惟垂給與。長者大富，庫藏眾多，
 金銀琉璃、磲磔瑪瑙，以眾寶物、造諸大車。
 莊校嚴飾，周匝欄楯，四面懸鈴，金繩交絡。
 真珠羅網，張施其上，金華諸瓔，處處垂下，
 眾彩雜飾，周匝圍繞，柔軟繒纊，以為茵蓐。
 上妙細疊，價值千億，鮮白淨潔，以覆其上。
 有大白牛，肥壯多力，形體殊好，以駕寶車。
 多諸僮從，而侍衛之。以是妙車，等賜諸子。
 諸子是時，歡喜踴躍，乘是寶車，遊於四方，

嬉戲快樂，自在無礙。

Dịch âm:

Thị thời trạch chủ, tại môn ngoại lập, văn hữu nhưn
ngôn: Nhữ chư tử đẳng, tiên nhân du hý, lai nhập thủ trạch,
trĩ tiểu vô tri, hoan ngu lạc trước. Trưởng giả văn dĩ, kinh
nhập hỏa trạch, phương nghi cứu tế, linh vô thiêu hại. Cáo
dụ chư tử, thuyết chúng hoạn nạn, ác quỷ độc trùng, tai hỏa
mạn diên, chúng khổ thứ đệ, tương tục bất tuyệt. Độc xà
ngươn phúc, cập chư Dạ xoa, Cư bàn trà quỷ, Dã can, Hồ,
Cẩu, Điêu, Thứu si, Hiêu, bá túc chi thuộc, cơ khác não cập,
thậm khát bố úy, thủ khổ nạn xứ, hưởng phục đại hỏa. Chư
tử vô tri, tuy văn phục hối, du cố lạc trước, hy hý bất dĩ.

Thị thời trưởng giả, nhi tác thị niệm: Chư tử như thủ,
ích ngã sâu não, kim thủ xá trạch, vô nhất khả lạc, nhi chư
tử đẳng, đam miến hy hý, bất thọ ngã giáo, tương vi hỏa
hại. Tức tiện tư duy, thiết chư phương tiện, cáo chư tử
đẳng, ngã hữu chủng chủng, trân ngoạn chi cụ, diệu bửu
hảo xa, dương xa, lộc xa, đại ngư chi xa, kim tại môn
ngoại. Nhữ đẳng xuất lai, ngô vị nhữ đẳng, tạo tác thủ xa,
tùy ý sở nhạo, khả dĩ du hý. Chư tử văn thuyết, như thủ
chư xa, tức thời bồn cạnh, trì tẩu nhi xuất, đáo ư không
địa, ly chư khổ nạn.

Trưởng giả kiến tử, đắc xuất hỏa trạch, trụ ư tứ cù,
tọa sư tử tòa, nhi tự khánh ngôn: Ngã kim khoái lạc! Thủ
chư tử đẳng, sanh dục thậm nan, ngu tiểu vô tri, nhi nhập
hiểm trạch, đa chư độc trùng, ly mị khả úy, đại hỏa mãnh
diệm, tứ diện câu khởi, nhi thủ chư tử, tham lạc hi hí, ngã

đĩ cứu chi, linh đắc thoát nạn. Thị cố chư nhơn, ngã kim khoái lạc. Nhĩ thời chư tử, tri phụ an tọa, giai nghệ phụ sở, nhi bạch phụ ngôn: Nguyện tứ ngã đặng, tam chủng bửu xa, như tiền sở hứa, chư tử xuất lai, đương dĩ tam xa, tùy nhữ sở dục, kim chánh thị thời, duy tùy cấp dữ.

Trưởng giả đại phú, khố tạng chúng đa, kim ngân lưu ly, xa cừ mã nã, dĩ chúng bửu vật, tạo chư đại xa. trang hiệu nghiêm sức, châu táp lan thuẩn, tứ diện huyền linh, kim thặng giao lạc, chân châu la võng, trượng thí kỳ thượng, kim hoa chư anh, xứ xứ thù ha, chúng thể tập sức, châu táp vi nhiểu, nhu nhuyễn tắng khoáng, dĩ vi nhơn nhục, thượng diệu tế tiếp, giá trị thiên ức, tiền bạch tịnh khiết, dĩ phú kỳ thượng. Hữu đại bạch ngưu, phì tráng đa lực, hình thể thù hảo, dĩ giá bửu xa, đa chư tấn tùng, nhi thị vệ chi, dĩ thị diệu xa, đặng tứ chư tử. Chư tử thị thời, hoan hỷ dũng dực, thừa thị bửu xa, du ư tứ phương, hy hý khoái lạc, tự tại vô ngại.

Dịch nghĩa:

Lúc bấy giờ chủ nhà, đứng ở nơi ngoài cửa, nghe có người mách rằng: Các người con của ông, trước đây vì dạo chơi, mà đến vào nhà này, thơ bé không hiểu biết, chỉ vui ham ưa đắm. Trưởng giả vừa nghe xong, kinh sợ vào nhà lửa, tìm phương nghĩ cứu tế, cho con khỏi thiêu hại, mà dụ bảo các con, nói rõ các họa nạn: Nào ác quỷ độc trùng, hỏa tai lan tràn cháy, các sự khổ thứ lớp, nối luôn không hề dứt. Loài độc xà, nguơn phúc và các quỷ dạ xoa, cùng quỷ cưu bàn trà, những dã can, chồn, chó, chim điểu, thúu, xi, hiêu. Lại

giống bá túc thủy, đều đói khát khổ gấp, rất đáng phải ghê sợ, chỗ khổ nạn như thế. Huống lại là lửa lớn, các con nhỏ không hiểu, dầu có nghe cha dạy, cứ vẫn còn ham ưa, vui chơi mãi không thôi.

Bấy giờ Trưởng giả kia, mới bèn nghĩ thế này: Các con như thế đó, làm ta thêm sầu não. Nay trong nhà lửa này, không một việc đáng vui, mà các con ngây dại, vẫn ham mê vui chơi, chẳng chịu nghe lời ta, toan sẽ bị lửa hại. Ông bèn lại suy nghĩ, nên bày các phương tiện, bảo với các con rằng: Cha có rất nhiều thứ các đồ chơi trân kỳ, những xe báu tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu cùng với xe trâu lớn, hiện để ở ngoài cửa, các con mau ra đây, cha chính vì các con, mà sắm những xe này, tùy ý các con thích, có thể để dạo chơi, các con nghe cha nói, các thứ xe như vậy. Tức thời cùng giành đua, rảo chạy ra khỏi nhà, đến nơi khoảng đất trống, rời những sự khổ nạn.

Trưởng giả thấy các con, được ra khỏi nhà lửa, ở nơi ngã tư đường, đều ngồi tòa sư tử. Ông bèn tự mừng rằng: Ta nay rất mừng vui. Những đứa con ta đây, để nuôi rất khó lắm, chúng nhỏ dại không hiểu, mới lằm vào nhà hiểm, có nhiều loài trùng độc, quỷ ly mị đáng sợ, lửa lớn cháy hừng hực, bốn phía đều phụt lên, mà các trẻ con này, lại ham ưa vui chơi, nay ta đã cứu chúng, khiến đều được thoát nạn. Vì thế các người ơi! Ta nay rất vui mừng. Khi ấy các người con, biết cha đã ngồi an, đều đến bên chỗ cha, mà thưa cùng cha rằng: Xin cha cho chúng con, ba thứ xe báu lạ, như vừa rời cha hứa, các con mau ra đây sẽ cho ba thứ xe, tùy ý các con muốn, bây giờ chính phải lúc, xin cha thương cấp cho.

Trưởng giả giàu có lớn, kho đụn rất nhiều đầy, vàng bạc cùng lưu ly, xa cừ ngọc mã não, dùng những món vật báu, tạo thành các xe lớn, chưng dọn trang nghiêm đẹp, khắp vòng có bao lơn, bốn mặt đều treo linh, dây vàng xen thắt tụi, lưới mảnh kết trần châu, giăng bày phủ phía trên, hoa vàng các chuỗi ngọc, lòng thông rủ khắp chỗ, các màu trang sức đẹp, khắp vòng xây quanh xe, dùng nhiều hàng mềm mại, để làm nệm lót ngồi, vải quý mịn rất tốt, giá trị đến nghìn muôn, bóng láng trắng sạch sẽ, dùng trải trùm trên nệm, có trâu trắng to lớn, mập khỏe nhiều sức mạnh, thân hình rất tươi tốt, để kéo xe báu đó. Đông những tôi và tớ, mà chực hầu giữ gìn, đem xe đẹp như thế, đồng ban cho các con. Các con lúc bấy giờ rất vui mừng hớn hở, ngồi trên xe báu đó, dạo đi khắp bốn phương, vui chơi nhiều khoái lạc, tự tại không ngăn ngại.

告舍利弗，我亦如是，眾聖中尊，世間之父。
 一切眾生，皆是吾子，深著世樂，無有慧心。
 三界無安，猶如火宅，眾苦充滿，甚可怖畏，
 常有生老，病死憂患，如是等火，熾燃不息。
 如來已離，三界火宅，寂然閒居，安處林野。
 今此三界，皆是我有，其中眾生，悉是吾子。
 而今此處，多諸患難，唯我一人，能為救護。
 雖復教詔，而不信受，於諸欲染，貪著深故。
 以是方便，為說三乘，令諸眾生，知三界苦，
 開示演說，出世間道。是諸子等，若心決定，
 具足三明，及六神通，有得緣覺，不退菩薩。

Dịch âm:

Cáo Xá Lợi Phất: Ngã diệc như thị, chúng Thánh Trung Tôn, thế gian chi phụ, nhất thiết chúng sanh, giai thị ngô tử, thâm trước thế lạc, vô hữu huệ tâm. Tam giới vô an, du như hỏa trạch, chúng khổ sung mãn, thậm khả bố úy, thường hữu sanh lão, bệnh tử ưu hoạn, như thị đẳng hỏa, xí nhiên bất tức.

Như Lai dĩ ly, tam giới hỏa trạch, tịch nhiên nhàn cư, an xứ lâm dã. Kim thử tam giới, giai thị ngã hữu, kỳ trung chúng sanh, tất thị ngô tử. Nhi kim thử xứ, đa chư hoạn nạn, duy ngã nhất nhơn, năng vi cứu hộ. Tuy phục giáo chiếu, nhi bất tín thọ, ư chư dục nhiễm, tham trước thâm cố. Dĩ thị phương tiện, vị thuyết tam thừa, linh chư chúng sanh, tri tam giới khổ, khai thị diễn thuyết, xuất thế gian đạo. Thị chư tử đẳng, nhược tâm quyết định, cụ túc tam minh, cập lục thần thông, hữu đắc Duyên Giác, bất thối Bồ Tát.

Dịch nghĩa:

Này ông Xá Lợi Phất: Đức Phật cũng như vậy, tôn cả trong hàng Thánh, cha lành của trong đời, tất cả các chúng sanh, đều là con của ta, say mê theo thế lạc, không có chút huệ tâm. Ba cõi hiểm không an, dường như nhà lửa cháy, các nạn khổ đầy đầy, rất đáng nên ghê sợ. Thường có những sanh, già, bệnh, chết và rầu lo, các thứ lửa như thế, cháy hừng chẳng tắt dứt.

Đức Như Lai đã lia, nhà lửa ba cõi đó, vắng lặng ở thong thả, an ổn trong rừng nội. Hiện nay ba cõi này, đều là của ta

cả. Những chúng sanh trong đó, cũng là con của ta, mà nay trong ba cõi, có nhiều thứ hoạn nạn, chỉ riêng một mình ta, có thể cứu hộ chúng, dầu lại đã dạy bảo, mà vẫn không tin nhận, vì nơi các dục nhiễm, rất sanh lòng tham mê, bởi thế nên phương tiện, vì chúng nói ba thừa, khiến cho các chúng sanh, rõ ba cõi là khổ, mở bày cùng diễn nói, những đạo pháp xuất thế. Các người con đó thảy, nếu nơi tâm quyết định, đầy đủ ba món minh, và sáu món thần thông, có người được Duyên giác, hoặc bất thối Bồ Tát.

汝舍利弗，我為眾生，以此譬喻，說一佛乘，
 汝等若能，信受是語，一切皆當，成得佛道。
 是乘微妙，清淨第一，於諸世間，為無有上，
 佛所悅可，一切眾生，所應稱讚，供養禮拜。
 無量億千，諸力解脫，禪定智慧，及佛餘法，
 得如是乘。令諸子等，日夜劫數，常得遊戲，
 與諸菩薩，及聲聞眾，乘此寶乘，直至道場。
 以是因緣，十方諦求，更無餘乘，除佛方便。
 告舍利弗，汝諸人等，皆是吾子，我則是父。
 汝等累劫，眾苦所燒，我皆濟拔，令出三界。
 我雖先說，汝等滅度，但盡生死，而實不滅，
 今所應作，唯佛智慧。若有菩薩，於是眾中，
 能一心聽，諸佛實法，諸佛世尊，雖以方便，
 所化眾生，皆是菩薩。若人小智，深著愛欲，
 為此等故，說於苦諦。眾生心喜，得未曾有，
 佛說苦諦，真實無異。若有眾生，不知苦本，

深著苦因，不能暫捨，為是等故，方便說道。
 諸苦所因，貪欲為本，若滅貪欲，無所依止，
 滅盡諸苦，名第三諦。為滅諦故，修行於道，
 離諸苦縛，名得解脫。是人於何，而得解脫？
 但離虛妄，名為解脫，其實未得，一切解脫。
 佛說是人，未實滅度，斯人未得，無上道故，
 我意不欲，令至滅度。我為法王，於法自在，
 安隱眾生，故現於世。

Dịch âm:

Nhữ Xá Lợi Phất, ngã vị chúng sanh, dĩ thử thí dụ, thuyết nhất Phật thừa, nữ đẳng nhược năng, tín thọ thị ngữ, nhất thiết giai đương, thành đắc Phật đạo. Thị thừa vi diệu, thanh tịnh đệ nhất, ư chư thế gian, vi vô hữu thượng, Phật sở duyệt khả, nhất thiết chúng sanh, sở ưng xưng tán, cúng dường lễ bái, vô lượng ức thiên, chư lực giải thoát, thiên định trí huệ, cập Phật dư pháp, đắc như thị thừa, linh chư tử đẳng, nhật dạ kiếp số, thường đắc du hý, dĩ chư Bồ Tát, cập Thinh văn chúng, thừa thử bửu tạng, trực chí đạo tràng. Dĩ thị nhưn duyên, thập phương đế cầu, cánh vô dư thừa, trừ Phật phương tiện.

Cáo Xá Lợi Phất, nữ chư nhưn đẳng, giai thị ngô tử, ngã tác thị Phụ, nữ đẳng lụy kiếp, chúng khổ sở thiêu, ngã giai tế bạt, linh xuất tam giới. Ngã tuy tiên thuyết, nữ đẳng diệt độ, đản tận sanh tử, nhi thật bất diệt, kim sở ưng tác, duy Phật trí huệ.

Nhợc hữu Bồ Tát, ư thị chúng trung, năng nhất tâm

thính, chư Phật thật pháp, chư Phật Thế Tôn, tuy dĩ phương tiện, sở hóa chúng sanh, giai thị Bồ Tát.

Nhược nhưn tiểu trí, thâm trước ái dục, vị thử đẳng cố, thuyết ư khổ đế, chúng sanh tâm hỷ, đắc vị tăng hữu, Phật thuyết khổ đế, chân thật vô dị.

Nhược hữu chúng sanh, bất tri khổ bốn, thâm trước khổ nhưn, bất năng tạm xả, vị thị đẳng cố, phương tiện thuyết đạo, chư khổ sở nhưn, tham dục vi bốn, nhược diệt tham dục, vô sở y chỉ, diệt tận chư khổ, danh đệ tam đế. Vị diệt đế cố, tu hành ư đạo, ly chư khổ phược, danh đắc giải thoát. Thị nhưn ư hà, nhi đắc giải thoát? Đản ly hư vọng, danh vi giải thoát, kỳ thiệt vị đắc, nhất thiết giải thoát.

Phật thuyết thị nhưn, vị thật diệt độ, tư nhưn vị đắc, vô lượng đạo cố, ngã ý bất dục, linh chí diệt độ. Ngã vi pháp vương, ư pháp tự tại, an ổn chúng sanh, cố hiện ư thế.

Dịch nghĩa:

Xá Lợi Phất phải biết, ta vì các chúng sanh, dùng món thí dụ này, để nói một Phật thừa, các ông nếu có thể, tin nhận lời nói đây, tất cả người đều sẽ, chứng thành quả Phật đạo. Phật thừa đây vi diệu, rất thanh tịnh thứ nhất, ở trong các thế gian, không còn pháp nào trên, của các Phật vui ưa, tất cả hàng chúng sanh, đều phải nên khen ngợi, và cúng dường lễ bái, đủ vô lượng nghìn ức, các trí lực, giải thoát, thiền định và trí huệ, cùng pháp khác của Phật, chứng đặng thừa như thế, khắp cho các con cháu, ngày đêm cùng kiếp số, thường đặng ngồi dạo chơi. Cho các hàng Bồ Tát, cùng với

chúng Thanh văn, nương nơi thừa báu này, mà thẳng đến đạo tràng. Vì bởi nhân duyên đó, tìm kỹ khắp mười phương, lại không thừa nào khác, trừ Phật dùng phương tiện.

Bảo với Xá Lợi Phất, bọn ông các người thầy, đều là con của ta, ta thời là cha lành. Các ông trải nhiều kiếp, bị các sự khổ đốt, ta đều đã cứu vớt, cho ra khỏi ba cõi, ta dầu ngày trước nói, các ông được diệt độ, nhưng chỉ hết sanh tử, mà thiệt thời chẳng diệt, nay việc nên phải làm, chỉ có trí huệ Phật.

Nếu có Bồ Tát nào ở trong hàng chúng này, có thể một lòng nghe, pháp thật của các Phật, các đức Phật Thế Tôn, dầu dùng chước phương tiện, mà chúng sanh được độ, đều là Bồ Tát cả.

Nếu có người trí nhỏ, quá mê nơi ái dục, Phật bèn vì bọn này, mà nói lý Khổ đế, chúng sanh nghe lòng mừng, đặng điều chưa từng có, đức Phật nói Khổ đế, chân thật không sai khác.

Nếu lại có chúng sanh, không rõ biết gốc khổ, quá say nơi khổ nhân, chẳng tạm rời bỏ được, Phật vì hạng người này, dùng phương tiện nói dạy, nguyên nhân có các khổ, tham dục là cội gốc. Nếu dứt được tham dục, khổ không chỗ nương đỡ, dứt hết hẳn các khổ, gọi là đế thứ ba. Vì chúng Diệt đế vậy, mà tu hành Đạo đế, lìa hết các khổ phược, gọi đó là giải thoát, người đó nơi pháp gì, mà nói đặng giải thoát? Chỉ xa rời hư vọng, gọi đó là giải thoát. Kỳ thật chưa phải được, giải thoát hẳn tất cả.

Đức Phật nói người đó, chưa phải thiệt diệt độ, vì người

đó chưa được, đạo quả Vô thượng vậy, ý của ta không muốn, cho đó đến diệt độ. Ta là đấng Pháp vương, tự tại nơi các pháp, vì an ổn chúng sanh, nên hiện ra nơi đời.

汝舍利弗，我此法印，為欲利益，世間故說，
 在所遊方，勿妄宣傳。若有聞者，隨喜頂受，
 當知是人，阿鞞跋致。若有信受，此經法者，
 是人已曾，見過去佛，恭敬供養，亦聞是法。
 若人有能，信汝所說，則為見我，亦見於汝，
 及比丘僧，並諸菩薩。斯法華經，為深智說，
 淺識聞之，迷惑不解，一切聲聞，及辟支佛，
 於此經中，力所不及。汝舍利弗，尚於此經，
 以信得入，況餘聲聞。其餘聲聞，信佛語故，
 隨順此經，非己智分。

Dịch âm:

Nhữ xá lợi Phát! Ngã thủ pháp ấn, vị dục lợi ích, thế gian cố thuyết, tại sở du phương, vật vọng tuyên truyền. Nhược hữu văn giả, tùy hỷ đành thọ, đương tri thị nhưn A Bệ Bạt Trí.

Nhược hữu tín thọ, thủ kinh pháp giả, thị nhưn dĩ tăng, kiến quá khứ Phật, cung kính cúng dường, diệc văn thị pháp. Nhược nhưn hữu năng tín như sở thuyết, tắc vi kiến ngã, diệc kiến ư như, cập Tỳ kheo tăng, tinh chư Bồ Tát. Tư Pháp Hoa kinh, vị thâm trí thuyết, thiểu thức văn chi, mê hoặc bất giải, nhất thiết Thịnh Văn, cập Bích Chi Phật, ư thủ kinh trung, lực sở bất cập.

Nhữ Xá Lợi Phất! Thượng ư thử kinh, dĩ tín đắc nhập, huống dư Thịnh Văn. Kỳ dư Thịnh Văn, tín Phật ngữ cổ, tùy thuận thử kinh, phi kỷ trí phần.

Dịch nghĩa:

Xá Lợi Phất phải biết: Pháp ấn của ta đây, vì muốn làm lợi ích, cho thế gian nên nói, tại chỗ ông đi qua, chớ có vọng tuyên truyền, nếu có người nghe đến, tùy hỉ kính nhận lấy, phải biết rằng người ấy, là bậc bất thối chuyển. Nếu có người tin nhận, kính pháp Vô thượng này, thời người đó đã từng, thấy các Phật quá khứ, cung kính và cúng dường, cũng được nghe pháp này. Nếu người nào có thể, tin chịu lời ông nói, thời chính là thấy Ta, cũng là thấy nơi ông, cùng các chúng Tỳ kheo và các hàng Bồ Tát.

Phật vì người trí sâu, nói kinh Pháp Hoa này, kẻ thức cận nghe đến mê lầm không hiểu được, tất cả hàng Thanh văn, cùng với Bích Chi Phật, ở trong kinh pháp này, sức kia không hiểu được. Chính ông Xá Lợi Phất, hãy còn nơi kinh này, dùng lòng tin đặt vào; huống là Thanh văn khác, bao nhiêu Thanh văn khác, do tin theo lời Phật, mà tùy thuận kinh này, chẳng phải trí của mình.

又舍利弗，憍慢懈怠，計我見者，莫說此經。
 凡夫淺識，深著五欲，聞不能解，亦勿為說。
 若人不信，毀謗此經，則斷一切，世間佛種。
 或復鬻蹙，而懷疑惑，汝當聽說，此人罪報。
 若佛在世，若滅度後，其有誹謗，如斯經典，
 見有讀誦，書持經者，輕賤憎嫉，而懷結恨，

此人罪報，汝今復聽，其人命終，入阿鼻獄，
 具足一劫，劫盡更生，如是展轉，至無數劫，
 從地獄出，當墮畜生，若狗野干，其影矻瘦，
 鰲黹疥癩，人所觸媿，又復為人，之所惡賤，
 常困饑渴，骨肉枯竭，生受楚毒，死被瓦石，
 斷佛種故，受斯罪報。若作駱駝，或生驢中，
 身常負重，加諸杖捶，但念水草，餘無所知，
 謗斯經故，獲罪如是。有作野干，來入聚落，
 身體疥癩，又無一目，為諸童子，之所打擲，
 受諸苦痛，或時致死。於此死已，更受蟒身，
 其形長大，五百由旬，聾駘無足，宛轉腹行，
 為諸小蟲，之所啞食，晝夜受苦，無有休息，
 謗斯經故，獲罪如是。若得為人，諸根闇鈍，
 矬陋攣蹇，盲聾背偻，有所言說，人不信受，
 口氣常臭，鬼魅所著，貧窮下賤，為人所使，
 多病瘠瘦，無所依怙，雖親附人，人不在意，
 若有所得，尋復忘失。若修醫道，順方治病，
 更增他疾，或復致死。若自有病，無人救療，
 設服良藥，而復增劇。

Dịch âm:

Hựu Xá Lợi Phát! Kiêu mạn giải đãi, kế ngã kiến giá,
 mạc thuyết thử kinh. Phàm phu thiểu thức, thâm trước
 ngũ dục, văn bất năng giải, diệc vật vị thuyết. Nhược nơn
 bất tín, hủy báng thử kinh, tắc đoạn nhất thiết, thể gian

Phật chủng. Hoặc phục tần thích, nhi hoà nghi hoặc, nữ đương thính thuyết, thử nhơn tội báo.

Nhược Phật tại thế, nhược diệt độ hậu, kỳ hữu phi báng, như tư kinh điển, kiến hữu đọc tụng, Thọ trì kinh giả, khinh tiện tăng tật, nhi hoà kiết hận, thử nhơn tội báo, nữ kim phục thính: Kỳ nhơn mạng trung, nhập A Tỳ ngục, cụ túc nhất kiếp, kiếp tận cánh sanh, như thị triển chuyển, chí vô số kiếp, tùng địa ngục xuất, Đương đọa súc sanh, nhược cầu dã can, kỳ ảnh khốt sấu, lê thềm giải lại, nhơn sở xúc nhiều, hựu phục vi nhơn, chi sở ố tiện, thường khốn cơ khát, cốt khục khô kiệt, sanh thọ sở độc, tử bị ngọa thạch, đoạn Phật chủng cố, thọ tư tội báo.

Nhược tác lạc đà, hoặc sanh lư trung, thân thường phụ trọng, da chư trượng chúy, đản niệm thủy thảo, dư vô sở tri, báng tư kinh cố, hoạch tội như thị. Hữu tác dã can, lai nhập tụ lạc, thân thể giải lại, hựu vô nhất mục, vi chư đồng tử, chi sở đả trịch, thọ chư khổ thống, hoặc thời trí tử. Ư thử tử dĩ, cánh thọ mạng thân, kỳ hình trường đại, ngũ bá do tuần, lung ngải vô túc, uyển chuyển phúc hành, vi chư tiểu trùng, chi sở táp thực, trú dạ thọ khổ, vô hữu hựu tức, báng tư kinh cố, hoạch tội như thị.

Nhược đắc vi nhơn, chư căn ám độn, tọa lậu loan tịch, manh lung bối ủ, hữu sở ngôn thuyết, nhơn bất tín thọ, khẩu khí thường xú, quỷ mị sở trước, bần cùng hạ tiện, vi nhơn sở sử, đa bệnh tiêu sấu, vô sở y hổ, tuy thân phụ nhơn, nhơn bất tại ý, nhược hữu sở đắc, tầm phục vong thất. Nhược tu y đạo, thuận phương trị bệnh, cánh tăng

tha tật, hoặc phục trí tử. Nhược tự hữu bệnh, vô nhơn cứu liệu, thiết phục lương dượng, nhi phục tăng kích.

Dịch nghĩa:

Lại này Xá Lợi Phất! Kẻ kiêu mạn biếng lười, vọng so chấp lấy ngã, chớ vì nói kinh này, hạng phàm phu biết cạn, quá mê năm món dục, nghe pháp không hiểu được, cũng chẳng nên vì nói. Nếu có người không tin, khinh hủy chê kinh này, thời là dứt tất cả, giống Phật ở thế gian. Nếu có người xịu mặt, mà cư lòng nghi hoặc, ông nên lắng nghe nói, tội báo của người đó.

Như Phật còn tại thế; hay sau khi diệt độ. Nếu có người chê bai, kinh điển như thế này, thấy có người đọc tụng, biên chép, thọ trì kinh, rồi khinh tiện ghét ganh, mà cư lòng kết hờn, tội báo của người đó, ông nay lại lắng nghe. Người đó khi mạng chung, sa vào ngục A Tỳ, đầy đủ một kiếp chẵn, kiếp mãn hết lại sanh, cứ xoay vần như thế, nhẫn đến vô số kiếp. Từ trong địa ngục ra, sẽ đọa vào súc sanh, hoặc làm chó, dã can, thân thể nó ốm gầy, đen đui thêm ghẻ lác, bị người thường chọc ghẹo, lại còn phải bị người, gớm nhòm và ghét rẻ, thường ngày đói khát khổ, xương thịt đều khô khan, lúc sống chịu khổ sở, chết bị ném ngói đá, vì đoạn mất giống Phật, nên thọ tội báo đó.

Hoặc sanh làm lạc đà; hoặc sanh vào loài lừa, thân thường mang kéo nặng, lại thêm bị đánh đập, chỉ nhớ tưởng: Nước, cỏ. Ngoài ra không biết gì, vì khinh chê kinh này, mà mắc tội như vậy. Có khi làm dã can, đi vào trong xóm làng, thân thể đầy ghẻ lác, lại chột hết một mắt, bị bọn trẻ

nhỏ vây, theo đánh đập liệng ném, chịu nhiều các đau khổ. Hoặc có lúc phải chết, ở đây vừa chết rồi, liền lại thọ thân rắn, thân thể nó dài lớn, đến năm trăm do tuần, điếc ngậy và không chửa, lăn lóc đi bằng bụng, bị các loài trùng nhỏ, cắn rút ăn thịt máu, bị khổ cả ngày đêm, không tạm có ngừng nghỉ, vì khinh chê kinh này, mà mắc tội như vậy.

Nếu được sanh làm người, các căn đều ám độn, lùn xấu lại lệt què, đui điếc thêm lưng gù, có nói ra lời gì, mọi người không tin nhận, hơi miệng thường hôi thúi, bị quỷ mị dựa nhập, nghèo cùng rất hèn hạ, bị người sai khiến luôn, nhiều bệnh, thân ốm gầy, không có chỗ cậy nhờ, dầu nương gần với người, mà người chẳng để ý, nếu có đặt điều chi, thời liền lại quên mất, nếu học qua nghề thuốc, theo đúng phép trị bệnh mà bệnh người nặng thêm, hoặc có khi đến chết. Nếu tự mình có bệnh, không người chữa lành đặng, dầu có uống thuốc hay, mà bệnh càng thêm nặng.

若他反逆，抄劫竊盜，如是等罪，橫羅其殃。
 如斯罪人，永不見佛，眾聖之王，說法教化，
 如斯罪人，常生難處，狂聾心亂，永不聞法。
 於無數劫，如恒河沙，生輒聾啞，諸根不具，
 常處地獄，如遊園觀，在餘惡道，如己舍宅，
 駝驢豬狗，是其行處，謗斯經故，獲罪如是。
 若得為人，聾盲瘖啞，貧窮諸衰，以自莊嚴，
 水腫乾癆，疥癩癰疽，如是等病，以為衣服，
 身常臭處，垢穢不淨，深著我見，增益瞋恚，
 淫欲熾盛，不擇禽獸，謗斯經故，獲罪如是。

告舍利弗，謗斯經者，若說其罪，窮劫不盡。
 以是因緣，我故語汝，無智人中，莫說此經。
 若有利根，智慧明了，多聞強識，求佛道者，
 如是之人，乃可為說。若人曾見，億百千佛，
 植諸善本，深心堅固，如是之人，乃可為說。
 若人精進，常修慈心，不惜身命，乃可為說。
 若人恭敬，無有異心，離諸凡愚，獨處山澤，
 如是之人，乃可為說。

Dịch âm:

Nhược tha phản nghịch, sao kiếp thiết đạo, như thị
 đẳng tội, hoạnh la kỳ ương. Như tư tội nhờn, vĩnh bất kiến
 Phật, chúng thánh chi vương, thuyết pháp giáo hóa, như
 tư tội nhờn, thường sanh nạn xứ, cuồng lung tâm loạn,
 vĩnh bất văn pháp. Ư vô số kiếp, như hằng hà sa, sanh triếp
 lung á, chư căn bất cụ, thường xứ địa ngục, như du viên
 quán, tại dư ác đạo, như kỳ xá trạch, đà, lư, trư, cầu, thị
 kỳ hành xứ, báng tư kinh cổ, hoặc tội như thị. Nhược đắc
 vi nhờn, lung manh ám á, bần cùng chư suy, dĩ tư trang
 nghiêm, thủy thủng càn tiêu, giải lại ung thư, như thị đẳng
 bịnh, dĩ vi y phục, thân thường xú xứ, cầu uest bất tịnh, thân
 trước ngã kiến, tăng ích sân khuể, dâm dục xí thạnh, bất
 trạch cầm thú, báng tư kinh cổ, hoạch tội như thị.

Cáo Xá Lợi Phát! Báng tư kinh giá, nhược thuyết kỳ
 tội, cùng kiếp bất tận, dĩ thị nhân duyên, ngã cố ngữ nhữ,
 vô trí nhờn trung, mặc thuyết thử kinh. Nhược hữu lợi căn,
 trí huệ minh liễu, đa văn cường thức, cầu Phật đạo giả,

như thị chi nhơn, nãi khả vị thuyết. Nhược nhơn tăng kiến, ức bá thiên Phật, thực chư thiện bổn, thâm tâm kiên cố, như thị chi nhơn, nãi khả vị thuyết. Nhược nhơn tinh tấn, thường tu từ tâm, bất tích thân mạng, nãi khả vị thuyết. Nhược nhơn cung kính, vô hữu dị tâm, ly chư phàm ngu, độc xứ sơn trạch, như thị chi nhơn, nãi khả vị thuyết.

Dịch nghĩa:

Như người khác phản nghịch, cướp giật trộm lấy của, các tội dường thế đó, lại tự mang vạ lây, những người tội như đây, trọn không thấy được Phật, là vua trong hàng Thánh, thường nói pháp giáo hóa, những người tội như đây, thường sanh chỗ hoạn nạn, tâm cuồng loạn, tai điếc, trọn không nghe pháp được, trải qua vô số kiếp, như sỏi cát sông Hằng, sanh ra liền điếc câm, các căn chẳng đầy đủ, thường ở trong địa ngục, như dạo chơi vườn nhà, ở tại ác đạo khác, như ở nhà cửa mình, lạc đà, lừa, heo, chó, là chỗ kia thường đi, vì khinh chê kinh này, mắc tội dường thế đó. Nếu đặng sanh làm người, điếc, đui, lại câm, ngọng, nghèo cùng các tướng suy, dùng đó tự trang nghiêm, sưng bủng bệnh khô khát, ghẻ, lác cùng ung thư, các bệnh như trên đó, dùng làm y phục mặc, thân thể thường hôi hám, như nhớp không hề sạch, lòng chấp ngã sâu chặt, thêm nhiều tánh giận hờn, tình dâm dục hỷ hưng, đến chẳng chừa cầm thú, vì khinh chê kinh này, mắc tội dường thế đó.

Bảo cho Xá Lợi Phất! Người khinh chê kinh này, nếu kể nói tội kia, cùng kiếp cũng chẳng hết, vì bởi nhân duyên đó, ta vẫn bảo các ông, trong nhóm người vô trí, chớ nên

nói kinh này. Nếu có người lợi căn, sức trí huệ sáng láng, học rộng và nhớ dai, lòng mong cầu Phật đạo, những hạng người như thế, mới nên vì đó nói. Nếu có người đã từng, thấy trăm nghìn ức Phật trồng các cội đức lành, thâm tâm rất bền vững, hạng người được như thế, mới nên vì đó nói. Nếu có người tinh tấn, thường tu tập lòng từ, chẳng hề tiếc thân mạng, mới nên vì đó nói. Nếu có người cung kính, không có sanh lòng khác, lìa xa các phàm ngu, ở riêng trong khe núi, những hạng người như thế, mới nên vì đó nói.

又舍利弗，若見有人，捨惡知識，親近善友，如是之人，乃可為說。若見佛子，持戒清淨，如淨明珠，求大乘經，如是之人，乃可為說。若人無瞋，質直柔軟，常愍一切，恭敬諸佛，如是之人，乃可為說。復有佛子，於大眾中，以清淨心，種種因緣，譬喻言辭，說法無礙，如是之人，乃可為說。若有比丘，為一切智，四方求法，合掌頂受，但樂受持，大乘經典，乃至不受，餘經一偈，如是之人，乃可為說。如人至心，求佛舍利，如是求經，得已頂受，其人不復，志求餘經，亦未曾念，外道典籍，如是之人，乃可為說。告舍利弗，我說是相，求佛道者，窮劫不盡，如是等人，則能信解，汝當為說，妙法華經。

Dịch âm:

Hựu Xá Lợi Phất! Nhược kiến hữu nhơn, xả ác tri thức, thân cận thiện hữu, như thị chi nhơn, nãi khả vị thuyết, như tịnh minh châu, cầu đại thừa kinh, như thị chi nhơn, nãi khả vị thuyết. Nhược nhơn vô sân, chất trực nhu nhuyễn, thường mẫn nhất thiết, cung kính chư Phật, như thị chi nhơn, nãi khả vị thuyết. Phục hữu Phật tử, ư đại chúng trung, dĩ thanh tịnh tâm, chủng chủng nhân duyên, thí dụ ngôn từ, thuyết pháp vô ngại, như thị chi nhơn, nãi khả vị thuyết.

Nhược hữu Tỳ kheo, vị nhất thiết trí, tứ phương cầu Pháp, hiệp chưởng đánh thọ, đản nhạo thọ trì, đại thừa kinh điển, nãi chí bất thọ, dư kinh nhất kệ, như thị chi nhơn, nãi khả vị thuyết. Như nhơn chí tâm, cầu Phật Xá Lợi, như thị cầu kinh, đắc dĩ đản thọ, kỳ nhơn bất phục, chí cầu dư kinh, diệc vị tăng niệm, ngoại đạo điển tịch, như thị chi nhơn, nãi khả vị thuyết.

Cáo Xá Lợi Phất! Ngã thuyết thị tướng, cầu Phật đạo giả, cùng kiếp bất tận, như thị đản nhơn, tác năng tín giải, nữ đương vị thuyết, Diệu Pháp Hoa Kinh.

Dịch nghĩa:

Lại nữa Xá Lợi Phất! Nếu thấy có người nào, rời bỏ ác tri thức, gần gũi bạn hiền lành, người được như thế ấy, mới nên vì đó nói. Nếu thấy hàng Phật tử, giữ giới hạnh trong sạch, như minh châu sáng sạch, ham cầu kinh Đại thừa, những người được như thế, mới nên vì đó nói. Nếu người không lòng giận, chắc thiết ý dịu hòa, thường thương xót mọi loài,

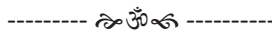
cung kính các đức Phật, hạng người tốt như thế, mới nên vì đó nói.

Lại có hàng Phật tử, ở tại trong đại chúng, thuần dùng lòng thanh tịnh, các món nhân cùng duyên, thí dụ và lời lẽ, nói pháp không chướng ngại, những người như thế ấy, mới nên vì đó nói.

Nếu có vị Tỳ kheo, vì cầu Nhất thiết trí, khắp bốn phương cầu pháp, chấp tay cung kính thọ, chỉ ưa muốn thọ trì, kinh điển về Đại thừa, hẳn đến không hề thọ, một bài kệ kinh khác, hạng người được như thế, mới nên vì đó nói. Như có người chí tâm, cầu xá lợi của Phật, cầu kinh cũng như thế, đặng rồi đánh lễ thọ, người đó chẳng còn lại, có lòng cầu kinh khác, cũng chưa từng nghĩ tưởng, đến sách vở ngoại đạo, người được như thế ấy, mới nên vì đó nói.

Bảo cùng Xá Lợi Phất! Ta nói các sự tướng, của người cầu Phật đạo, cùng kiếp cũng chẳng hết, những người như thế đó, thời có thể tin hiểu, ông nên vì họ nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

PHẨM THỨ BA THÍ DỤ



Lược Kinh Văn

Bấy giờ ngài Xá Lợi Phất vui mừng khôn xiết, cung kính bạch với Phật rằng: Hôm nay con nghe lời Phật dạy được điều chưa từng có. Trước kia, con theo Phật nghe pháp thấy các vị Bồ Tát được thọ ký thành Phật, mà tự nghĩ rằng chúng con và Bồ Tát đồng một pháp tánh, tại sao Như Lai lại dùng

pháp Tiểu Thừa dạy cho chúng con. Nay con mới biết đức Phật dùng phương tiện để dụ dẫn chúng con, khi nghe đức Phật nói con sẽ thành Phật, lòng con nghi ngờ, tự hỏi phải chăng ma giả Phật để nhiễu loạn tâm con? Bây giờ con đã hết nghi và tin chắc rằng con là Phật tử, từ miệng Phật sanh, từ pháp hóa sanh, được pháp phần của Phật, con sẽ thành Phật.

Để nhắc Xá Lợi Phất nhớ đến bốn nguyện xưa và đạo Bồ Tát ông đã làm, đức Phật nói Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm và thọ ký cho Xá Lợi Phất trong vô lượng kiếp vị lai sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai, nước tên Ly Cấu, kiếp tên Đại Bửu Trang Nghiêm. Đức Phật Hoa Quang, thọ 12 tiểu kiếp. Bây giờ đại chúng thấy đức Phật thọ ký cho Xá Lợi Phất lòng rất vui mừng, dâng y và rải hoa cúng dường Phật.

Đức Phật dạy: Trước kia Như Lai đã từng nói tất cả giáo pháp giảng dạy đều là phương tiện đưa đến Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Nhưng nay để nhắc lại cho hàng trí thức hiểu được, ta dùng thí dụ sau: Có một người nhà giàu, tuổi lớn, nhà rộng nhưng lại mục nát, thú độc rất nhiều, lại thêm đang bị lửa cháy mà cửa ra thì chỉ có một cái nhỏ hẹp. Dù nguy hiểm trước mắt, các con của ông vẫn chơi giỡn, không sợ sệt và không muốn ra vì không biết lửa là gì, chết thiêu là gì.

Ông liền dùng phương tiện nói với các con rằng: Cha có những đồ chơi đẹp lắm, nào là xe dê, xe hưu, xe trâu. Hãy mau ra đây cha cho. Các con nghe vậy kéo nhau ra khỏi Nhà

Lửa đến bên cha đòi đồ chơi, ông liền cho các con cùng một thứ xe lớn rất tốt đẹp.

Đức Phật thấy chúng sanh khổ sở trong Nhà Lửa mà chúng cứ vui chơi, không biết đang bị lửa đốt, chẳng sợ sệt, chẳng nhàm chán, Như Lai mới nghĩ phương cách cứu chúng. Như Lai dù đã ra khỏi thế gian vẫn trở lại ba cõi để cứu chúng sanh khỏi nạn lửa già bệnh chết, lo buồn khổ não, ngu si, tối tăm, dạy cho chúng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Như Lai biết rõ không thể giảng trí tuệ thần thông cho chúng sanh đang bị thiêu đốt hiểu được, nên phải dùng phương tiện nói Tam Thừa Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, giống như ông nhà giàu cho các con mỗi người một xe lớn khi chúng ra khỏi Nhà Lửa. Như Lai cũng vậy, khi chúng sanh đã thoát khỏi khổ não của tam giới bằng cửa Thanh Văn, Duyên Giác, hay Bồ Tát, Như lai đều bình đẳng cho giáo pháp Đại Thừa, dẫn đến thành tựu đạo quả rất ráo giải thoát.

Tóm yếu:

Phẩm phương tiện Thế Tôn nói mục đích duy nhất của đức Phật hiện ra nơi đời, ngài Xá Lợi Phất, trí huệ bậc nhất trong chúng hội Thinh văn, nghe pháp chân thừa liền lãnh hội tỏ ngộ, nên được đức Thế Tôn thọ ký, sẽ thành Phật hiệu Hoa Quang ở cõi nước Ly Cấu rộng độ vô lượng chúng. Hàng Thinh văn từ lâu trầm trệ nơi quyền thừa, nay một phen nghe Phật dạy sanh tín tâm liền đặng thọ ký, đó chính là: Rõ tất cả pháp tức tâm tự tánh thành tựu huệ thân, tỏ ngộ chẳng phải do người khác. Dầu là như thế, song còn phải trải qua nhiều kiếp số tu hành mới đặng thành, vì vô minh chưa

hết, phải tinh cần lâu dài theo Phật, tu tập dứt trừ đến khi vô minh hết hẳn, mới thật chứng Phật quả.

Trong chúng hội tiểu thừa, từ trước tính chấp thủ sâu nặng nghi ngờ không tin, mỗi người thường tự cho rằng: Mình quyết không đặng dự phần làm Phật, cũng không có chí mong cầu. Nay chính tai nghe, tận mắt thấy ngài Xá Lợi Phất được đức Thế Tôn thọ ký sẽ làm Phật, ngài Xá Lợi Phất đã vậy, chắc mình cũng thế, nên cả thầy đều sanh lòng rất vui mừng, đều cố y tung lên cúng dường đức Thế Tôn, để tiêu biểu ý chí hướng thượng giải thoát. Xá Lợi Phất, lại ân cần thỉnh đức Thế Tôn vì tứ chúng mà nói rõ: Sở nhen vì sao Phật lại nói quyền, nay lại bỏ quyền nói thật, để dứt hẳn lòng nghi của chúng hội.

Đức Thế Tôn nói nhà lửa để tỉ dụ, tả cảnh nhà cửa hư sụp nguy hiểm, đầy những ác quỷ, trùng độc, thú dữ, lại thêm lửa dậy tư bề, để chỉ vòng sanh tử khổ não trong tam giới. Các con ngu dại, tự thân ở trong chỗ hiểm nguy họa diệt vong áp đến, mà vẫn mê say vui đùa không hay không biết. Trưởng giả ở ngoài nhà lửa vì cứu con mà phải tự mình vào nhà lửa, đôi ba phen kiệt tâm tư tìm phương dụ dẫn để đem các con ra khỏi nạn chết. Trước hứa ba xe, mà lúc sau, khi các con đã ra khỏi chốn khổ nguy, đồng ban cho một thứ xe trân báu cao rộng đẹp nhứt trong đời. Chính chỉ rõ ý nghĩa ngày nay Đức Phật lập thật giáo phước quyền thừa, mọi người sẽ đặng cứu cánh Phật quả.

Như phẩm Phương Tiện kinh văn: Thập phương Phật độ trung, duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệt vô tam, trừ

Phật phương tiện thuyết. Đản dĩ giả danh tự, dẫn đạo ư chúng sanh, thuyết Phật trí huệ cố. Chư Phật xuất ư thế, duy thử nhất sự thật, dư thị tắc phi chân, chung bất dĩ tiểu thừa, tế độ ư chúng sanh.

Trong phẩm Thí dụ, đức Phật dạy cách tu để ra khỏi Nhà Lửa, và từ ngoài nhà lửa với tâm giải thoát nhìn ngược lại chúng sanh, đến giáo hóa chúng sanh. Vì vậy ở giai đoạn đầu của lộ trình tu tập, bằng tất cả khả năng chúng ta phát triển lên để sống trong nhà Phật pháp lựa chọn pháp môn tu thích hợp. Để vượt đường hiểm sanh tử, hành giả cứ thẳng đường mà đi, đừng lo để tâm đến việc thiên hạ, đừng lo phê phán, bao giờ chúng ta ra khỏi sanh tử gặp được Như Lai, lên đại bạch ngưu xa hãy nhìn lại cuộc đời sẽ thấy tất cả đều dễ thương mới tùy theo căn tánh hành nghiệp từng người mà giáo hóa. Bất giờ hành giả mới thực tiêu biểu cho mẫu người thay Phật cứu độ chúng sanh, qua lại trong tam giới tự tại và làm người khách quý mà mọi người mong chờ. Đó mới là Pháp Hoa chân thật chỉ có đối với những hành giả đã ra khỏi sanh tử và là mục tiêu hiện hữu của đức Phật xuất hiện trên cuộc đời này.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày danh đề và ý nghĩa của bốn món Diệt Pháp, cho tỷ dụ tóm tắt?

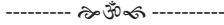
2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Ngã diệt như thị, chúng Thánh Trung Tôn, thế gian chi phụ, nhất thiết chúng sanh, giai thị ngô tử, thâm trước thế lạc, vô hữu huệ tâm. Tam giới vô an, du như hỏa trạch, chúng khổ sung mãn, thậm

khả bố úy, thường hữu sanh lão, bệnh tử ưu hoạn, như thị đẳng hỏa, xí nhiên bất tức.

3. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 如來已離，三界火宅，寂然閒居，安處林野。今此三界，皆是我有，其中眾生，悉是吾子。而今此處，多諸患難，唯我一人，能為救護。雖復教詔，而不信受，於諸欲染，貪著深故。以是方便，為說三乘，令諸眾生，知三界苦，開示演說，出世間道。

PHẨM THỨ TƯ TÍN GIẢI

信解品第四



Lược Kinh Văn

Bấy giờ các ngài Huệ Mạng Tu Bồ Đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp, Đại Mục Kiền Liên từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có, lại thấy đức Phật thọ ký cho Xá Lợi Phất, liền bạch Phật cảm nghĩ trước kia các ông dù đứng đầu trong hàng tăng, tuổi đã già nên đối với đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Giác không hề ưa thích. Nay được biết hàng Thanh Văn cũng sẽ thành Phật, tự nghĩ mình không cầu mà được pháp lành vô giá.

Thí như có người lúc thơ bé bỏ cha trốn đi, qua mấy mươi năm trôi dạt, trong khi đó người cha giàu có, tiền của đầy kho, Ông thường mong được gặp các con để giao gia tài sự nghiệp. Một hôm, gã cùng tử tình cờ đến nhà ông, nhìn thấy ông quá sang trọng, anh ta hoảng sợ, liền bỏ chạy trốn. Nhưng ông đã nhận ra cùng tử là con mình nên sai hai người rượt bắt. Gã cùng tử bị bắt ngã xuống ngất xỉu. Ông ra lệnh: Lấy nước rưới lên mặt cho gã tỉnh lại rồi thả đi. Sau đó, ông sai hai người tiều tụy mắt chột, chân què đến chỗ gã ở để rử làm thuê hốt dọn phân rác. Cùng tử nghe trả tiền gấp đôi liền nhận hốt rác ở phía sau nhà ông trưởng giả. Nhìn thấy con cực khổ, thương xót vô cùng, ông Trưởng giả thay quần áo sang trọng, mặc đồ thô rách, tay cầm đồ hốt phân để gần đứa con. Một hôm Trưởng giả bảo cùng tử: Con nên tiếp tục

làm việc, ông trả tiền thêm, có cần thứ gì ông sẽ cấp cho và nên coi ông như là cha. Lòng gã rất mừng nhưng vẫn nghĩ mình là người làm công hèn hạ. Ít lâu sau, ông gọi chàng đến giao cho quản lý gia tài và được quyền thu xuất đồ đạc trong nhà. Gã cùng tử sắp xếp rất chu toàn những việc được giao nhưng vẫn tiếp tục ở chỗ cũ. Trải qua một thời gian, ông trưởng giả biết mình sắp chết liền họp thân tộc và tuyên bố trước mọi người rằng: Gã cùng tử này là con của ta, đã thất lạc từ lúc thơ ấu. Nay đã gặp gỡ và ta giao gia tài lại cho nó. Người con tự nghĩ việc không mong cầu mà được.

Kể xong, ngài Tu Bồ Đề, Ca Chiên Diên, Ca Diếp, Mục Kiền Liên bạch Phật: Ông trưởng giả ví như đức Như Lai, chúng con giống như gã cùng tử. Chúng con vì ba thứ khổ ở trong sanh tử mê lầm nên chỉ ham ưa Pháp Tiểu Thừa, làm công việc quét dọn phân nhơ và tự hài lòng với cái giá một ngày đạt được. Đức Như Lai không hề nói chúng con có kho tàng tri kiến vì Ngài biết ý chí chúng con thấp hèn. Chúng con không biết mình là con của Như Lai, không mong tiếp nối pháp Đại Thừa nên đức Như Lai phải dùng phương tiện thuận theo chúng con mà chỉ dạy. Phương tiện nói ba thừa, hội qui về một Phật thừa. Nay tạng báu không cầu mà tự nhiên được. Sau khi bốn vị đại đệ tử đã tìn giải, lập dụ để tự trần đã hiểu nơi quyền tìn nơi thật của mình, Đức Thế Tôn liền ứng chứng cho.

Qua phẩm Thí dụ thứ ba đến phẩm Tín giải thứ tư này chúng ta có thể nhận thấy: Từ cảnh giới bất tư nghi ở hội Hoa Nghiêm với hiện hữu của Bồ Tát mười phương, đức Phật chuyển pháp luân, hàng Thanh Văn không liễu ngộ được hay

nói khác không có chúng Thanh Văn, đức Phật trở về cuộc sống bình thường của Sa Môn đến Lộc Uyển độ năm anh em Kiều Trần Như, bấy giờ Ngài mới có đệ tử hữu hình trên cuộc đời. Để thuận theo pháp tu khổ hạnh đã có trước, đức Phật cũng mặc áo phấn tảo, mang bình bát đi khát thực, ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây. Ngài sống với hạnh đầu đà, không ai có thể chịu khổ cực hơn Ngài khiến mọi người khâm phục tu theo. Trong thời gian này gọi là chuyển pháp luân hai, đức Phật khai phương tiện môn nói kinh A Hàm giảng về Tứ Thánh Đế chỉ rõ vô số khổ của con người ở trên cuộc đời, mọi người nghe thấy đúng tâm trạng của mình nên họ liền chấp nhận dễ dàng, riêng đối với những vị đại Bồ Tát thâm thập thế giới giải thoát thì không gợn chút mảy trần đau khổ nên kinh nói, trưởng giả sai hai người chột mắt và què chân dụ dẫn cùng tử về nhằm diễn tả pháp tu của Thanh Văn Duyên Giác đức Phật dạy để tương ứng với tâm trạng và khả năng của hàng Nhị Thừa.

Trong suốt 12 năm triển khai pháp Tứ Đế và Thập Nhị Nhân Duyên, đức Phật độ được 1200 vị đắc quả A La Hán và 2000 vị trụ Tam Hiền. Đức Phật đưa ra hai pháp tu cho hàng Nhị Thừa, Thanh Văn - Duyên Giác, kinh ví như hai người tiều tụy, một người chột, một người què. Trước tu theo ngoại đạo khổ cực, chỉ trụ được Tứ Thiên, nay theo qua nhà trưởng giả làm việc hèn hạ hốt phân lại được trả lương gấp đôi nghĩa là theo Phật chứng được Niết Bàn, hoàn toàn tự tại không phải trốn cuộc đời, an nhiên sống trong trần thế, không bị phiền lụy chi phối. Chột mắt chỉ cho pháp tu của hàng trụ định La Hán tin Phật dạy thế nào, làm y theo như vậy. La Hán đi khát

thực, tha nhân nhìn thấy cũng phát tâm thương kính, nhưng thực chất bên trong không phải là Phật, nhờ mặc áo Phật, làm theo việc của Phật cũng được giải thoát tiêu biểu cho hình ảnh Thanh Văn đến với Phật.

Riêng chúng ta ngày nay tuy tụng kinh nhưng không hiểu nghĩa lý vẫn cảm thấy an lành thanh thản là tu mò hay là người chột làm vua trong xứ mù mà vẫn được hưởng lương gấp đôi so với các pháp tu khác. Què chân chỉ cho pháp tu của Duyên Giác, không tụng niệm chỉ hướng tâm về thiên nhiên, nhìn non xanh nước biếc, lá rụng, hoa rơi, mây bay, suối chảy mà quên đi oi bức cuộc đời, xóa được những suy nghĩ không cần thiết, nói khác đối với những người có khả năng suy tư, đức Phật đưa ra những tiền đề cho họ trụ tâm, cuối cùng thấy đạo, cũng được giải thoát.

Kinh văn nói, bốn vị đại đệ tử, thừa bạch với đức Thế Tôn: Chúng con từ xưa nhẫn lại chỉ ưa pháp tiểu thừa, nếu chúng con có lòng ưa mến pháp đại thừa thời đức Thế Tôn đã vì chúng con tuyên nói giáo pháp đại thừa, ở nơi hội Pháp Hoa này. Hiểu trước quyền, tin nay thật nên gọi là Tín Giải.

Câu hỏi ôn tập:

Tam Thừa: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát nhưng sau cùng đều quy về cứu cánh Nhất Phật Thừa, nói khác Tam Thừa là nhân, Nhứt Thừa là quả. Hãy trình bày chỗ nhận biết, tu học của mình qua Nhân và Quả trên?

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH QUYỂN ĐỆ TAM

妙法蓮華經卷第三

後秦龜茲國三藏法師鳩摩羅什奉詔譯



PHẨM THỨ NĂM DƯỢC THẢO DỤ

藥草喻品第五

Lược Kinh Văn

Khi ấy, đức Thế Tôn khen ngài Ma Ha Ca Diếp và các đại đệ tử đã khéo nói về những công đức chân thật của đức Như Lai. Ngài cho biết dù trải qua vô lượng ức kiếp cũng không thể kể hết công đức của Như Lai. Đức Như Lai biết rõ các pháp, biết rõ thâm tâm chúng sanh, mặc dù biết rõ thật tướng, Như Lai dùng phương tiện nói pháp. Pháp Phật tuy nói khác nhau nhưng đều đưa chúng sanh đến Nhất Thiết Chung Trí.

Đức Như Lai xuất hiện trên đời, nói pháp một tướng, một vị đó là: Tướng giải thoát, tướng xả ly, tướng diệt rốt ráo đến chỗ Niết Bàn. Như vàng mây lớn tuôn nước mưa xuống bao phủ chúng sanh, giống như cây cỏ mọi người tùy sức tiếp thu giáo pháp bình đẳng đều được lợi lạc.

Pháp của Như Lai còn được ví như ánh sáng mặt trời, mặt trăng bình đẳng chiếu đến mọi nơi lợi ích chúng sanh, tùy theo yêu cầu mà có sai khác. Cũng vậy, giáo pháp của đức Phật chỉ có một Thừa, nhưng vì chúng sanh mà nói có

hai hoặc ba Thừa sai khác, tuy sai khác mà chỉ có một Niết bàn. Và Ngài đưa ra thí dụ một người bị mù từ lúc mới sanh. Dù nói thế nào người mù cũng không tin hình dáng, màu sắc, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, các vật... May thay có một ông thầy thuốc thương hại anh mù và nghĩ ra cách chữa trị cho anh. Ông biết trên núi có bốn thứ cỏ thuốc trị được bệnh mù: Loại có mùi vị và màu sắc, loại chữa được các bệnh, loại trừ các thuốc độc và loại làm cho an lạc trong mọi hoàn cảnh. Ông liền lên núi lấy về cho người mù. Uống xong người mù sáng mắt, thấy được ngoại cảnh và việc xảy ra ở chung quanh. Bấy giờ anh tự cho mình là người sáng suốt trên đời, không còn ai hơn. Lúc ấy có một vị Tiên chứng được ngũ nhãn đến nói với anh: Không nên tự mãn vì người chưa biết được nhiều. Ngồi ở trong nhà, không thấy bên ngoài, không thể biết người khác. Người cũng không thể nghe được âm thanh, tiếng người, tiếng vật khi người không ở gần nó. Được nuôi dưỡng ở trong thai mẹ mà người không nhớ chút gì về bào thai ấy, như thế nên người đừng lấy tối cho là sáng.

Khi nghe ông Tiên nói xong, anh mới vội hỏi: Thừa Ngài, tôi phải làm gì để được trí tuệ thấy biết tất cả? Tiên nhân đáp: Người hãy sống nơi thanh vắng suy tư các pháp và dẹp bỏ dục vọng xấu xa. Khi nào đắc định, người sẽ thấy biết tất cả. Làm theo lời Tiên và được ngũ nhãn, lúc ấy anh mới hiểu rằng trước kia anh quả thật là mù, dù đôi mắt đã sáng.

Đức Phật lại bảo Ca Diếp, thí dụ Ngài nói cần hiểu như sau: Mù từ khi mới sanh ra, chỉ có chúng sanh trôi lăn trong

vòng sanh tử luân hồi, không biết pháp chân thật, chất chứa dục vọng xấu xa. Họ mù vì những quan niệm danh, lợi, tài, sắc, làm cho đau khổ triền miên. Ngũ nhãn Tiên ông thấy biết sáng suốt chỉ cho Bồ Tát làm việc giác ngộ chúng sanh, còn vị đại lương y là chỉ đức Như Lai, bốn thứ cỏ thuốc là Không, Vô tướng, Vô nguyện và Vô ngã.

Thanh Văn, Duyên Giác giống như người mù vừa mới sáng mắt, vừa mới thoát khỏi sanh tử luân hồi, vừa mới ra khỏi ngục tù Tam Giới nên nghĩ như vậy đã thành tựu viên mãn rồi. Tuy nhiên cái thấy biết của hàng Nhị Thừa không phải như Phật, nên đức Phật phải chỉ dạy cho tri kiến Như Lai, tức thể nhập tự tánh sáng suốt thanh tịnh bản nhiên, cũng gọi Phật tri kiến.

Khi đức Phật nói không có Tam Thừa nhưng vì phương tiện căn cơ thấy có sai khác nên Ca Diếp hỏi thêm tại sao đức Phật lại lập Tam Thừa. Đức Phật liền đưa ra thí dụ mặt trời. Ánh sáng mặt trời chiếu xuống tiêu biểu cho trí tuệ của đức Phật. Khi chiếu xuống không phân biệt vật tốt xấu, người thông minh hay ngu dốt, kẻ sang hay người hèn. Pháp Phật cũng vậy, dù giải pháp muôn ngàn sai khác, mọi người tiếp nhận đều đồng đẳng Thánh Vị, từ người tối tăm không thuộc nổi hai chữ như Bàn Đặc cho đến Xá Lợi Phất thông minh bậc nhất cũng được chứng quả giải thoát.

Tóm yếu:

Đức Thích Ca Mâu Ni hiện ra trong đời ngũ trước, tùy căn tánh không đồng của chúng sanh, tùy vị trí và thời gian

nói pháp khác nhau, nhưng các pháp sai biệt này cũng chỉ nhằm một mục tiêu duy nhất là đưa về pháp Nhất Phật Thừa.

Tuy rằng Như Lai nói pháp ba thừa, nói các món quả vị, nói Niết Bàn, nhưng kỳ thật đức Như Lai bao giờ cũng vẫn bình đẳng thuyết pháp. Vì muốn giải quyết nghĩa bình đẳng thuyết pháp để ngừa sự nhận lầm, nên đức Như Lai nói dụ Dược Thảo: Như mây đầy khắp trời che trùm muôn vật, đồng một loạt mưa xuống, chỉ rưới một thứ nước, cũng không chỗ ít nhiều. Mặc dầu một trận mưa không mấy muốn riêng tư, nhưng ba thứ cỏ cùng hai loại cây tùy phận được đượm nhuần mỗi riêng khác. Cứ xem nơi cỏ cây thời thấy sự hấp thụ không đồng, nhưng không đồng là tự nơi cỏ cây giống loại sai khác, chứ nước mưa chỉ một vị thôi.

Đức Như Lai thuyết pháp cũng thế, lòng từ rộng lớn bao bọc quần sanh, dùng viên âm ban cho phép nứt vị bình đẳng. Pháp của Như Lai vốn không sai khác, mà có sai khác là tự ở nơi căn cơ của chúng không đồng. Do đây mà thấy rõ tông thú chỉ có Phật thừa, không hai cũng không ba. Làm cho người nghe xong dụ Dược Thảo, liền trừ chấp kiến, có thể sâu vào pháp huệ bình đẳng của Như Lai, chính là khai hiển Phật tri kiến vậy.

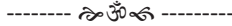
Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày đại ý của Phẩm Dược Thảo Dụ và cho biết sao phẩm này lại có tên là Vân Vũ Dụ?
2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Ca Diếp đương

tri, dĩ chư nhân duyên, chủng chủng thí dụ, khai thị Phật đạo, thị ngã phương tiện, chư Phật diệc nhiên. Kim vị nhữ đẳng, thuyết tối thật sự, chư Thanh văn chúng, giai phi diệt độ, nhữ đẳng sở hành, thị Bồ Tát đạo, tiệm tiệm tu học, tất đương thành Phật.

PHẨM THỨ SÁU THỌ KÝ

授記品第六



Lược Kinh Văn

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo đại chúng: Ma Ha Ca Diếp trong đời vị lai sẽ phụng thờ, cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen giảng nói vô số giáo pháp của 300 muôn ức Phật và ở thân sau cũng sẽ thành Phật hiệu là Quang Minh, nước tên Quang Đức, kiếp tên Đại Trang Nghiêm. Trong nước đó, Bồ Tát và Thanh Văn đông vô số. Tuy có ma và dân ma nhưng họ không làm việc xấu ác mà chỉ hộ trì Phật pháp.

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đại đệ tử này liền nói với Tu Bồ Đề: Trong tương lai, Tu Bồ Đề sẽ phụng thờ, cúng dường các đức Phật, tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ Tát và ở thân cuối cùng sẽ thành Phật hiệu Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Thế giới cũng tốt đẹp như thế giới của Phật Quang Minh. Đức Phật Danh Tướng thọ 12 tiểu kiếp, chánh pháp và tượng pháp đều trụ 12 tiểu kiếp.

Tiếp theo đức Phật thọ ký cho Ngài Ca Chiên Diên, trong tương lai thành Phật hiệu Diêm Phù Na Đề Kim Quang, sau khi ông cúng dường Phật, xây dựng và cúng dường tháp miếu đầy đủ đạo hạnh Bồ Tát. Đức Phật thọ 12 tiểu kiếp. Thế giới nghiêm tịnh như hai vị trên.

Và sau cùng Ngài Mục Kiền Liên cũng được Phật thọ ký trong tương lai, trải qua quá trình cúng dường chư Phật và xây dựng tháp miếu sẽ thành Phật hiệu là Đa Ma La Bạt Chiên

Đàn Hương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, kiếp tên Hỷ Mãn, nước tên Ý Lạc, đức Phật thọ 24 tiểu kiếp, chánh pháp và tượng pháp đều trụ ở đời 40 tiểu kiếp, thế giới cũng trang nghiêm như các vị trên.

Tóm yếu:

Trong phẩm tựa thứ nhất, chúng ta thấy Bồ Tát Di Lặc được thọ ký thành Phật, được hiểu qua Bồ Tát bồ xứ thành Phật vì ngài đang ở Đâu Suất nội viện, như Hộ Minh Bồ Tát thuở trước. Thế nên hôm nay đức Thích Ca thọ ký ngài thành Phật, chúng hội không có điều gì nghi ngờ. Nói khác, ở giai đoạn trình độ chúng hội còn thấp, đức Phật chỉ giới thiệu Bồ Tát Di Lặc là người kế thừa, mà hàng Thanh Văn không hề biết. Nhưng đến thời kỳ chuyển từ Tiểu sang Đại, tức hàng nhị thừa phát đại Bồ Đề tâm, hành hạnh Bồ Tát qua sự kiện ngài Xá Lợi Phất được thọ ký thành Phật ở phẩm thứ ba.

Bấy giờ đức Phật tiếp tục thọ ký cho bốn vị thượng thủ có khả năng phá vỡ được cái vỏ phân biệt dày đặc tự bao đời của ý thức qua hiện tượng giới, đầy đủ uy đức đó là: Ngài Đại Ca Diếp, Đại Ca Chiên Diên, Huệ Mạng Tu Bồ Đề, Đại Mục Kiền Liên. Tiêu biểu cho hàng Thanh Văn hồi tâm phản tỉnh, cảm nhận được tam thừa giáo pháp đức Phật trao cho chỉ nhằm dìu dắt những người khổ đau trong tam giới ra khỏi sanh tử đến nơi Niết Bàn, và Niết Bàn này là Niết Bàn tàm, vì bỏ thật tế không dính líu với cuộc đời, nên đời sẽ để ta yên, bình yên hữu dư phương tiện. Đến đây đức Phật xét thấy nhận thức của Thanh Văn đã khác xưa, không còn tâm niệm chán đời như ở Lộc Uyển hay thành Xá Vệ, vì các ngài

đã gần Phật, hiểu Phật, muốn làm theo Phật, nên Phật vẽ ra con đường tiếp cận giáo hóa chúng sanh, hành Bồ Tát đạo để thành tựu quả Phật và thọ ký cho các ngài.

Khi thọ ký cho Ngài Ca Diếp, đức Phật dạy ông phải tự phát triển khối óc và bàn tay, không phải chờ người khác làm cho hưởng. Hoàn chỉnh phần tri thức và đạo đức tự thân xong, bấy giờ muốn kiến tạo Tịnh Độ, phải chuyển toàn bộ tâm của mọi người, dìu dắt nâng đỡ mọi người cùng đi lên, mọi người đều phát huy tài năng và đức hạnh, Tịnh Độ sẽ ở ngay trước mặt. Trên thực tế, chúng ta thấy rõ từ trước đến nay, đời sống phát triển được nhờ những người giàu lòng hy sinh ở mọi phương diện, nếu chỉ có những người yếm thế, chúng ta khó phát huy xây dựng. Đức Phật dạy chỉ có con đường thể hiện Bồ Tát hạnh mới dẫn đến quả vị Vô Thượng Giác và dựng xây thế giới Phật.

Kỳ thật trong phẩm Phương Tiện thứ hai, đức Phật đã thọ ký cho tất cả những ai sanh ra sau khi Như Lai diệt độ: Nếu có người đọc tụng thọ trì, xây tháp thờ Phật, cúng dường xá lợi, chạm trở hình tượng, dùng hương hoa phan lọng, phát tâm tùy hỷ, xưng tán cúng dường, cúi đầu đánh lễ, đồng tử dục cát, đất, đức, nắn hình tượng Phật, cho đến một xưng Nam Mô Phật đều sẽ thành Phật trong tương lai.

Qua việc tuân tự thọ ký của đức Phật, trước hết là chư vị Bồ Tát bồ xứ, sở chứng thành Phật, kể đến là hàng Thanh Văn đắc A La Hán quả, và ở cấp độ thứ ba là dành cho tất cả hành giả, sau khi Phật diệt độ được ngài xác định trong phẩm thứ hai và thứ mười, là những người đời sau nghe

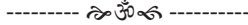
Kinh Pháp Hoa dù là một bài kệ, cho đến một niệm tùy hỷ, ngài đều thọ ký. Trên bình đẳng pháp tánh chúng sanh là Phật đã thành, nhưng ở trên pháp tướng chúng sanh là Phật sẽ thành; nhận sự thọ ký là nhận ở bản thể, nhưng tu hành trên phương tiện. Vì vậy nên phát tâm Bồ Đề phải từ bản thể và từ bản thể hiện nơi nhân gian sanh diệt hành đạo. Nghĩa là hiện hữu nhưng tâm không rời bản thể, làm mọi việc vì lợi ích tha nhân, giáo hóa khế lý, khế cơ, khế thời, và khế xứ làm lợi mình, lợi người, dẫn đến viên mãn Bồ Tát đạo hạnh.

Câu hỏi ôn tập:

1. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Thọ Ma Ha Ca Diếp, Tu Bồ Đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Mục Kiền Liên đẳng tứ nhân tương lai thành Phật chi Kỳ.
2. Trình bày về ba cấp (hay Tam Chu) thọ ký qua kinh Diệu Pháp Liên Hoa?
3. Khi thọ ký cho ngài Ca Diếp đức Phật dạy thâm ý như thế nào?

PHẨM THỨ BẢY HÓA THÀNH DỤ

化城喻品第七



Lược Kinh Văn

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: Trong quá khứ lâu xa có đức Phật Đại Thông Trí Thắng Như Lai ra đời, từ khi đức Phật đó diệt độ đến nay, không thể tính được. Với tri kiến Như Lai, ta mới thấy biết hiện hữu và quá trình hành đạo của ngài.

Phật Đại Thông Trí Thắng, thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp. Lúc Ngài ngồi đạo tràng phá xong ma quân nghĩ rằng sẽ được Vô Thượng Đăng Giác nhưng pháp Phật vẫn không hiện ra, Ngài phải tiếp tục nhập định đến quá mười tiểu kiếp mới thành Vô Thượng Giác.

Lúc Phật Đại Thông Trí Thắng chưa xuất gia Ngài có 16 người con trai. Người thứ nhất tên là Trí Tích. Các con nghe cha thành Phật, tất cả liền bỏ của báu đi đến đạo tràng Phật. Mười sáu vị vương tử thỉnh Phật Đại Thông Trí Thắng nói pháp. Đức Phật Thích Ca cho biết khi đức Đại Thông Trí Thắng thành Phật, các nước trong mười phương đều chấn động, những chỗ tối tăm cũng đều sáng rỡ. Chư Thiên biết có đức Phật ra đời, liền kéo đến thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nhận lời thỉnh của Đại Phạm Thiên Vương và 16 vương tử nói pháp Tứ Đế, Thập Nhị Nhân Duyên, tất cả bốn lần làm cho hằng hà sa chúng sanh giải thoát. Bấy giờ 16 vương tử xuất gia làm Sa Di trí huệ

sáng suốt, tịnh tu phạm hạnh. Các vị này mong cầu tri kiến Như Lai và xin Phật nói pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Tám muôn ức người theo hầu Chuyển Luân Thánh Vương thấy 16 vị vương tử xuất gia cũng xin xuất gia và được vua chấp thuận. Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nhận lời thỉnh của Sa Di qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng tứ chúng nói Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Đức Phật nói kinh này liên tục trong 8.000 kiếp, nói xong ngài trụ thiền định. 16 vị Sa Di liền thay Phật giảng kinh Pháp Hoa trong 84.000 kiếp độ hằng sa chúng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Qua 84.000 ngàn kiếp, đức Đại Thông Trí Thắng xuất định, khen ngợi 16 vị Sa Di căn tánh thông lợi và khuyên các hàng Thanh Văn, Bồ Tát nên kính tin, thọ trì pháp của các vị ấy sẽ được Vô Thượng Giác.

Đức Phật Thích Ca lại bảo các Tỳ Kheo rằng hằng sa chúng sanh dưới sự giáo hóa của 16 vị Sa Di Bồ Tát đó, đời đời sanh ra đều cùng nghe pháp với các vị ấy. Mười sáu vị Sa Di Bồ Tát nay đã thành Phật: Ở phương Đông là A Súc và Tu Di Đảnh; ở phương Đông Nam là Sư Tử Âm và Sư Tử Tướng; ở phương Nam là Hư Không Trụ và Thường Diệt; ở Tây Nam là Đế Tướng và Phạm Tướng ở phương Tây là A Di Đà, Độ Nhứt Thiết Chúng Sanh Khổ Nãi; ở Tây Bắc là Tu Di Tướng và Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông; ở phương Bắc là Vân Tự Tại và Vân Tự Tại Vương; ở phương Đông Bắc là Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bồ Ý và Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi Ta Bà.

Đức Phật Thích Ca nói tiếp: Lúc chúng ta làm Sa Di, mỗi người giáo hóa vô lượng chúng sanh. Những chúng sanh đó

đến nay đã có người trụ bậc Thanh Văn. Hằng sa chúng sanh đã được hóa độ trong thời đó nay là các ông và những Thanh Văn đời vị lai. Nhưng cũng có những đệ tử không nghe Kinh này, không biết hạnh Bồ Tát, đình ninh với công đức tu tập và được Niết Bàn. Sự thật chỉ có Phật Thừa mới được diệt độ, không có thừa nào khác. Ví như có một kho tàng của báu, cách xa 500 do tuần đường nguy hiểm, một nhóm người đi tìm của báu, biến hóa để tạm nghỉ và khuyến khích họ tiếp tục đi đến kho báu không còn bao xa. Đức Phật cũng vậy, Ngài là vị dẫn đường tạm đưa hai Niết Bàn cho hàng Thanh Văn, Duyên Giác vì biết rõ tâm chúng sanh sợ con đường thành Phật dài xa quá gian nan vất vả. Và khi an trú trong hai Niết Bàn yên ổn tưởng đó là cứu cánh, bấy giờ đức Phật mới dẹp hóa thành, đưa ra sự thật chỉ rõ việc tu hành của các vị này chưa xong, cần phải tiếp tục đoạn đường còn lại hành Bồ Tát đạo mới đến Nhất Thiết Chung Trí.

Tóm yếu:

Đức Thế Tôn dự biết tâm ý của chúng hội, bèn dẫn việc mười sáu vị Vương tử giáo hóa vô lượng chúng, trong thời kỳ Phật Đại Thông Trí Thắng, trải qua vi trần số kiếp về trước, để cho chúng hội biết rằng: Đức Phật với đại chúng đã cùng kết thiện duyên với nhau từ lâu xa. Từ đó đến nay, đời đời vẫn không rời Phật, đều được đức Phật tiếp tục giáo hóa. Nay cơ duyên đã thuận thực, chính đã đến lúc ẩn hứa làm Phật để phá nghi tình chấp trước của đại chúng, làm cho chúng phát khởi lòng ham mộ đại thừa, quyết định vào Phật tri kiến.

Bổn hoài của đức Phật bao giờ cũng muốn đưa toàn chúng thẳng một đường đến quả vị giác mãn của Phật, ngặt vì chúng sức kém, chí chúng thấp, nguyện chúng yếu, ngó quả cao xa sanh lòng chán nản sợ sệt, nên đức Phật phải quyền giáo phân lập tam thừa Niết Bàn cho chúng tạm thời an nghỉ, để cho lòng chúng hết sợ hết nhàm. Tam thừa Niết Bàn nào khác hóa thành, tạm thời trụ nơi đó rồi lại phải rời ra mà thẳng đến trước, vì nào phải là cơ sở chân thật mà ở mãi được, thủy chung rồi cũng chỉ một Phật thừa là chân thật, một con đường duy nhất đến quả Vô thượng Chánh đẳng chánh giác.

Để hiểu rõ nghĩa tam thừa Niết Bàn rất ráo là quyền, tạm lập ra chỉ để trừ lòng chán nản sợ sệt của chúng sanh mà thôi, nên Đức Phật nói Dụ Hóa Thành. Đức Phật là vị đạo sư tài trí, dẫn đường, đưa chúng sanh vượt qua con đường hiểm trở dài xa vô minh hoặc chướng, để đến bảo sở chân thường. Nửa đường chúng mệt, chúng sợ, chúng muốn trở lại. Đạo sư phải dùng thần lực hóa ra thành trì để cho chúng có chỗ tạm nghỉ khỏi phải trở lui. Thành trì do thần lực biến hóa ra chớ nào phải thật. Chúng hết mệt, hết sợ. Đạo sư liền nhiếp thần lực diệt hóa thành, lại đưa chúng tiến lên con đường thẳng đến bảo sở, trước sau cũng chỉ là một con đường phải noi theo để đi đến bảo sở.

Đức Thế Tôn cũng lại như thế, là Đạo sư của tất cả, thấy những người cầu đạo giữa đường mà trễ bỏ, chẳng có thể vượt qua các đường hiểm sanh tử phiền não, ta dùng sức phương tiện nói Niết Bàn để chúng nghỉ ngơi: Biết đã đến Niết Bàn đều đặn A La Hán, bèn nhóm đại chúng lại

vì đó nói pháp chân thật. Các đức Phật có sức phương tiện phân biệt nói ba thừa, vì để nghỉ nên nói hai, hoặc là ba, kỳ thật thì chỉ có một Phật thừa.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày danh đề và ý nghĩa hai món Niết Bàn trong phẩm Hóa Thành Dụ?

2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Thị thời bì cực chi chúng tâm đại hoan hỷ thán vị tăng hữu, ngã đẳng kim giả, miễn tư ác đạo, khoái đắc an ổn, ư thị chúng nhưn tiền nhập hóa thành, sanh dĩ độ tướng, sanh an ổn tướng. Đạo sư tri chúng, ký đắc chỉ tức vô phục bì quyện, tức diệt hóa thành ngữ chúng nhưn ngôn: Nhữ đẳng khứ lai bảo xứ tại cận, hướng giả đại thành, ngã sở hóa tác vị chỉ tức nhĩ.

3. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 諸比丘，如來亦復如是，今為汝等作大導師，知諸生死煩惱惡道、險難長遠，應去應度。若眾生但聞一佛乘者，則不欲見佛，不欲親近，便作是念：佛道長遠，久受勤苦、乃可得成。佛知是心、怯弱下劣，以方便力，而於中道為止息故，說二涅槃。

4. Trình bày ý nghĩa Dụ Hóa Thành, một trong Pháp Hoa Thất Dụ?

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH QUYỂN ĐỆ TƯ

妙法蓮華經卷第四

後秦龜茲國三藏法師鳩摩羅什奉詔譯



PHẨM THỨ TÁM NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ

五百弟子受記品第八

Lược Kinh Văn

Sau khi nghe đức Phật nói pháp giáo hóa chúng sanh, lại nghe đức Phật thọ ký cho các đệ tử lớn, nghe nhân duyên đời trước và thần thông tự tại của đức Phật, Phú Lô Na trong lòng vui mừng thanh tịnh quỳ bạch Phật rằng: Thế Tôn khéo léo dùng vô số phương tiện nói pháp cứu vớt chúng sanh. Chúng con không thể dùng lời nói hết công đức của Thế Tôn, xin Thế Tôn biết cho, bổn nguyện trong thâm tâm của chúng con.

Bấy giờ Phật nói với đại chúng: Ở trong chín mươi ức đức Phật thuở quá khứ, Phú Lô Na đã từng hộ trì, trợ tuyên chánh pháp của Như Lai và là bậc nhất trong những người nói pháp thuở đó, thông suốt pháp không, được bốn trí vô ngại, nói pháp thanh tịnh, đầy đủ công đức thần thông của Bồ Tát. Người ta tưởng ông là Thanh Văn nhưng thực ông dùng thân Thanh Văn để làm lợi ích vô lượng chúng sanh trụ nơi đạo Vô Thượng Giác. Trong thời bảy đức Phật quá khứ cũng như thời của ta, Phú Lô Na cũng là người nói pháp bậc nhất và trong tương lai ông cũng là bậc nhất nói pháp, thọ trì

trợ tuyên chánh pháp của vô lượng Chư Phật. Vì muốn tịnh thế giới Phật, Phú Lô Na thường siêng năng giáo hóa chúng sanh, lần đũa đạo Bồ Tát sẽ thành Phật hiệu là Pháp Minh. Thế giới tên Thiện Tịnh, đất bằng bảy báu, không có núi gò, khe suối, nhà bằng bảy báu, người trời giao tiếp được nhau, không có ba đường dữ. Chúng sanh ở nước này do hóa sanh, không có dâm dục, thân chiếu ánh sáng, thần thông tự tại, trí niệm vững chắc, trí tuệ sáng suốt, đều dùng Pháp Hỷ thực và Thiền Duyệt thực, Bồ Tát và Thanh Văn số đông vô lượng.

Các vị A La Hán nghe đức Phật thọ ký cho ngài Phú Lô Na, tự nghĩ nếu họ được thọ ký như các đệ tử lớn thật là vinh hạnh. Đức Phật biết tâm niệm của các Ngài liền lần lượt thọ ký cho năm trăm vị A La Hán, bắt đầu là Tỳ Kheo Kiều Trần Như, tất cả đều sẽ thành Phật đồng một hiệu là Phổ Minh. Được thọ ký xong, năm trăm vị A La Hán vui mừng đánh lễ Phật và bạch rằng: Từ trước đến nay chúng con thường nghĩ mình đã được diệt độ, cho trí nhỏ của mình là đủ, là nhất, giống như một người nghèo đến chơi nhà bạn. Sau bữa tiệc anh nghèo nằm ngủ say, chủ nhà lấy ngọc vô giá cột vào vạt áo người bạn say rồi bỏ đi. Tỉnh dậy, anh nghèo không biết trong mình có viên ngọc, đến một nước khác, làm ăn vất vả. Ít lâu sau, gặp lại bạn cũ, thấy anh rách rưới khổ sở mới hỏi tại sao anh không dùng viên ngọc trong vạt áo để kinh doanh sẽ được giàu có sung sướng. Bạch Đức Thế Tôn, chúng con cũng vậy. Thế Tôn từng giáo hóa chúng con, và đã từng gieo trồng căn lành, thế nhưng chúng con ngu si chẳng hay chẳng biết, vừa được hưởng chút phần Niết Bàn cho là đủ, không cầu gì hơn. Nay chúng con mới biết mình thật là Bồ Tát, được

thọ ký thành đạo Vô Thượng lòng rất vui mừng.

Được thọ ký xong, năm trăm vị nói Dạ Hệ Châu, để tỏ chỗ mê lầm của mình ngày trước, bày ý ngộ tức như ngày nay, từ lâu không hề rời Phật thừa nửa bước mà trước không tự nhận, đến nay mới tin chắc.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày tóm yếu ý nghĩa Hệ Châu Dạ?

2. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 譬如有人至親友家，醉酒而臥。是時親友官事當行，以無價寶珠、繫其衣裏，與之而去。其人醉臥，都不覺知。起已、遊行，到於他國。為衣食故，勤力求索，甚大艱難，若少有所得，便以為足。

於後、親友會遇見之，而作是言：咄哉、丈夫，何為衣食乃至如是？我昔欲令汝得安樂，五欲自恣，於某年月日，以無價寶珠、繫汝衣裏，今故現在。而汝不知，勤苦憂惱，以求自活，甚為癡也。汝今可以此寶、貿易所需，常可如意，無所乏短。

PHẨM THỨ CHÍN THỌ HỌC VÔ HỌC NHÂN KÝ

授學無學人記品第九



Lược Kinh Văn

Lúc bấy giờ A Nan và La Hầu La liền đánh lễ bạch Phật Rằng: Chúng con nghĩ mình cũng xứng đáng được thọ ký, chỉ có đức Như Lai là chỗ nương tựa của chúng con. Chúng con là người quen biết tất cả Trời người. A Nan là thị giả hộ trì tạng pháp, La Hầu La là pháp tử, nếu được thọ ký thì lòng nguyện đầu sẽ viên mãn. 2.000 Thanh Văn đang tu học cũng đứng lên lễ Phật chấp tay tỏ ý cùng một nguyện cầu giống như A Nan và La Hầu La.

Đức Phật bảo A Nan: Đời sau ông sẽ thành Phật hiệu Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Ông sẽ cúng dường 62 ức Phật, hộ trì tạng pháp và sau khi được Vô Thượng Chánh Đẳng Giác giáo hóa 20 ngàn ức hằng hà sa Bồ Tát thành tựu đạo Bồ Đề. Thế giới của đức Phật Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương tên là Thường Lập Thắng Phan, thanh tịnh đất bằng lưu ly. Kiếp tên Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật Sơn hải huệ Tự Tại thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp, vô lượng đức Phật ở mười phương đồng ngợi khen công đức của Ngài.

Bấy giờ 8.000 Bồ Tát mới phát tâm ở trong pháp hội đều nghĩ rằng tại sao hàng Thanh Văn lại được thọ ký trong khi các ông chưa hề nghe các Bồ Tát lớn được như vậy.

Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ Tát liền bảo rằng:

Ta và A Nan, cùng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác từ thời đức Phật Không Vương. Ông A Nan thường ưa học rộng còn ta siêng năng tu hành cho nên ta đã được Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, còn A Nan theo bản nguyện thọ trì tạng pháp của ta, trong tương lai ông tiếp tục hộ trì tạng pháp của chư Phật, giáo hóa thành tựu của Bồ Tát. Bốn nguyện của ông như thế nên được thọ ký tương ưng.

A Nan lòng rất vui mừng nhớ lại tạng pháp của vô lượng ngàn muôn ức Phật quá khứ và nhớ cả lời thệ nguyện của mình. Bấy giờ đức Phật nói với La Hầu La: Ông sẽ cúng dường Chư Phật nhiều như vi trần của 10 thế giới và thường làm trưởng tử của các đức Phật. Ông sẽ thành Phật hiệu là Đạo Thất Bảo Hoa. Thế giới Phật Bảo Hoa trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp, tượng pháp cũng giống như của đức Phật Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai. Ông sẽ làm trưởng tử cho đức Phật Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương và sau sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Sau đó, đức Phật nhận thấy 2.000 Thanh Văn hoàn toàn thanh tịnh, một lòng nhìn Phật, đức Phật liền nói với A Nan: Tất cả những vị này sẽ cúng dường Chư Phật Như Lai đông như vi trần trong 50 thế giới, cung kính hộ trì pháp tạng, sau cùng ở các nước trong 10 phương, mỗi người đều thành Phật đồng một hiệu là Bảo Tướng Như Lai, sống lâu một kiếp, thế giới trang nghiêm, Thanh Văn, Bồ Tát, chánh pháp tượng pháp đều đồng nhau. Được Đức Phật thọ ký, các vị hữu học và vô học vui mừng như được rưới cam lồ.

Tóm yếu:

Do vì từ trước, đức Thế Tôn nhiều lần khai thị, nào pháp nào dụ, nào nhơn duyên, ba phen nói bày đã cùng, đã khắp, mọi người trong pháp hội đều tin, ở nơi lời Phật dạy, chẳng còn nghi ngờ đều đã nhận thiệt, cho nên các vị đại đệ tử, từ bậc thượng thủ, năm trăm đệ tử nhứt đến cả một nghìn hai trăm A la hán đều được thọ ký. Như thế là đã an ủi lòng đại chúng rồi. Nhưng còn hàng tân học Thịnh văn, như các ngài A Nan, La Hầu La v.v... đề muốn được thọ ký để toại lòng trông mong của chúng, mà cũng là chủ ý để thấy rằng Phật pháp không hề thừa sót. Nhơn đó mà đức Phật đều thọ ký cho.

Luận về Phật tánh, có ba thứ nhơn, tức là: Chánh nhơn, duyên nhơn và liễu nhơn. Ba nhơn nếu đầy đủ thời quyết định thành Phật không nghi vậ. Tự tánh Phật mọi người đều sẵn đủ, đó là “Chánh nhơn Phật tánh. Cần phải nhờ giáo pháp của Phật, các thiện tri thức v.v... trợ giúp cho khai phát, đó là nhơn duyên Phật tánh. Còn tự tin liễu ngộ đó là liễu nhơn Phật tánh, các ngài Xá Lợi Phất v.v... mau tỏ ngộ, đó là chính vì chánh nhơn Phật tánh thâm hậu vậ.

Với năm trăm vị A La Hán, đức Phật rộng dẫn duyên xưa để thấy rằng các vị đã được đức Phật giáo hóa từ lâu xa, đó là duyên nhơn Phật tánh đặng thuần thực vậ. Trong duyên nhơn lại có hai phần, tức là thân duyên cùng sơ duyên. Các bậc học, vô học gần kề bên đức Phật, dự pháp hội của Phật đó là thân duyên, vả lại A Nan là em, La Hầu La là con, thời lại là tối thân trong thân duyên, có lý nào không đặng độ, nên đều được thọ ký cả. Mới thấy rõ rằng lòng từ bi của Đức Phật thật

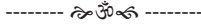
là rất ráo bình đẳng vậy.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày đại ý phẩm Thọ học, Vô học nhân ký?
2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Thị nhị thiên Thanh Văn, kim ư ngã tiền trụ, tất giai dĩ thọ ký, vị lai đương thành Phật, sở cúng dường chư Phật, như thượng thuyết trần số, hộ trì kỳ pháp tạng, hậu đương thành Chánh giác.
3. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 爾時學無學二千人、聞佛授記、歡喜踴躍、而說偈言：世尊慧燈明，我聞授記音，心歡喜充滿，如甘露見灌。

PHẨM THỨ MƯỜI PHÁP SƯ

法師品第十



Lược Kinh Văn

Bấy giờ đức Thế Tôn nói với Bồ Tát Dược Vương rằng: Trong hàng đại chúng Thiên Long bát bộ, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, người cầu Thanh Văn, Bồ Tát hay Phật đạo, bất cứ ai ở trong Phật pháp nghe một câu, một bài kệ Kinh Pháp Hoa cho đến một niệm tùy hỷ ta đều sẽ thọ ký cho đương lai thành Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Sau khi Như Lai diệt độ cũng vậy, nếu có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép Kinh Pháp Hoa phải biết người này đã thành tựu đại nguyện, vì thương nhân gian mà sanh lại cuộc đời. Nếu có người hỏi trong đời vị lai, chúng sanh nào sẽ thành Phật, phải nói rằng những người vừa kể trên sẽ thành Phật.

Nếu có người chê mắng Phật còn nhẹ tội hơn chê mắng người đọc tụng Kinh Pháp Hoa. Công đức ca ngợi Phật không bằng công đức khen ngợi người trì Kinh Pháp Hoa.

Trong vô lượng Kinh của ta nói, Kinh Pháp Hoa khó hiểu, khó tin bậc nhất vì đó là kho tàng bí yếu của Chư Phật, được chư Phật giữ gìn, gia trì hộ niệm. Vì vậy khi truyền trao kinh phải nên quán sát kỹ lưỡng. Khi Như Lai tại thế, truyền bá kinh này còn bị oán ghét huống là sau khi Như Lai diệt độ.

Sau khi Như Lai diệt độ, người nào thọ trì, đọc tụng biên chép, cúng dường, giảng nói, người ấy được Như Lai lấy

y trùm cho, được Chư Phật ở phương khác hộ niệm. Người ấy có đức tin lớn, chí nguyện vững, căn lành sâu, người ấy được cùng Như Lai ở chung, được Như Lai xoa đầu. Nơi nào có người giảng nói, đọc tụng, biên chép Kinh Pháp Hoa hoặc nơi nào có Kinh này thì nên dựng tháp bảy báu để thờ, không cần xá lợi vì trong tháp ấy đã có toàn thân Như Lai.

Nếu có người hành Bồ Tát đạo mà chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì, cúng dường Kinh Pháp Hoa, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ Tát. Nếu được nghe, hiểu, suy tư tu tập kinh này mới được gần Chánh Giác.

Nếu Bồ Tát nghe Kinh Pháp Hoa mà kinh nghi sợ sệt là Bồ Tát mới phát tâm. Hàng Thanh Văn nghe kinh mà kinh sợ thuộc về hàng tăng thượng mạn.

Sau khi Như Lai diệt độ nếu có hàng Thiện nam, thiện nữ nào muốn giảng nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa: Người đó quyết định phải: Vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai.

Tóm yếu:

Đã biết rõ bốn hơn của đức Phật thừa đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, trong tâm điền một phen đã huân nạp thắng pháp, thời rất ráo thuần thực ở pháp hội ngày nay. Suy quá khứ, chứng hiện tại.

Một hội pháp duyên hiện nay lại là chúng tử thắng diệu vô tận mãi mãi, để rồi sẽ rất ráo thuần thực ở tương lai đó, chính là nếu có người nào nghe pháp, không một ai chẳng thành Phật; hẳn đến chỉ một niềm vui theo thời cũng đều nên Phật quả; vì thế nên dùng hai chữ Pháp sư nêu tên

phẩm. Đây là chú ý rằng chánh nhân Pháp Hoa ngày nay, cần nhờ các vị pháp sư để khai hiển, để truyền đăng làm thắp duyên vô tận cùng kiếp vị lai. Dầu rằng tất cả chúng sanh, đều có chánh nhân Phật tánh, nhưng nếu không có duyên thời tất không sanh liễu, liễu nhân đã không, làm thế nào đặng cứu cánh.

Pháp sư có 5 hạng: Tùy hỉ Pháp sư. Đọc tụng Pháp sư. Thọ trì Pháp sư. Thơ tả Pháp sư. Giảng thuyết Pháp sư. Trong năm hạng trên đây, nếu có thể hoàn toàn một, tức là vị Pháp Hoa Pháp sư.

Đến đây, thấy rằng bốn tâm hiện ra nơi đời của đức Phật cũng có thể gọi rằng là đã vừa khắp đủ.

Câu hỏi ôn tập:

1. Đức Phật dạy: Trong vô lượng Kinh của ta nói, Kinh Pháp Hoa khó hiểu, khó tin bậc nhất vì đó là kho tàng bí yếu của chư Phật, được chư Phật mười phương giữ gìn, gia trì hộ niệm. Vì vậy khi truyền trao kinh phải nên quán sát kỹ lưỡng. Khi Như Lai tại thế, truyền bá kinh này còn bị oán ghét, huống là sau khi Như Lai diệt độ. Tại sao lại như vậy?

2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Thử kinh thị chư Phật bí yếu chi tạng, bất khả phân bố vọng thọ dữ nhưn, chư Phật Thế Tôn chi sở thủ hộ, từng tích dĩ lai vị tăng hiển thuyết, nhi thử kinh giả, Như Lai hiện tại du đa oán, huống diệt độ hậu!

3. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 爾時世尊因藥王菩

薩、告八萬大士：藥王，汝見是大眾中，。。。求聲聞者，求辟支佛者，求佛道者，如是等類，咸於佛前、聞妙法華經一偈一句、乃至一念隨喜者，我皆與授記，當得阿耨多羅三藐三菩提。又如來滅度之後，若有人聞妙法華經乃至一偈一句，一念隨喜者，我亦與授阿耨多羅三藐三菩提記。

PHẨM THỨ 11 KIẾN BỬU THÁP

見寶塔品第十一

----- ཨོཾ -----

Lược Kinh Văn

Bấy giờ trước đức Phật Thích Ca hiện ra một tháp bằng bảy báu cao 500 do tuần, rộng 250 do tuần, từ dưới đất nổi lên rồi đứng giữa hư không, trong tháp vang ra tiếng khen ngợi đức Thích Ca Như Lai tuyên bày giảng nói Kinh Pháp Hoa.

Bồ Tát Đại Nhạo Thuyết thấy đại chúng kinh ngạc liền hỏi Phật nhân duyên gì. Đức Phật đáp: Toàn thân Như Lai đang ngự trong tháp báu này. Vào thời quá khứ cách nay thật lâu xa, có đức Phật Đa Bảo ở nước Bảo Tịnh đã phát lời thệ nguyện rằng nếu Ngài thành Phật, sau khi diệt độ, bất cứ chỗ nào nói Kinh Pháp Hoa, Ngài sẽ khiến cho tháp báu hiện ra khen ngợi để chứng minh và toàn thân Phật trong tháp sẽ nói: Hay thay, hay thay! Thích Ca Mâu Ni, điều Ngài nói đó là pháp chân thật.

Ngài Đại Nhạo Thuyết xin Phật cho đại chúng được thấy thân của Phật Đa Bảo. Phật Thích Ca đáp: Theo như nguyện của Phật Đa Bảo, khi đức Phật nào muốn chỉ cho tứ chúng thấy thân của Ngài ở trong tháp báu, đức Phật ấy phải tập hợp các phân thân đang thuyết pháp trong mười phương.

Bấy giờ đức Phật Thích Ca phóng một luồng hào quang từ lông trắng giữa chân mày khiến cho chúng hội thấy rõ hằng sa thế giới ở phương Đông. Nhận được ánh sáng ấy

chư Phật mười phương bảo các Bồ Tát: Chúng ta phải sang thế giới Ta Bà chỗ ở của đức Phật Thích Ca để cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai. Chư Phật ấy đều là phân thân của đức Thích Ca. Ngay lúc ấy, Ta Bà biến thành Tịnh độ. Các đức Phật phân thân qua đến Ta Bà lên ngồi trên tòa sư tử dưới gốc cây báu. Khi phân thân Phật mười phương về đủ, các Ngài sai thị giả qua Ta Bà cúng dường hoa báu, hỏi thăm đức Thích Ca và thỉnh Ngài mở Tháp báu.

Đức Thích Ca liền đứng dậy trụ trong hư không, lấy ngón tay mặt mở tháp. Chúng hội đều thấy Đa Bảo Như Lai ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu, toàn thân không rã như người nhập Định và cũng nghe Đa Bảo Như Lai nói: Hay thay, hay thay, Phật Thích Ca nói kinh pháp thật vi diệu. Sau đó đức Đa Bảo chia nửa tòa sư tử trong tháp báu, đức Thích Ca liền vào tháp ngồi. Nhìn thấy hai đức Như Lai trong tháp báu, đại chúng thềm nguyện: Đức Phật ngồi cao quá, cúi xin Ngài dùng thần thông cho chúng con được gần Ngài.

Đức Thích Ca bèn dùng thần thông tiếp đại chúng lên hư không và nói lớn rằng: Nay chính đã đến lúc cho những ai muốn nói kinh ở cõi Ta Bà, Như Lai sẽ vào Niết bàn nên muốn phú chúc kinh này. Tiếp theo đức Thích Ca nói bài kệ chỉ cho đại chúng thấy rõ sau khi Phật diệt độ, việc đọc tụng, biên chép, giảng nói, nghe hiểu, tìm nghĩa lý sâu xa trong kinh, tôn trọng thực hành Kinh Pháp Hoa là những việc khó làm nhất, khó hơn cả những người để quả đất trên ngón chân rồi bay lên đến Trời Phạm Thiên hoặc khó hơn người gánh cỏ khô vào lửa không bị cháy v.v... vì thế, ai làm được, chư Phật rất hoan hỷ người đó là mắt sáng của Trời người,

xứng đáng cho Trời người cúng dường.

Tóm yếu:

PHẦN THỊ PHẬT TRI KIẾN

Trong phẩm này Pháp thân cùng chân cảnh đồng hiện bày trước mắt đại chúng đó là nghĩa thị vậy. Hội Pháp Hoa trước nhất đức Phật phóng quang soi thấu phương đông, hiện đủ sự tướng trong pháp giới, chúng sanh, cùng Phật v.v... trước sau đều khắp, đó chính là chung hiển thị tâm cảnh Phật tri kiến thâm diệu của chúng sanh. Do vì chúng hội đương cơ chưa ngộ được diệu tâm lại dùng tình thức suy nghĩ so lường; hễ tình thức sanh, thời trí huệ bị cách ngại, chính trước mắt mà không tự đạt được, lại cho là không phải trí phần của mình. Sau đó đức Như Lai dùng đủ cách khai thị, nào tuyên pháp thuyết, nào dẫn dụ thuyết, nào thuật nhân duyên nhờ thế mà chúng hội đương cơ đã tin lời của đức Phật, tự nhận mình sẽ làm Phật nên đều được đức Phật thọ ký.

Mặc dầu đã được thọ ký, nhưng đó chỉ mới tin tự tâm thôi, còn chưa nhận rõ pháp thân chơn cảnh. Đây thời là niệm chấp chặt, nghĩa sanh diệt chưa trừ, lòng cho có tịnh uế chưa dứt. Vì thế nên đức Như Lai toan hiển pháp thân thường trú mà tháp đệp bảy báu từ dưới đất vọt lên, đức Đa Bửu Như Lai đã diệt độ từ lâu toàn thân hiện còn nguyên vẹn, để làm tiêu tan niệm chấp sanh diệt của chúng. Rồi chính cõi Ta bà uế độ này, ba phen biến thành Tịnh Độ cực kỳ trang nghiêm, để dứt trừ lòng làm cho thật uế, thật tịnh

của đương hội.

Vả lại vô lượng chư Phật ở mười phương đồng câu hội nơi thế giới này, để chỉ bày trong pháp giới, không luận một trần hay một cõi, phàm chạm mắt đến đều là chơn cảnh thật tướng cả, đây chính là tri kiến chơn thật của Phật vậy.

Tháp cao năm trăm do tuần, trong tháp toàn thân của đức Đa Bửu Như Lai y nhiên chẳng rã; để chỉ rõ cho chúng sanh biết rằng, chính thân ngũ uẩn sanh diệt của mọi người là nhà ở của pháp thân thường trụ. Đến như cõi Ta Bà, ba lần biến thành Tịnh độ, để chỉ rõ rằng: Hoa tạng chơn cảnh thật báu trang nghiêm chẳng rời ngoài nghiệp dụng ngũ trước.

Nơi đây đức Thế Tôn chỉ bày pháp thân thường trú y chánh trang nghiêm, là chủ ý muốn cho chúng hội đương cơ biết nghĩa vi diệu của tự tâm cảnh, ngộ hầu liền nơi trước mặt mà hiện chứng, chẳng sanh lòng lo sợ rằng Phật đạo dài xa, như bọn người đến bửu sở sợ đường hiểm trở, nhằm mỗi nẻo dài xa trong phẩm trước. Như kinh nói: Khai môn phương tiện hiển thị tướng chơn thật. Chơn thật tướng là gì? Chính là pháp thân chơn thật đức Tỳ Lô Giá Na do nhiều kiếp tu chơn chứng đặng, cùng cõi Thường tịch quang chơn độ của Phật trụ. Rồi từ pháp thân hiện báo thân Lô Xá Na ở nơi Tịnh độ Thất bảo trang nghiêm; những thân cùng độ trên đây đều chơn thật, cho nên là chơn thật tướng.

Còn đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn là từ báo thân mà hiện ứng thân, vì tùy cơ duyên nên cõi của đức Phật ở cũng đồng với chúng sanh, tức là cõi uế độ ta bà ngũ trước này, thân cùng độ này đều là giả, vì giả nên phàm giáo pháp của

đức ứng thân Phật thí thiết ra đều thuộc về quyền, bởi tùy theo quyền cơ của uế chúng, quyền là danh từ khác của phương tiện vậy.

Nhơn vì đức Tỳ Lô Giá Na khi thành chánh giác, hiện thân Lô Xá Na ngồi tòa kim cương nơi Bồ Đề đạo tràng cùng vi trần pháp tánh, đại sĩ nói kinh Hoa Nghiêm, đây là cả thân cùng độ đều chân mà giáo pháp cũng thật.

Đến nay căn tánh của chúng hội đã thuần thực, mà cơ duyên giáo hóa của Thế Tôn cũng sắp xong, cho nên trong hội Pháp Hoa này, đức Thế Tôn thổ lộ bốn hoài khai trừ cả ba thừa quyền giáo ngày trước, để hiển nhứt thừa chơn thật, Trưởng giả gia nghiệp giàu lớn, chính là dụ cho pháp nhứt thừa viên diệu của hội Hoa Nghiêm. Hàng Thanh văn chỉ nhận ứng thân Thích Ca Mâu Ni Phật là chơn, mà chẳng biết chính còn có chơn Phật Chỉ thấy cõi uế độ Ta Bà đáng nhàm mà không thể đạt được chơn cảnh thật tướng. Vì thiên nhận thiên kiến như thế nên khư khư một mực nắm chặt chỗ chấp sanh diệt, cùng niệm cho tịnh uế không chịu rời bỏ, bởi do không đạt lý duy tâm sở thiện nên đến đổi thế đó.

Sắp sửa nói kinh này, đức Thế Tôn trước phóng quang minh soi suốt mười tám nghìn thế giới phương đông, chỉ toàn chơn cảnh của Pháp giới chính là trong hằng ngày của chúng sanh chớ không đâu khác. Cảnh trí này không phải dùng tâm tư mà có thể đến được, nên liền sau đó, đức Thế Tôn từ tam muội dậy, lại dùng ngôn thuyết phương tiện, nhiều cách chỉ bày. Trong đại chúng đều tin tự bốn tâm, đức Thế Tôn liền thọ ký làm Phật cho cả. Đúng như trong kinh

Hoa Nghiêm nói: “Lúc mới phát tâm biết tất cả pháp chính là Tâm Tự Tánh, Thành tựu Huệ thân tỏ ngộ chẳng do người khác”. Đây chỉ mới rõ tự tâm chơn, còn chưa đạt được tự cảnh thật. Tâm cùng cảnh chưa dung thông thời chưa phải chơn như thành Phật, còn thuộc về tri kiến của chúng sanh chớ chưa phải là tri kiến của Phật. Các phẩm trước đức Phật thọ ký cho chúng hội, đã khai hiển tâm chơn, nên nói phẩm này để chỉ cảnh thật, để thị Phật tri kiến.

Trong phẩm này ý nghĩa rất sâu xa, nếu không chín chắn tham cứu thời rất khó lãnh hội diệu chỉ. Đem dung hội với Hoa Nghiêm lại càng rõ quy thú trong phẩm này thật là thâm huyền vậy.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày ý nghĩa phẩm Kiến Bửu Tháp?
2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Kỳ Phật dĩ thần thông nguyện lực thập phương thế giới, tại tại xứ xứ nhược hữu thuyết Pháp Hoa kinh giả, bỉ chi bửu tháp giai dũng xuất kỳ tiền, toàn thân tại ư tháp trung, tán ngôn: Thiện tai, thiện tai!
3. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 爾時多寶佛、於寶塔中、分半座與釋迦牟尼佛，而作是言：釋迦牟尼佛、可就此座。即時釋迦牟尼佛入其塔中，坐其半座，結跏趺坐。爾時、大眾見二如來在七寶塔中師子座上、結跏趺坐，各作是念：佛座高遠，惟願如來以神通力，令我等輩、俱處虛空。即時釋迦牟尼佛、以神通力，接諸大眾、皆在虛空。

PHẨM THỨ 12 ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA

提婆達多品第十二

----- ༄ ཨྐ ཨ -----

Lược Kinh Văn

Đức Phật bảo các Bồ Tát và tứ chúng: Trong vô lượng kiếp quá khứ ta đã cầu Kinh Pháp Hoa không biết mỗi mội. Trong nhiều kiếp, ta thường làm vua phát nguyện cầu đạo Vô Thượng Bồ Đề không thoái chuyển. Vì lòng ưa thích pháp cao tốt, ta nhường ngôi cho Thái Tử và truyền rao trong đại chúng ai giảng pháp Đại Thừa cho ta nghe, ta sẽ trọn đời hầu hạ. Bấy giờ có một vị Tiên cho biết nếu ta không trái ý Ông, Ông sẽ dạy pháp Đại Thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Ta liền theo hầu vị Tiên rất cực khổ đến 1.000 năm. Nhà Vua thuở ấy là ta, còn vị Tiên là Bồ Đề Đạt Đa. Ta nhờ thiện tri thức ấy mà nay thành bậc Vô Thượng Đẳng Giác. Trong vô lượng kiếp sau Đề Bà Đạt Đa sẽ thành Phật hiệu là Thiên Vương nước tên là Thiên Đạo.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo trong đời vị lai nếu có người nào nghe phẩm Đề Bà Đạt Đa sanh lòng kính tin sẽ không đọa vào ba đường ác, được sanh về nước Phật, thường được nghe Kinh Pháp Hoa. Nếu sanh vào cõi Trời người được hưởng sự vui sướng tốt cùng. Bấy giờ Bồ Tát Trí Tích thị giả của Phật Đa Bảo xin Ngài trở về nước. Đức Thích Ca liền bảo Bồ Tát Trí Tích chờ giây lát sẽ có Bồ Tát Văn Thù đến luận nói pháp mầu. Ngay lúc đó Bồ Tát Văn Thù và các Bồ Tát tùy tùng ngồi hoa sen báu từ cung rồng Ta Kiệt La bay đến

núi Linh Thứu, từ hoa sen bước xuống đánh lễ Phật Đa Bảo, Phật Thích Ca và hỏi thăm Trí Tích Bồ Tát.

Bồ Tát Trí Tích hỏi Văn Thù hóa độ được bao nhiêu chúng sanh ở cung rồng. Văn Thù vừa dứt lời, vô số Bồ Tát ngồi hoa sen đến núi Linh Thứu. Tất cả những vị Bồ Tát này do Ngài giáo hóa. Văn Thù cho biết Ngài ở biển thường giảng nói Kinh Pháp Hoa. Trí Tích Bồ Tát hỏi: Vậy có chúng sanh nào tu theo Kinh này mau thành Phật không? Văn Thù đáp: Có con gái của Long Vương 8 tuổi đầy đủ trí đức có thể đến Bồ Đề. Bồ Tát Trí Tích không tin, bấy giờ bỗng nhiên Long Nữ xuất hiện đánh lễ và xưng tán Phật. Long Nữ liền biểu hiện sự thành Phật còn nhanh hơn động tác Ngài hiến dâng hạt châu cho đức Phật. Toàn chúng hội lặng thinh tin nhận khi thấy Long Nữ thoát nhiên biến thành nam tử đủ hạnh Bồ Tát, qua cõi Vô Cấu phương Nam ngồi hoa sen báu thành bậc Đăng Chánh Giác.

Tóm yếu:

Trong phẩm này, chỉ bày Ngộ Phật tri kiến có khó có dễ, khó để chúng hội sanh lòng trân trọng hy hữu, dễ để đại chúng khỏi sợ sệt dài xa, nên nhắc túc duyên của đức Phật cùng Đạt Đa, nhưn đây mà đặt tên phẩm.

Do vì trước kia các hàng Thanh Văn từ xưa ôm lòng sợ sệt Phật đạo dài xa, cho nên không lòng ưa muốn. Đến nay dầu đã nhờ đức Phật thọ ký, nhưng còn phải trải qua nhiều kiếp, mới đặng Phật quả, sợ rằng trong thời gian đó túc nghiệp phát khởi, nửa chừng ngưng trệ không khứng siêng cầu, nếu rời Diệu Pháp nhất thừa này thời Phật đạo

không do đâu thành tựu.

Đức Thế Tôn tự dẫn việc đời trước của mình, dẫn việc một đời để lệ vô lượng đời khác, cần cầu kinh Diệu Pháp nhất thừa, không màng giàu sang, không sợ nhọc nhằn, không tiếc thân mạng, dầu làm vua mà cũng phải bỏ, xả thân để cầu Tiên nơn, tiền thân của Đề Bà Đạt Đa, truyền cho Diệu Pháp, nhờ đó mà nay mới dựng viên thành quả vị Bồ Đề, lại đem Diệu Pháp đó tuyên dạy cho chúng hội hiện tại. Đức Phật lãnh thọ Pháp Hoa, Đề Bà Đạt Đa tuyên truyền Pháp Hoa, một hiện thành Phật, một sẽ thành Phật, để hiển rõ thành Phật chung quy không ngoài Diệu Pháp Liên Hoa. Như thế há lại không nên cố gắng cần cầu tu tập ư! Há lại không nên phát tâm kính trọng hy hữu ư!

Đức Phật từ lâu khổ nhọc cầu Diệu pháp mới dựng thành Phật, đó là biểu nghĩa Ngộ Phật tri kiến, rất khó vậy. Vả sợ rằng hàng đệ tử hạ liệt vì thấy khó mà không gắng tấn, cho nên kể đó hiển bày việc giáo hóa của ngài Văn Thù Sư Lợi ở Long Cung, chưa bao lâu mà đã có vô lượng chúng thành Bồ Tát vị, cũng có người trước kia là Thinh văn mà nay tu tập hạnh Bồ Tát. Lại thêm Long nữ mới tám tuổi, mà trong khoảng thời gian hiển châu, bỗng nhiên biến thành nam tử, qua thế giới Vô Cấu ở phương Nam thành bực Đẳng Chánh Giác giáo hóa chúng sanh. Tất cả những kết quả mau chóng như trên đều nhờ sức thần của Diệu Pháp Liên Hoa.

Vả lại biển là chốn sanh tử trầm nịch, rồng là đầu đọc tam độc, người nữ là căn khí âm nhu cấu trược, Long Nữ đủ cả ba điều ty tệ này mà trong một thời gian ngắn, liền có thể

hiện chứng Bồ Đề. Sao lại quá dễ thế! Nhon vì gần gũi bực đại trí để làm chỗ quy y vậy. Cũng là chủ ý bảo chúng hội đương cơ sau khi Phật diệt độ nên gần gũi bực tối thắng tri thức, có thể chắc chắn được rốt ráo Diệu Ngộ, trọn không còn phải lui vào hàng nhị thừa nữa.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày nguyên do danh đề của phẩm này?
2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn văn Diệu Pháp Hoa kinh Đề Bà Đạt Đa phẩm, tâm tịnh tín kính bất sanh nghi hoặc giả, bất đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, sanh thập phương Phật tiền, sở sanh chi xứ thường văn thử kinh. Nhược sanh nhân thiên trung, thọ thắng diệu lạc. Nhược tại Phật tiền liên hoa hóa sanh.
3. Trình bày thâm nghĩa ẩn dụ về việc Long Nữ ở chốn Long Cung mới tám tuổi, thể nhập Diệu Ngộ pháp môn tức thời thành đạo Bồ Đề?
4. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 時有阿私仙，來白於大王，我有微妙法，世間所稀有，若能修行者，吾當為汝說。時王聞仙言，心生大喜悅，即便隨仙人，供給於所需。採薪及果蓏，隨時恭敬與，情存妙法故，身心無懈倦。普為諸眾生，勤求於大法，亦不為己身、及以五欲樂。故為大國王，勤求獲此法，遂致得成佛，今故為汝說。

PHẨM THỨ 13 KHUYẾN TRÌ

勸持品第十三



Lược Kinh Văn

Bồ Tát Dược Vương và Bồ Tát Đại Nhạo Thuyết cùng 20.000 Bồ Tát quyến thuộc ở trước Phật phát lời thệ nguyện sau khi Phật diệt độ các Ngài sẽ thọ trì, đọc tụng, giảng nói Kinh Pháp Hoa không tiếc thân mạng.

500 A La Hán và 8.000 vị đang tu học và đã hoàn tất việc tu học đã được thọ ký, cũng phát nguyện rộng nói Kinh này ở nước khác.

Kể đó, bà Tỳ Kheo Ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề cùng 6.000 Tỳ Kheo Ni đứng dậy chiêm ngưỡng đức Phật. Đức Thế Tôn biết tâm niệm các Tỳ Kheo Ni liền thọ ký cho Kiều Đàm Di sau khi đầy đủ đạo Bồ Tát sẽ thành Phật hiệu Như Thích Chúng Sanh Hỷ Kiến Như Lai và 6.000 Tỳ Kheo Ni cũng tuần tự được thọ ký. Tiếp theo, đức Phật thọ ký cho Gia Du Đà La thành Phật hiệu Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai. Sau khi được thọ ký, các Tỳ Kheo Ni cũng phát nguyện nói Kinh Pháp Hoa ở nước khác.

Và sau cùng 80 muôn ức na do tha Bồ Tát bất thối chuyển thấy Phật lặng thinh cũng đến trước Phật mà phát lời thệ nguyện sau khi Như Lai diệt độ, các Ngài sẽ đi mười phương thế giới khiến cho chúng sanh thọ trì, đọc tụng, biên chép, giải nói Kinh Pháp Hoa, đúng như pháp tu hành và các Ngài cúi xin Đức Thế Tôn ở phương xa phóng quang gia hộ.

Tóm yếu:

Do về trước chúng hội đương cơ đã khai ngộ, dầu được thọ ký, nhưng còn phải trải qua nhiều kiếp mới thành Phật, đức Thế Tôn sợ rằng tập quán hẹp hòi hèn yếu, sợ khó, ngại xa, hoặc giữa đường lại sanh lòng lo sợ Phật đạo dài xa, nên đức Thế Tôn tự thuật tiền thân cầu pháp dầu khó nhọc đủ điều nhưng vẫn không một niệm nhằm mỗi, để làm gương cho chúng hội phấn khởi, để cho tập quán yếu hèn tiêu tan. Rồi lại việc Long Nữ thành Phật trong khoảnh khắc, để thấy lực dụng thù thắng của Pháp Hoa, làm chứng dứt kiến chấp xa gần mau chậm. Lòng phấn khởi yếu hèn, quên bật gần xa, thời có thể an trụ nơi Phật đạo.

Chúng hội đương cơ đã được đủ nhân, đủ duyên như thế, còn chúng sanh sau khi đức Phật diệt độ thời thế nào mà được trụ nhất thừa, do vấn đề sau đây nên có phẩm Trì này.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này là huệ mạng của chư Phật, là chánh như Phật tánh của chúng sanh. Trong thời kỳ sau khi đức Phật diệt độ, người nhiều tệ ác, tội nặng, phước mỏng, chướng sâu, huệ kém, khó có thể phụng trì được. Nếu không người phụng trì thời giống Phật phải dứt mất, đây là chỗ của đức Phật Thế Tôn thăm lo vậy. Các vị Bồ tát cũng thăm hiểu ý của đức Thế Tôn mới cung kính an ủi xin đức Thế Tôn chớ lo, các ngài đều nguyện phụng trì kinh này ở đời vị lai rộng bày diễn nói chẳng quản khổ nhọc, chẳng tiếc thân mạng.

Năm trăm vị đệ tử cùng hàng học vô học, tất cả chúng

hội vừa được thọ ký, cũng lãnh hội ý đức Thế Tôn, nên đều nguyện rộng tuyên diễn ở tương lai, song lại nguyện truyền pháp ở các thế giới phương khác, vì người cõi nước Ta Bà này phần nhiều tệ ác thượng mạn, các ngài tự lượng sức mình chẳng kham hóa độ được.

Các vị đại Tỳ kheo ni như Đại Ái Đạo, Liên Hoa Sắc v.v... từ giờ vẫn tự cho thân phụ nữ nhiều cấu chướng không dám vọng cầu Phật quả, như vừa rồi tận mắt thấy Long Nữ thành Phật, cũng nên tự tin rằng mình cũng có phần được làm Phật, mới khao khát trông mong đức Thế Tôn thọ ký, sau khi đã được thọ ký, liền phát nguyện tuyên truyền kinh Pháp Hoa ở tha phương thế giới, để tự tỏ bày tâm chí, không lui sụt trễ nải.

Bấy giờ đức Thế Tôn bèn nói tám mươi ức na do tha chúng Bồ Tát mà vẫn chẳng thốt lời. Chính ý đức Thế Tôn sợ rằng: Chúng Thánh vẫn dầu nguyện trì kinh mà chưa quen những công hạnh thiệp tục lợi sanh, pháp lực không đủ, e lại bị chướng nạn mà làm cho pháp duyên khó rộng, nên muốn nhờ các vị Bồ Tát hộ trợ, các vị Bồ Tát hội ý của đức Thế Tôn đồng phát nguyện trong thời kỳ Phật đã diệt độ, các ngài sẽ qua lại cùng khắp mười phương thế giới, dùng sức nhẫn nại giúp cho chúng sanh thọ trì kinh này, song không dám tự phụ sức mình, nên nói hộ trì được đó là nhờ thần lực của Như Lai.

Kinh nói: Bấy giờ Dược Vương Bồ Tát và Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát cùng hai vạn Bồ Tát đều ở trước đức Phật thệ: Sẽ phụng trì đọc tụng diễn nói kinh này. Chúng sanh trong đời ác sau này căn lành càng ít, nhiều tăng thượng mạn, tham lợi cúng dường, thêm căn chẳng lành, xa lìa giải

thoát, dầu khó giáo hóa được, chúng con sẽ khởi sức đại nhẫn đọc tụng kinh này, phụng trì, biên chép, các thứ cúng dường chẳng tiếc thân mạng.

Lại có hàng học vô học tám nghìn người được thọ ký cũng phát thệ rằng: Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi nước khác rộng diễn thuyết kinh này. Vì trong quốc độ Ta Bà này người nhiều tánh tệ ác, ô mòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, sân trước dua dối, tâm không thiết vậy.

Vô số chúng Bồ Tát bạch Phật: Chúng con chẳng mến thân mạng chỉ tiếc đạo vô thượng. Chúng con nơi đời sau hộ trì diệu pháp của đức Phật phó chúc... Trong các tụ lạc, thành, ấp, có người cầu đại pháp, chúng con là sứ thần của đức Phật, ở trong chúng con sợ sệt. Chúng con sẽ khéo nói pháp, mong đức Phật an lòng.

Câu hỏi ôn tập:

1. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Kiền Đàm Di! Ngã tiên tổng thuyết nhất thiết Thanh Văn giai dĩ thọ ký, kim nhữ dục tri ký giả, tương lai chi thế, đương ư lục vạn bá thiên ức chư Phật pháp trung vi đại Pháp sư, cập lục thiên học, vô học Tỳ kheo ni câu vi Pháp sư. Nhữ như thị tiệm tiệm cụ Bồ Tát đạo, đương đắc tác Phật, hiệu Nhất Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Như Lai.

2. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 世尊，我等於如來滅後，周旋往返十方世界，能令眾生書寫此經，受持、讀誦，解說其義，如法修行，正憶念，皆是佛之威力，惟願世尊，在於他方、遙見守護。

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH QUYỂN ĐỆ NGŨ

妙法蓮華經卷第五

後秦龜茲國三藏法師鳩摩羅什奉詔譯



PHẨM THỨ 14 AN LẠC HẠNH

安樂行品第十四

Lược Kinh Văn

Bồ Tát Văn Thù bạch Phật làm thế nào các vị Bồ Tát có thể nói Kinh Pháp Hoa trong đời ác trược. Đức Phật dạy nếu Bồ Tát ở đời ác trược muốn nói kinh này phải an trú trong bốn pháp:

1/. An trụ Hành xứ: Bồ Tát phải luôn ở trạng thái nhẫn nhục, nhu hòa không nóng nảy cũng không sợ sệt, không để hoàn cảnh hay vật chi phối, nhìn thấy sự vật đúng như thật sự của vật.

2/. Thân cận xứ: Bồ Tát không gần gũi vua quan hay những người có quyền thế, người tu theo ngoại đạo, văn nhân, thi sĩ thế tục, những người hung ác... Bồ Tát phải thấy các pháp đều không, không có thực thể.

3/. An lạc hạnh: Sau khi Như Lai diệt độ muốn nói Kinh Pháp Hoa ở đời mạt pháp phải trụ trong an lạc hạnh nghĩa là không nên ưa nói sự lỗi lầm của người và của kinh điển, không nên khinh rẻ, kiêu ngạo đối với các pháp sư, không nên nói tốt xấu hay dở của người khác. Bồ Tát muốn thuyết pháp phải giữ lòng an vui thanh tịnh, trừ bỏ ý tưởng ỷ lại,

lười biếng, nói pháp để mở tâm trí chúng sanh mà không bao giờ mong cầu được cúng dường. Người nào thọ trì đọc tụng kinh này không nên chứa chấp oán hờn ganh tị, khinh khi người học Phật, không làm thối tâm người khác, không đem đạo pháp ra bàn luận chơi. Phải khởi lòng đại bi với tất cả chúng sanh, phải sanh lòng cung kính đối với Như Lai như cha lành, đối với Bồ Tát cung kính cúng dường như bậc thầy.

4/. Phát đại bi tâm: Trong đời mạt pháp ai muốn thọ trì kinh này phải sanh tâm Đại Bi với hàng tại gia và xuất gia. Đối với người chưa phải là Bồ Tát cũng khởi tâm thương xót, họ không nghe, không hiểu, không tin kinh này thật là mất lợi lành lớn nên đối với họ, ta nguyện ngày nào được Vô Thượng Đăng Giác sẽ dùng trí lực, phương tiện lực mà dẫn họ vào pháp lớn.

Khi Như Lai diệt độ, Bồ Tát thành tựu được pháp an lạc thứ tư sẽ thuyết được Kinh Pháp Hoa không bao giờ sai lầm, được mọi người cung kính cúng dường, chư Thiên luôn theo hộ vệ vì kinh này được chư Phật ba đời giữ gìn. Trong vô lượng nước, tên kinh còn chưa được nghe hưởng là được thọ trì đọc tụng. Ví như dẹp giặc xong vua thưởng cho các binh tướng đất đai, y phục, xe ngựa nhưng không bao giờ cho viên ngọc vô giá trên mão vua. Như Lai cũng vậy, Như Lai là vua các pháp. Như Lai sai hiền thánh đánh Ma Vương. Khi thắng ma, Như Lai ban cho Thiên định giải thoát Niết Bàn, tạm nói là diệt độ để dịu dặt tâm họ nhưng chưa hề nói cho họ Kinh Pháp Hoa. Đến khi đội quân Hiền Thánh chiến thắng ma ngũ ấm, ma phiền não, ra khỏi ba cõi mới ban cho Kinh Pháp Hoa là kinh bậc nhất của Như Lai vậy.

Tóm yếu:

Nhơn vì vừa rồi hàng Thịnh văn cùng chúng Bồ Tát phát nguyện trì kinh, Thịnh Văn thời nguyện ở tha phương, Bồ Tát thời nói dùng sức nhẫn nại để đương lại với những điều hoạn nạn khó khăn ở thời mạt thế, ý của Ngài Văn Thù cho rằng: Dầu dùng nhẫn lực để trì kinh cũng đã hay, song không bằng làm thế nào cho khỏi có xảy ra những điều hoạn nạn khó khăn thời ổn thỏa hơn, nên ngài bèn thừa thỉnh cùng đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền nói bốn hạnh an lạc, các vị pháp sư trì kinh Pháp Hoa ở đời ác sau, nếu có đủ bốn hạnh này thời có thể vì chúng sanh nói kinh Pháp Hoa khỏi các chướng nạn, thường được an vui.

Đầy đủ bốn hạnh trên đây thời là có đủ sức thủ hộ giảng thuyết kinh Pháp Hoa ở đời ác trước vị lai, khỏi các chướng nạn, được an ổn vui vẻ.

Bốn hạnh này là phép tắc của đức Thế Tôn truyền dạy để giữ gìn gia nghiệp vĩ đại của đấng cứu thế, tất cả luật hạnh oai nghi đều gồm nhiếp trong 4 hạnh này, người xuất gia trong đời mạt pháp, nếu có thể giữ hạnh này hoàn toàn, thời có thể gọi là chẳng phụ ân sâu của đức Thế Tôn vậy.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày ý nghĩa: Hành xứ, Thân cận xứ, An lạc hạnh, và Phát tâm đại bi của bốn pháp trong phẩm này?

2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Văn Thù Sư Lợi! Thử Pháp Hoa Kinh, thị chư Như Lai đệ nhất chi thuyết, ư chư thuyết trung, tối vị thậm thâm, mạt hậu tứ dữ, như bi

cường lực chi vương, cứu hộ minh châu, kim nãi dữ chi.

3. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 如來亦復如是，於三界中、為大法王，以法教化一切眾生、見賢聖軍，與五陰魔、煩惱魔、死魔、共戰，有大功勳，滅三毒，出三界，破魔網，爾時如來亦大歡喜，此法華經，能令眾生至一切智，一切世間、多怨難信，先所未說，而今說之。

PHẨM THỨ 15 TỪNG ĐỊA DŨNG XUẤT

從地湧出品第十五



Lược Kinh Văn

Bấy giờ các Bồ Tát từ phương khác đến đông vô số chấp tay xin Phật cho các ngài giữ gìn, đọc tụng, biên chép, cúng dường và giảng nói Kinh Pháp Hoa, trong thế giới Ta Bà sau khi Như Lai diệt độ. Đức Phật không chấp thuận lời thỉnh cầu và cho biết trong thế giới Ta Bà có vô lượng vô số Bồ Tát có khả năng làm việc ấy.

Khi Phật nói lời này, đất của tam thiên đại thiên quốc độ đều rung động và vô lượng Bồ Tát đồng thời xuất hiện. Các Bồ Tát này thân sắc vàng ròng đủ 32 tướng tốt, trụ trong hư không ở hạ phương nghe tiếng Phật Thích Ca nên hiện lên.

Các Bồ Tát ấy đến đánh lễ tháp báu và các phân thân Phật rồi chấp tay chiêm ngưỡng đức Đa Bảo và đức Thích Ca. Các Bồ Tát đầy khắp hư không trong ấy có bốn vị đứng đầu là Thượng Hạnh, Vô Biên Hạnh, Tịnh Hạnh, An Lập Hạnh. Bồ Tát Di Lặc và tám ngàn hằng sa Bồ Tát trong pháp hội đều ngạc nhiên về sự hiện hữu của vô số Bồ Tát từ đất vọt lên, Bồ Tát Di Lặc đại diện tất cả hỏi Phật rằng các Bồ Tát này từ đâu đến và đến để làm gì, ai là người giáo hóa các Ngài, các Ngài thọ trì tu hành theo Kinh nào mà có thần thông như vậy. Đức Thích Ca cho biết những Bồ Tát này do chính Ngài giáo hóa sau khi đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Tóm yếu:

Trong phẩm này đại ý là để hiểu rõ tự tâm khi phát ngộ, thời hằng sa tánh đức hiện tiền, mới cùng tột đến chỗ cực diệu trì kinh Pháp Hoa. Dầu rằng đã có rất nhiều các vị Thanh văn cùng Bồ Tát phát nguyện trì kinh, nhưng Thanh văn tự lượng sức không đủ, chẳng kham ở Ta Bà mà nguyện truyền diệu pháp ở tha phương, các vị Bồ Tát dầu đông nhưng vẫn hữu hạn. Thế giới vô biên, chúng sanh vô tận, kinh Pháp Hoa lại khó trì thứ nhất, như trong phẩm Kiến Bửu Tháp nói: Nếu có người để cũi đại địa trên móng chân mà bay lên cũi trời Phạm Thiên cũng chưa lấy làm khó, nhưng sau khi đức Phật diệt độ, trong đời ác thế ngũ trước, người đọc tụng kinh đây là rất khó...

Quốc độ vô biên, chúng sinh vô lượng, pháp lại khó trì thứ nhất, mà người hoằng pháp có số hạn thời thật là khó nổi hoàn toàn, tất phải có một số đại Bồ Tát vô lượng vô hạn, công việc trì kinh mới được trọn vẹn. Vì cố này nên các vị Bồ Tát ở Hạ phương đúng thời dũng xuất để ứng tâm của đức Thế Tôn. Ứng theo lời đức Phật đại địa rúng nứt, vô lượng nghìn muôn ức Bồ Tát từ dưới đất vọt lên, đến tháp báu lễ Phật.

Đến đây thời kiến chấp sanh diệt dứt, lâu mau đồng thời, cho nên năm mươi tiểu kiếp mà cho như trong khoảng bữa ăn. Do vì xứng tánh đức mà thành hạnh, nên bốn vị thượng thủ trong vô lượng Bồ Tát đều dùng chữ Hạnh đặt tên. Chính là ý dùng tánh đức thành hạnh trì kinh, mới đúng với bản hoài của Phật.

Tánh đức hiện tiền trọn chẳng phải là tâm thức có thể lường biết được, cho nên ngài Di Lặc Bồ Tát cùng tám hằng hà sa Bồ Tát đều sanh lòng nghi. Nhẫn đến không biết được một người; các vị Thị giả của mười phương chư Phật cũng đồng thưa hỏi.

Đây không phải duyên sự nhỏ, không phải là dễ tin cho nên đức Phật trân trọng nhắc, dạy bảo trước khi nghe lời đức Phật tuyên bày, phải mặc giáp tinh tấn, phát ý kiên cố, mới khỏi sanh lòng nghi sợ.

Đức Như Lai nói: Nay đức Như Lai muốn hiển phát tuyên bày trí huệ của chư Phật, sức thần thông tự tại của chư Phật, sức sư tử phẫn tấn của chư Phật, sức uy mãnh đại thế của chư Phật. Tất cả công đức quảng đại thâm diệu của chư Phật đều gồm đủ trong những lời sẽ nói của đức Như Lai! Xét đây thì thấy rằng ý chỉ trong đoạn văn của đức Phật sắp tuyên bày rất sâu, không thể dùng tri kiến thông thường mà đến được, mà đúng thật như thế, nên lúc đức Phật nói các đại chúng Bồ Tát từ đất vọt lên đó, đều là từ khi đức Như Lai thành đạo giáo hóa khiến cho đó phát tâm, thời ngài Di Lặc và chúng hội đều sanh lòng nghi. Bởi vì chính mắt các ngài thấy đức Như Lai từ khi thành đạo đến nay mới trải qua hơn bốn mươi năm. Những người được đức Phật giáo hóa đều đủ mặt tại hội Linh Sơn đây.

Còn đại chúng Bồ tát đó, chúng hội không biết mặt được một người, huống nữa là đại chúng Bồ Tát đó đều đã nhiều đời nhiều kiếp vun trồng cội đức căn lành mới đặng đầy đủ thần thông đạo hạnh như thế, mà đức Như Lai thì

mới thành đạo đây, sau lại nói các vị đó ban đầu do đức Phật giáo hóa mà phát tâm, tu hành thành tựu đạo hạnh Bồ Tát từ vô lượng kiếp đã qua. Vì vậy nên các ngài nói thí dụ Cha trẻ con già, thuật lòng nghi ngờ của mình, để cầu đức Như Lai giải quyết, chẳng những để quyết nghi cho đương hội, mà cũng để quyết nghi cho chúng sanh ở đời vị lai. Cũng là tiền đề của phẩm Như Lai Thọ Lượng để quyết nghi vậy.

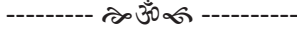
Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày ý nghĩa Bồ Tát Tùng Địa Dũng Xuất?

2. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 是菩薩眾中、有四導師，一、名上行，二、名無邊行，三、名淨行，四、名安立行，是四菩薩，於其眾中、最為上首唱導之師，在大眾前，各共合掌，觀釋迦牟尼佛、而問訊言：世尊，少病、少惱，安樂行否，所應度者，受教易否，不令世尊生疲勞耶？

PHẨM THỨ 16 NHƯ LAI THỌ LƯỢNG

如來壽量品第十六



Lược Kinh Văn

Bấy giờ đức Phật bảo các Bồ Tát và đại chúng phải nên tin lời chắc thật của Như Lai. Sau khi đức Phật lập lại ba lần điều này, Di Lặc đại diện chúng hội thỉnh Phật giải nói. Thấy các Bồ Tát đã ba lần thỉnh cầu, Ngài liền nói: Các ông lắng nghe sức bí mật thần thông của Như Lai. Tất cả thế gian đều tưởng rằng đức Thích Ca vừa rời hoàng cung đến thành Già Da ngồi đạo tràng, chứng quả Bồ Đề. Nhưng sự thật ta thành Phật từ vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức kiếp không thể tính kể được. Từ đó đến nay, ta luôn ở Ta Bà thuyết pháp giáo hóa và cũng ở vô lượng các nước giáo hóa chúng sanh.

Mỗi nơi ta tự xưng danh hiệu không giống nhau và cho biết tuổi tác lớn nhỏ cũng khác nhau, lại nói sẽ nhập Niết Bàn và còn dùng nhiều phương tiện khác để chỉ bày pháp vi diệu. Như Lai thấy chúng sanh ưa thích pháp nhỏ, đức mỏng, tội nặng cho nên vì những hạng người này mà nói lúc trẻ xuất gia được Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Đây chỉ là phương tiện giáo hóa chúng sanh để vào Phật đạo. Như Lai thấy rõ không sai lầm tướng của ba cõi nhưng chúng sanh căn tánh khác nhau, ý muốn khác nhau, tướng nhớ khác nhau nên Như Lai phải thuyết pháp khác nhau cho họ sanh căn lành. Việc Phật sự ta chưa từng ngừng nghỉ. Như vậy từ khi ta thành Phật đến nay rất lâu xa, thọ

mạng vô lượng.

Ta xưa tu hành đạo Bồ Tát kết thành thọ mạng nay vẫn chưa hết mà còn hơn số như vậy, cho nên dù chưa thật diệt độ, ta vẫn nói sẽ diệt độ để làm phương tiện giáo hóa chúng sanh. Vì nếu Phật ở lâu trên cuộc đời, những người đứcc mỏng không chịu trồng căn lành, ham ưa nắm món dục, sanh tâm lười biếng kiêu mạn, không sanh lòng khát ngưỡng gặp Phật.

Thí như có một ông thầy thuốc giỏi chữa được nhiều bệnh, cho tất cả những người con, mà bấy lâu đã uống lầm thuốc độc, với thiện xảo phương tiện như trong kinh vẫn đã thuyết minh.

Tóm yếu:

Mở đầu phẩm Như Lai Thọ Lượng đứcc Phật nói với chúng hội ba lần: Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Đại diện chúng hội ngài Di Lặc Bồ Tát đã ba lần trả lời: Chúng con sẽ tin nhận lời Phật. Vì phẩm này là trung tâm điểm của Bốn Môn, mở bày thế giới siêu thật của Như Lai. Chính đứcc Phật đã xác định hàng Bồ Tát trở xuống không hiểu đứcc sức diệu dụng nhiệm màu, sự bí mật thần thông của Như Lai, khi bước vào pháp hội thứ hai là không trung thuyết pháp, ở Kiến Bửu Tháp, chúng hội tham dự phải an trụ trong hư không nghĩa là phải vượt lên trên ngũ ấm, trên tầm suy nghĩ của tri thức phàm phu, trong sự hiểu biết hạn hẹp của con người, chắc chắn còn cách xa thế giới Phật.

Đứcc Thích Ca Mâu Ni giáng sanh nơi thành Ca Tỳ La Vệ, cung vua giòng họ Thích Ca, ngồi nhập định nơi Bồ Đề

đạo tràng thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là chúng sanh chỉ biết một phần Tích Môn quyền phương tiện của đức Thế Tôn, tức nói về hiện thực của đức Phật trên cuộc đời, mà chúng ta nhận định còn không trọn vẹn chính xác, huống là Bốn Môn mở bày thế giới Phật, được đức Phật xác định từ khi ngài thành Phật đến nay trải qua vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức no do tha kiếp.

Bồ Tát Di Lặc tin chắc thật lời dạy của Như Lai không hư vọng, nhưng sáu loài chúng sanh trong thế giới hữu tình tu pháp hữu vi, thấy Phật vừa thành đạo nơi cõi Bồ Đề chưa bao lâu và đi giáo hóa chúng sanh. Đối với hạng phước mỏng nghiệp tội sâu nặng, đức Phật phải hiện thân con người tu thành Phật để làm gương mẫu truyền đạt giáo hóa cho họ. Đối với hàng Bồ Tát tu chứng thấy rõ sự thất các pháp như ngài Di Lặc trở lên không thấy đức Phật Thích Ca là con người bằng xương thịt trên đời này, vì đứng ở góc độ tiếp cận Phật huệ, thấy rõ quá trình đã thành Phật lâu xa của đức Phật Thích Ca; còn đối với những người trí huệ giới hạn đang ngụp lặn trong sanh tử, chỉ bắt kịp một đức Phật mang thân con người giống như họ không khác.

Đến đây đức Thế Tôn hiển bày Bốn và Tích để phá kiến chấp sanh diệt của hàng nhị thừa, để hiển pháp thân thường trú, tùy cơ duyên ứng hiện giáo hóa, hoặc ẩn hoặc hiện đều vô ngại. Đủ thấy trí huệ của Như Lai phương tiện độ sanh rất sâu vô lượng, khó hiểu, khó vào. Người ngộ đạo tu hành, nếu chẳng đạt pháp thân thời trọn chẳng phải là chân ngộ, đều còn thuộc về tri kiến chúng sanh, chớ chưa phải Phật tri kiến.

Phẩm Kiến Bửu Tháp ở trước, mượn đức Đa Bửu Như Lai để hiển bày pháp thân chân cảnh, mà trong hàng chúng hội chỉ tin Đa Bửu mà chưa tin Thích Ca đồng là một thân, một sức trí huệ; mặc dầu từ khi tháp báu hiện ra đến đây, hai đức Như Lai đồng ngồi chung một tòa sư tử trong tháp. Bởi hàng Thịnh Văn cố chấp sanh diệt pháp, tập quán quá sâu, chỉ nhận đức Phật nói pháp bắt đầu từ vườn Lộc Dã nơi thành Ba La Nại đó là chân thật Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng còn lại biết chân Phật bốn thật.

Lại nghe đức Như Lai nói sắp sẽ diệt độ, thời càng tăng trưởng kiến giải sanh diệt. Dầu đã được thọ ký, nhưng chỉ mới tin lời của đức Như Lai chớ chưa thấy được tâm lượng của đức Như Lai, chưa thấy Phật tâm thời thật khó thành tựu Phật quả vậy, vì còn chưa phải chân ngộ thời chỗ tu hành cũng chẳng phải chân tu, ngộ cùng tu không phải chân làm thế nào kết chân quả được. Cứ đây mà suy, thời thấy rằng từ trước, những phương pháp khai thị của đức Thế Tôn thi thiết đó đều thuộc về tùy cơ nghi phương tiện, dầu cũng có lúc ám chỉ chân thường cùng thác sự hiển thật tướng, song chưa lộ bày rõ rệt, đến phẩm Thọ Lượng này thời thật là đức Thế Tôn trải hết bốn tâm, bày hết thần lực, chỉ rõ toàn thể pháp thân mà nói Thọ Lượng vô lượng.

Pháp thân chơn thường là chỗ mà tất cả chúng sanh khó hiểu khó vào, mặc dù Phật có hết cách trải bày, nên trước khi tuyên nói, đức Như Lai ba phen đĩnh ninh dặn bảo đại chúng nên gắng tin lời nói chắc thật của Như Lai, rồi lại chờ chúng hội ba phen cần cầu thưa thỉnh, lòng khát ngưỡng đã thiết tha, đức Như Lai mới nói. Vì nếu trong lòng chưa quyết

chắc lời Phật thời tình thức phân biệt để sanh, mà tình thức phân biệt là bức trường thành ngăn cách pháp thân, là con đường đi ngược hướng của thật tướng và cũng vì Pháp thân của Như Lai thường trú, hiện diệt độ mà không thật diệt độ khó hiểu khó vào, nên tiếp đó đức Như Lai nói dụ thầy thuốc, vì chữa bệnh cho các con mà phương tiện nói chết, kỳ thật thời vẫn còn.

Ngộ được Pháp thân chân thường này thời mới là chân ngộ, chân ngộ mà thực hành pháp tu là chân tu, chân ngộ chân tu là chân nhân, dùng chân nhân mới kết thành chân quả được. Đến phẩm Như Lai Thọ Lượng này thời đức Như Lai hiển lý đã viên mãn, mà cũng là đã trình bày tất cả bốn hoài vậ.

Câu hỏi ôn tập:

1. Theo kinh văn hãy trình bày tóm tắt ý nghĩa Như Lai Thọ Lượng?

2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Như Lai kiến chư chúng sanh, nhạo ư tiểu pháp, đức bạc cấu trọng giả, vị thị nhơn thuyết: Ngã thiếu xuất gia, đắc A nậu đa la Tam miệu tam Bồ Đề. Nhiên ngã thật thành Phật dĩ lai, cứu viễn nhược tư, đản dĩ phương tiện, giáo hóa chúng sanh, linh nhập Phật đạo, tác như thị thuyết.

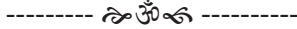
3. Vì sao mở đầu phẩm Như Lai Thọ Lượng đức Phật nói với chúng hội ba lần: Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai?

4. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 如醫善方便，為治

狂子故，實在而言死，無能說虛妄。我亦為世父，救諸苦患者，為凡夫顛倒，實在而言滅。以常見我故，而生憍恣心，放逸著五欲，墮於惡道中。我常知眾生、行道不行道，隨所應可度，為說種種法。每自作是意，以何令眾生得入無上惠，速成就佛身。

PHẨM THỨ 17 PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC

分別功德品第十七



Lược Kinh Văn

Đức Thế Tôn bảo Di Lặc Bồ Tát rằng khi Ngài nói về thọ mạng dài lâu của Như Lai thì có vô số Bồ Tát không thể tính đếm chứng được Vô Sanh Pháp Nhẫn, hoặc Văn Trì Đà La Ni, hoặc Nhạo Thuyết Biện Tài hoặc chuyển pháp luân bất thối.

Đức Phật nói xong, mưa hoa báu, mưa hương bột chiên đàn, mưa thiên y từ hư không rơi xuống rải trên các phân thân Phật, trên Phật Thích Ca, trên Phật Đa Bảo cùng bốn bộ chúng.

Khi ấy đức Phật nói với Di Lặc: Người nào nghe thọ mạng dài lâu của Phật mà hiểu được ý nghĩa sâu xa thì được công đức vô lượng và có thể phát khởi trí tuệ vô lượng của Như Lai huống là thọ trì Kinh Pháp Hoa và bảo người thọ trì, người ấy được vô lượng công đức có thể sanh Nhất Thiết Chung Trí.

Nếu thọ trì được kinh này mà còn tu thêm sáu pháp ba la mật, tạo tháp, xây chùa, cúng dường thì người đó đã đến đạo tràng gần Vô Thượng Chánh Giác Đẳng. Chỗ của người này ở, trời người phải nên cúng dường như tháp Phật.

Tóm yếu:

Do nghe đức Phật nói thọ mạng dài xa, đã ngộ Pháp thân thường trú, cũng trước thấy ba phen biến cảnh tịnh độ,

đã rõ ba cõi duy tâm sở hiện, đây bèn là dùng chân tín giải để làm chân nhân, có thể kế hiệp chân quả thường trú của Như Lai, dùng đây trì kinh mới đặng diệu lợi. Bởi Pháp thân vẫn thường trú ở thế gian, cảnh tịnh độ không rời cõi trước nên đức Thế Tôn khuyên gắng trong chúng hội: Nếu có người quán được như thế, phải biết đó là tướng thâm tín giải.

Thâm tín giải là tin và hiểu Pháp thân thường trú duy tâm chân cảnh. Thân và cảnh đây rất sâu, rất diệu, tin hiểu được thời công đức vô lượng vô biên, nên sau khi đức Phật nói thọ lượng rồi, tuyên nói có đến vi trần số Bồ Tát đắc pháp lợi, để chứng thành công đức Diệu Ngộ Pháp Thân thường trú. Diệu ngộ đã cùng tột, thời mới thật là chân trì kinh.

Do đây nên nói rằng: Chân trì kinh chính tại diệu ngộ, chẳng phải chỉ một mặt thế gian văn tự, cho nên đức Như Lai phân biệt công đức trì kinh bất khả tư nghì siêu việt tất cả hữu vi công đức vậy.

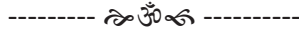
Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày ý nghĩa phẩm Phân Biệt Công Đức?
2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhơn văn ngã thuyết thọ mạng trường viễn, thâm tâm tín giải, tắc vi kiến Phật thường tại Kỳ Xà Quật sơn, cộng đại Bồ Tát, chư Thanh Văn chúng, vi nhiều thuyết pháp.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH QUYỂN ĐỆ LỤC

妙法蓮華經卷第六

後秦龜茲國三藏法師鳩摩羅什奉詔譯



PHẨM THỨ 18 TÙY HỖ CÔNG ĐỨC

隨喜功德品第十八

Lược Kinh Văn

Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật nếu có người nào nghe Kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ thì người ấy được bao nhiêu phước đức? Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc: Nếu có người bố thí những thứ cần dùng và tất cả của báu cho vô lượng chúng sanh trong vô số thế giới suốt 80 năm. Sau đó vị thí chủ lại đi dắt chúng sanh ấy được đắc quả A La Hán. Công đức của vị thí chủ ấy không bằng một trong trăm ngàn muôn ức phần công đức của người thứ năm mươi nghe Kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ.

A Dật Đa, ông hãy thử nghĩ xem khuyên một người đi nghe pháp mà công đức còn vô lượng huống là một lòng nghe pháp, đọc tụng, giải thích, tu hành đúng như Kinh Pháp Hoa.

Tóm yếu:

Đầu rằng vừa rồi đức Thế Tôn phân biệt công đức của người trì kinh đã là thù thắng vô lượng, nhưng còn muốn cho rõ thêm công đức lợi ích bất khả tư nghĩ, nên trong phẩm này lấy công đức một niệm tùy hỷ của người lần lượt nghe pháp thứ năm mươi còn gấp bội hơn phước đức của nhà đại

thí chủ trải tám mươi năm đem thất bảo và đồ tư sanh, bố thí cho tất cả bốn loài chúng sanh, trong bốn trăm muôn ức vô số thế giới, cùng giáo hóa cho cả thầy đều chứng tứ thánh quả. Hướng là công đức của người ban đầu nghe pháp mà sanh tâm tùy hỷ, có thể nào nghĩ hay bàn đến đặng.

Khế kinh thường dạy: Hoặc tự tác, hoặc giáo tha tác, hoặc kiến tác tùy hỷ, có nghĩa là hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy ai làm tùy hỷ tán thành. Tùy hỷ tác là gián tiếp giáo tha tác; giáo tha tác là gián tiếp tự tác. Thế nên tùy hỷ cũng có thể mắc tội lớn, nếu tùy hỷ với những điều ác, người ác. Tùy hỷ kinh Pháp Liên Hoa là một tùy hỷ thiện, tùy hỷ với chân tâm, với Phật tri kiến mình, nên phước đức lớn lao, không thể dùng ngôn từ tán thán, dùng tỷ lệ so sánh đượ.

Nơi đây Tùy hỷ rằng: Kinh Pháp Hoa là Kinh Đại Thừa viên giáo liễu nghĩa. Ba đời chư Phật chỉ nói kinh Pháp Hoa trước giờ phút sắp nhập Niết Bàn để rồi thọ ký cho tất cả chúng sanh đều sẽ thành Phật. (Phẩm Tựa thứ 1).

Chư Phật Như Lai ra đời chỉ vì một đại sự nhân duyên: Khai tri kiến Phật của chúng sanh cho chúng sanh biết. Thị tri kiến Phật của chúng sanh cho chúng sanh thấy. Ngộ về tri kiến Phật của mình. Sống bằng Nhập tri kiến Phật của mình vốn có. Tất cả chúng sanh đã (đang và sẽ) thành Phật. (Phẩm Phương Tiện thứ 2).

Tùy hỷ giáo lý của ba đời chư Phật đều dạy cho chúng sanh pháp Nhất Thừa. Hễ tu hành là thành Phật. Tam thừa chỉ là pháp phương tiện nói đó thôi. (Phẩm Thí Dụ thứ 3).

Phật và chúng sanh cùng ở một nguyên quán: Như Lai

viên giác diệu tâm; cùng tử vì bỏ cha, bỏ nhà đi hoang nên đói khổ lang thang lưu lạc. Chúng sanh không biết mình có Phật chất đàn cơ cực sống với tâm trạng đau khổ của vô minh. Ngày tỉnh ngộ quay về sống bằng tri kiến Phật của mình thì Bồ Đề Niết Bàn là sự nghiệp chung mà tất cả chúng sanh có quyền thừa hưởng trọn. (Phẩm Tín Giải thứ 4).

Sự thật trước sau, Phật chỉ dạy cho tất cả về pháp Đại Thừa. Nhưng tùy căn cơ chủng tánh, nghe ra có Tiểu, có Trung, có Đại khác nhau. Như một trận mưa tuôn chỉ có một vị đượm nhuần mát mẻ, thế mà các loại cây tùy sức hấp thụ mà giống cây có to, có vừa, có bé không đồng. (Dược Thảo Dụ thứ 5).

Ông Xá Lợi Phất là người đầu tiên trong hàng Thanh Văn được thọ ký thành Phật. Đến các đại đệ tử Phật... Mà thọ ký là nói lên một sự thật tất yếu tất nhiên vốn vậy của tất cả mọi người. Cho nên rồi đến ngũ bá đệ tử cũng sẽ được thọ ký. Những người hữu học, vô học cũng được thọ ký. Nói thẳng ra, tất cả chúng sanh đều được thọ ký thành Phật với cái vốn liếng Phật tánh sẵn có của mình. (Các phẩm Thọ Ký thứ 6, 8, 9).

Pháp Hoa là kinh giáo Bồ Tát pháp, Phật sở hộ niệm. Tu học Pháp Hoa kinh, mới đi cuối con đường Phật, mới đến nơi Bảo sở. Không tu học kinh Pháp Hoa, dù có được Niết Bàn nhưng đó là hoá thành, đó là quyền biến phương tiện của một đạo sư... (Phẩm Hoá Thành Dụ thứ 7).

Những người thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói, và tùy hỷ kinh Diệt Pháp Liên Hoa đều được gọi là Pháp sư.

Họ không phải là người thường, vì người thường không thể nghe, không thể chấp nhận nổi kinh này. Họ là những người được Phật thọ ký thành Phật, được Như Lai lấy y mà trùm, lấy tay mà xoa đầu. Họ là sứ giả Như Lai. (Phẩm Pháp Sư thứ 10).

Phật thường trụ, Pháp thường trụ, Tăng thường trụ, Đa Bảo Như Lai và Thập là Phật phát thường trụ về mặt thời gian. Phân-thân Phật nhiều bất khả thuyết, bất khả thuyết vô lượng vô biên a tăng kỳ hằng hà sa của Thích Ca Phật và cây báu... là Phật pháp thường trụ về mặt không gian đó... (Phẩm Hiện Bảo Thập thứ 11).

Đề Bà Đạt Đa thuộc hạng Nhứt xiển đề mà được thọ ký thành Phật, thì tất cả chúng sanh không phải Nhứt xiển đề thừa khả năng tu hành thành Phật. Long nữ thành được Phật thì tất cả người nữ thừa khả năng tu hành thành Phật. (Phẩm Đề Bà Đạt Đa thứ 12).

Trì kinh Pháp Hoa ở cõi Ta bà có khó khăn nhưng có sức cố gắng, có khả năng, có phát tâm dũng mãnh vẫn làm được, như Bồ Tát Dược Vương và Bồ Tát Đại Nhạo Thuyết đã phát nguyện trì. (Phẩm Trì thứ 13).

Hành xứ, thân cận xứ, an lạc hạnh, đại bi tâm là bốn điều kiện cần có để cho Pháp sư Pháp Hoa hoàn thành công hạnh tự lợi, lợi tha viên mãn. (Phẩm An Lạc Hạnh thứ 14).

Khả năng tu tập của mình là nhân tố quyết định thành công. Đừng hy vọng trong nhờ ở tha nhân nào khác. Phải phát triển nghị lực sẵn có của chính mình và sự thật, mỗi người đều có khả năng nghị lực đó. (Bồ Tát Tùng Địa Dũng

Xuất thứ 15).

Thọ Mệnh Như Lai vĩnh cửu ở thời gian vô tận, không gian vô cùng. Vì Như Lai giả tức chư pháp như nghĩa. Nhược hữu nhơn ngôn: Như Lai nhược lai, nhược khứ, nhược toạ, nhược ngoạ, thị nhơn bất năng giải ngã sở thuyết nghĩa. Như Lai giả vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ, cố danh Như Lai. (Phẩm Như Lai Thọ Lượng thứ 16).

Hiểu kỹ, hiểu đúng, ý thú về Như Lai Thọ Lượng tức là hiểu kỹ, hiểu đúng về Phật tánh, về Như Lai Viên Giác Diệu Tâm của mình. Phát hiện trong quặng có vàng, sẽ nấu lọc quặng để lấy vàng. Tức sẽ gạn lọc cạn bã vô minh để Khai Thị Ngộ Nhập Phật tri kiến. (Phẩm Phân Biệt Công Đức thứ 17).

Nghe Kinh Pháp Hoa mà sanh tâm vui mừng, tâm đắc là người không phải tầm thường. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói và tùy hỷ, khuyến khích cho nhiều người cùng nghe, cùng tu học là Bồ Tát hạnh đã trưởng thành vượt bậc rồi. Quả vị Vô Thượng đối với người này chẳng còn xa. Người này đang ngồi toà Bồ Đề dưới bóng cây đạo. (Phẩm Tùy Hỷ Công Đức thứ 18).

Kinh Pháp Hoa là kinh tối tôn tối thượng. Những người thọ trì, đọc học, biên chép, giảng nói, và vui mừng tâm đắc với Kinh Pháp Hoa sẽ được công to và phước đức rất nhiều. Tất cả đều được tôn vinh là Pháp sư. Pháp sư Pháp Hoa là người có thể có được Lục căn thanh tịnh mà không cần thay đổi, huỷ bỏ lục căn vốn có của cha mẹ sanh ra. Lục căn thanh tịnh thì lục trần, lục thức của Pháp sư Pháp Hoa cũng đều được thanh tịnh như vậy. (Pháp Sư Công Đức thứ 19).

Tùy hỷ với câu nói của Bồ Tát Thường Bất Khinh: Tôi không dám khinh các Ngài, vì các Ngài đều sẽ làm Phật. Câu nói đó là một âm vang sấm sét, réo gọi, thức tỉnh những ai còn mê mệt mơ hồ về Tri Kiến Phật và khả năng tự tin thành Phật của mình. Trong tất cả thứ ngạo nghễ, khinh khi, khinh khả năng thành Phật của mình là thiệt thòi lớn lao hơn hết. Chàng Cùng Tử sở dĩ đối khổ lang thang chỉ vì khinh mình, vì không nhận biết ở vạt áo mình có viên ngọc minh châu vô giá. Ngày phát hiện ra viên bảo châu là ngày mình liền trở thành cự phú nhất đời. (Thường Bất Khinh Bồ Tát)...

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày ý nghĩa Tùy Hỷ Công Đức và cho thí dụ cụ thể, trong đời sống tu học?

2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Như thị đệ ngũ thập nhưn, triển chuyển văn Pháp Hoa Kinh tùy hỷ công đức thượng vô lượng vô biên a tăng kỳ, hà hưởng tối sơ ư hội trung văn nhi tùy hỷ giả, kỳ phước phục thắng vô lượng vô biên a tăng kỳ, bất khả đắc tỷ.

PHẨM THỨ 19 PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC

法師功德品第十九



Tóm yếu:

Đức Phật bảo Thường Tinh Tấn Bồ Tát: Nếu có người nào thọ trì Kinh Pháp Hoa, đọc tụng, giảng nói, biên chép... Trước đã rộng khen công đức trì kinh, nay trong phẩm này nói vị Pháp sư trì kinh Diệu pháp Liên hoa liền đặng sáu căn thanh tịnh, để chỉ rõ sự lợi ích thù thắng của Pháp Hoa tam muội chính đương hiện tiền lên bực bất thối, để phát khởi lòng tinh tấn không nhàm mỏi cho đương hội và vị lai.

Về phẩm Pháp sư trước, trong phần khai Phật tri kiến, chỉ nói nhiệm vụ của năm cách trì kinh Pháp Hoa. Đến phẩm này mới chỉ rõ công đức trì kinh của Pháp sư được diệu đức thù thắng tại hiện tiền. Bởi chúng tử Phật tánh cần phải nhờ duyên huân mới sanh trưởng phát triển, Phật tánh sanh thời huệ mạng chẳng dứt. Huân trưởng nhờ nơi Pháp sư nên công đức rất là thù thắng vô lượng.

Nhưng kinh nói: Nếu có người thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh Pháp Hoa, người đó sẽ đặng tám trăm nghìn công đức, một nghìn hai trăm nghìn công đức, tám trăm tỷ công đức, một nghìn hai trăm triệu công đức, tám trăm thân công đức và một nghìn hai trăm ý công đức.

Mắt thường của người đó thanh tịnh thấy suốt cả vật sắc trong tam thiên đại thiên thế giới; tai thường của người đó thanh tịnh nghe rõ cả tiếng trong đại thiên thế giới, mũi

thường của người đó thanh tịnh ngữi biết cả mùi trong đại thiên thể giới; lữi thường của người đó thanh tịnh ảnh hiện cả vạn vật trong đại thiên thể giới; tâm ý của người ấy thanh tịnh rõ biết vô lượng pháp, thông đạt vô lượng nghĩa, biết tất cả tâm niệm của mọi loài kham lãnh thọ tất cả pháp của tất cả đức Phật.

Động thân phát ngữ độc vi tối. Dẫn mãn năng chiêu nghiệp lực khiên (Khởi động về thân, phát xuất lời nói chủ động ở ý căn. Thúc đẩy chúng sanh thọ sanh trong sáu nẻo chủ động cũng do ý căn)

Câu hỏi ôn tập:

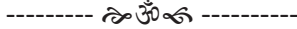
1. Trình bày những điểm đồng và dị của phẩm Pháp Sư thứ 10 và Pháp Sư Công Đức thứ 19 này?

2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Dĩ thị thanh tịnh ý căn nãi chí văn nhất kệ, nhất cú, thông đạt vô lượng vô biên chi nghĩa dĩ, năng thuyết nhất cú, nhất kệ, chí ư nhất ngoạt, tứ ngoạt, nãi chí nhất tuế, chư sở thuyết pháp tùy kỳ nghĩa thú, giai dữ thật tướng bất tương vi bội. Nhược thuyết tục gian kinh thơ, trị thể ngữ ngôn, tư sanh nghiệp đẳng, giai thuận chánh pháp.

3. Cho biết số lượng công đức của Lục Căn đối với hành giả trì Kinh Pháp Hoa qua phẩm Pháp Sư Công Đức?

PHẨM THỨ 20 THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT

常不輕菩薩品第二十



Lược Kinh Văn

Bấy giờ đức Phật nói với Bồ Tát Đắc Đại Thế về cuộc đời hành đạo của Bồ Tát Thường Bất Khinh: Thuở xưa cách nay vô số kiếp có đức Phật hiệu là Oai Âm Vương ra đời, kiếp đó tên là Ly Suy, nước tên Đại Thành. Đức Phật đó sống lâu 40 ức Na Do Tha hằng sa kiếp. Sau khi đức Phật Oai Âm Vương diệt độ tuần tự có 20 muôn ức Phật ra đời đều cùng một danh hiệu Oai Âm Vương. Sau khi đức Phật Oai Âm Vương diệt độ trong thời Tượng Pháp, các Tỳ Kheo tăng thượng mạn rất có thể lực.

Bấy giờ có vị Bồ Tát tên Thường Bất Khinh. Sở dĩ vị Bồ Tát mang tên như vậy vì mỗi khi gặp Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di ngài đều lễ lạy khen ngợi: Tôi không dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ thành Phật. Bồ Tát Thường Bất Khinh không đọc tụng Kinh điển, chỉ chuyên lễ lạy và khen ngợi mọi người bằng câu trên cho đến bị mắng chửi, đánh đập hay bị ném đá Ngài cũng không sờn lòng.

Khi Bồ Tát Thường Bất Khinh mạng chung nghe được trong hư không 20 ngàn muôn ức bài kệ Kinh Pháp Hoa của Phật Oai Âm Vương thuở trước, nghe xong sáu căn được thanh tịnh và sống thêm 200 muôn ức Na Do Tha tuổi giáng nói Kinh Pháp Hoa cho mọi người. Lúc ấy những người đã khinh rẻ Bồ Tát Thường Bất Khinh thấy Ngài được thần

thông lớn nạo thuyết biện tài, nghe Ngài thuyết pháp đều kính phục và theo tu. Bồ Tát Thường Bất Khinh giáo hóa vô số người trụ trong Vô Thượng Giác. Sau khi mạng chung được gặp 2.000 ức Phật đồng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, 2.000 ức Phật đồng hiệu Vân Tụ Tại Đăng Vương nói Kinh Pháp Hoa, nghe xong sáu căn được thanh tịnh. Sau khi cúng dường trồng căn lành với các đức Phật như thế, Bồ Tát Thường Bất Khinh cuối cùng gặp ngàn môn ức Phật thường nói Kinh Pháp Hoa, thành tựu công đức.

Bồ Tát Thường Bất Khinh chính là ta. Bốn chúng thường khinh rẻ ta nên trong 200 kiếp chẳng gặp Phật, Pháp, Tăng, ngàn kiếp ở địa ngục, hết tội được gặp lại Bồ Tát Thường Bất Khinh giáo hóa. Những người tăng thượng mạn nay ở trong pháp hội này chính là 500 Bồ Tát do Bạt Đà Bà La dẫn đầu, 500 Tỳ Kheo đứng đầu là Sư Tử Nguyệt và 500 Ưu Bà Di thuộc nhóm Ni Sư Phật. Phải biết Kinh Pháp Hoa có nhiều lợi ích cho các đại Bồ Tát giúp họ mau đến Vô Thượng Bồ Đề nên sau khi Phật diệt độ phải siêng năng thọ trì đọc tụng kinh này.

Tóm yếu:

Đức Phật tự nói thưở quá khứ lâu xa vô lượng kiếp về trước, trong thời tượng pháp của Phật Oai Âm Vương, đức Phật là một vị Bồ Tát tên Thường Bất Khinh, trì kinh Pháp Hoa này, chỉ chuyên đem Phật huệ bình đẳng giáo hóa chúng sanh. Nhẫn đến nhiều phen bị hủy nhục, nào bị mắng nhiếc, nào bị đánh đập v.v... mà vẫn tuyệt nhiên không hề móng một niệm chán nản, cũng không chút giận hờn, cũng

không biết mỗi nhọc. Nhờ công hạnh trì kinh Pháp Hoa thuở xưa như thế nên hiện ngày nay mới đặng thành Phật.

Công hạnh trì kinh Pháp Hoa kết thành diệu quả rộng lớn hiện thực của đức Phật, đủ để khuyến tấn hàng nhị thừa cùng sơ tâm Bồ Tát nếu tuân theo qui phạm đó mà trì kinh Pháp Hoa trong thời mạt thế sau này, thời có gặp muôn nghìn nghịch duyên chướng ngại, cũng có thể không nhàm không nản, mà tâm chí không bị thối đọa.

Oai Âm Vương Phật, ở đây phải được hiểu là Phật tâm, tiếng lòng trong trắng của con người, khi con người còn oai quyền, còn khả năng tự chủ. Phật xuất hiện ở kiếp Ly Suy, nghĩa là ở vào thời điểm mà tâm không có các suy tàn bệ rạc: Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, Ác kiến... Đó là thời điểm Phật Oai Âm Vương hiện ở lòng ta. Và cũng chính lúc đó là lúc Oai Âm Vương Phật ở nước Đại Thành viên mãn nhất. Nếu là thời kỳ chánh pháp, những Tỳ kheo tăng thượng mạn chưa có cơ hội thao túng hoành hành. Bồ Tát Thường Bất Khinh ở vào thời kỳ tượng pháp bấy giờ tăng thượng mạn Tỳ kheo,... có thể lực lớn mới áp đảo người lành, chỉ vì cái tội nói lên sự thật: Tôi không dám khinh các Ngài, vì các Ngài đều sẽ thành Phật.

Từ phẩm Đề Bà Đạt Đa đến đây đều lo những việc về sự tỏ ngộ trì kinh, nay tuân theo công hạnh của đức Phật vậy sau mới là trì kinh được tinh thuần.

Câu hỏi ôn tập:

Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 最初威音王如來、既已滅度，正法滅後，於像法中，增上慢比丘有大勢力。

爾時有一菩薩比丘、名常不輕。得大勢，以何因緣？名常不輕，是比丘、凡有所見，若比丘、比丘尼、優婆塞、優婆夷，皆悉禮拜讚歎、而作是言：我深敬汝等，不敢輕慢。所以者何？汝等皆行菩薩道，當得作佛。

PHẨM THỨ 21 NHƯ LAI THẦN LỰC

如來神力品第二十一



Lược Kinh Văn

Bấy giờ các vị Bồ Tát từ đất vọt lên ở trước Phật, chấp tay bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn, sau khi Ngài diệt độ, chúng con sẽ nói Kinh Pháp Hoa ở các nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ. Lúc ấy đức Thế Tôn ở trước đại chúng hiện thần thông biến tướng lưới rộng dài đến Trời Phạm Thế và từ lỗ chân lông phóng ra vô số tia sáng đủ màu soi khắp mười phương thế giới. Các đức Phật ngồi tòa sư tử dưới cội cây báu cũng như thế. Đức Phật Thích Ca và chư Phật hiện thần thông đến trăm ngàn năm mới mãn đồng, thời tăng hắng và khải móng tay. Hai tiếng vang đó lan rộng mười phương thế giới của chư Phật. Bát Bộ chúng cùng loài người nương sức thần của Phật thấy trong cõi Ta Bà có vô lượng vô số đức Phật ngồi tòa sư tử, thấy đức Phật Thích Ca và Phật Đa Bảo ngồi trong pháp báu, cũng thấy vô lượng Bồ Tát và tứ chúng vây quanh đức Phật Thích Ca. Lúc đó chư Thiên trên hư không xuống rằng: Cách đây vô lượng thế giới có nước Ta Bà, có Phật Thích Ca đang nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Các ông nên đến tùy hỷ và lễ bái cúng dường cho đức Phật Thích Ca.

Chúng sanh nghe xong chấp tay quay về Ta Bà Niệm: Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật và dùng hoa hương châu báu rải vào Ta Bà. Bấy giờ thế giới mười phương thông nhau

thành một nước Phật.

Khi đó Phật bảo các hàng Bồ Tát Thượng Hạnh: Sức thần thông của chư Phật không thể nghĩ bàn. Nếu dùng thần thông ấy mà nói về công đức Kinh Pháp Hoa để lưu truyền về sau thì không bao giờ nói hết được. Tóm lại, tất cả pháp Như Lai, thần lực Như Lai, kho tàng bí yếu của Như Lai đều được tuyên bày giải nói trong Kinh Pháp Hoa nên sau khi Như Lai diệt độ, các ông phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép đúng theo Kinh mà tu hành. Nơi nào có người tu theo Kinh Pháp Hoa hay có Kinh Pháp Hoa phải nên dựng tháp cúng dường, vì đó là đạo tràng, là nơi chư Phật được Vô Thượng Giác, là nơi chư Phật chuyển pháp luân và nhập Niết Bàn.

Tóm yếu:

Từ trước, đức Thế Tôn rộng nói công đức trì kinh lại thuật công hạnh trì kinh của Phật, đây thời đương cơ pháp hội chỗ viên ngộ đã cùng tột, bốn nguyện xuất thế của đức Thế Tôn đã viên mãn. Kế lại vô lượng chúng Bồ Tát từ đất vọt lên phát thệ trì kinh. Chúng hội hiện tiền đã viên ngộ, quần sanh ở vị lai, cũng sẽ được bảo vệ vững vàng, cho nên đức Như Lai vui lòng bèn tận hiện thần lực mà ấn chứng, và cũng chỉ pháp giới bình đẳng cho đương cơ, làm cho chúng hội, hiện tiền thấy Phật cảnh, đương hạ nhận tịnh độ, để hiển bày sự lợi ích của diệu pháp đã trọn vẹn, đức Thế Tôn sắp sẽ đem gia nghiệp của Pháp vương mà phó chúc vậy.

Chúng Bồ Tát từ đất vọt lên phát thệ làm duyên khai phát đó, chính để chỉ rằng, tánh đức nơi tự tâm đầy đủ mới

thật là toàn thể của Pháp hoa.

Đức Như Lai liền hiện sức thần thông, khắp thân tất cả chân lông đều phóng ánh sáng soi khắp mười phương thế giới, lưới rộng dài đến trời Phạm Thế, tiếng vang khắp mười phương, cõi đất sáu diệu vang động, đó là toàn thân thổ lộ, triệt để kích lệ tán dương vậy. Đương hội chư Phật, tất cả cũng đều phóng ánh sáng hiện tướng lưới rộng dài, tiếng vang khắp mười phương, đó là hiểu rõ nghĩa Phật – Phật đạo đồng.

Thập phương chúng sanh đều ở tại cõi mình mà đồng thấy cõi Ta bà, thấy bảo tháp, thấy các đức Như Lai, thấy chúng hội v.v..., đó là chỉ rằng: Hễ tình mê cố chấp thời tri kiến chỉ hạn cuộc trong gang tấc, nay nương nhờ thần lực của đức Phật tình chấp tạm thông nên chỗ thấy biết triệt thấu.

Thập phương xứng truyền đức Phật, cùng kinh Pháp Hoa, chúng sanh mười phương cũng đồng qui kính, đó là biểu nghĩa: Phật, Tâm và Chúng sanh cùng tương ưng, tất cả mọi loài đồng đủ tự tánh Phật tri kiến.

Mười phương thế giới thông đạt không ngại như một cõi Phật: Chính là soi rỗng pháp thân chân cảnh, để tiêu hóa tâm hẹp hòi hữu hạn của hàng sơ tâm cùng nhị thừa vậy.

Thần lực của đức Phật quảng đại tự tại như thế, mà đức Như Lai còn nói rằng: Dầu ta có dùng thần lực, trải qua vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp cũng không thể nói hết công đức của kinh Pháp Hoa này, đó chính bởi vì kinh này gồm nhiếp tất cả pháp của Như Lai cùng tất cả sự vụ của Như Lai.

Cũng vì thế nên ý nghĩa của kinh này rất rộng sâu vi diệu, vì rộng sâu vi diệu nên khó tin khó hiểu, vì khó tin khó hiểu nên từ lâu Đức Như Lai vẫn không tuyên nói, đến nay thời cơ đã phải lúc nên đức Như Lai mới hiển bày. Vì ý nghĩa của kinh rộng sâu vô hạn, nên người tin hiểu tỏ ngộ phụng trì diệu pháp này thời công đức cũng rộng sâu vô hạn, chẳng thể nghĩ bàn được.

Kinh nói: Chư Phật trụ nơi đại thần thông, vì để vui đẹp lòng chúng mà hiện vô lượng thần lực; tướng lười đến Phạm thiên, thân phóng vô số quang minh... Tiếng tăng hắng cùng tiếng khảy móng tay của Phật vang khắp cả mười phương, cõi đất sáu diệu vang động. Bởi sau khi đức Phật diệt độ, các Bồ Tát trì được kinh này, nên các đức Phật đều vui mừng hiện vô lượng thần lực.

Sau khi đức Như Lai diệt độ, phàm chỗ nào có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này, đều nên dựng tháp cúng dường. Phải biết chỗ đó chính là đạo tràng, các đức Phật ở nơi đây chuyển pháp luân, các đức Phật ở nơi đây mà nhập Niết Bàn.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày tóm tắt ý nghĩa phẩm Như Lai Thần Lực?
2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn: Sở tán chư vật, tùng thập phương lai thí như vân tập, biến thành bữa trưởng, biến phú thử gian, chư Phật chi thượng, ư thời thập phương thế giới thông đạt vô ngại, như nhất Phật độ.

PHẨM THỨ 22 CHÚC LỤY

囑累品第二十二



Lược Kinh Văn

Lúc bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ tháp tòa đứng dậy hiện thần thông lớn, dùng tay mặt xoa đánh vô lượng đại Bồ Tát và nói rằng: Ta đã tu tập pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Giác trong vô lượng kiếp khó được này, nay đem giao cho các ông, các ông nên hết lòng truyền bá rộng làm lợi ích chúng sanh. Đời sau nếu có người tin trí tuệ diệu lực của Như Lai thì các ông nên vì họ nói Kinh Diệu Pháp Hoa. Nếu gặp chúng sanh không tin Kinh này các ông phải dùng pháp khác chỉ dạy khiến cho lợi ích an vui, làm như vậy là báo ơn Phật.

Các đại Bồ Tát nghe xong hết sức vui mừng chấp tay bạch Phật: Chúng con sẽ làm đầy đủ như lời đức Thế Tôn chỉ dạy, kính xin Ngài chớ lo. Sau đó, đức Phật Thích Ca nói với các phân thân và tháp Phật Đa Bảo hãy trở về Bổn Độ.

Tóm yếu:

Đức Phật từ trước đã nhiều phen khai thị hiển lý đã viên mãn, chúng hội ngộ tự bốn tâm đã thấu đáo, lòng tin giải đã chơn, như thế thời chơn nhân thành Phật đã đầy đủ. Vô lượng đại Bồ Tát thệ quyết dốc lòng trì kinh ở vị lai, đức Như Lai đã hiện đại thần thông ấn chứng để cho tâm chí kia vững chắc. Đến đây, đức Như Lai đem kinh này hai, ba phen đĩnh ninh thận trọng phó thác dặn dò các đại Bồ Tát, hộ trì ở

tương lai để cho Phật chủng tăng trưởng chẳng dứt. Nếu có thể hộ pháp lợi sanh thời là báo ơn các đức Phật.

Từ phẩm Chúc Lụy này về trước gồm có 11 phẩm thuộc về phần Ngộ Phật tri kiến. Sau khi nhờ đức Như Lai chỉ thị Pháp thân chơn cảnh trong phần Thị Phật tri kiến mà đặng tỏ ngộ, lần đến phẩm Tùng Địa Dũng Xuất, Thọ Lượng chỗ tỏ ngộ mới chơn, đến phẩm Như Lai Thần Lực chỗ tỏ ngộ được viên cực, mà phẩm Chúc Lụy là ngộ tri hoàn mãn vậy. Ngộ Phật tri kiến tức là ngộ tự pháp thân, tự pháp thân chính là thể tánh bình đẳng, chúng sanh là Phật vẫn đồng, mình người không khác.

Mình người đã đồng không khác, thời người tức là mình, do đây mà có sự trì kinh ở vị lai. Trì từ nơi ngộ mà khởi, nên toàn trong phần Ngộ Phật tri kiến này, phần nhiều nói về việc trì kinh. Tự ngộ chính là tự trì, ngộ tha tức là vị tha trì. Trì từ ngộ khởi thời trì mới tinh, ngộ có trì ngộ mới Diệu. Như thế thời tự độ độ tha, độ tha chính là tự độ, đó là chơn thật Bồ Tát hạnh vậy.

Gồm cả ba phần: Khai, Thị, Ngộ, 22 phẩm thuộc về phần tín giải, trong Tín Giải Hạnh Chứng đều là hiển lý, nên thuộc về Nhân trong Nhân quả.

Câu hỏi ôn tập:

1. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa đức Thế Tôn đã Phú Chúc cho chúng nào, trong Pháp Hoa hội chúng?

PHẨM THỨ 23 DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỔN SỰ

藥王菩薩本事品第二十三



Lược Kinh Văn

Bấy giờ Bồ Tát Tú Vương Hoa thỉnh Phật nói cho đại chúng biết về công hạnh của Bồ Tát Dược Vương ở Ta Bà. Đức Phật đáp: Trong quá khứ lâu xa về trước có Phật Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức. Ngài có 80 ức đại Bồ Tát, 70 hằng hà sa đại Thanh Vân, Ngài thọ 42 ngàn kiếp. Trong nước Ngài không có ba đường ác và các khổ nạn, đất bằng lưu ly thanh tịnh trang nghiêm. Đức Phật Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức nói Kinh Pháp Hoa cho Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến và các Bồ Tát nghe.

Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến thường tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật mãn 12 ngàn năm được Hiện Nhứt Thiết Sắc Thân, Bồ Tát này tự nghĩ nhờ nghe Kinh Pháp Hoa mà được chánh định này nên Ngài liền nhập định trong hư không rưới hương hoa trời để cúng dường Phật và Kinh Pháp Hoa. Cúng dường xong Ngài xuất định và tự thấy dùng thần lực cúng dường chưa bằng lấy thân cúng dường. Ngài liền uống các dầu thơm mãn 1.200 năm và quần thân bằng áo báu cõi Trời và rưới dầu thơm lên rồi dùng sức nguyện thần thông tự đốt thân. Ánh sáng tỏa soi 80 ức hằng hà sa thế giới và chư Phật đồng ngợi khen: Lành thay, như vậy mới là pháp cúng dường. Lửa cháy đến 1.200 năm và sau khi mạng chung Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến sanh

lại trong nước của Phật Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức, ở trong cung vua Tịnh Đức bỗng nhiên hóa sanh và thưa với vua cha rằng Ngài nhờ cúng dường Phật Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức mà được Giải Nhứt Thiết Chúng Sanh Ngũ Ngôn Đà La Ni và vô số kệ của Kinh Pháp Hoa. Nay biết Nhật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức vẫn còn, Ngài lạy xin tiếp tục cúng dường. Nói xong, Ngài bay lên hư không đến trước Phật Tịnh Minh Đức dùng kệ tán thán Phật rồi bạch: Thế Tôn vẫn còn ở đời ư? Đức Phật bảo: Ông nên sắp đặt giường tòa, ta sẽ nhập Niết Bàn trong đêm nay. Ta nay giao phó Phật pháp, các Bồ Tát và đại đệ tử cho ông. Ta cũng giao cho ông 3.000 đại thiên thế giới và tất cả xá lợi của ta. Vào cuối đêm, Phật Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức nhập Niết Bàn. Sau khi hỏa thiêu Ngài, để xá lợi vào bình báu và an trí ở 84.000 tháp cao ba thế giới. Bấy giờ Ngài tự nghĩ xây tháp cúng dường xá lợi cũng chưa đủ, Ngài liền ở trước 84.000 tháp đốt hai cánh tay trong suốt 72.000 năm khiến vô số người cầu Thanh Văn và vô số người phát tâm cầu Vô Thượng Giác trụ trong Hiện Nhứt Thiết Sắc Thân Tam Muội. Đại chúng thấy Bồ Tát đốt tay đều buồn thương. Ngài ở trong đại chúng lập lời thề rằng: Ta bỏ hai tay ắt sẽ được thân Phật. Nếu đúng như vậy xin cho hai tay tự nhiên có trở lại. Vừa thệ nguyện xong, hai tay hoàn lại như cũ. Đức Phật Thích Ca bảo Tú Vương Hoa Bồ Tát: Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến thuở xưa, nay chính là Bồ Tát Dược Vương. Nay Tú Vương Hoa, ai muốn phát tâm được Vô Thượng Bồ Đề mà đốt một ngón tay cúng dường tháp Phật còn hơn người dâng cúng cả trân bảo của 3.000 đại thiên thế giới. Người nào dùng bảy báu trong 3.000 đại thiên thế giới

cúng dường Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, La Hán cũng không có công đức bằng người thọ trì Kinh Pháp Hoa dù là một bài kệ. Trong các kinh Như Lai nói, Kinh Pháp Hoa cao hơn hết. Kinh này có thể làm cho chúng sanh xa lìa tất cả mọi tật bệnh khổ sở, có thể cởi mở sự trói buộc của sanh tử. Ai nghe phẩm này được vô lượng công đức. Sau khi Phật diệt độ người nào tu hành đúng theo kinh này, khi mạng chung được vãng sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Bấy giờ các đức Phật đồng khen ngợi: Hay thay, Tú Vương Hoa, ông có thể ở trong pháp hội đức Phật Thích Ca thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa và nói cho người khác nghe, công đức thật vô lượng. Trăm ngàn đức Phật sẽ gia trì hộ niệm ông. Lúc đức Phật nói phẩm Dược Vương có 84.000 Bồ Tát được Giải Nhứt Thiết Chúng Sanh Ngữ Ngôn Đà La Ni.

Tóm yếu:

Phẩm này đức Phật dạy cho chúng sanh về một phương thuốc chúa (Dược Vương). Bởi vì chúng sanh cõi Ta bà lắm bệnh nguy nan. Trong đó bệnh Chấp ngã, Chấp pháp là thứ bệnh gốc sinh ra các bệnh. Theo các tiền bối, bắt đầu từ phẩm Dược Vương là phần Nhập Phật Tri Kiến. Các phẩm trước, hướng dẫn cho hiểu kỹ (Khai, Thi, Ngộ) về Phật tánh. Đến đây, chỉ cách thực hành, làm cho Phật tánh thể hiện để sống trong Phật tánh ấy tức Nhập Phật tri kiến.

Từ trước hiền Lý đã viên, nay sẽ hiện Hạnh để chỉ rõ Chứng Nhập Phật tri kiến. Phẩm đây nói Bổn Sự của ngài Dược Vương để hiền Hạnh, chính là chủ ý rằng: Dầu đã ngộ viên lý, nhưng vào tục lợi sanh, ắt cần nhờ thuốc hay chỉ

quán, phương thần điều trị, để trị sạch vô minh phiền não, phá ngã chấp và pháp chấp, thành Diệu Hạnh, mới có thể thật Chứng Nhập.

Tú Vương Hoa trước đem việc khổ hạnh của ngài Dược Vương hỏi đức Phật, để chỉ rõ rằng: Chánh hạnh của Bồ Tát phải trừ phiền não vô minh, mà muốn trừ phiền não vô minh phải dứt ngã chấp và pháp chấp, muốn trừ hai món chấp ấy phải nhờ định huệ, muốn có định huệ phải gắng công nơi chỉ quán. Chỉ quán viên thành, định huệ viên phát không gì thù thắng bằng nương kinh Pháp Hoa.

Ngài Hỷ Kiến Bồ tát, tiền thân của Dược Vương nhân nghe kinh Pháp Hoa, cần khổ tu hành mà đặng Hiện Nhất Thiết Sắc Thân Tam Muội, phá ngã và pháp hai món chấp, do đâu mà biết hai chấp phá, vì dùng thần lực cúng dường đức Phật vậy. Do phá pháp chấp nên đối với pháp được tự tại, mà thể hiện ra các thứ đồ cúng dường thù thắng. Ngã tùy pháp sanh, pháp chấp phá thời ngã chấp cũng tùy phá. Thiêu thân cúng Phật là biểu tượng phá pháp chấp. Hai môn chấp đặng phá đó là nhờ diệu lực của kinh Pháp Hoa, để chỉ rõ sự lợi ích của kinh rất thù thắng, phàm người nào chuyên tinh tu hành theo, không một ai chẳng đặng diệu quả.

Ngã và pháp đều có phân biệt chấp cùng câu sanh chấp. Ban đầu phá hai món phân biệt chấp thời lên sơ địa, rồi sau phá hai món câu sanh chấp cứu cánh thời lên Phật địa. Phá xong hai món chấp phân biệt bèn là diệu hạnh bước lên thánh địa Bồ Tát, đến phẩm Dược Vương này mới rõ ràng nghĩa đó. Thập địa Bồ Tát là bậc phá hai món chấp câu sanh,

phần thân chứng Pháp thân, vì thế nên phán định từ phẩm này về sau thuộc về Nhập Phật tri kiến. Bắt đầu từ sơ địa đến đệ Thất địa liền bỏ tàng thức vào đệ Bát địa nhằm đến thành tựu đặng ba môn ý sanh thân: 1 - Tam muội nhạo ý sanh thân. 2 - Giác pháp tự tánh ý sanh thân. 3 - Vô hành tác ý sanh thân.

Trong phẩm này nói rõ ngài Hỷ Kiến Bồ Tát mới bắt đầu đặng Hiện nhất thiết sắc thân tam muội, thời chính là đệ Bát địa Bồ Tát đặng món Tam Muội Nhạo Ý sanh thân. Bởi môn ý sanh thân này lúc nhập định thời có, lúc xuất định thời không, nên gọi là Tam Muội nhạo.

Hai phẩm kể là Diệu Âm cùng Quan Âm theo thứ tự phối thuộc hai môn ý sanh thân thứ hai và thứ ba.

Được ba môn ý sanh thân này thời là chứng nghiệm thật chứng vậy.

Câu hỏi ôn tập:

1. Nêu đại ý phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự?
2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Thị Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ Tát nhạo tập khổ hạnh, ư Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật pháp trung, tinh tấn kinh hành, nhất tâm cầu Phật, mãn vạn nhị thiên tuế dĩ, đắc Hiện Nhất Thiết Sắc Thân Tam Muội.
3. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 爾時宿王華菩薩白佛言：世尊，藥王菩薩、云何遊於娑婆世界，世尊，是藥王菩薩、有若干百千萬億那由他難行苦行，善哉、世尊，願少解說。諸天、龍、神、夜叉、乾闥婆、阿

修羅、迦樓羅、緊那羅、摩侯羅伽、人非人、等，又他國土、諸來菩薩，及此聲聞眾，聞皆歡喜。

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH QUYỂN ĐỆ THẤT

妙法蓮華經卷第七

後秦龜茲國三藏法師鳩摩羅什奉詔譯



PHẨM THỨ 24 DIỆU ÂM BỒ TÁT

妙音菩薩品第二十四

Lược Kinh Văn

Lúc bấy giờ đức Phật từ nơi nhục kế và Bạch hào phóng hai luồng ánh sáng soi tám trăm muôn ức hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông. Qua khỏi các thế giới này có một thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm, cõi đó có đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí đang thuyết pháp cho vô lượng Bồ Tát. Ánh sáng của Phật Thích Ca soi khắp nước Tịnh Quang. Bấy giờ trong nước Nhất Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có Bồ Tát Diệu Âm đã từng gần gũi vô lượng đức Phật được trăm ngàn muôn ức các đại Tam Muội. Nhận được ánh quang minh của Phật Thích Ca, Bồ Tát Diệu Âm liền bạch với Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng Ngài sẽ sang cõi Ta Bà đánh lễ cúng dường Phật Thích Ca và ra mắt Bồ Tát Văn Thù, Dược Vương, Dược Như Lai...

Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí nhắc nhở Bồ Tát Diệu Âm qua thế giới Ta Bà chớ nên khinh nước này, đừng xem thường Phật và các Bồ Tát ở đây thấp kém. Bồ Tát Diệu Âm bạch Phật, Ngài qua Ta Bà là do sức thần Như Lai, do công

đức trí tuệ của Như Lai. Lúc ấy Bồ Tát Diệu Âm không rời chỗ ngồi, nhập chánh định hóa ra 84.000 hoa sen báu ở núi Kỳ Xà Quật.

Bồ Tát Văn Thù thấy vậy bạch đức Thế Tôn vì sao có điềm lành này. Đức Thích Ca cho biết đó là điềm Bồ Tát Diệu Âm và 84.000 Bồ Tát muốn đến Ta Bà để đảnh lễ cúng dường và nghe kinh Pháp Hoa.

Bồ Tát Văn Thù xin đức Thích Ca cho chúng hội thấy biết công đức của Bồ Tát Diệu Âm. Phật bảo: Đức Phật Đa Bảo sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ Tát Diệu Âm, lập tức đức Phật Đa Bảo gọi Bồ Tát Diệu Âm hãy đến đây, Văn Thù muốn thấy thân ông.

Bấy giờ Bồ Tát Diệu Âm đang ở nước của Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, liền cùng 84.000 Bồ Tát đồng đến thế giới Ta Bà. Ngài vào đài bảy báu bay lên hư không đến núi Kỳ Xà Quật. Đến nơi rồi Bồ Tát xuống đài cúng dường đức Phật Thích Ca chuỗi ngọc vô giá và lập lại lời hỏi thăm của Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí gửi đến Phật Thích Ca và Phật Đa Bảo.

Đức Phật Đa Bảo liền ngợi khen Bồ Tát Diệu Âm vì muốn cúng dường Phật Thích Ca và nghe kinh Pháp Hoa mà đến đây. Lúc ấy Bồ Tát Hoa Đức bạch Phật cho biết Bồ Tát Diệu Âm tu công đức gì mà có thần thông như thế. Đức Phật đáp: Thuở quá khứ Diệu Âm Bồ Tát đã từng dùng mười muôn ức thứ kỹ nhạc và 84.000 bát bảy báu cúng dường đức Phật Vân Lô Âm Vương. Do nhân duyên quả báu đó mà nay được sanh tại nước của Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí và có sức thần

thông lớn như vậy. Bồ Tát Diệu Âm có thể thị hiện đủ các loại thân hình ở Ta Bà để nói kinh Pháp Hoa và biến hiện ở nhiều nơi với nhiều loại hình như thế vì Ngài đặc được hiện Nhất Thiết Sắc Thân Tam Muội.

Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ Tát, 84.000 Bồ Tát cùng đi với Bồ Tát Diệu Âm đều được Hiện Nhất Thiết Sắc Thân Tam Muội.

Khi Bồ Tát Diệu Âm cúng dường Phật Thích Ca và tháp Đa Bảo xong, ngài trở về nước mình. Các nước Bồ Tát đi qua thấy đều chấn động, có mưa hoa sen báu và nhạc trỗi y như lúc ngài đi qua Ta Bà.

Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ Tát, 42.000 Chư Thiên được Vô Sanh Pháp Nhẫn và Bồ Tát Hoa Đức được Pháp Hoa Tam Muội.

Tóm yếu:

Trong phẩm này, đại ý chỉ rõ do diệu lực của Pháp Hoa Tam Muội mà thật thân chứng đệ Bát địa, đệ Bát Địa đã chứng Bình đẳng chân như, tiến lên bậc đệ cửu địa phát chân như dụng, sắc tâm tự tại đặng như huyễn tam muội, trụ Pháp sư vị, nhẫn đến Đẳng Giác, phân thân thuyết pháp khắp mười phương để độ sanh, nên gọi Diệu Âm.

Từ nhục kế cùng bạch hào của đức Như Lai đồng phóng quang minh, nhục kế là đánh tướng biểu quả giác, bạch hào biểu hiện trung đạo như tâm, hai tướng đồng ánh sáng để biểu lộ nhân cùng quả kế hội.

Cõi nước tên Tịnh Quang là biểu thức tạng thanh tịnh,

còn Phật hiệu Tịnh Hoa Tú Vương Trí là biểu trí hải thanh tịnh khế hội thanh tịnh khế hội quả giác.

Diệu Âm Bồ Tát diệu khế Phật tâm cho nên nhân cúng dường Phật mà đặng vô lượng môn tam muội. Đem quả hội nhân, nên quang minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật suốt chiếu thân Bồ Tát. Từ thể khởi dụng, nên nguyện qua Ta Bà đem nhân hội quả nên Bồ Tát muốn qua ra mắt Phật.

Thật hành Phật sự, chính là dùng vô tác diệu lực nên nói chẳng rời chỗ ngồi những hoa sen báu hiện ra trước núi Kỳ Xà Quật. Bồ Tát Diệu Âm cùng tám muôn bốn nghìn Bồ Tát đồng qua cõi Ta Bà, đó chính là Bồ Tát an trụ trong địa vị này, trí thanh tịnh đã diệu viên, chuyển tám muôn bốn nghìn trần lao làm thành tám muôn bốn nghìn diệu hạnh.

Đem nhân hiệp quả, nên đảnh lễ tham vấn đức Thế Tôn. Diệu khế pháp thân, nên cùng Phật Đa Bảo ra mắt nhau.

Kinh nói Diệu Âm Bồ Tát ở nước Nhất thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có nghĩa là Diệu Âm Bồ Tát chỉ có mặt ở thế giới mà tâm hồn trong sáng và thanh tịnh, không có các phiền não cấu uế nhiễm ô. Khi chưa có ánh sáng Phật soi đến thế giới Nhất Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm, thì hai thế giới cách xa tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa cõi Phật. Nhưng khi Phật Thích Ca dùng ánh sáng Phật soi rọi thì thế giới Ta bà và thế giới Nhất Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm in tuồng như có một, chẳng còn cách trở bởi cự ly, cho nên Diệu Âm Bồ Tát chỉ trong khoảnh khắc đã tận mặt với chúng sanh, Bồ Tát và Phật ở cõi Ta Bà

Diệu Âm sắp đến cõi Ta Bà, bấy giờ cõi Ta Bà trở thành

đẹp đẽ. 84.000 hoa sen báu mọc lên: Cọng, cánh, nhụy, gương hạt toàn bằng vàng bạc, kim cương, chân thúc ca, các báu hoà hợp thành, để đón mời Bồ Tát Diệu Âm và 84.000 Bồ Tát tùy tùng sắp đến. Trên đường ngang qua, các cõi nước cũng đều có hiện tượng đẹp: Nhạc trời không trời tự kêu, hoa sen báu tự rơi rải cúng dường Đại địa rung động sáu cách... Tiếng lòng màu nhiệm đến, thì cõi lòng ta sẽ có hiện tượng hân hoan, đẹp đẽ, khinh an, thanh tịnh. Các tạp tưởng ô trược ẩn đi, những gì quý báu trong sạch, trang nghiêm, an lành sẽ đến ở lòng ta. Phật Thích Ca biểu trưng Thủ giác. Phật Đa Bảo biểu trưng Bổn giác. Phải vận dụng cả Thủ giác và Bổn giác mới có thể tận mặt, thấy được Diệu Âm. Chỉ có thủ giác thôi, chưa đủ điều kiện tương kiến. Cho nên, Phật Thích Ca phải mời Phật Đa Bảo hiển bày thân tướng Diệu Âm cho Bồ Tát Văn Thù và đại chúng Pháp Hoa hải hội thấy. Sự việc đó nhằm dạy cho chúng ta phải vận dụng bản giác và thủ giác của mình, khi muốn tận mặt Diệu Âm, muốn nghe tiếng lòng màu nhiệm. Nếu ta chẳng có khả năng cầm giữ tiếng màu nhiệm của chân tâm thanh tịnh ở với ta, thì cõi lòng của ta sẽ trở lại với bao nhiêu nhiệt não đau thương, với cuộc sống ê chề dục vọng.

Toàn kinh Pháp Hoa này dùng chánh trí để lập thế, nên trong tự phẩm, tổng tướng pháp giới vừa hiện, thời ngài Văn Thù phát biểu, đó là lấy quả giác làm bổn nhân tâm; nay đã chứng chân chỉ giác nhân hiệp nơi bổn giác quả, cho nên Diệu Âm cũng ra mắt Văn Thù. Diệu nhân, diệu quả khế hiệp liền có thể hiện thân trong mười phương để nói pháp. Tùy loại hiện thân ấy chính là môn giác pháp tự tánh, tánh ý sanh thân.

Tùy loại hiện thân trong đây cùng với ứng thân của đức Quán Thế Âm khác hẳn nhau, vì đây là còn tác ý xuất nhập tam muội cho nên có qua có lại, còn về Quán Âm thời là phổ môn thị hiện không khứ lai, không xuất nhập vậy.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày đại ý phẩm Diệu Âm Bồ Tát?

2. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 爾時釋迦牟尼佛，放大人相肉髻光明及放眉間白毫相光，遍照東方百八萬億那由他恆河沙等諸佛世界。過是數已，有世界、名淨光莊嚴，其國有佛，號淨華宿王智如來，為無量無邊菩薩大眾恭敬圍繞、而為說法，釋迦牟尼佛白毫光明遍照其國。爾時一切淨光莊嚴國中，有一菩薩名曰妙音，久已植眾德本，供養親近無量百千萬億諸佛，而悉成就甚深智慧。

PHẨM THỨ 25 QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN

觀世音菩薩普門品第二十五

----- ༄ ཨོ ༄ -----

Lược Kinh Văn

Bấy giờ Ngài Vô Tận Ý bạch Phật vì nhân duyên gì mà Bồ Tát Quán Thế Âm có tên là Quán Thế Âm. Đức Phật đáp rằng: Vô lượng chúng sanh đang bị khổ não mà nhất tâm xưng miện danh hiệu của Bồ Tát Quán Âm liền được giải thoát. Lại nữa, chúng sanh nào nhiều tham dục, giận hờn, ngu si thường niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Âm thì tham sân si dứt sạch.

Người nào lễ lạy cúng dường Bồ Tát Quán Âm cầu con trai hay con gái điều được như ý muốn. Phước đức cung kính lễ lạy Quán Âm Bồ Tát nhiều như phước đức của người niệm danh hiệu và cúng dường 62 ức hằng sa Bồ Tát.

Vô Tận Ý bạch Phật rằng Bồ Tát Quán Thế Âm làm thế nào đạo khắp Ta Bà và phương tiện của Bồ Tát này như thế nào?

Đức Phật trả lời nếu có chúng sanh nào cần dùng thân Phật được độ thoát thì Bồ Tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật thuyết pháp, cần thân Đế Thích, Ngài hiện thân Đế Thích, cần hiện thân trượng giả v.v... tùy trường hợp mà Bồ Tát Quán Âm hiện các loại thân hình tương ứng, Ngài có 32 hiện thân để cứu độ chúng sanh. Sau khi nghe Thế Tôn nói về công đức của Bồ Tát Quán Thế Âm, Vô Tận Ý Bồ Tát liền mở râu chuỗi ngọc vô giá đang đeo đang cúng cho Bồ Tát Quán

Thế Âm. Bồ Tát Quán Thế Âm không chịu nhận. Bấy giờ đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm nên thương xót Vô Tận Ý và hàng tứ chúng cùng Bồ Tát Thiên Long mà nhận chuỗi ngọc. Bồ Tát Quán Âm nghe lời Phật dạy nhân xâu chuỗi ngọc và chia làm hai phần: Một phần dâng Đức Phật Thích Ca, một phần dâng cúng đức Phật Đa Bảo.

Bấy giờ Ngài Trì Địa bạch Phật, chúng sanh nào nghe được phẩm Quán Thế Âm nói về đạo nghiệp tự tại và thần thông ứng hiện khắp mọi nơi của Bồ Tát Quán Âm phải biết công đức người ấy rất lớn. Lúc đức Phật nói phẩm Phổ Môn, 84.000 chúng sanh trong đại chúng phát tâm cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Nghe phẩm Quán Thế Âm, mỗi người phải đặt mình là một Vô Tận Ý Bồ Tát. Phải sử dụng ý thức sâu xa vô tận, tư duy thăm thẳm tột suốt nguồn tâm để nhận thức thâm nghĩa của kinh.

Bồ Tát Quán Thế Âm sau khi nhận chuỗi ngọc, tức khắc dâng lên Đa Bảo Như Lai (Bổn giác) và Thích Ca Mâu Ni (Thỉ giác). Vì chỉ có bổn giác và thỉ giác mới là địa vị đầy đủ uy đức để nhận của báu vô giá từ nơi tấm lòng thăm sâu thanh tịnh. Sắp chấm dứt thời pháp về Quán Thế Âm, ngài Trì Địa Bồ Tát xuất hiện tán thán đồng tình. Đó là một sự kiện có ý nghĩa Tâm và Ý cần tiếp thu và nhận thức một cách hổ tương và đồng bộ thì hiệu quả giác ngộ giải thoát mới cao. Thế nên, học và hành trì Pháp Hoa hãy vận dụng Tâm và Ý mà quán niệm Thế Âm, được vậy là Diệu Âm sẽ ở mãi nơi lòng, tức âm thanh vi diệu, đủ đầy đức tánh nhiệm màu.

Tóm yếu:

Do thần lực Pháp Hoa tam muội mà thí giác nhân viên, diệu kế bốn giác quả hải, hiện thập giới thân, không tư niệm, không tác ý mà không chỗ nào không ứng, đây là Thánh chủng loại thân đồng thời đều hiện, là biểu tượng của chủng loại câu sanh vô hành tác ý sanh thân. Bởi diệt căn bốn vô minh, đại viên cảnh trí bình đẳng hiển hiện cho nên nói rằng: Phổ Môn thị hiện.

Do ngài Quán Âm Đại sĩ khi ban sơ dùng như huyền văn huân, văn tu kim cương tam muội, nên sanh diệt dã diệt, tịch diệt hiện tiền, bỗng nhiên siêu việt thế xuất thế gian, liền đặng trên cùng mười phương chư Phật đồng một sức từ dưới cùng lục đạo chúng sanh đồng một bi ngưỡng.

Dùng một thân khắp ứng tất cả, hiện ba mươi hai tướng, mười bốn vô úy, mười chín loại thuyết pháp, tám món nạn, hai điều cầu thấy đều cảm ứng. Đây là diệu hạnh viên mãn. Sự thành công của Pháp Hoa tam muội diệu cực nơi đây, dùng ba món ý sanh thân chứng hạnh thành đức vậy.

Dầu rằng đến đây, diệu hạnh đã viên, mà còn lo chướng tập tủa người tu hành đời vị lai hớ điều khó phục, nên kế tiếp sau đây nói ba môn gia trì bền chắc chắc khắc thành diệu quả, cho nên đến ba phẩm kế thời chung kết pháp hội vậy.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày chỗ Đồng và Dị được biểu thị nơi Kinh Pháp Hoa, của hai vị Bồ Tát: Diệu Âm với Quán Thế Âm?
2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Nhĩ thời Trì Địa Bồ

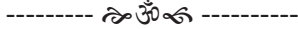
Tát, tức từng tòa khởi, tiền bạch Phật ngôn: Thế Tôn, nhược hữu chúng sanh, văn thị Quán Thế Âm Bồ Tát phẩm, tự tại chi nghiệp, Phổ Môn thị hiện thần thông lực giả, đương tri thị nhơn, công đức bất thiếu.

3. Cho biết sự liên đới của Bồ Tát Vô Tận Ý, Bồ Tát Quán Thế Âm và Bồ Tát Trì Địa; đối với đời sống tu học của chúng ta?

4. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 爾時佛告觀世音菩薩：當愍此無盡意菩薩、及四眾天龍夜叉乾闥婆、阿修羅、迦樓羅、緊那羅、摩侯羅伽、人非人等故，受是瓔珞。即時觀世音菩薩愍諸四眾及於天龍、人非人等，受其瓔珞，分作二分，一分奉釋迦牟尼佛，一分奉多寶佛塔。無盡意，觀世音菩薩有如是自在神力，遊於娑婆世界。

PHẨM THỨ 26 ĐÀ LA NI

陀羅尼品第二十六



Lược Kinh Văn

Lúc bấy giờ Bồ Tát Dược Vương chấp tay bạch Phật rằng nếu có người thọ trì Kinh Pháp Hoa hoặc đọc tụng, thông hiểu, biên chép, thọ được bao nhiêu công đức. Đức Phật dạy nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa đúng như pháp tu hành dù chỉ là một bài kệ bốn câu kinh này, công đức của họ nhiều hơn công đức của người cúng dường 800 muôn ức hằng hà sa Phật.

Lúc đó Bồ Tát Dược Vương bạch Phật Ngài sẽ cho người nói Kinh Pháp Hoa thần chú để giữ gìn họ, thần chú này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa Phật nói. Ai xâm hủy vị Pháp Sư này là xâm hủy các đức Phật.

Sau khi Bồ Tát Dược Vương đọc chú Đà La Ni, đức Phật khen ngợi Dược Vương Bồ Tát vì thương xót ủng hộ vị Pháp Sư và nói thần chú, ông giúp ích rất nhiều cho chúng sanh.

Tiếp theo Bồ Tát Dược Vương bạch Phật xin nói Đà La Ni để ủng hộ người đọc tụng, thọ trì Kinh Pháp Hoa. Dược chú này, Pháp Sư sẽ không bị Dạ Xoa, La Sát, ngạ quỷ v.v... rình tìm chỗ dở của mình. Thần chú này của hằng hà sa Phật nói, ai xâm phạm các Pháp Sư là xâm phạm các đức Phật.

Sau khi Bồ Tát Dược Vương đọc thần chú Đà La Ni, Tỳ Sa Môn Thiên Vương bạch Phật Ngài cũng nói chú Đà La Ni ủng hộ Pháp Sư và xin ủng hộ người trì kinh, giúp họ thoát khỏi

tai nạn trong khoảng 100 do tuần.

Kể đến Trì Quốc Thiên Vương cùng với vô số Càn Thát Bà ở trong pháp hội chấp tay bạch Phật xin dùng thần chú Đà La Ni ủng hộ người trì Kinh Pháp Hoa. Thần chú này của 42 ức Phật nói, ai xâm phạm Pháp Sư là xâm hủy các đức Phật.

Sau cùng 10 quý La Sát đồng bạch Phật, họ cũng muốn ủng hộ và trừ sự khổ hoạn cho người thọ trì Kinh Pháp Hoa. Nếu có người rình tìm chỗ dở của Pháp Sư liền khiến cho không thấy. Đức Phật ngợi khen công đức của La Sát Nữ.

Lúc Phật nói phẩm Đà La Ni, sáu muôn tám ngàn người được Vô Sanh Pháp Nhẫn.

Tóm yếu:

Dầu trước đã hiển diệu hạnh, y diệu hạnh, sẽ thành diệu quả, ngặt vì tạng thức kín sâu, nhiễm huân đã nhiều kiếp tập khí tiềm phục nhiều đời nếu không nhờ sức gia trì; để gia hộ chỉ quán, vững tâm nơi định huệ, thời khó trừ tận tuyệt, vì thế nên phẩm này cùng hai phẩm kế để hiển biểu tượng của ba môn gia trì.

Ba môn gia trì là: Thần lực gia trì. Pháp lực gia trì. Hiện thân ngôn thuyết gia trì.

Thần lực gia trì chính là phẩm này: Bởi vì thức tạng là hang vực của hai loại sanh tử rất sâu, rất kín. Tập khí tiềm phục trong đó, sức chỉ cùng quán khó có thể vào đến, vào còn không đến được thời thế nào dứt trừ được, dứt trừ không được thời bị nó làm tổn. Do đó nên cần phải nhờ sức tổng trì thần chú để công phạt tập khí, vì tổng trì là tâm ấn bí mật

của chư Phật vậy.

Kinh Lăng Nghiêm nói: Nếu người tu hành tập khí chưa trừ nên phải chuyên lòng tụng thần chú của Ta.

Kinh Lăng Già nói: Nếu không dùng thần lực kiến lập đó thời đọa vào vọng tưởng ác tri kiến ngoại đạo.

Căn cứ trên tông chỉ Mật Giáo là tam mật tương ứng, tức thân thành Phật để luận xét ta thấy rằng trì Đà La Ni nhằm dẫn dắt đưa hành giả từ Tri kiến lập tri, lần đến Tri kiến vô kiến, của hiện tượng trực giác và cái đích cuối cùng là vô phân biệt trí, thứ trí căn bản của Bồ Tát Đại Trí Văn Thù. Đà La Ni là thứ văn tự ngữ ngôn, biểu trưng sự tận cùng ngôn ngữ. Vô lượng, vô số, bất khả thuyết a tăng kỳ, hằng hà sa Phật, từ vô lượng kiếp đều sử dụng thứ ngôn ngữ này. Thứ ngôn ngữ nhằm để phủ định ngôn ngữ. Phải đi đến tận cùng ngôn ngữ: Rời danh tự, rời nói năng, rời tư duy phân biệt. Đó là điểm đến, là mục đích cuối cùng về pháp môn tu Mật Ngữ của Đà La Ni, thuộc Mật Tông Phật giáo

Đà La Ni, xếp vào phẩm thứ 26 của kinh Pháp Hoa, nhằm đưa hành giả Pháp Hoa lên ngang hàng với Đại Trí Văn Thù, chuẩn bị cho Đại Trí Văn Thù xuất hiện. Văn Thù và Phổ Hiền phải trùng phùng xuất hiện thì thời pháp tối thượng thừa Diệu Pháp Liên Hoa kinh mới đến hồi kết thúc, Đà La Ni là pháp hành hiệu quả rất cao, phẩm Đà La Ni chuẩn bị cho hành giả Pháp Hoa đi lần đến Tri hành hợp nhất vậy.

Cho nên từ đệ Thất địa trở lại mà không gia trì thời lạc ngoại đạo; đệ Bát địa không gia trì thời trụ nhị thừa; đệ Cửu địa không gia trì thời không thể nhập Diệu giác. Cho nên cần

phải gia trì vậy.

Câu hỏi ôn tập:

1. Cho biết trong vô lượng chúng của hội thuyết Pháp Hoa, có những chúng nào nói Đà La Ni thần chú thủ hộ người trì kinh?

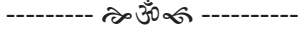
2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Thế Tôn thị Đà La Ni thần chú, hằng hà sa đẵng chư Phật sở thuyết diệc giai tùy hỷ, nhược hữu xâm hủy thủ Pháp sư giả, tắc vi xâm hủy thị chư Phật dĩ.

3. Cho biết tên gọi của Ba môn gia trì?

4. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 若不順我咒，惱亂說法者，頭破作七分，如阿梨樹枝。如殺父母罪，亦如壓油殃，斗秤欺誑人，調達破僧罪。犯此法師者，當獲如是殃。

PHẨM THỨ 27 DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỔN SỰ

妙莊嚴王本事品第二十七



Lược Kinh Văn

Bấy giờ Phật bảo đại chúng: Thuở xưa cách đây vô lượng kiếp có đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai. Trong pháp hội của đức Phật có một vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân tên Tịnh Đức và hai con là Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn.

Hai người con đó có thần thông lớn, từ lâu tu tập đầy đủ mười pháp ba la mật và 37 trợ đạo phẩm, được các Tam muội của Bồ Tát như Tịnh Quang, Tịnh Sắc, Tịnh Chiếu. v.v...

Lúc đó vì muốn độ vua Diệu Trang Nghiêm và vì lòng thương đối với chúng sanh, đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí nói Kinh Pháp Hoa. Bấy giờ Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn mời mẹ cùng đi đến Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí để cúng dường và nghe Kinh Pháp Hoa. Phu nhân liền bảo hai con nên mời cha đi nghe pháp bằng cách hiện thần thông cho ông thấy để ông tin theo. Lúc đó, hai người con vì thương cha nên bay vọt lên hư không biểu diễn các thứ thần thông. Thấy thần lực của các con, vua cha vui mừng phát tâm đến ra mắt đức Phật. Người mẹ liền cho phép Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn xuất gia. Lúc đó 84.000 ngàn người ở hậu cung vua Diệu Trang Nghiêm đều thọ trì Kinh Pháp Hoa. Từ vô lượng kiếp, Bồ Tát Tịnh Nhãn đã thông đạt Pháp Hoa Tam Muội, và Bồ Tát Tịnh Tạng thông đạt Lý chư ác thú Tam Muội. Phu

nhân của vua được Chư Phật Tập Tam Muội. Bấy giờ vua và quần thần quyến thuộc, Tịnh Đức phu nhân và cung nữ, hai vương tử và 42.000 ngàn người, tất cả đồng một lúc đi đến đánh lễ Phật. Đức Phật nói pháp cho vua nghe, nhà vua rất vui mừng. Vua cùng phu nhân mở chuỗi chơn châu đang đeo tung rải trên đức Phật. Chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bên trong có đức Phật ngồi phóng hào quang.

Bấy giờ đức Phật Vân Lô Âm bảo tứ chúng: Vua Diệu Trang Nghiêm ở trong pháp ta siêng tu tập các pháp trợ Phật đạo sẽ được làm Phật hiệu Ta La Thọ Vương, nước tên Đại Quang, kiếp tên đại Cao Vương.

Diệu Trang Nghiêm liền giao nước cho em rồi cùng phu nhân, hai con và các quyến thuộc đồng xuất gia trong 84.000 năm thường tinh tấn tu hành theo Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, được Như Thích Tịnh Công Đức Trang Nghiêm Tam Muội. Được Tam Muội xong liền bay lên hư không bạch Phật: Bạch Thế Tôn, hai người con của con đã làm Phật sự dùng thần thông biến hóa để chuyển tâm tà của con, giúp cho con an trụ trong Phật pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là thiện tri thức của con, vì muốn căn lành đời trước của con được phát khởi nên đã thị hiện sanh vào nhà con.

Đức Vân Lô Âm Như Lai khen ngợi vua nói rất đúng. Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn đã từng cúng dường hằng sa đức Phật, thọ trì Kinh Pháp Hoa, thương chúng sanh tà kiến mà giúp họ trụ trong chánh kiến.

Sau khi tán thán công đức Như Lai, vua Diệu Trang Nghiêm từ trên hư không xuống bạch Phật: Pháp của Như

Lai đầy đủ công đức vi diệu không thể nghĩ bàn.

Đức Phật bảo đại chúng: Vua Diệu Trang Nghiêm nay là Bồ Tát Hoa Đức hiện ở trước đức Phật. Hai người con là Bồ Tát Dược Vương, Dược Thượng. Lúc nói phẩm này 84.000 người xa trần lụy được Pháp Nhãn Tịnh.

Tóm yếu:

Phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bốn Sự này, Phật nói về chuyện tiền kiếp xa xưa của Bồ Tát Dược Vương và Dược Thượng, hai con của Diệu Trang Nghiêm Vương cách đây vô lượng vô biên hằng hà sa kiếp, ở vào thời Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai.

Trong phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bốn Sự này sắp kết thúc pháp hội nói về kinh Diệu Pháp Liên Hoa, đức Phật cũng lại nói lên câu chuyện của một nhà vua nhưng ngược lại với nhà vua được giới thiệu ở phẩm Tựa là con và vợ đi tu trước, và con đã có thần thông, vua cha thấy vậy mới xuất gia theo. Dụng ý bố cục về hội Pháp Hoa, qua hai câu chuyện bốn sự đó nhằm chỉ dạy cho người đệ tử Phật rằng: Trong nước, vua là quan trọng. Trong con người, đệ Bát Thức Tâm Vương là quan trọng. Cải tạo, chuyển hoá Tâm Vương cũng phải qua một biến cố lục chủng chấn động tức là tiền lục thức rung chuyển ở cõi đất tâm.

Nơi phẩm Tựa, vua cha tu trước thành Phật, con thấy vậy xuất gia tu theo. Có nghĩa là phát tâm dũng mãnh xuất gia trước, lần lần chuyển hoá, cải tạo tiền thất thức từ từ. Ở phẩm 27, con và vợ tu trước có thần thông vua cha thấy vậy

tu theo. Có nghĩa là chuyển hoá, cải tạo tiền thất thức trước, để làm tăng thượng duyên cải tạo đệ bát Alaya, chuẩn bị tiến lên quả Phật. Hai sự kiện lịch sử bốn sanh, bốn sự lâu đời ấy chỉ cho chúng sanh hai phương pháp chuyển hoá Bát Thức tâm vương qua hai chiều hướng thuận nghịch. Tùy thời tiết nhân duyên, căn cơ, hoàn cảnh, mỗi người đều có thể chuyển hoá một trong hai cách, với những phương thuốc vi diệu thể nhập Phật tri kiến.

Phẩm này đại ý hiển bày biểu tượng chuyển thức thành trí để chỉ rõ môn pháp lực gia trì.

Diệu Trang Nghiêm Vương là biểu tượng Như Lai Tạng tại triền, mà toàn thể thành đệ bát thức tâm vương. Tịnh tạng, Tịnh nhãn là biểu tượng đệ lục và đệ thất, hai thức có công lực chuyển nhiễm làm cho tịnh.

Tịnh Đức phu thuận nội trợ, làm biểu tượng chỉ quán nội huân, trị sạch vô minh nên gọi Tịnh Đức.

Hai người con xin xuất gia trước, đó là đệ lục cùng đệ thất, hai thức trong khi tu nhân đã trước chuyển thành trí. Hai người con chuyển tâm tà của Phụ Vương, làm cho Phụ Vương rồi cũng đồng xuất gia, chính là hiển biểu tượng bốn giác xuất triền vậy.

Diệu lực của Chỉ cùng Quán trong đây, là pháp thân Bồ Tát đặng vô phân biệt tâm, tương ứng với trí dụng của chư Phật, nương pháp lực tự nhiên tu hành, chân như nội huân diệt vô minh, nên gọi là pháp lực gia trì.

Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày tóm yếu thâm nghĩa phẩm Diêu Trang Nghiêm Vương Bốn Sự?

2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn nhị vị vương tử, hữu đại thần lực phước đức trí tuệ. Hựu đắc Bồ Tát tịnh tam muội: Nhật tinh tú tam muội, Tịnh Quang tam muội, Tịnh Sắc tam muội, Tịnh Chiếu Minh tam muội, Trường Trang Nghiêm tam muội, Đại Uy Đức Tạng tam muội. Ư thủ tam muội diệc tất thông đạt.

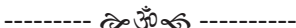
3. Trình bày ý nghĩa Như Lai tại triều, Nhiễm Tịnh thức, và tên gọi của Tứ Trí sau khi Bát Thức tâm vương chuyển thành?

4. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 爾時佛告諸大眾：乃往古世、過無量無邊不可思議阿僧祇劫，有佛、名雲雷音宿王華智、多陀阿伽度、阿羅訶、三藐三佛陀，國名光明莊嚴，劫名喜見。

彼佛法中有王，名妙莊嚴，其王夫人、名曰淨德，有二子，一名淨藏，二名淨眼。是二子、有大神力，福德智慧，久修菩薩所行之道，所謂：檀波羅蜜、尸羅波羅蜜、羼提波羅蜜、毗梨耶波羅蜜、禪波羅蜜、般若波羅蜜、方便波羅蜜，慈悲喜捨，乃至三十七品助道法、皆悉明了通達。

PHẨM 28 PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT

普賢菩薩勸發品第二十八



Lược Kinh Văn

Bấy giờ Bồ Tát Phổ Hiền dùng thần thông cùng vô lượng Bồ Tát và chư Thiên Long đến núi Kỳ Xà Quật bạch Phật: Con ở nước của Phật Bảo Oai Đức Thượng Vương nghe cõi Ta Bà có thuyết Kinh Pháp Hoa nên cùng các Bồ Tát đến đây. Cúi mong Thế Tôn nói Kinh cho chúng con, và sau khi Như Lai diệt độ làm thế nào mà được Kinh Pháp Hoa?

Đức Phật bảo Phổ Hiền Bồ Tát: Sau khi như lai diệt độ, người nào muốn được Kinh Pháp Hoa phải hội đủ bốn điều kiện: 1- Chư Phật hộ niệm. 2- Trồng cội công đức. 3- Vào trong chánh Định. 4- Phát tâm cứu độ tất cả chúng sanh.

Trong phẩm Khuyến Phát hiển nghĩa chứng nhập, mà lại nói tín thành tựu, là vì ban sơ ngài Văn Thù phát tín, nương tín sanh giải, nương giải phát hạnh, hạnh khởi giải tuyệt thành chứng nhập, chính là viên mãn thành tựu tín tâm vậy. Nên có câu: Phát tâm cùng cứu cánh, hai là không khác, hai tâm như thể tâm trước khó. Do những nghĩa trên đây, nên cần phải nhờ Phổ Hiền khuyến phát đặng bốn pháp thời tất cả đặng kinh này.

Bồ Tát Phổ Hiền bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn, năm trăm năm sau trong đời ác trước nếu có người thọ trì Kinh Pháp Hoa, con sẽ giữ gìn họ, làm cho họ được an ổn. Ai đọc tụng Kinh này, con sẽ cõi voi trắng cùng chư đại Bồ Tát hiện

ra cùng chung đọc tụng. Người được thấy thân con lòng rất vui mừng, thêm tinh thần và được Tam Muội.

Trong đời ác trước nếu có người đọc tụng, biên chép Kinh này mà muốn tu tập phải một lòng tinh tấn trong 21 ngày, mỗi 21 ngày, con sẽ cõi voi trắng 6 ngàn cùng vô lượng Bồ Tát hiện ra trước người đó nói pháp, chỉ dạy lợi ích vui mừng và cho chú Đà La Ni. Được chú này thì không có ma quỷ nào có thể hại được.

Sau khi Bồ Tát Phổ Hiền đọc xong bài chú, Ngài bạch Phật tiếp: Ai thọ trì đọc tụng, ghi nhớ chân chánh, hiểu nghĩa Kinh đúng theo đó tu hành, thì người đó tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi các đức Phật trồng cội lành và được Như Lai lấy tay xoa đầu. Khi mạng chung được ngàn đức Phật tiếp dẫn và sanh lên cung Trời Đâu Suất ở chung với Bồ Tát Di Lặc. Nếu chỉ biên chép, khi mạng chung sẽ được sanh lên Trời Đạo Lợi. Thế Tôn, con xin đem sức thần thông thủ hộ Kinh Pháp Hoa sau khi Như Lai diệt độ, con sẽ làm cho Kinh này được lưu truyền rộng rãi trong cõi Diêm Phù Đề.

Bấy giờ, đức Thích Ca tán thán Bồ Tát Phổ Hiền: Hay thay! Ông có thể hỗ trợ Kinh này làm cho chúng sanh an vui lợi ích. Nay Phổ Hiền, ai thọ trì, đọc tụng, tu tập, biên chép Kinh Pháp Hoa nên biết người ấy đã thấy Phật Thích Ca, nghe Phật Thích Ca nói pháp, được Phật Thích Ca xoa đầu và lấy y trùm thân, người như thế không còn ham thích những vui sướng của thế gian, kinh sách ngoại đạo, không gần gũi kẻ ác, không bị ba món độc làm hại, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

Sau khi Phật diệt độ, thấy người thọ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa phải biết rằng người này không bao lâu sẽ đến đạo

tràng phá các ma thành Vô Thượng Giác chuyển pháp luân. Thấy người thọ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa mà chê bai vạch lỗi lầm của người ấy sẽ mắc những quả báo thật đáng ghê sợ.

Phật nói phẩm kinh này, hằng hà sa Bồ Tát được muôn ức Đà La Ni, chư Bồ Tát đông vô số được đầy đủ đạo hạnh Phổ Hiền.

Tóm yếu:

Kinh Pháp Hoa dùng chánh trí lập thể, cho nên đầu tiên ngài Văn Thù phát khởi, để chỉ nghĩa khai thị Phật tri kiến. Mà kinh này lại dùng Hạnh thành Đức cho nên ngài Phổ Hiền thành chung, để rõ nghĩa Nhập Phật tri kiến. Phổ Hiền có hai: Đạo tiền Phổ Hiền, thuộc nhân hạnh, và Đạo hậu Phổ Hiền, thuộc quả đức.

Hạnh khắp pháp giới là Phổ, ngôi kè Đại Thánh là Hiền, đây là ngôi hạnh của bậc Đẳng giác Bồ Tát thuộc Nhân. Xứng chân pháp giới là Phổ, cứu vớt muôn loài là Hiền, đây là Diệu giác thuộc quả.

Như vậy ngài Phổ Hiền đây là toàn thể pháp giới, là nguyện thân trong mười thân của đức Tỳ Lô Giá Na. Cho nên Bồ Tát nương toàn thể pháp giới tu hành rồi chứng pháp thân nhân thể, cho nên nói: Không có gì chẳng từ pháp giới lưu xuất, không có gì chẳng trở về pháp giới. Bồ Tát tu nhân hạnh đã viên, đến bậc Đẳng giác mà còn phải gia trì, là vì sao, bởi đến bậc này tất phải nhờ Quả Giác tiếp hộ mới đặng nhập Diệu Giác. Cho nên Phổ Hiền Bồ Tát, là biểu hiện sự Chứng nhập.

Đức Thế Tôn nói thành tựu bốn pháp thời đặng kinh

Pháp Hoa này. Bốn pháp là: Các đức Phật hộ niệm. Vun trồng cội công đức. Vào vị chánh định. Phát tâm cứu hộ tất cả chúng sanh.

Phàm có người đúng pháp thọ trì kinh này, ngài Phổ Hiền Bồ Tát liền tự hiện thân, đó là hiện thân ngôn thuyết gia trì, có gia trì chắc chắn chứng quả, cho nên phần này cũng thuộc về phần Nhập Phật tri kiến.

Một đại sự nhân duyên của đức Thích Ca Mâu Ni hiện ra trong đời ngũ trược, tùy căn tánh không đồng của chúng sanh, tùy vị trí và thời gian nói pháp khác nhau, nhưng các pháp sai biệt này cũng chỉ nhằm một mục tiêu duy nhất là đưa về pháp Nhất Phật Thừa. Nếu đức Phật nói thẳng Nhất Thừa thì chúng sanh trí kém, đang bị nung nấu trong Nhà Lửa Tam Giới không thể hiểu được, không thể tu được, Đức Phật mới dùng phương tiện khai ra Tam Thừa: Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát. Khởi đầu đối tượng của Đức Phật là Thanh Văn, Ngài thấy rõ các vị này giống như người bị mũi tên độc cần cứu mạng sống ngay nghĩa là cần chữa gấp vết thương đau khổ. Thật vậy những vị này là những người bị thất bại, chèn ép, bóc lột nên mang tâm niệm ghê sợ thế gian. Bấy giờ Đức Phật phải ban cho họ pháp thích ứng là Niết Bàn. Việc làm của Bồ Tát như tịnh Phật quốc độ, bố thí cúng dường, cứu độ chúng sanh không thể đem giảng dạy cho những con người chán đời, chỉ muốn lánh xa cõi trần, Đức Phật mới dạy họ hạnh Sa Môn ngày ngày mang bình bát đi khất thực. Nương vào Niết Bàn của Tam Thừa, những vị Thanh Văn không bị phiền não làm nhiễm ô và cũng không còn ham mê năm món dục thô hèn nên không đọa sanh tử,

lần hồi nhờ đó tiến tu lên được. Khi tâm lượng các vị Thanh Văn rộng lớn hơn, Đức Phật dạy đạo Bồ Tát nhưng các Ngài không tu, lại dạy người khác tu, vì lúc nào cũng mang tâm niệm Không, Vô tác, Vô nguyện. Đến hội Pháp Hoa, những người được Thanh Văn dạy đắc đạo, đắc quả, đắc pháp như nhóm Bạt Đà Bà La Bồ Tát và được Phật thọ ký. Lúc bấy giờ các vị Thanh Văn tỉnh ngộ, phát tâm Bồ Đề, Đức Phật nói diệt hóa thành để dẫn các Ngài đến Bảo Sở. Đức Phật dạy nếu cứ trụ mãi trong Niết Bàn, đến khi Thế Tôn nhập diệt, Niết Bàn sẽ mất vì đó cũng chỉ là phương tiện lực đức Phật tạo ra để Thanh Văn tạm nghỉ ngơi thôi.

Có thể nói khai tri kiến Phật không phải chỉ có ở phần Phương Tiện, thực sự tất cả việc đức Phật làm trong cuộc đời đều là chìa khóa mở tri kiến cho chúng ta thấy. Tuy nhiên, thấy được cũng không đơn giản. Từng chặng đường một, tu theo Thanh Văn Thừa cắt bỏ phiền não bám vào tâm làm chúng ta dại khờ, mỗi người tùy hoàn cảnh và hiểu biết riêng vận dụng khả năng của mình mà phát triển. Khai tri kiến và thị tri kiến để hành giả nhìn vào thấy Phật là tấm gương sáng, là người biết tất cả và làm được tất cả hay nói khác giúp chúng ta hiểu được thế nào là tri kiến Như Lai.

Làm mọi người ngộ Phật tri kiến là nhận được Phật tri kiến. Nhận được tri kiến không có nghĩa là nhận tri kiến của đức Thích Ca, nhưng phải nhận tri kiến của chính con người chúng ta. Thời đức Phật tại thế, con người bị Bà La Môn mê hoặc, trao quyền quyết định cho Thượng Đế nên thủ tiêu tri kiến của mình. Đức Phật hiện thân con người chỉ cho thấy chính mình mới có quyền quyết định vận mạng của mình.

Nhận được ta là người có khả năng thành Phật, hành giả mới bước theo con đường của Phật, đạo đức mỗi ngày cao hơn, năng lực lớn thêm và trí tuệ phát triển nhiều hơn là hành giả đã nhập vào tri kiến Như Lai.

Như vậy, vì muốn độ ba hạng người nhận thức sai lầm, Đức Phật phải khai ba phương tiện Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát cho dễ nhận biết cũng như vì có người ta khổ hạnh, Đức Phật phải lao vào cuộc sống khổ hạnh và khổ hạnh vượt hơn người khác cho đến ngã gục xuống để chỉ cho mọi người pháp tu này hoàn toàn sai lầm, càng tu cơ thể càng yếu, trí càng đần độn. Ngài khai ra pháp tu Trung Đạo, không chạy theo dục vọng xa hoa tàn phá cơ thể con người cũng không đốt thân theo những người khổ hạnh, chỉ ăn những thứ cần thiết nuôi cơ thể khỏe mạnh và giữ trí tuệ sáng suốt. Đi theo con đường Trung Đạo trí tuệ mỗi ngày pháp triển hơn, hiểu biết chính xác lần, nó mở ra đến độ tự nhiên.

Hai phần Khai, Thị tri kiến là công việc của đức Phật đã làm xong, còn lại Ngộ, Nhập tri kiến hay không tùy nơi chúng ta. Lộ trình đi đến Nhất Phật Thừa có sai biệt, từ Thanh Văn tu pháp Tứ Đế, Duyên Giác tu pháp Thập Nhị Nhân Duyên và sáu pháp Ba La Mật của Bồ Tát cho đến tu phước báu hơn thiên, giữ ngũ giới hay thập thiện giới cũng lần được thành Phật. Xa hơn, Đức Phật còn triển khai vô lượng pháp môn ứng với tất cả nghiệp lực của chúng sanh từ địa ngục A Tỳ cho đến hàng Bồ Tát, ai tu cũng được và tu hình thức nào đầy đủ công đức đều được thành Phật, không thể thành gì khác ngoài Phật. Tất cả việc lớn nhất đến nhỏ nhất như người chỉ cúng dường một cánh hoa hay cúi đầu chào Phật

cũng sẽ trồng căn lành với Ngài, hoặc người lòng tán loạn vụt nhớ Phật, chỉ xưng Nam Mô Phật, lòng họ vui buồn, cũng là hạt nhân của Bồ Đề, họ lần lần chứa nhóm công đức sẽ thành Phật.

Trên lộ trình tu Nhất Phật Thừa, qua đời sống gương mẫu thánh thiện của Phật, nghĩa là phải sống với thực tế, giáo hóa tất cả người xung quanh bình yên giải thoát, mới có an lành vĩnh cửu, khác với trước kia trụ trong Niết Bàn Tam Thừa cảm nhận an lành là Niết Bàn giả tạm. Đức Phật dạy nếu rời bỏ thế gian để tìm Niết Bàn chẳng khác gì tìm lông rùa, sừng thỏ, không bao giờ có. Tuy nhiên, đến giai đoạn sau cùng, khi thấy đệ tử đoạn sạch tham sân phiền não, đức Thế Tôn dạy những vị này trở lại cuộc đời với tinh thần từ bi vị tha vô ngã, nghĩa là từ bỏ thế giới khổ đến với đức Phật và đứng lập trường Phật quán chiếu lại chúng sanh để cứu độ là lộ trình Pháp Hoa, ở tư thế sạch nghiệp của đức Phật nhìn thấy chúng sanh khác với chúng sanh thấy chúng sanh. Chúng sanh thấy chúng sanh bằng nghiệp nên luôn đối đầu nhau, nhìn nhau bằng tâm ganh ghét thù nghịch. Trái lại, bằng tâm hoàn toàn trong sạch, đức Phật thấy tất cả chúng sanh đều dễ thương, Ngài trải lòng Từ đến tất cả muôn loài, tùy căn tánh hành nghiệp của chúng sanh mà giáo hóa. Với đôi mắt trí tuệ, Ngài thấy rõ khả năng của tha nhân mà triệt để khai thác tiềm năng giúp họ thăng hoa như trường hợp đức Phật quán sát Vô Não dù sát nhân hay dâm nữ nhưng có căn tu, Ngài hóa giải những việc làm xấu ác của họ, dạy họ thành La Hán, thể hiện tinh thần đức Phật dạy không có người tốt người xấu, nếu biết sử dụng đúng chỗ, tất cả trở

thành tốt. Ở trên Phật quả quan sát chúng sanh chính xác, theo đó khai triển khả năng, phát huy tánh sáng suốt cho họ đưa đến hình thành chúng Tam Thừa: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát nhưng sau cùng quy về cứu cánh Nhất Phật Thừa, nói khác Tam Thừa là nhân, Nhất Thừa là quả.

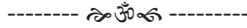
Câu hỏi ôn tập:

1. Trình bày ý nghĩa Phổ Hiền, và cho biết tại sao phẩm này được gọi là Tri Hành hợp nhất?

2. Viết bằng chữ Hán đoạn văn sau: Phật cáo Phổ Hiền Bồ Tát: Nhược thiện nam tử, thiện nữ nơn thành tựu tứ pháp, ư Như Lai diệt hậu, đương đắc thị Pháp Hoa Kinh. Nhất giả vi chư Phật hộ niệm, nhị giả thật chúng đức bốn, tam giả nhập chánh định tụ, tứ giả phát cứu nhất thiết chúng sanh chi tâm.

3. Dịch nghĩa đoạn kinh văn sau: 普賢，若如來滅後、後五百歲，若有人、見受持讀誦法華經者，應作是念：此人、不久當詣道場，破諸魔眾，得阿耨多羅三藐三菩提，轉法輪，擊法鼓，吹法螺，雨法雨，當坐天人大眾中、師子法座上。

THƯ MỤC THAM KHẢO



Bản Việt Ngữ:

- Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, *Phật Học Phổ Thông*. NXB. Tôn Giáo, Hà Nội 2009.

- Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa*. Nhà In Sen Vàng xuất bản, năm 1965.

- Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Âm - Nghĩa*. Nhà In Sen Vàng, năm 1964.

- Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm, *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa Giảng Diễn Lục* – dịch. Xuất bản năm 1970.

- HT. Thích Trí Quảng, *Lược giải Kinh Pháp Hoa*. Thành Hội Phật Giáo TP. Hồ Chí Minh, ấn hành 1997.

- HT. Thích Thanh Kiểm, *Lược Sử Phật Giáo Ấn Độ*. NXB. Tôn Giáo, Hà Nội 2006.

- HT. Thích Từ Thông, *Pháp Hoa Kinh Thâm Nghĩa Đề Cương*. NXB. Tôn Giáo, Hà Nội 2010.

- HT. Thích Chơn Hy, *Thiền Lâm Nghi Thức, tập 1 – tập 4*. NXB. Văn Hóa - Văn Nghệ, Tp. HCM 2013.

- Thượng Tọa Thích Trí Hải, *Giáo Trình Kinh Viên Giác*. NXB. Tôn Giáo, Hà Nội 2016.

- TT. Thích Trí Hải, *Giáo Trình Kinh Hoa Nghiêm*. NXB. Tôn Giáo, Hà Nội 2016.

- TT. Thích Trí Hải, *Giáo Trình Kinh Đại Bát Niết Bàn*. NXB. Tôn Giáo, Hà Nội 2017.

Bản Hán Ngữ:

01). 大正藏第 26 冊 No. 1519 妙法蓮華經憂波提 CBETA 電子佛典 2014.04, 依大正藏所編輯

02). 大正藏第 09 冊 No. 0264 添品妙法蓮華經 CBETA 電子佛典 2014.04, 依大正藏所編輯

03). 大正藏第 09 冊 No. 0262 妙法蓮華經 CBETA 電子佛典 2014.04, 依大正藏所編輯

04). 大正藏第 09 冊 No. 0263 正法華經 CBETA 電子佛典 2014.04, 依大正藏所編輯

05). 御製大乘妙法蓮華經序 No. 262 [Nos. 263, 264]

06). 大正藏第 09 冊 No. 0269 佛說法華三昧經 CBETA 電子佛典 2014.04, 依大正藏所編輯

07). 大智度論 *Taishō Vol. 25, No. 1509*

08). 大方廣佛華嚴經疏 *Taishō Vol. 35, No. 1735*

09). 佛說救拔焰口餓鬼陀羅尼經 CBETA 電子版, 大正新脩大正藏經 *Vol. 21, No. 1313*

10). 敕修百丈叢林清規 *Taishō Vol. 48, No. 2025*

MỤC LỤC

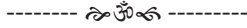


Lời Nói Đầu	07
Tổng Luận Kinh Diệu Pháp Liên Hoa	11
Đại Ý Các Phẩm	51
Bài 1. Phẩm tựa.....	65
Bài 2. Phẩm Phương Tiện	111
Bài 3. Phẩm Thí Dụ	163
Bài 4. Phẩm Tín giải	233
Bài 5. Phẩm Dược Thảo Dụ	237
Bài 6. Phẩm Thọ Ký	243
Bài 7. Phẩm Hóa Thành Dụ	247
Bài 8. Phẩm Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký	253
Bài 9. Phẩm Thọ Học Vô Học Nhơn Ký.....	257
Bài 10. Phẩm Pháp Sư.....	261
Bài 11. Phẩm Kiến Bửu Tháp.....	265
Bài 12. Phẩm Đề Bà Đạt Đa	271
Bài 13. Phẩm Khuyến Trì	275
Bài 14. Phẩm An Lạc Hạnh	279
Bài 15. Phẩm Tùng Địa Dũng Xuất	283
Bài 16. Phẩm Như Lai Thọ Lượng.....	287
Bài 17. Phẩm Phân Biệt Công Đức.....	293
Bài 18. Phẩm Tùy Hỷ Công Đức	295
Bài 19. Phẩm Pháp Sư Công Đức.....	301
Bài 20. Phẩm Thường Bất Khinh	303

Bài 21. Phẩm Như Lai Thần Lực 307
Bài 22. Phẩm Chúc Lụy 311
Bài 23. Phẩm Dược Vương Bồ Tát Bồn Sự..... 313
Bài 24. Phẩm Diệu Âm Bồ Tát..... 319
Bài 25. Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát..... 325
Bài 26. Phẩm Đà La Ni..... 329
Bài 27. Phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương 333
Bài 28. Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát 339
Thư Mục Tham Khảo 347

GIÁO TRÌNH KINH PHÁP HOA

Biên dịch: TT. THÍCH TRÍ HẢI



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi – Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (024) 37822845 – Fax: (024).37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập

TS. BÙI THANH HÀ

Biên tập : Nguyễn Thị Thanh Thủy

Sửa bản in : Hạnh Tâm

Trình bày : Trần Huy Hòa

Bìa : Diệp Nguyễn

Liên kết xuất bản:

TT. THÍCH TRÍ HẢI

Chùa Thiên Lâm, Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp.

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm

Tại **CÔNG TY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**

Trụ sở: 128/7/7 Trần Quốc Thảo, P.7, Q.3, Tp. HCM

Nhà Máy In: Lô B5-8, đường D4, KCN Tân Phú Trung, Củ Chi, Tp. HCM

Số ĐKXB: 317-2019/CXBIPH/05-10/TG

Quyết định XB số: 37/QĐ - NXBTG, ngày 15/02/2019

Số ISBN: 978-604-61-6101-1

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2019

